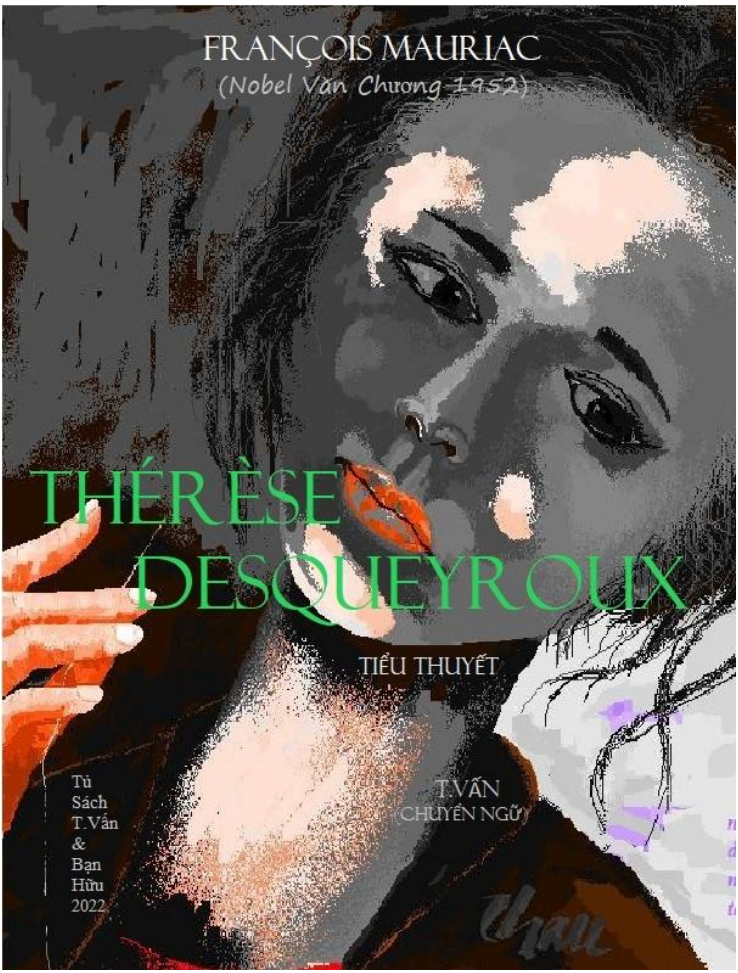
FRANÇOIS MAURIAC
(Nobel Văn Chương 1952)
THÉRÈSE DESQUEYROUX
TIỂU THUYẾT
Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu 2022
T.VẤN
CHUYỂN NGỮ

THERESE DESQUEYROUX

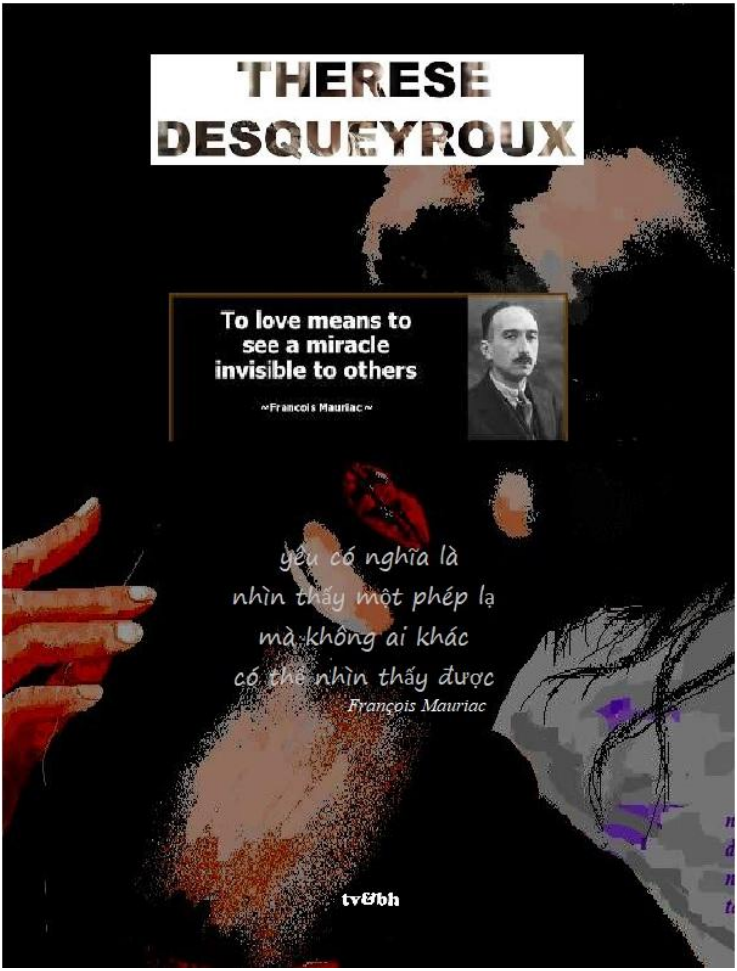

François Mauriac

Thérèse Desqueyroux

(Tiểu Thuyết)

T.Vấn chuyển ngữ

Trình bày và thực hiện bìa: T.Vấn
Tranh Bìa (trước): THANH CHÂU
Tranh Bìa (sau): THANH CHÂU (nền)
Ảnh F. Mauriac và câu trích – www.statusmind.com

Ấn Bản Điện Tử
do
T.Vấn & Bạn Hữu

Thực Hiện

©Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu 2022

©T.Vấn (bản Việt ngữ) 2022

François Mauriac

Thérèse Desqueyroux

(Tiểu Thuyết)

T.Vấn chuyển ngữ

(Dựa trên bản Anh ngữ của
Raymond N. MacKenzie,
NXB SHEED & WARD 2005)

* *(bản quyền tất cả những hình ảnh được sử dụng trong bài thuộc về chủ sở hữu hợp pháp đã sản xuất ra chúng)*

MỤC LỤC

LỜI TỰA

T.Vấn - (Bản Việt ngữ)

TẠI SAO TÔI DỊCH *THÉRÈSE DESQUEYROUX?*

001

LỜI TỰA

Joseph Cunneen - (Bản Anh ngữ)

010

RAYMOND N. MACKENZIE

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

020

François Mauriac
THÉRÈSE DESQUEYROUX

065

BẠT

Lê Hữu - Thérèse, mãi mãi tuổi thanh xuân *315*
Nguyễn Thiên Nga – Đọc và Nghĩ *327*

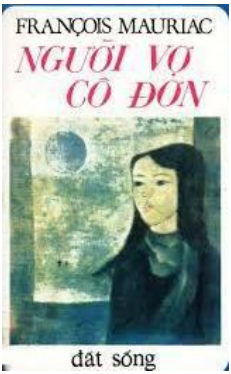

LỜI TỰA

(Bản Việt ngữ)

TẠI SAO TÔI DỊCH *THÉRÈSE DESQUEYROUX*

của *François Mauriac*

Thérèse Desqueyroux – tên tác phẩm của François Mauriac, và cũng là tên nhân vật nữ chính – ra đời từ năm 1927. Đến nay, nó đã tròm trèm trăm tuổi, trải dài 5 thế hệ.

Xưa rồi diễm! Tôi nghe có tiếng nói nhỏ bên tai của người bạn đời vừa ra đi chưa trọn năm. *Bộ anh không còn chuyện gì để làm hết sao?sắp tới cuối đường rồi, sao không lo thu xếp hành trang – nhiều hay ít gì cũng là hành trang; thu xếp lại những việc còn dang dở - nhiều hay ít gì thì cũng là việc còn dang dở - để rồi còn dọn mình (xưng tội) nữa.*

Sống đến từng tuổi này, tôi nhận ra được một điều hết sức hiển nhiên: rằng không phải lúc nào người ta cũng có những lý do xác đáng cho những việc mình làm; và rằng hầu hết những việc người ta làm – bất kể là chuyện gì, chung, riêng, chính trị, văn chương, xã hội, yêu, ghét, làm tình, làm tội v..v…- đều có một lý do (nếu không chính thì cũng gần như chính, nửa chính, xém chính…) rất cá nhân, rất riêng của mỗi người.

Việc bỏ thì giờ (ít ỏi còn sót lại) để làm công việc dịch tác phẩm trăm tuổi của Mauriac, cũng có lý do rất cá nhân (mà giờ đây – may mắn hay không may mắn – người bạn đời của tôi không còn ở bên cạnh, nên tôi dễ dàng "tâm sự" với người đọc).

Với *Thérèse Desqueyroux,* chính Mauriac cũng đã thú nhận cùng con trai của mình rằng, khi viết tác phẩm này, ông muốn mượn nhân vật nữ chính nói hộ những điều mà ông tin rằng mình không thể nào chịu đựng nổi nữa trong cuộc sống lúc đó của ông.

Nói cách khác, Mauriac cũng có những lý do rất cá nhân của mình khi viết *Thérèse Desqueyroux.*

Quyết định bắt tay vào việc dịch tác phẩm này của tôi, cũng mang "tính cá nhân" tương tự.

Một hôm, trong lúc dạo chơi quanh các hàng sách cũ của thế giới ảo, tôi bắt gặp bản chụp một quyển sách của

dịch giả Mặc Đỗ, nhan đề "Người Vợ Cô Đơn" do nhà xuất bản Đất Sống ấn hành (sách không đề năm nhưng theo trí nhớ, tôi đọc quyển này vào những năm 1965 đến 1968 ở Sài Gòn). Đây là bản dịch quyển *Thérèse Desqueyroux* của Mauriac.

Như bị nhấn trúng một nốt nhạc "chết người" trong bản nhạc của quá khứ hơn 50 năm về trước, tôi thấy mình trở lại hình ảnh cậu trai tuổi dậy thì Jean Azevedo (một nhân vật của *Thérèse Desqueyroux)* cũng huênh hoang "thùng rỗng kêu to" với những quyển sách thời thượng *Ý thức mới trong Văn nghệ và Triết học của Phạm Công Thiện*, với *Tự Do đầu tiên và cuối cùng của Krisnamurti;* y hệt như anh chàng Jean Azevedo trong sách. Và "lãng mạn" hơn nữa, tôi cũng quen biết một người phụ nữ lớn hơn mình, trưởng thành hơn mình, biết hút thuốc lá như mình và mở miệng ra cũng "thời thượng" như mình và hoàn cảnh riêng cũng "bất hạnh" không kém nhân vật *Thérèse* của tiểu thuyết. Chúng tôi cùng nhau đọc "Người Vợ Cô Đơn" và những quyển sách thời thượng, cùng nhau thở khói "hiện sinh" để đốt cho hết đời mình.

Nhưng tôi chưa kịp đốt hết đời mình bằng những điếu thuốc Bastos xanh, ly cà phê đen đặc, những trang sách dịch của Mặc Đỗ và những quyển sách thời thượng, cùng nỗi chán chường của người đàn bà "cô đơn" thì con quái

vật chiến tranh đã nuốt chửng tôi vào trong bụng nó. Hệ lụy chiến tranh, hệ lụy sau chiến tranh và những hệ lụy nối tiếp hệ lụy đã dẫn đưa tôi vào một cuộc quay cuồng hơn 50 năm ít khi nào có thì giờ ngoảnh nhìn lại quá khứ; và nếu có nhìn thì cũng đâu có thấy hết, nhớ hết những gì đời mình đã trải qua.

Trong cái cô quạnh của căn phòng giờ chỉ còn mình tôi, những trang sách, những dòng chữ của "Người Vợ Cô Đơn" nhập nhoạng ma trơi như những đêm không ngủ của nhân vật chính *Thérèse,* khi nàng đứng trơ trọi ở cửa sổ nhìn những rặng thông lấp loáng giữa bóng tối đặc quánh đến độ có thể lấy tay sờ được.

Còn *Thérèse* của tôi ở ngoài đời, một *Thérèse có thực,* bằng xương bằng thịt và những mặn nồng có thực hay nói cách khác, một hạnh phúc có thực (mà nhân vật trong tiểu thuyết không hề tin là nó có thực)? Có một lần, - nhiều năm về sau - tôi nhìn thấy nàng đi trên đường phố đông đúc của Sài Gòn, cũng vẫn với vẻ mặt đăm chiêu suy tưởng như ngày nào. Tôi không ngỏ lời chào hỏi, vì không thể. Còn nàng, nàng có nhìn thấy tôi không? Lúc ấy, tôi không muốn biết (nhưng giờ đây, tôi lại muốn biết).

Ngay trong đêm, tôi đã có được trong tay hai ấn bản khác của *Thérèse Desqueyroux:* Nguyên tác tiếng Pháp do nhà xuất bản Le Livre de Poche in năm 1972 và bản

chuyển ngữ tiếng Anh của Raymond N. MacKenzie do nhà xuất bản Sheed & Ward in năm 2005.

Trước mặt, trên màn hình chiếc máy đọc, 3 tác phẩm có hình bìa mang một khuôn mặt phụ nữ, đôi mắt đăm đăm nhìn tôi, như một thôi thúc?

Thôi thúc gì?

Như Proust, đi tìm một thời gian đã mất?

Trong thời gian đã mất, mọi sự vật, sự kiện đều bị đóng băng. Mùi vị chiếc bánh Madeleine, một trăm năm trước, một trăm năm sau, vẫn là mùi vị đó.

Cùng lúc, tôi liên tưởng đến hình ảnh người ta hãi sợ khi nghĩ đến sẽ gặp lại một người quen cũ ngoài đời: Hình ảnh cô gái diễm kiều của 50 năm trước và hình ảnh bà cụ già lụ khụ của 50 năm sau [hẳn sẽ giết chết tươi gã đàn ông (già).]

Và ngay trong khoảnh khắc của nốt nhạc chết người còn vang vọng trong tim, tôi nhận ra ý nghĩa thôi thúc của ánh mắt đang nhìn tôi đăm đăm. Nàng muốn được sống lại ngày xưa một lần nữa. Và vì là một nhân vật của tiểu thuyết, nàng vẫn mãi mãi tuổi thanh xuân, không phải bà già lụ khụ như tôi (và mọi người) lo sợ. Tôi đã được nàng trấn an.

Và một điều sâu thẳm trong lòng: tôi muốn được gặp lại người xưa (không phải ở ngoài đời *vì có thể tôi sẽ chết ngay khi gặp nàng*). Hay, chính tôi muốn sống lại ngày xưa một lần nữa, một ý muốn còn mãnh liệt hơn cả ý muốn của nàng.

Để thực hiện ước muốn mãnh liệt đó, tôi sẽ kể lại câu chuyện "*của chúng tôi*", bằng thứ ngôn ngữ của riêng tôi và qua mùi vị những hồi ức cháy bỏng của riêng tôi.

Và quả thực, trong suốt thời gian thực hiện bản chuyển ngữ, tôi đã sống lại được nỗi đam mê của thời trai trẻ, đã đắm chìm trong những trang sách với cảm giác hạnh phúc rất hiếm hoi ở một người (già) như tôi. Cảm giác ấy vẫn còn, kể cả khi tôi ngồi viết những dòng "tâm sự" này.

Để cho trọn vẹn, nói đến cái riêng thì cũng phải nói cái chung.

Không thể chối cãi được rằng, Mauriac là một nhà văn có tầm ảnh hưởng bao trùm cả châu Âu, một phần đất văn hóa quan trọng của thế giới. Ông lại còn là một tác giả đoạt giải thưởng Nobel về Văn Chương (1952). Trong số mấy chục quyển tiểu thuyết, kịch và khảo luận của Mauriac, *Thérèse Desqueyroux* là tác phẩm hay nhất, có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất và được bàn cãi đến nhiều nhất (độc giả sẽ được đọc thêm về chi tiết này trong phần GIỚI THIỆU tác phẩm của dịch giả bản Anh

ngữ, Giáo sư Raymond MacKenzie). Tác phẩm đã được thực hiện thành phim hai lần.

Lần thứ nhất, vào năm 1962, đạo diễn Georges Franju và nữ diễn viên Pháp Emmanuelle Riva vào vai *Thérèse.*

Lần thứ hai, vào năm 2011, đạo diễn Claude Miller và nữ diễn viên Pháp Audrey Tautou vào vai *Thérèse*

Thế nên, nhân cơ hội này tôi được dịp giới thiệu lại với độc giả trẻ Việt Nam, một tác phẩm kinh điển vẫn còn sống sót dù trải qua 5 thế hệ nhân loại. Về hình thức, *Thérèse Desqueyroux* vẫn không hổ danh một điển hình bậc thầy của văn học Pháp, của văn học châu Âu. Những trang văn đẫm tính thi ca của tác phẩm đã cuốn hút người đọc đến độ không nhớ, không quan tâm rằng nó ra đời từ hồi đầu thế kỷ 20.

Về nội dung, hình tượng nhân vật *Thérèse* vẫn còn là một ám ảnh khôn nguôi cho những tâm hồn dám đi ngược dòng đời, những con người còn bị bao vây bởi ý niệm cô đơn là số phận của con người, nhất là phụ nữ.

Quanh đây, tôi vẫn còn nhìn thấy nhiều *Thérèse Nguyễn, Phạm, Lê, Lý, Trần* với những hàng rào vô hình rất khó nhận ra (để vượt qua, để đạp đổ).

Chưa kể đến rất nhiều những Bernard Desqueyroux (nhân vật người chồng của *Thérèse Desqueyroux*) còn nhan nhản, còn tự đóng khuôn tư tưởng mình (chính trị, văn hóa, xã hội…), còn muốn tỏ quyền sinh sát, quyền quyết định vận mệnh người khác và không biết rằng, để nhìn thế giới cho công bằng và trung thực, chúng ta còn cần phải biết cách nhìn bằng con mắt của người khác, những người khác, như *Thérèse* hằng ao ước khả năng đó ở người chồng.

Bản dịch tiếng Việt của nhà văn Mặc Đỗ, xuất bản những năm 1960s ở Sài Gòn, ra đời trong thời điểm chưa có những lợi ích nghiên cứu đa dạng như ngày nay – thời đại của internet, của con ma xó google và nhiều khả năng kỹ thuật khác – nên trong bản dịch này, tôi sẽ tận dụng tối đa những lợi ích nói trên trong lúc chuyển ngữ. Và rất nhiều điều tôi không biết, không hiểu trọn khi đọc "Người Vợ Cô Đơn" hơn 50 năm trước, nay tôi có cơ hội được biết, được hiểu khi làm công việc chuyển ngữ tác phẩm và sẽ chuyển đến độc giả Việt ngữ bằng những đoạn văn dịch (thoát) cùng với những chú thích (khi cần).

Một việc cuối cùng, tôi cần phải sòng phẳng và lương thiện với độc giả. Tôi chuyển ngữ tác phẩm dựa trên bản Anh ngữ của Raymond N. MacKenzie. Còn nguyên tác Pháp ngữ của Mauriac chỉ ở bên cạnh với giá trị tham khảo (khi cần đối chiếu). Sở dĩ như vậy là vì tôi không tự

tin chút nào với khả năng đọc tiếng Pháp của mình. Mặt khác, bản của MacKenzie ra đời năm 2005, gần 80 năm sau khi nguyên tác xuất hiện, nên phần giới thiệu của MacKenzie (một học giả và giáo sư đại học) giúp ích rất nhiều cho việc chuyển ngữ và hiểu thấu tác phẩm.

Như thường lệ, một tác phẩm (dù là chuyển ngữ) ra đời đều có sự đóng góp, hay góp ý của những người ngoài tác giả (dịch giả). Trong trường hợp của tôi, tôi xin được gởi lời cám ơn tha thiết đến người phụ nữ năm xưa, người đã cùng tôi vào vai *Thérèse Desqueyroux* và *Jean Azevedo* trong những buổi "ngồi đồng" hàng nhiều tiếng đồng hồ tại một quán cà phê trong chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Sài Gòn. Chính hồi ức này đã cho tôi được sự say đắm cần thiết để hoàn tất công việc một cách thấu đáo và nghiêm túc, cùng với niềm vui biết mình không đến nỗi "vô dụng" lắm so với những huênh hoang của hơn 50 năm về trước. Giả như, do một tình cờ nào đó của số phận, người phụ nữ ấy vẫn còn sống và đọc được những dòng này, thì tôi không biết nói gì hơn ngoài niềm tin rằng đó chính là dấu hiệu của *Thiên Hựu (Providence),* của *Mệnh Trời,* một trong những ý đồ của François Mauriac khi viết quyển tiểu thuyết này.

T.Vấn

Tháng 10/2022

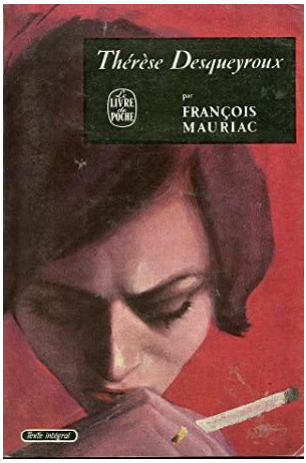

Bìa sách xuất bản 1976
của Le Livre de Poche (Pháp ngữ)

Joseph Cunneen

LỜI TỰA

(Bản Anh ngữ)

Thật là một ý tưởng tuyệt vời khi quay lại với Mauriac. Đã hai thế hệ trưởng thành kể từ năm ông đoạt giải Nobel về Văn Chương và chỉ có một số ít người ở nước Mỹ thực sự biết được Mauriac đã được đọc rộng rãi như thế nào, cũng như ông đã được kính trọng – và sỉ vả - như thế nào vào khoảng

thời gian mà ông được bầu vào Hàn Lâm Viện Pháp Quốc năm 1934. Người ta chỉ có thể hy vọng rằng, với bản chuyển ngữ tiếng Anh – mới nhất và tròn trịa nhất - tác phẩm *Thérèse Desqueyroux* của Mauriac, cùng với lời giới thiệu đầy thẩm quyền của Raymond MacKenzie- sẽ mang đến một khối lượng độc giả mới cho Mauriac; và đồng thời, cũng là lời nhắc nhở đến những độc giả nào đã từng làm quen với Mauriac, nên hỏi lại các thư viện địa phương của mình xem họ có lưu trữ những bản dịch các tác phẩm khác của Mauriac hay không.

Do bởi Mauriac đã diễn tả hết sức trung thực những đam mê bị đè nén của các nhân vật trung tâm trong các tác phẩm của mình, tạo cơ hội lên tiếng cho cái mà sau này ông gọi là "*nỗi thống khổ của đời sống Cơ-Đốc giáo*", nên vào những năm 1920s, rất nhiều độc giả Cơ-Đốc giáo người Pháp đánh giá những tác phẩm của ông là không trung thực và nguy hiểm. Mặc dù là một người có niềm tin Cơ-Đốc giáo thuần thành trong những năm tuổi trẻ ở Bordeaux – bản luận đề tốt nghiệp cử nhân văn chương của Mauriac mang tên *"Những nguồn gốc của dòng tu Franciscanism ở Pháp*" – Mauriac không hề có ý

định đóng góp vào nền văn chương "ngoan đạo" được phê chuẩn bởi định chế chính thống thời bấy giờ. Những nhân vật chính trong các tác phẩm viết vào thời kỳ đầu của ông thường là những nhà văn vẫn còn loay hoay với việc định ra cho mình một hướng đi mà họ tin là đúng đắn. Chính Mauriac đã thú nhận rằng, nhân vật chính của *Thérèse Desqueyroux*, người đàn bà bất hạnh đã phạm tội đầu độc chồng – về nhiều phương diện, là hình ảnh của chính ông – cho thấy một cuộc đấu tranh nội tâm căng thẳng hiện diện trong tác phẩm hay nhất của mình.

"Tôi không phải là một nhà văn Cơ-Đốc giáo." Đó là lời tuyên bố của Mauriac vào lúc cao điểm nhất trong các cuộc tranh luận về tác phẩm của ông. Ông nói thêm: *"Tôi là một người Cơ-Đốc giáo viết tiểu thuyết."*

Những tiểu thuyết của Mauriac luôn hướng về thành phố Bordeaux và thời trai trẻ của mình. Ông phát biểu: "*Tôi quay lại để tái khám phá cái thế giới của chủ nghĩa Jansenism (1) chật hẹp của tôi, thế giới của một thời ấu thơ ngoan đạo và nhút nhát thu mình trong vỏ kén của cái tôi buồn thảm."*

Sau này, Mauriac thiên về một lý tưởng Cơ-Đốc giáo bao dung hơn, ít bị ám ảnh bởi những cái nhìn tiêu cực về tính dục nhưng quan tâm nhiều hơn đến việc phát triển một xã hội đầy nhân tính và công bằng.

Tuy vậy, trong tác phẩm *Thérèse Desqueyroux*, nhân vật nữ chính vẫn còn tiêu biểu cho một sinh thể bị tra tấn hành hạ.

Để đọc tác phẩm tiểu thuyết này của Mauriac, sẽ hữu ích một cách đặc biệt nếu chúng ta đọc thêm bản nháp đầu tiên của *Thérèse Desqueyroux* trong nỗ lực giới thiệu nhân vật chính, "*Conscience, the Divine Instinct"(2).* Bản nháp này mang hình thức những bức thư tưởng tượng của Thérèse gởi đến người sẽ giải tội cho mình; ý định ban đầu của tác giả muốn giới thiệu nhân vật của mình là một tín đồ sùng đạo, đang tìm mọi cách để cứu rỗi chính mình. Tuy nhiên, trong tác phẩm đã hoàn thành, - tức quyển *Thérèse Desqueyroux* - nhân vật chính cùng chia sẻ với thân phụ của mình một thái độ từ chối tôn giáo và không hề có một chút cảm tình với cung cách thờ phượng "phải đạo" của chồng và gia đình

chồng. Khi nàng bị buộc phải tham dự lễ nhà thờ chung với gia đình, có vẻ như nàng đã bị lôi cuốn bởi giọng nói và phong thái của vị cha xứ, và đặc biệt nhấn mạnh đến điểm chung của họ - nhân vật chính và ông cha xứ - là cả hai cùng cô độc.

Dịch giả (bản tiếng Anh) – tôi tin rằng – đã có một quyết định khôn ngoan khi cố tình "lờ đi" (Omit) ba đoạn ngắn mà Mauriac đã viết thêm (sau này) về nhân vật chính Thérèse. Trong phần cuối cùng của ba phần viết thêm, mang tên "Đêm tàn", người phụ nữ bất hạnh cuối cùng đã cúi đầu phục tùng Thiên Chúa. Đoạn kết thúc này đã bị Jean Paul Sartre kịch liệt phê bình, cho rằng đó là một áp đặt không thật, một điển hình đáng bị chỉ trích của thói tự cho mình là Thượng đế của một nhà văn.

Dù sao thì, câu chuyện của Thérèse là một đóng góp nổi bật của Mauriac trong việc phê bình thói đạo đức giả của giới Cơ-Đốc giáo tư sản trong đầu thế kỷ 20 ở Pháp. Thế giới Bordeaux mà Mauriac mô tả trong tác phẩm không khác xa lắm với thứ chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi và chủ nghĩa bài Do Thái độc ác đã từng được xiển dương chỉ trước đó một thế hệ trong thời kỳ xảy ra vụ Dreyfus (3).

Tiếng tăm thay thế cho tôn giáo và tham vọng muốn kết hợp hai tài sản to lớn lại với nhau đã là một đảm bảo an toàn cho cuộc hôn nhân giữa Thérèse với Bernard Desqueyroux.

Chiều sâu tính cách của nhân vật chính mà Mauriac gởi đến độc giả được cộng thêm vào với sự kiện chính nàng cũng cảm thấy bị thuyết phục bởi ý tưởng mình sẽ là sở hữu chủ của hàng trăm héc ta rừng thông. Dù là một người thông minh, một người đọc sách nhiều, có lẽ là một nhà văn thất bại, nàng đã không hề thắc mắc về một trật tự kinh tế trong xã hội của mình và bước vào hôn nhân như chấp nhận một số phận không thể tránh khỏi. Rõ ràng, những cơ hội dành cho người phụ nữ có giáo dục đã gia tăng một cách đáng kể trong những năm 1920s, nhưng với một độc giả có óc cảnh giác cao độ thì những chỉ trích phê bình của Mauriac ngày nay vẫn có thể áp dụng được cho những kẻ đã hạ thấp những đòi hỏi tâm linh xuống thành sự thỏa hiệp với những mệnh lệnh xã hội của thế giới chung quanh.

Mặc dù Mauriac không phải là người tranh đấu cho nữ quyền, nhưng cái cách ông tự đồng hóa mình với

nhân vật chính Thérèse, một phụ nữ bị xã hội chung quanh điều khiển chặt chẽ, bị gia đình kiểm soát cho đến trọn đời và ở cả hai nơi ấy nàng không thể nào tìm ra được một ai để chia sẻ gánh nặng với mình. Mẹ chết khi nàng còn đỏ hỏn trong nôi; cha nàng bỏ bê con để có thể dành trọn thời gian cho những tham vọng vươn lên trong hoạt động chính trị; người cô Clara của nàng, có thể coi là một khuôn mặt người mẹ, rất tận tụy với đứa cháu mồ côi nhưng lại bị mất thính giác hoàn toàn. Thế giới chung quanh của Thérèse tuy ngột ngạt, khó thở nhưng những mối xúc cảm của cô vẫn bị ảnh hưởng sâu sắc bởi mùi thơm của cây thông và phong cảnh đẫm ánh mặt trời của vùng Landes.

Tác giả cho thấy ông bị ảnh hưởng bởi Dostoyevsky và Freud, nhưng ông vẫn là một học trò của Racine ở sự chừng mực cổ điển và khả năng tập trung cao độ ở những đoạn văn đầy kịch tính. Ông còn thậm chí đưa ra một mối quan hệ giữa nhân vật Thérèse và nhân vật Phaedra của Racine (4), trong đó ông bao gồm một đoạn suy tưởng khá mơ hồ của Thérèse về "anh chàng Hippolytus quê mùa"(5) của mình. Chi tiết nổi bật nhất, là khi cô về nhà sau khi vụ án khép lại; trên đường về, cô chuẩn bị mình cho

một cuộc đối mặt với chồng; cô cho độc giả thấy mình là một người vô cùng thông minh trong lúc phân tích tình cảnh của mình nhưng lại không thể nào rút ra được một kết luận cho rõ ràng. Tại sao cô lấy Bernard? Cái gì sẽ giúp cô hít thở một cách dễ dàng hơn?

Không có những câu trả lời chính xác. Thérèse đã phạm một tội ác và cô phải trải qua một tiến trình đau khổ để tự hiểu chính mình. Cô phải tự mình xác định sự hiện hữu của mình trong một thế giới, nơi đó, người phụ nữ chỉ có thể là mẹ, là vợ, là vú em hay gái điếm. Kết hôn với người chồng xem ra là một việc hết sức tự nhiên vì cô em gái của chồng là người bạn thân của cô thuở còn đi học. Là một cô gái trẻ tuổi, Anne có sức quyến rũ của sự hồn nhiên vô tội, nhưng cô bé cũng hết sức ngây thơ, do đó dễ dàng bị cái mã ngoài của Jean Azevedo chinh phục. Anh chàng này, tuy thùng rỗng kêu to, nhưng lại có một sức quyến rũ đặc biệt với Thérèse, vì anh ta giúp cho Thérèse nhận ra sự độc lập của mình và gợi ra cho nàng khả năng về một cuộc sống hoàn toàn khác ở Paris.

Thérèse là một kẻ chỉ biết yêu mình, làm ngạc nhiên cả gia đình vì sự thờ ơ ngay cả với đứa con mình rứt ruột đẻ ra, bé Marie. Và nếu nàng đồng thời cũng là một tên tội phạm, thì cũng đáng để được gợi nhớ rằng Mauriac đã gọi chính ngay việc sáng tạo ra tác phẩm này là một hành vi bạo lực. Cũng quan trọng không kém là chi tiết bất kể bản chất đam mê của Thérèse, thái độ phản kháng lại chồng của nàng không phải vì một người đàn ông khác; hành động của nàng là một ý đồ có tính cách bản năng và tuyệt vọng nhằm phá vỡ những giới hạn bao vây chung quanh sự hiện hữu của chính nàng. Tác phẩm được bắt đầu vào lúc gần cuối của câu chuyện, kể lại những đau khổ nàng đang gánh chịu, qua đó có lẽ nàng sẽ vươn tới được một mức độ mới trong nỗ lực tự hiểu biết mình. Rất khôn ngoan, Mauriac đã không cố tìm câu trả lời cho những câu hỏi mà tác phẩm đặt ra. Ông đã để cho độc giả tự mình tìm ra một kết luận giữa sự bí hiểm của tác giả, qua hình ảnh nhân vật chính Thérèse bước vô định giữa hè phố Paris, chuẩn bị cho một cuộc sống hoàn toàn mới mẻ của mình.

Joseph Cunneen

CHÚ THÍCH (I)

(1) *Một phong trào thần học Thiên Chúa giáo ở đầu thế kỷ 17 (cho đến 18) hoạt động chủ yếu ở nước Pháp, nhấn mạnh đến tội lỗi của con người và sự cần thiết của Cứu Chuộc (Giáo Hội La Mã sau này coi đó là dị giáo)*

(2) Bản thảo đầu tiên Mauriac soạn thảo cho tác phẩm Thérèse Desqueyroux.

(3) Vụ việc Dreyfus: Alfred Dreyfus, một viên đại úy người Do thái trong quân đội Pháp. Năm 1894, ông bị kết tội là đã tiết lộ những bí mật quân sự cho người Đức. Đa số công chúng tin rằng Dreyfus vô tội. Và sau đó, người ta phát giác ra kẻ phạm tội là thiếu tá Esterhazy. Ông này được tòa án quân sự tha bổng. Vụ việc gây nên một tranh cãi xoáy quanh lòng yêu nước (rằng liệu người ta có phải ủng hộ quân đội và quan điểm của giới này) cho dù có ngược lại với sự thực.

(4) (5) Hippolytus là một anh thợ săn trẻ trong tác phẩm Phaedra của Jean Racine (1677), một câu truyện thần thoại cổ Hy Lạp được cách tân và Phaedra được coi như một tác phẩm bậc thầy vĩ đại nhất của văn học Pháp. Hippolytus là con trai của Theseus và là con chồng của Phaedra. Trong lúc Theseus vắng nhà, Phaedra đã đem lòng say mê cuồng nhiệt đứa con của chồng. Sau đó, cả hai đều bị giết.

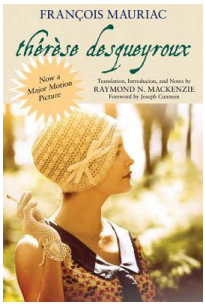

Bìa ấn bản Anh Ngữ của NXB SHEED & WARD 2005

RAYMOND N. MACKENZIE

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

François Mauriac (1885-1970) trong suốt cuộc đời 85 năm của mình đã xuất bản 24 quyển tiểu thuyết, 4 vở kịch, 4 tập thơ và một số các tác phẩm tự truyện, nhiều bài báo phê bình văn học. Trong văn nghiệp đồ sộ nói trên, vẫn nổi bật một tác phẩm, được đông đảo độc giả biết đến cả trong lẫn ngoài nước Pháp, đó là *Thérèse Desqueyroux*. Lý do của sự thành công của tác phẩm có lẽ nằm ở tính phổ quát và tác động cảm xúc mà tác phẩm đem đến cho người đọc: hiếm có độc giả nào khi gấp quyển sách lại mà không cảm thấy thương cảm cho nhân vật chính Thérèse và nỗi thống khổ của nàng. Và nhiều người trong chúng ta còn nhận thấy một số điểm nào

đó trong tính cách của nhân vật chính dường như cũng là tính cách của chính mình – như tác giả của tác phẩm đã thú nhận. Thérèse có thể được coi là một nhân vật *hiện sinh (existential)* ngay trước khi cái từ ấy trở thành thời thượng, cố gắng một cách tuyệt vọng đi tìm ý nghĩa cuộc sống của mình và cách thế tồn tại trong một thế giới hoàn toàn xa lạ với mình. Không những lôi cuốn trực tiếp người đọc ngay từ đầu, tác phẩm còn đem lại nhiều thích thú cho một người đọc kỹ lưỡng, chậm rãi. Đó là đặc tính thi ca nổi bật trong các tác phẩm của Mauriac. Ông truyền đạt ý tưởng của mình bằng những hình ảnh, những ngụ ý tiềm ẩn dưới mỗi câu chữ, hơn là huỵch toẹt ra bằng những phát ngôn. *Thérèse Desqueyroux* là một tác phẩm viết bằng thứ ngôn ngữ nhiều tầng cảm xúc được cấu trúc tuyệt đẹp, không có một chữ nào thừa thãi. Đồng thời, đó cũng là một quyển tiểu thuyết của những khoảng trống, những khoảnh khắc tĩnh lặng và những điều huyền bí.

Lúc đầu, Mauriac cho tác phẩm xuất hiện từng kỳ trên tạp chí *Revue de Paris* (từ 15/11/1926 cho đến 01/01/1927, sau đó thành sách năm 1927).Tại thời

điểm này, danh tiếng của Mauriac đã đạt đến đỉnh cao nhất trong sự nghiệp văn học của mình. Trước đó, năm 1906, chàng thanh niên 21 tuổi rời thành phố quê hương Bordeaux đến Paris khởi nghiệp đời văn. Tác phẩm đầu tay của Mauriac là một tập thơ ca ngợi tôn giáo, đầy tính ước lệ nhan đề *Les Mains jointes (những bàn tay đan vào nhau).* Phải tự bỏ tiền túi ra in thành sách, tập thơ cho thấy một khởi đầu không may mắn lắm cho tác giả, nhưng lại lọt vào mắt xanh của Maurice Barrès, một chính trị gia và là một nhà văn rất có ảnh hưởng lúc bấy giờ. Barrès dành cho tập thơ một bài điểm sách vô cùng khích lệ trong tờ báo *Echo de Paris* vào tháng 3/1910, và từ đó, sự nghiệp của Mauriac bắt đầu thăng tiến. Tuy nhiên, tiếp theo sau đó từ năm 1913 đến năm 1921, ông cho ra đời một số tác phẩm tuy nghiêm túc nhưng lại chỉ có tính cách dẫn nguồn, tra cứu tài liệu nên không thành công lắm cả về doanh thu lẫn sự đánh giá trong giới.

Tình hình trên đã thay đổi hoàn toàn vào năm 1922 với sự ra đời của tiểu thuyết *Le Baiser au lépreux (Một nụ hôn cho người cùi hủi).* Đây cũng là tác phẩm tiểu thuyết đầu tay của Mauriac. Sau này, ông nhớ lại là lúc đó quyển sách đã bán được 3 ngàn ấn

bản (1). Kể từ tác phẩm này, Mauriac bước vào một thế giới tâm linh, đào sâu tâm lý con người và sẽ tiếp tục là chủ đề ông theo đuổi trong toàn bộ các tác phẩm ông viết sau này. Cuối cùng, Mauriac đã tìm thấy tiếng nói và đề tài của riêng mình: đó là sự phân tích tâm linh và tâm lý những con người đau khổ, tuyệt vọng với bối cảnh là vùng đất Landes khô cằn của nước Pháp. Những quyển tiểu thuyết theo sau đó – đặc biệt là *Génirix* năm 1923 và *Le Désert de L'amour (Sa mạc tình yêu)* năm 1925 – đem lại cho ông một khối lượng độc giả rộng khắp hơn và khẩu vị của họ - cả ở Pháp lẫn châu Âu và châu Mỹ - thiên hẳn về các nhà văn mà Gertrude Stein đã trứ danh gọi là "*các nhà văn của một thế hệ bị đánh mất"*. Những tác phẩm văn học kinh điển của những năm 1920s ở châu Âu và châu Mỹ - ngoài một vài ngoại lệ - là một biểu lộ rõ ràng sự thất bại về tâm linh của một nền văn minh đang lụi tàn. Trong thế giới ngôn ngữ Anh thì tác phẩm *The Waste Land (1922) của T.S. Eliot* là một điển hình. Những quyển tiểu thuyết của Mauriac xuất bản trong những năm 1920s, với những nhân vật bị cô lập và tuyệt vọng trong một thế giới hiện đại hoang vắng như sa mạc

mang hơi hướm bầu không khí bi quan chung này. Nói chung, những tác phẩm của ông (trong thời kỳ này) có thể được coi như là sản phẩm của một phong trào văn học mà ngày nay chúng ta gọi là phong trào hiện đại hóa văn học. Nicholas Hewitt đã mô tả 3 chủ đề chính của phong trào Hiện đại hóa văn học ở Pháp vào những năm 1920s bao gồm: Sự khủng hoàng của nền văn minh (do bởi thế chiến thứ I gây ra), sự khủng hoảng của những giá trị đạo đức, và cảm thức về sự vắng mặt của một đấng Thượng đế (2). Tuy có khác nhau về mức độ, nhưng tất cả những tác phẩm của Mauriac trong thời kỳ này đều ít nhiều xoay quanh 3 chủ đề nói trên và được đón nhận nồng nhiệt bởi những độc giả cùng thời.

Nhưng trong lúc được xưng tụng là một trong một bậc thầy của tiểu thuyết, Mauriac vẫn không tránh khỏi những sự chỉ trích ngày càng gia tăng. Báo chí Cơ-Đốc giáo cho rằng Mauriac là một nhà văn bị ám ảnh bởi những nhân vật không lành mạnh, thoái hóa và mang tâm lý bệnh hoạn. Điều mà một độc giả ngoài tôn giáo ca ngợi Mauriac là đã xem xét thấu đáo, không khoan nhượng tâm lý con người hiện đại thì giới Cơ-Đốc giáo lên án mạnh mẽ, cho đó là một loại tâm hồn bệnh hoạn chỉ muốn đắm mình trong

tội lỗi. Charles Du Bos, một nhà phê bình thuộc giới Cơ-Đốc giáo nhưng lại có cảm tình với Mauriac, cho rằng, trong những năm 1922 cho đến 1928, có hai Mauriac: một Mauriac tiểu thuyết gia thành công vang dội – nhưng Mauriac The Catholic (3) thì ngược lại. Cuộc xung đột nội tâm giữa một nhà văn và một con người đức tin vẫn tiếp tục trong lúc Mauriac viết *Thérèse Desqueyroux.* Cuộc xung đột gay gắt ấy sẽ dẫn đến một thời kỳ khủng hoảng cá nhân cho Mauriac dù *Thérèse Desqueyroux* đã hoàn thành rất nhiều năm trước đó (4).

Chúng ta sẽ thấy dưới đây, một số tính cách nào đó trong *Thérèse Desqueyroux* cho thấy sự xung đột của Mauriac với đức tin của mình – hoặc ít ra, đó là cách diễn đạt đức tin của những nhà phê bình; và về một vài phương diện, người ta có thể nói Mauriac đã mượn quyển tiểu thuyết này để trả lời sự phê bình của báo chí Cơ-Đốc giáo bằng cách thách thức họ. Nhưng đánh giá *Thérèse Desqueyroux* là một tác phẩm hoặc không Catholic, hoặc phản Catholic đều là những cách hiểu sai. Nếu tìm hiểu thật kỹ càng tác phẩm, người ta sẽ thấy rằng, *Thérèse Desqueyroux* là một nỗ lực nhằm thách thức, đào

sâu để tìm kiếm đức lý Cơ-Đốc giáo và cuối cùng cũng vẫn là tư thế thượng phong của một thế giới từ lâu nay đã bị thẩm thấu bởi những gì cốt lõi nhất về Thượng đế và sự khoan dung Ngài dành cho nhân loại.

Câu chuyện về nhân vật *Thérèse* có gốc rễ sâu xa trong chính cuộc đời của Mauriac. Vào những năm 1905-1906, ở Bordeaux, báo chí hàng ngày ra rả về vụ tai tiếng liên quan đến Madame Henriette-Blanche Canaby. Bà này bị kết tội là đã mưu toan đầu độc chồng và giả mạo các toa thuốc kê khai những chất độc hại – Aconite (phụ tử), digitalis (mao địa hoàng), và Chloroform (chất gây mê). Chồng bà vốn đang được điều trị bằng một loại thuốc được bác sĩ kê toa hợp lệ, gọi là phương pháp điều trị Fowler – một loại thuốc nước tổng hợp, trong đó có một lượng nhỏ chất thạch tín (arsenic). Đột nhiên, ông chồng trở bệnh nặng hơn. Dần dà, các bác sĩ chẩn quyết là ông ta bị đầu độc bằng chất thạch tín. Nhưng bệnh nhân từ chối khẩu cung buộc tội vợ mình. Mặt khác, người ta không tìm thấy những loại chất độc khác trong cơ thể bệnh nhân. Tất nhiên, toàn bộ những tình tiết này được Mauriac sử dụng trong câu chuyện nói về vụ đầu độc Bernard

của tiểu thuyết *Thérèse Desqueyroux.* Madame Canaby được tha bổng tội danh âm mưu đầu độc chồng, nhưng bị án tù 15 tháng vì tội giả mạo công chứng thư (5). 20 năm sau, khi Mauriac sáng tác quyển tiểu thuyết của mình, rất nhiều những chi tiết – ngoại trừ việc bà Canaby bị phạt tù – đã tìm được cách có mặt trong quyển sách của Mauriac. Nhà văn đã chính thức xác nhận mối dây liên hệ giữa *Thérèse Desqueyroux* và vụ án Madame Canaby:

Trong số những căn rễ của tiểu thuyết Thérèse Desqueyroux, chắc chắn có một hình ảnh – lúc tôi 18 tuổi, nhìn thấy trong một buổi xét xử ở tòa án – của một phụ nữ gầy ốm bị kết tội đầu độc chồng, đứng giữa hai viên cảnh sát. Tôi còn nhớ được những lời khai của các nhân chứng và đã sử dụng chi tiết về toa thuốc bị ngụy tạo mà bị cáo đã dùng để có được những độc chất cần thiết. Nhưng chỉ đến chỗ đó thôi. Tôi đã ngừng việc vay mượn từ đời thực ngay sau chi tiết này. Từ đó, dựa vào những gì mà thực tại chắp cánh cho trí tưởng tượng, tôi đã tạo nên một nhân vật hoàn toàn khác hẳn, phức tạp hơn nhiều. Động cơ phạm tội của bị cáo, theo những khuôn mẫu thông thường – nàng đã yêu một người đàn ông khác hơn chồng mình. Với nhân vật của tôi, hoàn toàn không phải như vậy. Bi kịch của Thérèse nằm ở chỗ

chính nàng không biết điều gì đã khiến cho nàng thực hiện hành vi phạm tội (6).

Hiển nhiên, quyển tiểu thuyết của Mariac không đơn giản chỉ bê nguyên si hình mẫu Canaby rồi biến hóa cho phức tạp hơn: một số những tính cách cơ bản của *Thérèse* có thể xem như là hình thức tự họa (self-portrait) của tác giả. Lời Tựa của tác phẩm cho thấy tác giả biết rất rõ nhân vật của mình và đoạn trích từ Baudelaire mà tác giả dùng làm "đề từ" (epigraph) cũng hàm ý kêu gọi một sự thông cảm cho "sinh vật" (creature) mà chúng ta sắp sửa gặp. Mauriac thường nhắc đến mối quan hệ riêng của mình với *Thérèse*, đáng kể nhất là trong một bài báo ông viết năm 1935. Mauriac viết:

Về tâm linh, chúng tôi thuộc về cùng một chủng loại…từ thời niên thiếu, chúng tôi thường có thói quen tự tra vấn lòng mình, chiếu rọi ánh sáng vào những suy nghĩ, ước vọng, hành động và cả những gì chúng tôi bỏ sót. Chúng tôi biết rằng sự xấu xa là một kho vốn vô tận được chia cho tất cả mọi người; và không có bất cứ một điều gì hiện diện trong tâm hồn những tên tội phạm – bất kể hiểm ác đến đâu – lại không cùng lúc có mặt trong tâm hồn của chúng tôi. (7)

Mối quan hệ giữa chính tác giả và nhân vật của mình – lúc khởi đầu – chưa được rõ ràng lắm với Mauriac. Phải trải qua nhiều bản nháp khác nhau rồi mới có sự ra đời của *Thérèse Desqueyroux* như ngày hôm nay.

Ở bản thảo thứ nhất, "Conscience, instinct divine" (Ý thức, một trực giác bản năng) được kèm theo trong bản dịch này như một Phụ Lục, và một sự so sánh giữa bản nháp với tác phẩm chính giúp chúng ta hiểu rõ tác phẩm hơn. Ở *bản nháp* đầu tiên (*từ chỗ này trở đi, Bản nháp đầu tiên tức là bản thảo Conscience, instinct divine" (*(Ý thức, một trực giác bản năng - *T.Vấn*), Mauriac tạo ra một *Thérèse* đơn giản hơn, hão huyền hơn – cho dù cô nàng tỏ ra rất lưu loát, và rất hướng nội. Nhân vật *Thérèse* sơ thảo không phải là một kẻ vô thần mà là một con chiên Catholic tin đạo; cô nàng luôn bị chi phối bởi một thái độ ăn năn hối lỗi thành khẩn, đặc biệt là cảm giác thiếu tình yêu dành cho chồng. *Bản nháp* dành một sự chú ý rất lớn đến nhân vật Raymonde – cô gái sau này sẽ là Anne de la Trave trong tác phẩm chính thức. Một thứ tình cảm luyến ái đồng tính nữ (lesbianism) kín đáo đã chi phối nhân vật chính; và

nó đã sống sót được để có mặt trong tác phẩm chính thức, mặc dù đã đánh mất vị trí then chốt trong việc xác định tính cách nhân vật. Có lẽ, sự khác biệt quan trọng nhất giữa *bản nháp* đầu và tác phẩm chung cuộc là Mauriac đã cho phép nhân vật chính của mình tự do phát triển tính cách riêng của mình, để trở thành chính mình và đi con đường riêng của mình. Eva Kushner nêu bật được sự khác biệt ấy, và cho rằng, với *bản nháp* đầu tiên, Mauriac có thể bị buộc tội

[đã]dẫn dắt nhân vật của mình vào trạng thái ăn năn một cách hầu như tự động, không đếm xỉa gì đến tính cách phức tạp của ý thức. Đúng là, trong giới hạn của không gian và thời gian [của bản nháp] tác giả khó lòng có đủ thì giờ để giới thiệu sự phức tạp này; nhưng, dù sao thì ông ta vẫn có thể hé lộ cho thấy sự phức tạp hiện hữu. Ta có thể nói, giờ đây, chính sự thiếu sót này đã tạo nên tính cách đúng nghĩa nhất cho nhân vật chính trong bản nháp. Ở đây, Thérèse là một tín đồ Catholic ngoan ngoãn đang xưng tội – bằng giấy viết – với một linh mục, không hề có ý định giết chồng, chỉ trách móc anh ta đã không làm sao khiến cô yêu anh ta hơn được. Hơn cả sự thông minh xuất chúng, sự trong sáng minh bạch của cô đã cho thấy sự khác biệt hẳn của cô với những phụ nữ khác ở cùng nơi, cùng giai cấp. Ở một phương diện khác, Thérèse của Bản nháp và Thérèse của tác phẩm

chung cuộc giống nhau ở chỗ họ cùng cảm thấy thất vọng khi mong đợi một tình yêu hoàn toàn nhân bản và thấy rằng, sự thăng trầm của tình yêu nhân bản ấy thường chuẩn bị người ta cho một thứ tình yêu cao hơn, nhân bản hơn. Đứng trước tình hình như vậy, nhà phê bình dễ dàng kết luận rằng, xét cho cùng, nhân vật tiểu thuyết cũng chỉ là phát ngôn nhân của tác giả. Nhưng dù cho có như thế đi nữa, chúng cũng không phải là vấn đề phải giải quyết. Bởi vì không có hành động nào, không có dịp nào cho ý chí tự do của nhân vật chính được thử nghiệm trong việc lựa chọn giữa một bên là sức quyến rũ của tội lỗi và bên kia là lời mời gọi của lòng khoan dung. (8)

Bằng cách để cho Thérèse phát triển và bớt trở nên một khuôn mẫu của sự ăn năn hối lỗi, và nhiều phần hơn trở thành một cá nhân hoàn toàn độc lập, Mauriac đã củng cố vững chắc chủ đề trung tâm của tác phẩm. Một lần nữa, Kushner tách biệt vấn đề:

Nếu Mauriac không muốn giữ lại cái khái niệm được đơn giản hóa của Bản nháp; nếu ông muốn, ngay từ đầu cho đến cuối truyện, nhân vật chính của mình sẽ bằng lòng chịu thua sự đau khổ, đầu hàng trước sức nặng của những suy nghĩ và hành động của mình, đó là bởi vì ông muốn đem vào tác phẩm cái không khí của một đêm đầy

bất trắc rất biểu trưng cho cuộc sống của con người. (95)

Chính cái "không khí của một đêm đầy bất trắc" chính xác là điều mà Mauriac muốn tìm hiểu – mặc dù khi viết *Bản nháp* ông chưa hình dung ra được.

Thật là một điều khá mâu thuẫn khi Mauriac chỉ có thể tạo ra một nhân vật Thérèse thành một bức tranh tự họa quá lộ liễu của tác giả bằng cách để cô ta tự do trở thành khác biệt hoàn toàn với mình: Một nhà văn nam Catholic chỉ có thể bộc lộ được rõ ràng nhất những sâu kín của lòng mình bằng cách để cho nhân vật nữ trong tác phẩm tự do chống lại tôn giáo, trở thành một cá nhân không bị ràng buộc bởi bất cứ hàng rào tôn giáo, xã hội nào. Trong một cuộc đối thoại với Cecil Jenkins, Mauriac đã giải thích rằng, sự sáng tạo nên nhân vật Thérèse đã từ từ biến thể thành một hình thức tự biểu hiện cho tác giả:

Thực vậy, Thérèse Desqueyroux là tác phẩm của sự phản kháng. Câu chuyện về Thérèse cũng chính là toàn bộ tấn bi kịch của riêng tôi, một sự phản kháng, một tiếng kêu…Tôi có thể nói thẳng rằng, mặc dù tôi chưa hề bao giờ nghĩ đến chuyện đầu độc một ai, nhưng Thérèse Desqueyroux chính là tôi. (9)

Cuộc "phản kháng" của tác phẩm đã diễn ra, ít nhất, trên hai mặt trận. Thứ nhất, đó là cuộc phản kháng chống lại khái niệm gia đình, nó vạch trần ra rằng nơi đó không phải là trung tâm nuôi dưỡng một đời sống cá nhân, mà là, một đơn vị xã hội thiếu khoan dung, đầy áp bức và đe dọa cầm tù. Để đối phó với bất cứ sự đe dọa hay tai tiếng nào, gia đình Desqueyroux đã tự biến thể từ một gia đình tư sản danh giá nhưng thiển cận thành một tập thể những kẻ ác độc, vô nhân - ủy quyền cho đám gia nhân trong nhà thi hành những nhiệm vụ tồi tệ bằng một phong cách thượng lưu. Sau *Bản nháp* mang tên "Ý thức…", cái tên kế tiếp mà Mauriac đặt cho tác phẩm là "*L'Esprit de famille" (Tinh thần gia đình)* – nói cách khác, trong đầu của Mauriac, giờ đây cái khái niệm về gia đình mới là chủ đề chính của tác phẩm. Ông triển khai ý tưởng trong một cuộc nói chuyện với con trai, Claude Mauriac, năm 1962:

Ở một nghĩa nào đó, Thérèse Desqueyroux chính là Bố. Bố dồn hết vào trong cô ta mọi sự bực tức mà bố không thể nào chịu đựng được nữa với gia đình. (10)

Sự bực bội của Mauriac với gia đình và những ức chế ông phải nhận chịu đã trở nên căng thẳng hơn

trong vài năm sau đó, cao điểm là cuộc khủng hoảng xẩy ra vào khoảng thời gian 1929-1930. Sự bất mãn ấy, thậm chí có thể gọi là đau khổ, đã được bộc lộ thật mạnh mẽ trong câu truyện về Thérèse.

Có lẽ quan trọng hơn với Mauriac trong giai đoạn này của đời ông: tác phẩm còn tiêu biểu cho cuộc phản kháng chống lại một "gia đình" khác, nặng ký hơn, Giáo Hội Thiên Chúa Giáo, hoặc, ít nhất, phản kháng lại một số phát ngôn nhân của Giáo Hội, những nhà phê bình Cơ-Đốc giáo đã lên án các tác phẩm của ông, trong đó, những nhân vật được xây dựng một cách đầy cảm thông với những kẻ tội lỗi. Sự cảm thông ấy còn đi xa hơn nữa trong tác phẩm *Thérèse Desqueyroux,* xa hơn bất cứ tác phẩm nào khác trước đó. Nhân vật thực sự đáng chú ý nhất trong câu chuyện lại là một kẻ không có đức tin, một kẻ có âm mưu sát nhân; còn những người Thiên Chúa giáo đáng kính sống bằng cách sống riêng của mình lại trở nên "độc ác" hơn nhân vật chính. Một lần nữa, lời đề từ của Baudelaire rất quan trọng. Nó nhắc nhở độc giả rằng, những kẻ "độc ác" như Thérèse, cũng là một tạo vật của Thượng đế và rằng họ chỉ là thứ sinh vật mà họ được tạo ra. Và để kết luận cho lời đề tựa của mình, Mauriac bày tỏ lòng

mong muốn Thérèse khi chết đi sẽ trở thành một vị thánh nhưng lại sợ mình sẽ bị buộc tội là báng bổ thánh thần. Đọc đến đây, chúng ta có thể cảm thấy được áp lực, cả bên trong lẫn bên ngoài, đang đổ dồn vào ông vào lúc đó.

Nhưng nếu như *Thérèse Desqueyroux* tiêu biểu cho một cuộc phản kháng chống lại gia đình và chống lại khái niệm ước lệ về sự ngoan đạo, thì nếu nhìn tác phẩm từ góc độ văn chương, tác phẩm ít mang tính cách phản kháng hơn là ôm ấp khái niệm truyền thống.

Thérèse Desqueyroux có thể được xem như là một lời đáp ứng của Mauriac, hay một cách dẫn giải riêng, cho hai trong số những tác phẩm nổi tiếng của văn học Pháp. Không một nhà văn nào, và chắc chắn không một nhà văn Pháp nào, có thể bắt đầu câu chuyện về một phụ nữ tỉnh lẻ phải chịu đựng một cuộc hôn nhân không hạnh phúc mà không nghĩ đến quyển *Madame Bovary (1857)* của Flaubert. Tất nhiên, bức tranh mà Flaubert vẽ ra rộng lớn hơn của Mauriac rất nhiều cộng thêm với khoảng trống dành cho những điều mà nhà văn mai mỉa, diễu cợt.

Nhưng tác phẩm của Mauriac cô đọng hơn, ảm đạm hơn. Rất nhiều những so sánh về hai tác phẩm đều chú ý đến một điểm: đời sống thôn quê ở hai câu chuyện. Và trong lúc Flaubert, đã trứ danh thông báo với mọi người sự đồng nhất giữa ông và nhân vật của mình, Emma Bovary; người ta cũng có thể nói như vậy về Mauriac, nhưng ở Mauriac, sự đồng nhất có tính cách hoàn tất hơn: Chúng ta luôn có cảm tình với Thérèse*;* và cho dù chúng ta có kinh hoảng với những điều nàng làm và nghĩ thì Mauriac đã, một cách hết sức rõ ràng, giới thiệu Thérèse như một thứ tiêu chuẩn đạo đức của tác phẩm. Nếu đã đọc câu chuyện của Emma Bovary, thì khi đọc *Thérèse Desqueyroux*, người ta sẽ cảm thấy như ở phía sau tác phẩm của Mauriac thấp thoáng bóng bà Bovary. Và dĩ nhiên, sẽ mong đợi Thérèse ngoại tình như một cách hoàn tất ước mơ của mình, như Bovary đã làm. Nhưng chúng ta lại nhìn thấy một Thérèse, bất kể bị hớp hồn chớp nhoáng bởi chàng trai thiếu niên huênh hoang Jean Azevedo, đã quá thông minh để không làm điều đó; hay đúng hơn là quá thành thật một cách hết sức thông minh với chính mình để giả vờ tin rằng mọi hạnh phúc đều có thể nằm ở chiều hướng đó.

Tác phẩm kinh điển thứ hai lớn vởn đằng sau quyển tiểu thuyết của Mauriac là *Phaedra* (1667) của Jean Racine. Một số tham khảo cùng với vài chi tiết về hình ảnh đã được nhắc tới trong lúc so sánh hai tác phẩm, một lần nữa, cho thấy đó là phản ứng tự nhiên với bất cứ độc giả nào đã từng biết qua tấn bi kịch cổ điển này. Vả lại, vào năm 1928, Mauriac đã cho xuất bản một tác phẩm xuất sắc viết về cuộc đời riêng của Racine. Jean Racine, như Mauriac, bị xâu xé giữa giữa Thượng đế và Mammon, giữa văn chương và tôn giáo, giữa những đòi hỏi của tâm linh và những đòi hỏi của xác thịt. Nhân vật Phaedra, quay cuồng với nỗi mê đắm có tính cách loạn luân với con trai của chồng là Hippolytus, trên bề mặt, có vẻ như chẳng có gì dính dáng đến *Thérèse* và tình cảnh của nàng này. Nhưng nhân vật của Mauriac cũng có một nỗi đam mê sâu sắc và nhu cầu cần được yêu thương. Tuy nhiên, cái đam mê và nhu cầu yêu thương của *Thérèse* không có một đối tượng cụ thể. Ở khía cạnh này, sự so sánh của Thérèse về người chồng say mê săn bắn của mình với anh chàng thanh niên Hyppolytus, mới nghe, có vẻ như một lối hài hước đen, nhưng nghĩ sâu hơn sẽ thấy sự

so sánh ấy không thỏa đáng chút nào. Cuối cùng, sau khi đọc cả hai tác phẩm *Phaedra* và *Thérèse Desqueyroux*, cảm tình của chúng ta nghiêng hẳn về phía người đàn bà phạm tội và những thế lực gọi là công chính đầy tính ước lệ đã được phô bày là vô cảm và mang tính hủy hoại.

Trong mối quan hệ tất nhiên giữa tác giả và tác phẩm, phải nói rằng *Thérèse Desqueyroux* là một Mauriac điển hình – nhất là về bối cảnh – miền đồng quê phụ cận thành phố Bordeaux, vùng đất được gọi tên là *les Landes*, với những khu đồng bằng phủ đầy cát, bạt ngàn những rặng thông, khô cằn và nóng cháy vào mùa hè, mưa gió và lạnh lẽo trong mùa đông. Hầu như tất cả các tác phẩm tiểu thuyết của Mauriac – và tất cả những quyển hay nhất – đều lấy bối cảnh ở đây, nơi ông trưởng thành và thường xuyên trở về. Thời trẻ, vào mùa hè ông thường đến ở trong một trang trại của gia đình tại Saint-Symphorien (Saint-Clair trong tiểu thuyết). Khả năng bậc thầy trong việc sử dụng một bối cảnh quen thuộc trong tất cả các tác phẩm của Mauriac đã khiến các nhà phê bình phải nhìn nhận rằng bối cảnh đã trở thành một nhân vật không thể thiếu trong lúc đánh giá tác phẩm, nhất là tiểu thuyết *Thérèse*

Desqueyroux. Trong đó, người ta tìm thấy những hình tượng không thể quên – những âm thanh ma quái của tiếng gió rên rỉ qua những rặng thông, những giọt mưa rả rích của mùa đông đổ xuống như những chấn song một nhà tù, ánh nắng mặt trời nóng như kim loại chảy. Ngay ở trong những tác phẩm biên khảo, Mauriac cũng nhiều lần nhắc đến vùng đất này và những ảnh hưởng của nó tác động lên mình. Trong một bài tiểu luận, Mauriac mô tả ảnh hưởng ấy:

Đối diện với một phong cảnh ngàn đời vẫn vậy, không hề thay đổi, dòng tư tưởng của người ta dễ dàng bị cắt đứt không bởi một màu sắc bất ngờ nào, một âm thanh kỳ lạ nào. Thế giới bên ngoài đã tự nó làm nhỏ lại chính nó, tự nó nhòe nhoẹt loãng tan dần rồi biến mất hoàn toàn trước thế giới bên trong. Sự hoang dã đã quỳ xuống phục tòng tâm linh… vùng đất trơ trơ như một hiện thể vô hình này đã khiến tôi, lúc còn là một đứa trẻ, mang trong đầu ý tưởng con người mình ở đây được sinh ra cho một thế giới vĩnh cửu. (11)

Nói cách khác, Mauriac chọn bối cảnh này, vùng đất đầy những đặc tính tâm linh huyền bí, làm một đấu trường cho những nhân vật tiểu thuyết hư cấu của

ông hòa nhập vào đó trong lúc họ đấu tranh cuộc chiến nội tâm tự tìm hiểu chính bản thân mình.

Tất nhiên, chúng ta – những độc giả - quan sát bối cảnh qua đôi mắt của Thérèse, thế nên mọi vật chung quanh trông tự nhiên, chứ không phải là sản phẩm của trí tưởng tượng văn học. Và cũng tất nhiên, chúng ta cảm nhận thế giới ấy qua nội tâm của nhân vật – trạng thái tâm lý, cảm quan về một mối hiểm nguy đang đe dọa xảy ra –

Tìm kiếm ở thế giới bên ngoài một cái gì đó tương tự như những chuyển biến mơ hồ đang từ từ hiện hình trong thế giới nội tâm – thông thường, người ta gọi đó là thi ca. Trong ý nghĩa này, *Thérèse Desqueyroux* của Mauriac phải được xem là một tuyệt phẩm thi ca đúng nghĩa (12). Nhưng vẫn còn một điều gì đó lớn hơn nữa đáng nói đến trong cách mà Mauriac chọn lựa bối cảnh cho quyển tiểu thuyết. Piere-Henri Simon chỉ ra điều này trong một bài thảo luận quyển sách của Mauriac. Simon tin rằng, Mauriac không đơn giản ứng dụng phương pháp loại suy (analogy) giữa thế giới bên trong và thế giới bên ngoài, mà còn muốn gợi ra một điều gì sâu thẳm hơn, một điều gì đó nằm ngay chính giữa tâm lý của Mauriac, thậm chí ngay tâm điểm niềm

tin tín ngưỡng của Mauriac. Cũng theo Simon, trong mối tương quan giữa thế giới bên trong và bên ngoài, Mauriac quan niệm

Đó không đơn thuần là một tương quan mang tính suy luận, mà là một gạch nối cần thiết, một thứ liên kết sống còn, giống như một nơi chốn của một sự việc xẩy ra, cái khí hậu vật lý và khí hậu luân lý được nhìn như chỉ là một, cái này giải nghĩa cho cái kia, về tổng thể mang một đặc tính thi ca sâu sắc, mãnh liệt . . .Đó không phải là vấn đề ẩn dụ, mà là sự đồng lõa thân mật được gợi ý giữa hai phạm trù linh hồn và thể xác…và đây không hề là vấn đề của kỹ thuật văn chương; đúng hơn, nó là tình trạng khẩn cấp của nghệ thuật, trong lúc hướng về việc mô tả tấn bi kịch của tâm linh vô hình vô tướng, lại vô tình làm công việc kết hợp tâm linh ấy vào với những giác quan của thân xác con người. Trong ý nghĩa này, Mauriac đã xác định mình là "một nhà siêu hình học hoạt động trong lĩnh vực cụ thể". Thực ra, tác phẩm của Mauriac vượt qua hẳn thứ chủ nghĩa hiện thực hình dung ra con người bị cô lập trong thế giới nội tâm của mình; thứ chủ nghĩa hiện thực cho chúng ta thấy con người bị thu hút và bị vượt qua bởi những hữu thể vật lý. Con người Mauriac có một linh hồn ở bên trong một thể xác, hay nói đúng hơn, ông mang một linh hồn bên trong có chứa một thể xác. (13)

Tất nhiên, chúng ta đã quá quen thuộc với cách nhìn sự vật ngược lại với cách nhìn của Simon: Thân xác là nơi chứa đựng linh hồn. Nhưng theo Mauriac, sự hiện thân của linh hồn phức tạp hơn nhiều với quan niệm bình chứa của phép ẩn dụ. Một nhà thần học truyền thống muốn bảo tồn sự khác biệt tuyệt đối giữa linh hồn và thể xác, nhưng với tiểu thuyết gia "siêu hình học của sự cụ thể", ông ta lại nhìn thấy hai hữu thể này tác động lẫn nhau bằng những cách tuy bí nhiệm nhưng vô cùng mạnh mẽ. Chân lý này được triển khai sâu sắc nhất, có lẽ bởi thi sĩ tác giả lời đề từ của tác phẩm: Charles Baudelaire. Chọn chỉ một trong những câu thơ nói đến đề tài này, "nhà tu khổ hạnh" của Mauriac không ngớt rên rỉ than van cho một kiếp người:

Hỡi nhà tu khổ hạnh,
linh hồn tôi là một nấm mồ
Cuộc lữ hành xuyên vĩnh cửu tôi vừa bước qua
Ngang bức tường của ngôi đền giá lạnh
Chẳng có gì lấy ra mà trang điểm (14)

Lĩnh vực sáng tạo của người nghệ sĩ làm văn chương – ít ra đối với người nghệ sĩ bị ám ảnh bởi sự hóa thân của linh hồn, như Baudelaire và Mauriac

– không chỉ riêng linh hồn hay riêng thể xác, mà rất nhiều khi là sự giao thoa quằn quại của cả hai.

Điều này – không thể tránh khỏi - dẫn đến câu hỏi: liệu có phải và làm thế nào mà, *Thérèse Desqueyroux* là một tiểu thuyết về Cơ-Đốc giáo, đối kháng với quan niệm đơn giản cho nó là quyển tiểu thuyết viết bởi một người theo Cơ-Đốc giáo. Như chúng ta đã phân tích, Mauriac xác định đây là một quyển tiểu thuyết về sự phản kháng – cuộc phản kháng chống lại Cơ-Đốc giáo hoặc ít ra ở một vài khía cạnh mà Cơ-Đốc giáo đã trở nên không thể chịu đựng nổi với Mauriac, cũng như hôn nhân đối với Thérèse. Chắc chắn, quyển tiểu thuyết được toàn bộ những độc giả không phải Cơ-Đốc giáo hoan nghênh, mà trong số họ, không ít người cảm thấy khó chịu bởi sự công khai lộ liễu của người ủng hộ Cơ-Đốc giáo. Thậm chí, một độc giả có kiến thức và tư tưởng rộng mở như Jean Lacouture, nói như sau về tác phẩm:

Nó đánh dấu…cái giới hạn, ít nhất là tạm thời, sự tách rời [của Mauriac] khỏi giáo lý Thiên Chúa. Không có tác phẩm nào mà đức tin bị từ bỏ lạnh lùng như vậy.

Không có tác phẩm nào mà Thượng đế bị áp bức đến như vậy… (15)

Bản thân Thérèse cảm nhận sâu sa sự vắng mặt của Thượng đế. Đúng như thế! Nhưng trong tác phẩm, có chỗ nào mô tả hoặc xiển dương một thế giới không có Thượng đế? Nói như thế là đi ngược lại nhận định của phần lớn các nhà phê bình văn học, nhưng tôi tin rằng *Thérèse Desqueyroux* là một trong những quyển tiểu thuyết nói về Cơ-Đốc giáo sâu sắc nhất của Mauriac – cũng như về phương diện học thuật, là quyển tiểu thuyết thành công nhất.

Để khởi đầu, có thể nói, quan niệm Mệnh trời (Providence) hiện diện một cách hùng hồn trong tác phẩm, có lẽ nổi bật nhất là ở những đoạn liên quan đến nhân vật phụ Bà Cô Clara. Bà già nghễnh ngãng, em gái của bố của Thérèse chỉ có thể được khoan nhượng bởi gia đình Desqueyroux. Ngoài khả năng có thể đoán điều gì được người khác nói chỉ bằng cách nhìn môi cử động, bà thường nói năng huyên thuyên luôn miệng để tránh phải nghe những gì người khác nói. Hồi còn đi học, Thérèse và Anne thường hay mỉa mai Clara, và sau đó, sự coi thường mà Bernard dành cho bà, chỉ là sự giả vờ, chứ họ hoàn toàn không hề có ý đó. Thêm nữa, Clara

thường hay xúc phạm đến tinh thần sùng đạo của gia đình Desqueyroux bằng những lời chống đối giáo hội thiếu hẳn những lý lẽ nghiêm chỉnh. Nhưng trên hết tất cả những điều này, chính Clara là người đã sống đúng theo với lời dậy của Chúa: bà là người làm việc không mệt mỏi, luôn chân thành quan tâm đến những kẻ nghèo khó trong vùng, đáp ứng cho họ những nhu cầu thiết yếu mà không hề đòi hỏi một sự trả công nào. Và bà là người duy nhất trong số những nhân vật của tác phẩm, hết lòng thương yêu Thérèse một cách vô điều kiện ngay từ khi Thérèse còn là một đứa bé nằm trong nôi.

Hình ảnh của Clara được tác giả tạo ra theo hình ảnh một vị thánh không bao giờ trở thành thánh. Bà sống hoàn toàn ở bên ngoài, thậm chí đối nghịch với giáo hội Cơ-Đốc giáo nhưng lại là người mang trong mình và sống trọn vẹn những lời giảng dạy của giáo hội. Như vậy, Clara gần với Thượng đế - đấng mà bà không tin lắm – hơn những kẻ giả hình đáng kính trong gia đình Desqueyroux, những kẻ cứ mỗi tuần đều ầm ĩ phô trương sự có mặt ở nhà thờ của mình. Mối quan hệ giữa Chúa và Clara được tác giả trình bày trong một khung cảnh rất khác thường (thậm chí

gây chấn động, nếu có độc giả nào tin rằng câu chuyện trong tiểu thuyết là có thật ngoài đời) ở chương 10. Lúc này, Thérèse đang ở trong trạng thái tuyệt vọng tột cùng và nàng đã quyết định lựa chọn sự quyên sinh; hành động này của Thérèse chỉ có thể bị chặn lại bởi cái chết bất thình lình của Clara. Mauriac đã cho chúng ta thấy, trong chương này, một sợi dây tâm linh huyền nhiệm đã nối liền Clara với Thérèse, qua trung gian tấm lòng yêu thương chân tình của bà dành cho cô gái. Trong lúc Bernard phác họa ra số phận mà anh ta và gia đình đã quyết định dành cho Thérèse, bà nhìn qua lỗ khóa (nên hiểu Bernard nói gì), rồi ngồi phịch xuống bậc tam cấp, trong cảm giác bị bóp nghẹt bởi một nỗi sợ hãi mơ hồ về những khổ đau sẽ giáng xuống đầu đứa cháu gái tội nghiệp – đó là một sự trùng hợp cố ý (bởi Chúa - providential), không phải ngẫu nhiên (coincidental). Đó là một ví dụ cụ thể cho một hình mẫu (motif) thường thấy trong những tác phẩm văn học Cơ-Đốc giáo, có tên gọi là sự đau khổ thay cho người khác hay một sự thay thế bí nhiệm.

Theodore P. Fraser ghi nhận sự hiện diện của hình mẫu này trong tác phẩm của một số nhà văn trước đó như Dostoievsky và Léon Bloy, rằng: “ở hình

thức đơn giản nhất, từ này bao gồm nghĩa lấy sự sống của người này hy sinh cho sự sống của người khác, noi theo gương của Chúa" (16). Hình mẫu về sự thay thế còn được bàn đến sâu rộng hơn trong tác phẩm tiểu thuyết sau này của Mauriac, *La Noeud de vipères (Nỗi rối rắm của một kẻ tráo trở*), nhưng với *Thérèse Desqueyroux,* nó không nhận được sự quan tâm đúng mức, mặc dù về mặt đề tài, sự hiện diện của hình mẫu trên trong tác phẩm không kém phần nổi bật và tầm quan trọng.

Cái chết của Clara đã cho chúng ta nhận ra, thế giới trong *Thérèse Desqueyroux* là một thế giới, trong đó, một sự liên kết chặt chẽ giữa hồn, xác và trí (spiritual economy), cho phép sự đau khổ, thậm chí cả cái chết, của một người, được dùng để đền bù cho tội lỗi mà người khác phạm phải – một điều mà Thérèse đã mơ hồ nhận ra ở phần cuối của chương 10, dù sau đó nàng đã không chấp nhận đó là một sự can thiệp (của Thượng đế), mà chỉ xem đó như là một ngẫu nhiên trùng hợp. Sự hiện diện của Clara trong tác phẩm cho thấy những con người thực sự sống lời Chúa dậy thường được tìm thấy nơi những kẻ bị gạt ra bên lề cuộc đời, những người bị nhạo

báng, bị từ chối hơn là những con người ngoan đạo thuần thành theo nghĩa thông thường. Nếu chủ đề này được coi như là một sự "phản kháng" chống lại Cơ-Đốc giáo, thì đó là cuộc nổi dậy thúc hối chúng ta chớ có từ bỏ niềm tin của mình mà hãy trở về với bản chất thực sự của đức tin và hãy từ bỏ mọi sự công chính giả hình chỉ nhằm mục đích phô trương.

Vậy, trong sự kiên kết chặt chẽ giữa hồn, xác và trí, vị trí của Thérèse ở đâu? Về mặt hình thức, ít nhất, nàng là một người không tín ngưỡng (nonbeliever). Như André Joubert đã chỉ ra, "cái thói đạo đức giả tôn giáo trong gia đình *Desqueyroux*, cộng với sự chống báng giáo hội của người cha và bà cô, đã hầu như tước đi ở Thérèse một môi trường mà rất có thể nàng sẽ đến gần được với đức tin tôn giáo." (17). Tuy nhiên, Joubert nói thêm, nàng vẫn mang một cảm thức bồn chồn, lo âu đượm màu sắc tôn giáo; cảm thức ấy biểu lộ trong sự lôi cuốn nàng tìm thấy ở vị cha xứ, mớ từ vựng rất tôn giáo của nàng và cả mối quan tâm cứ trở đi trở lại trong nàng về mối quan hệ giữa Thượng đế và những sinh vật ngài sáng tạo nên.). Dầu vậy, nàng vẫn nhận biết rõ ràng sự cô lập của mình, và thái độ nghiêng về tôn giáo của nàng vẫn không bao giờ kết hợp lại được để trở

thành niềm tin, thứ niềm tin sẽ giúp nàng hoặc an ủi nàng trong lúc nàng tự buông thả mình rơi vào một tình trạng vô đạo đức, tình trạng tách biệt hẳn với thực tại xung quanh, đến độ cái ý tưởng đầu độc chồng trở thành một thực nghiệm duy nhất lôi cuốn nàng đã mơ hồ hình thành trong đầu. Nàng không cảm một chút xíu mối quan hệ thực tại ấy, dù là với con gái của mình đẻ ra – "thành quả của bào thai" – như nàng gọi một cách mỉa mai, diễu cợt – như thể nàng ghét bỏ gì con mình. Nàng không thể nào đảm nhận được một vai trò thông thường như bao người phụ nữ cùng giai cấp trong vùng đảm nhận; nhưng thay vì cảm thấy được giải phóng khỏi vai trò ấy, nàng thường xuyên mang ý tưởng ganh tị với những người phụ nữ đã kềm chế được những ước vọng thầm kín cá nhân của mình để trở thành những người vợ đảm đang, những người mẹ hiền chu đáo; Và nàng luôn luôn, luôn luôn, một cách đau đớn, ý thức được sự khác biệt và cô độc của mình.

Ở *Bản nháp* đầu tiên, tình cảm luyến ái đồng tính nữ (lesbianism) bị đè nén được coi như là gốc rễ cho các rắc rối mà Thérèse phải đối đầu, nhưng ở tác phẩm cuối cùng hoàn chỉnh, chi tiết này chỉ là một

sợi chỉ mong manh trong mớ bòng bong rối bời đan lẫn vào nhau những xung đột và động cơ. Tuy nhiên, Richard Griffiths biện luận rằng chi tiết này vẫn đóng vai trò chủ đạo trong *Thérèse Desqueyroux* và rằng sự lãnh cảm của Thérèse và bản năng đồng tính cung cấp chìa khóa để bước vào tìm hiểu động cơ cho hành động đầu độc Bernard của Thérèse (18). Griffiths trích dẫn một bức thư viết năm 1927, trong đó, Mauriac tỏ ra hối tiếc đã không nêu bật được tầm quan trọng của bản năng tính dục trong con người Thérèse ở bản hoàn chỉnh cuối cùng của tác phẩm – và coi đó là ý định của tác giả đối với nhân vật tác phẩm. Dĩ nhiên, luôn luôn có một khoảng cách đáng kể giữa ý định của tác giả tác phẩm và bản thân tác phẩm gởi đến cho độc giả.

Một vài nhà phê bình khác, như William Kidd, cho rằng tính chất của sự xung đột mà Thérèse đối diện có thể tìm được dấu vết trong mối quan hệ của Thérèse với cha mình, một hình thái của thứ mặc cảm Oedipal (19). Xem xét tình cảm mâu thuẫn của Mauriac, mà phần lớn là thái độ thù địch, với phân tâm học (ông đã mỉa mai trong một truyện ngắn viết sau này "*Thérèse trong phòng mạch bác sĩ*"), không có gì chắc chắn cho thấy Mauriac sử dụng ý thức chi

tiết mặc cảm Oedipal một cách ý thức, nhưng dù người ta có sử dụng đến thuật ngữ của Freud hay không, thì một điều rất rõ ràng là mối quan hệ cha con giữa Thérèse và cha mình là một mối quan hệ không bình thường – ít nhất, ông ta đã không làm tròn vai trò một người cha thương yêu con mình, giúp con xác định căn cước và giá trị bản thân của nó.

Không rung cảm được những đam mê tính dục, không đón nhận được tình thương của cha, cũng không cảm thấy được chấp nhận một vai trò xã hội mà những phụ nữ khác dễ dàng tìm thấy, Thérèse khao khát một điều trên hết mọi điều: không phải chịu cảnh cô đơn để rồi bị rơi vào những giấc mơ đầy huyễn tưởng một cách hết sức ngây thơ và ấu trĩ trong những ngày tháng đau khổ mà nàng phải trải qua trên căn gác ờ Saint-Claire. Đây là những trang văn buốt lòng nhất mà Mauriac đã viết. Một lần nữa, chúng ta lại phải viện dẫn đến lời đề từ của Baudelaire ở đầu tác phẩm để suy ngẫm về tính cách của nhân vật chính Thérèse: Thượng đế tạo ra nàng, và tạo nàng ra để nàng phải chịu bị bỏ rơi và vùng vẫy thế nào nàng cũng không thoát ra khỏi được số

phận đau khổ của mình. Ở đoạn cuối của chương 11, tác giả bước vào câu chuyện, ông đặt câu hỏi liệu có thể nào sự đau khổ của nàng không phải vô cớ xuất hiện, mà đó chính là lý do cho sự hiện hữu của nàng. Có lẽ, số phận của nàng như số phận của chính chúa Giê-su. Và nàng, cũng như bà cô Clara, bằng một cách huyền bí nào đó đã là tác nhân của mệnh trời, thủ một vai trò quan trọng trong tổng thể Hồn-Xác-Trí của thế giới này.

Thật bất ngờ khi ở cuối tác phẩm, Thérèse được trả lại tự do. Chồng nàng, Bernard, sau khi đã bỏ mặc nàng dưới bàn tay tàn ác của mụ quản gia Balionte; cuối cùng, anh ta đã nhìn thấy nàng trong một tình trạng quá tiều tụy, hốc hác, tim anh ta đã mềm lại. Tình yêu không làm cho anh ta mềm lòng – Mauriac nói cho chúng ta biết, anh ta là một trong những người không bao giờ có tình yêu – mà là một nỗi sợ hãi bản năng đã làm anh ta mềm lòng. Anh ta nhớ lại một hình ảnh từ thời thơ ấu trong câu chuyện về một "người tù ở Poitiers" – câu chuyện về một phụ nữ bị gia đình cầm tù trong 25 năm trời cùng với những hình ảnh phô bày sự nhẫn tâm tàn ác tràn ngập các trang báo ngày thời bấy giờ, khi Bernard còn rất bé. Khi ấy, những bức hình dán trên các bức

tường nhà xí có thể gợi ở cậu bé Bernard một sự thương cảm. Nhưng giờ đây, khi đã trưởng thành, những hình ảnh ấy chỉ đem đến cho Bernard sự sợ hãi – sợ hãi tai tiếng, điều tệ hại nhất có thể xảy đến cho gia đình tư sản đáng kính của anh ta. Anh ta tưởng tượng đến việc bản thân anh ta, mẹ anh ta phải chịu sự sỉ nhục, khinh bỉ mà vụ việc tai tiếng ở Poitiers đã gây ra cho gia đình Bastian. Chính vì nỗi sợ này, chứ không phải lòng thương xót Thérèse đã làm anh ta thay đổi. Cũng nhờ nỗi sợ hãi này mà Bernard đã tỏ ra dịu dàng hơn trong lúc chăm sóc cho Thérèse mau hồi phục sức khỏe; để rồi, cuối cùng để cho nàng được tự do ở Paris. Anh ta đã làm được điều đúng đắn, dù với những lý do không đúng đắn chút nào. Nhưng ít nhất, điều đúng đắn đã được làm và anh ta đã vươn lên cao hơn sự sợ hãi của mình trong lúc làm điều đúng đắn ấy. Một lần nữa, chúng ta có cảm gíac Bernard đã được hướng dẫn để đóng một vai trò cho một kế hoạch nào đó lớn hơn rất nhiều.

Chúng ta nhìn thấy Thérèse lần cuối, là khi – nói theo lối ẩn dụ của Mauriac – nàng lao mình vào biển người ở Paris. Người phụ nữ - nguyên mẫu là một

kẻ bị cô lập, một kẻ có sự thông minh hơn hẳn những người thân kẻ thuộc vùng đồng quê của mình, bây giờ đã có cơ hội được hưởng mọi thứ mà trước đây nàng thiếu thốn một cách quá thảm hại. Và khi nàng điểm trang lại khuôn mặt, đã ửng hồng đôi chút nhờ ly rượu vang, nàng chia tay với độc giả trong một trạng thái vui tươi, hớn hở. Nàng hy vọng, nơi đây, cuối cùng nàng đã lọt vào và trở thành một thành viên trong "rừng người di động", không còn là người phụ nữ cô đơn năm xưa nằm lắng nghe tiếng nỉ non của những rặng thông ở Argelouse. Với Thérèse – và với những độc giả đã từng thương xót nàng, cảm thông với nàng – đây là một kết cuộc vui vẻ vượt lên trên mọi mong đợi. Một kết cuộc như vậy quả là một chấn động cho chúng ta, với tư cách người đọc, vì không khí chung của toàn bộ quyển tiểu thuyết quá ảm đạm, thậm chí không một ai dám nghĩ đến một chung cuộc như thế cho nhân vật chính. Khi đọc những dòng cuối cùng của tác phẩm, chúng ta nhớ lại trong Lời Nói Đầu, tác giả đã cho biết ông sẽ để nhân vật chính của mình được tự do trên hè phố Paris và ông hy vọng nàng sẽ không còn cô đơn nữa. Những dòng chữ này lảng vảng một lần nữa ở đoạn kết cuộc như một lời từ biệt và như một lời chúc phúc.

Nhưng, chẳng may, Mauriac đã quá say sưa với nhân vật Thérèse của mình và ông đã trở lại với nàng vài lần trong các tác phẩm tiểu thuyết sau này. Và thế là ý nghĩa chúc phúc của lần chúng ta tiễn nàng lần cuối cùng trên hè phố Paris đã biến mất. Có vẻ như, với Mauriac, sau một thời kỳ khủng hoảng cá nhân và khủng hoảng niềm tin, rồi đến sự quay trở lại với Cơ-Đốc giáo (20), giờ đây ông cảm thấy mình phải có một lời lên án Thérèse cho phù hợp với đạo đức của quy ước xã hội. Jean Lacouture so sánh những câu chuyện của nhân vật Thérèse mà Mauriac viết sau này là một kiểu "*mea culpa (lỗi tại tôi) của tiểu thuyết gia"(316).* Trong tác phẩm *What Was Lost (Cái gì đã mất),* Thérèse tái xuất hiện dù chỉ thoáng qua, nhưng nàng vẫn là nhân vật chính trong hai truyện ngắn: *Thérèse ở khách sạn (Thérèse at the hotel)* và *Thérèse trong phòng mạch bác sĩ (Thérèse at the doctor's),* và trong tiểu thuyế*t Đêm Tàn (The End Of the Night).* Trong những tác phẩm này, nàng được mô tả như là một con người tội lỗi, không hạnh phúc và không biết hối cải. Trong tiểu thuyết *What Was Lost (Cái gì đã mất),* Thérèse là một phụ nữ bị quỷ ám, thường xuyên xuất hiện trên

đường phố Paris vào ban đêm, và có lúc đã tìm cách dụ dỗ một gã trai quê hiền lành chất phác, Alain Forcas. Rõ ràng, tác giả của nhân vật Thérèse trong các tác phẩm sau này đã có một ác ý không chối cãi được với nàng, một thái độ hoàn toàn khác hẳn khi ông viết về nàng trong *Thérèse Desqueyroux.*

Khía cạnh luân lý đạo đức trong các tác phẩm sau này của Mauriac đã lộ liễu đến độ Jean Paul Sartre, sau khi đọc xong *Đêm Tàn (The End Of the Night),* đã buộc phải viết một bài báo tấn công Mauriac dữ dội, gọi Mauriac chỉ thuần túy là một nhà đạo đức học (moralist) và cương quyết từ chối ông này danh hiệu tiểu thuyết gia (novelist) (21). Ngay cả những người ủng hộ Mauriac nhiệt tình nhất phải công nhận Sartre nói đúng. Sau những phản ứng giận dữ ban đầu vì sự tấn công của Sartre, dần dà với thời gian, Mauriac đã nghĩ lại. Năm 1950, Mauriac tin rằng mình đã không bị oan chút nào với lời buộc tội của Sartre:

Nếu như Thérèse –trong tác phẩm đầu tiên mang tên nàng – đã đặt để chính nàng lên cá nhân tôi, thì trong tác phẩm Đêm Tàn (The End Of the Night), tôi lại là người đặt để chính mình lên nàng. Không ngẫu nhiên

chút nào hết khi Sartre đã chọn tác phẩm này để tấn công tôi một cách chính xác nhất. (22)

Với những tác phẩm viết sau *Thérèse Desqueyroux* nói trên, Mauriac đã từ chối nhân vật của mình cái tự do mà trước đó, giữa *Bản nháp* đầu tiên và tác phẩm hoàn chỉnh, ông đã cho nàng được hưởng. Và như thế, có vẻ Mauriac đã phản bội lại những nguyên tắc nghệ thuật cũng như thần học của mình. Thực ra, Mauriac ý thức được điều này ngay trước khi có sự phê bình của Sartre. Năm 1933, trong tiểu luận "*Nhà văn và nhân vật" (The Novelist and His Characters)*, Mauriac biện luận rằng nhân vật phải được tự do trở thành chính mình, và nhà văn không được phép biến nhân vật của mình trở thành tấm gương cho người khác noi theo, một bài học hoặc một cái loa tuyên truyền. Các nhân vật tiểu thuyết càng sống thực bao nhiêu, thì thái độ phục tùng một cách nhạt nhẽo, vô vị của các nhân vật cho ý muốn của nhà văn sáng tạo ra họ càng ít có cơ hội xẩy ra hơn (23). Với những tác phẩm kiểu này của Mauriac, ý đồ phục vụ luân lý đã làm đúng vai trò của nó và không phải là không đem lại sự thích thú cho độc giả. Tuy nhiên, phân tích cho đến cùng,

chúng đã tầm thường hóa tính cách huyền bí, sự sâu sắc của nhân vật chính mà chúng ta đã gặp trong *Thérèse Desqueyroux.*

Lẽ dĩ nhiên, người ta không thể trách cứ Mauriac về sự say đắm của ông với nhân vật Thérèse. Cũng như Emma Bovary, cũng như Phaedra, Thérèse đã trở thành một trong những phép lạ của sáng tạo nghệ thuật mà người đọc không ngừng quay lại tìm gặp. Mỗi lần gặp gỡ, chúng ta có cảm tưởng cuối cùng mình đã thấu hiểu nhân vật, nhưng với mỗi lần quay lại như thế, cảm giác thấu hiểu nhân vật của lần trước vuột khỏi tâm trí ta một cách hết sức quyết liệt. Với những lời nhận định của Simon, Thérèse là người mang thể xác trong tâm hồn của mình, và nàng xuất hiện trong một khung cảnh không chỉ thuần túy là một khung cảnh, mà còn là một thế giới có một sợi dây thần bí nối kết với con người và siêu nhiên (supernatural). Như thế giới của Beaudelaire, thế giới của *Thérèse Desqueyroux* - ở cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng – hoang vắng, tiêu điều, buồn bã; nhưng ở một nghĩa khác, như tác phẩm đã gợi cho chúng ta, trong thế giới ấy luôn có mặt một Thượng đế, mãnh liệt và bền bỉ - ban đầu, Thérèse nhìn khu rừng thông như hình ảnh một nhà tù đáng sợ, nhưng

sau đó, nàng lại nghe được từ những rặng thông tiếng van vỉ của nỗi thống khổ con người, một thứ âm thanh của sự cảm thông, của sự chia sẻ với nỗi đau khổ của nàng.

Trước hết, tôi muốn được bày tỏ lòng biết ơn của tôi tới Jena Mauriac, người đã khuyến khích tôi thực hiện bản dịch sang tiếng Anh tác phẩm này. Những nhân viên làm việc tại Thư Viện Quốc Gia (Bibliothèque Nationale) ở Paris, như thường lệ, đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong công việc nghiên cứu. Lời cám ơn đặc biệt của tôi cũng xin gởi tới những nhà nghiên cứu về Mauriac như tôi đã nêu tên trong các phần chú thích, nhưng tôi muốn nhấn mạnh việc phải liên tục tham khảo hai tác phẩm đầy uy tín và thẩm quyền: Ấn bản về những tác phẩm của Mauriac, của Jacques Petit và ấn bản về tiểu sử của Mauriac, của Jean Lacouture.

Những đồng nghiệp và bằng hữu đã góp ý, có lời khuyến khích công việc dịch thuật của tôi bao gồm:

Don Briel, Rick Holton, Michael Mikolajczak, và David Rathbun. Dr. Richard Kyllo cho tôi những lời góp ý quý báu trong lãnh vực y khoa liên quan đến toa thuốc giả mạo bởi Thérèse, cũng như những triệu chứng mà chồng của nàng nhận biết. Một thời gian nghỉ phép được sự chấp thuận của trường đại học St. Thomas đã cho tôi thì giờ hoàn tất công việc này. Và Jeremy Langford của nhà xuất bản Sheed & Ward, một lần nữa, chứng tỏ ông là một trong những nhà biên tập hữu ích nhất.

Cuối cùng, người giúp tôi nhiều nhất trong việc hoàn thành công trình này là vợ tôi, Laraine, người mà, cũng như tôi, đã bị ám ảnh bởi *Thérèse Desqueyroux* ngay từ thời còn là sinh viên. Những mẩu chuyện đối thoại giữa chúng tôi về tác phẩm, về nhân vật chính Thérèse, tích lũy qua nhiều năm tháng, đã là những chất liệu vô cùng quý báu mà tôi không thể phủ nhận. Và cuối cùng, Laraine đã rộng lượng dành thì giờ cho việc xem lại toàn bộ hình thức trình bày của bản dịch này.

CHÚ THÍCH (II)

1.Trích: Jean Lacouture, *François Mauriac: La Sondeur d'âbimes, 1885-1933* (Paris: Éditions du Seuil, 1980), p. 220.

2.Nicholas Hewitt, "Mauriac dans le contexte culturel des années vingt: La Tentation de la littérature mondaine," *Nouveaux Cahiers François Mauriac*, 1, 1993, p. 63.

3.Charles Du Bos, *François Mauriac et le problèm du romancier catholique (*Paris: Éditions Corrêa, 1933), p. 57.

4.Xem lại cuộc thảo luận về thời kỳ khủng hoảng này trong phần giới thiệu của *"God and Mammon"* và *"What Was Lost"(* Sheed & Ward, 2003).

5.Jean Lacouture đã kể chi tiết câu chuyện Canaby trong quyển sách về tiểu sử của Mauriac. Pp. 294-297.

6.Mauriac, "Le Romancier et ses personnages" [Nhà văn và Nhân vật], trong Jacques Petit, đã dẫn, *François Mauriac: Oeuvres romanesques et théâtrales completes (*Paris: Gallimard, 1992), vol. II, p. 844.

7.Bài báo không có nhan đề của Mauriac được in trong tờ báo tiếng Bồ Đào Nha *Bandarra* vào ngày 8 tháng 6, 1935, và được Petit dẫn lại, p. 927.

8.Eva Kushner, *Mauriac* (Paris: Desclée de Brouwer, 1972), p. 95.

9.Cecil Jenkins, *Mauriac* (New York: Barnes and Noble, 1965), p. 75.

10.Trích trong Lacouture, p. 321.

11.Mauriac, "Spiritualité des Landes" [1936], trích trong Théodore Quoniam, *François Mauriac: Du Péché à la rédemption (*Paris: Tequi, 1984), pp. 46-47.

12.Nhiều nhà phê bình đã tặng cái từ "tính thơ (poetic)" cho tác phẩm tiểu thuyết của Mauriac' theo ý nghĩa chung, nhằm chỉ những đoạn văn mang nặng tính cảm xúc hoặc ít nhất, có khuynh hướng ấy.

13.Pierre-Henri Simon, *Mauriac par lui-même* (Paris: Edition du Seuil, 1963), p. 38.

14.Charles Beaudelaire, "Nhà tu khổ hạnh" [The Wretched Monk; Le Mauvais moine], trong *The Flowers of Evil* [1857], dịch bởi James McGowan (London: Oxford University Press, 1993), p. 29.

15.Lacouture, p. 307.

16.Theodore P. Fraser, *Tiểu thuyết Catholic hiện đại ở châu Âu [The Modern Catholic Novel in Europe]*, (New York: Twayne, 1994), p. xv.

17.André Joubert, "La Tragédie spirituelle de Thérèse Desqueyroux" , trong: André Seailles, ấn bản, *Mauriac devant le problème du mal* (Paris: Klincksieck, 1994), p. 183.

18.Richard Griffiths, Le Singe de Dieu: *François Mauriac entre le 'roman catholique' et la littérature contemporaine, 1913-1930 (*Paris: L'Esprit du Temps, 1996), pp. 118-121.

19.William Kidd, "Oedipal and pre-Oedipal in Thérèse Desqueyroux", trong: John E. Flowers và Bernard C. Swift, *François Mauriac: Visions and Reappraisals* (Oxford: Berg, 1989), pp. 25-45.

20.Về thời kỳ khủng hoảng của Mauriac và những giải pháp, xem phần giới thiệu trong: *"God and Mammon"* và *"What Was Lost".*

*21.*Jean Paul Sartre, "François Mauriac và Tự do", trong: *Litterary Essays;* bản dịch (Anh ngữ): Annette Michelson (New York: Philosophical Library, 1957), pp. 7-23.

22.Lacouture, p. 307.

23."Le Romanciere et ses personnages," p. 850.

Bích Chương quảng cáo phim

THÉRÈSE DESQUEYROUX

1962

Đạo diễn: Georges Franju

Diễn viên: Emmanuele Riva (Thérèse Desqueyroux)

Philippe Noiret (Bernard Desqueyroux)

THÉRÈSE DESQUEYROUX

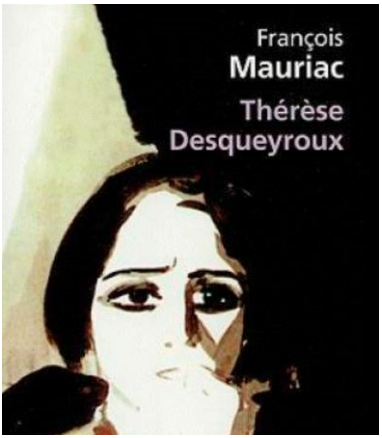

Bìa sách của NXB Le Livre de Poche 2002

Hỡi Ngài, xin thương xót, xin đoái lòng thương xót đến những kẻ điên loạn khật khùng! Hỡi Đấng Cứu Thế! Xin cho đôi mắt Đấng Quyền Năng nhìn thấy những con quái vật đáng sợ kia, hiểu được lý do chúng hiện hữu, thấu suốt được cách chúng tự làm biến dạng chính mình và nguồn cơn nào khiến chúng không thể làm khác đi được với định mệnh mà chúng phải mang cho hết đời mình. (1)

Charles Baudelaire

Này hỡi Thérèse, rất nhiều người bảo rằng em chưa từng bao giờ hiện hữu. Nhưng tôi, kẻ tin rằng em có thật ở cõi đời này, đã có cơ may được nhìn thấy em nhiều lần. Tôi, kẻ đã thường hay buộc em dừng lại mỗi khi em dạo bước ngang qua. Và chính tôi hôm nay, sẽ là kẻ tháo gỡ từng lớp mây mù che phủ khuôn mặt em kỳ bí.

Thuở mới trưởng thành, tôi còn nhớ mình đã từng được nhìn thấy khuôn mặt em – giữa căn phòng xử án ngột ngạt, vây quanh bởi những gã luật sư có khuôn mặt còn đỡ tàn ác hơn là những khuôn mặt các mệnh phụ già khốc nhăn nheo đang chăm chú quan sát phiên tòa –một khuôn mặt nhỏ bé, xanh xao, đôi môi mỏng mím chặt.

Rồi sau đó, trong căn phòng khách một ngôi nhà thôn quê, em lại hiện hữu trong hình dáng một cô vợ trẻ phờ phạc lo âu, đầy vẻ bứt rứt khó chịu vì sự quan tâm quá khách sáo của những ông già bà lão trong gia đình và của cả anh chồng ngây thơ tội nghiệp. Họ bảo nhau "Con bé có vẻ thế nào ấy. Mình đối xử với nó đâu có tệ bạc gì!".

Và cũng từ khi ấy, tôi thường băn khoăn nhìn vầng trán em đẹp đẽ, lúc nào cũng ngẩng cao kiêu hãnh, và nhất là đôi tay lớn dường như quá khổ của em. Và cũng rất thường khi, tôi nhìn thấy em vùng vẫy trong chiếc lồng gia đình ấy, bước chân gầm gừ như một con chó sói, và đôi mắt em buồn bã nhìn tôi chằm chằm với sự oán ghét không che đậy.

Rất nhiều người hẳn sẽ vô cùng ngạc nhiên khi thấy tôi có thể tưởng tượng ra được một sinh vật chứa chất trong lòng nhiều oán hận hơn tất cả những nhân vật tôi đã từng tạo dựng trong các quyển tiểu thuyết của mình. Họ sẽ ngạc nhiên tại sao tôi lại không sáng tạo ra được một nhân vật có đầy đủ những đức tính đáng được người đời ngưỡng mộ và tấm lòng quảng đại hiển hiện đến độ ai cũng có thể nhận ra được. Nhưng những con người như vậy lại không có gì để nói đến ngoài sự tốt đẹp của con người họ. Những thứ ấy không đủ để trở thành một chuyện kể. Ngược lại, những kẻ có trái tim ẩn giấu bên trong, một trái tim không thể nào thoát ra khỏi được sự nhầy nhụa của xác thịt –lại là những người mà tôi biết rất rõ sẽ là những nhân vật trong các câu chuyện của mình.

Này hỡi Thérèse, tôi hằng mong mỏi rằng cơn phiền muộn của em sẽ đưa em đến gần Chúa; như từ lâu tôi hằng cầu nguyện cho em được sống xứng đáng với tên thánh Locusta (2). Hẳn rằng sẽ có khối kẻ kêu lên rằng tôi đã báng bổ thần thánh nếu như tôi đã dựng lên em theo một hình tượng như thế, kể cả những kẻ tin rằng là con người không ai không sa ngã và rằng sự cứu rỗi sẽ đến với những trái tim bị đọa đày.

Nhưng, em biết không, ít nhất thì tôi vẫn luôn nuôi giữ niềm hy vọng rằng, trên vỉa hè một con phố ngày nào tôi đã bỏ em bước xuống một mình, em sẽ không phải mãi mãi chịu cảnh cô đơn như số phận em nguyền rủa.

Nữ diễn viên Audrey Tautou trong vai Thérèse Desqueyroux trong cuốn phim ***Thérèse*** *của đạo diễn Claude Miller 2011*

CHƯƠNG MỘT

Gã luật sư mở rộng cánh cửa. Đứng giữa dãy hành lang tối tăm của tòa án, Thérèse Desqueyroux cảm thấy sương mù như bám đầy mặt. Nàng hít vào thật sâu. Nàng ngần ngại chưa vội bước ra, vì không biết ai là người đang chờ đợi mình bên ngoài. Vừa lúc, dưới bóng cây tiêu huyền xuất hiện một người đàn ông với cổ áo bẻ cao. Nàng nhận ra đó là cha mình. Gã luật sư nói to: "Không đủ chứng cớ", rồi quay qua bảo Thérèse:

"Bà ra được rồi đấy. Chẳng có ai ngoài đây cả."

Nàng bước xuống những bậc thang ẩm ướt. Đúng vậy! Khu công viên tòa án nhỏ nhắn không một bóng người. Cha nàng không bước đến đón con,

thậm chí cũng không buồn nhìn mặt nàng. Ông ta đang bận hỏi han Duros, gã luật sư. Người này trả lời các câu hỏi bằng một giọng thấp nhỏ, như sợ có người nào đó đang rình rập nghe ngóng. Nàng loáng thoáng nghe, câu còn câu mất.

“Ngày mai tôi sẽ nhận được giấy miễn nghị chính thức từ tòa án.”

“Sẽ không có những bất ngờ giờ chót chứ?”

“Chắc chắn không. Như họ nói, mọi chuyện đã kết thúc.”

“Sau lời khai trước tòa từ anh con rể của tôi, vụ việc thế là ổn thỏa.”

“Ổn thỏa ư? Liệu chúng ta có quả quyết được thế không?”

“Anh ta chẳng đã công khai thú nhận rằng mình đã không để ý đếm số giọt thuốc…”

“Này Monsieur Larroque ơi, trong những vụ việc đại loại như thế này, lời khai của nạn nhân…”

Thérèse cất giọng ngắt lời: “Chẳng có nạn nhân nào ở đây cả.”

“Thưa bà, ý tôi muốn nói là nạn nhân của sự thiếu thận trọng của chính mình.”

Đến lúc này, hai người đàn ông mới quay nhìn người phụ nữ trẻ, khuôn mặt xanh xao không biểu lộ chút cảm giác nào đang đứng bất động, thu mình trong chiếc áo khoác ngoài kín mít. Nàng hỏi cha xe ngựa ở đâu; ông ta trả lời đã bảo người xà ích đánh xe ra ngoài phố, đứng chờ họ trên đường Budos, để tránh những cặp mắt tò mò.

Họ rảo bước qua khu công viên. Những chiếc lá cây tiêu huyền đọng nước vướng vít đầy cành. May mắn thay, ban ngày giờ đã trở nên ngắn hơn. Và để đến đường Budos, họ có thể sử dụng những quãng phố vắng vẻ nhất của thị trấn. Thérèse đi giữa hai người đàn ông, và họ đã quay trở lại câu chuyện đang trao đổi dở dang, làm như không hề có mặt nàng bên cạnh. Đã vậy, có vẻ như sự có mặt của nàng khiến họ cảm thấy kém thoải mái, thỉnh thoảng họ dùng khuỷu tay đẩy nhẹ nàng. Vì vậy, Thérèse chủ ý bước chậm lại để tạo khoảng cách nhỏ phía sau hai người. Nàng còn tháo bỏ chiếc găng bên trái, dùng bàn tay

không ve vuốt lớp rêu mỏng dọc theo những bờ tường cũ kỹ bên đường khi nàng bước qua. Thỉnh thoảng, mấy người thợ về muộn trên chiếc xe đạp hay xe đẩy hàng đi ngang qua, bùn nước đọng trên đường văng tung tóe khiến nàng phải bước sát bờ tường hơn để tránh. Bóng tối đã che giấu Thérèse, khiến không ai có thể nhận ra người đi trên đường là ai. Những mùi thơm quen thuộc, tỏa ra từ các cửa tiệm bán bánh hay từ lớp sương mù đặc quánh vây quanh, không đơn giản chỉ là mùi thơm buổi chiều của một thành phố tỉnh lẻ, mà với Thérèse, còn là mùi của sự sống: một sự sống vừa mới được trả lại cho nàng. Nàng nhắm mắt, hít đầy ngực mùi đất ngái ngủ, mùi cỏ ẩm ướt. Nhờ vậy, nàng tránh được phải chú ý đến lời của người đàn ông chân ngắn trước mặt đang mở miệng nói điều gì mà không hề bận tâm liếc mắt nhìn con gái mình dù chỉ một lần. Nàng có thể bị vấp chân ngã xuống một cái hố; và Duros, hay chính cả ông ta, có thể chẳng hề hay biết. Thế nên, giờ đây họ không còn ngại ngùng cất cao giọng.

“Lời khai của Monsieur Desqueyroux rất thuyết phục, đúng vậy! Nhưng anh ta lại nói đến cái toa

thuốc. Nói một cách ngắn gọn, đó là vấn đề về một sự giả mạo. Và cũng chính do bởi bác sĩ Pedemay đã nêu lên khiếu nại của mình trước tòa…"

"Ông ta đã rút lại rồi mà!"

"Tuy vậy, sự giải thích mà ông ta trình bày – một con người vô danh nào đó đã đưa cho ông ta toa thuốc này…"

Thérèse, có lẽ ít vì lý do mỏi chân hơn là tránh khỏi phải nghe những điều mà tai nàng đã nghe đến nhàm chán từ nhiều tuần lễ nay, chậm bước lui lại đằng sau thêm một khoảng cách nữa. Nhưng vô ích, nàng không thể không nghe cái giọng the thé của cha nàng cất lên:

"Tôi đã bảo nó hơn một lần, hơn nhiều lần, rằng: con gái khốn khổ ơi, phải cố lên thêm một chút nữa, cố hơn thế nữa con ạ!"

Quả đúng là ông ta đã hơn nhiều lần nhắc nhở con, và ông ta đã không sai chút nào trong những việc ông làm. Vậy tại sao ông ta vẫn cảm thấy bực bội? Cái mà người ta gọi là danh dự gia đình đã được bảo vệ an toàn; từ nay cho đến kỳ bầu cử kế tiếp, sẽ chẳng còn ai nhớ đến chuyện này. Đó là Thérèse

nghĩ vậy, với mong ước nàng không phải bị cuốn vào câu chuyện giữa hai người một lần nữa. Nhưng giữa lúc cuộc tranh luận đã đến hồi hào hứng, họ ngừng lại ngay giữa đường đối mặt với nhau.

“Monsieur Larroque ạ, nghe tôi nói đây. Ông nên phản công ngay lập tức trên tờ Gleaner số ra ngày chủ nhật – hay ông bạn muốn tôi làm việc đó thay cho ông? Chúng ta cần một cái đầu đề thật kêu, chẳng hạn như ‘*Cái tin đồn thật hổ thẹn.’*

“Ồ không, không nên ông bạn ạ! Chúng ta phản công lại cái gì mới được chứ? Hoàn toàn rõ ràng là vụ việc đã được giải quyết một cách rốt ráo. Thậm chí họ còn không cần đến chuyên viên giảo nghiệm chữ viết trên tờ toa thuốc. Không, chúng ta sẽ giữ im lặng triệt để, sẽ giấu kín triệt để - đó là phản ứng tối ưu. Tôi sẽ làm điều tôi phải làm, với bất cứ giá nào. Nhưng với gia đình, chúng ta phải tuyệt đối giữ kín, giấu hết tất cả những gì cần phải giấu…”

Thérèse không nghe câu trả lời của Duros, lúc ấy họ bước khá xa phía trước. Nàng hít thật mạnh không khí của đêm mưa ẩm ướt, như thể nàng đang sắp bị nghẹt thở. Hốt nhiên, Thérèse tưởng tượng ra khuôn

mặt của Julie Ballade, một khuôn mặt nàng chưa từng bao giờ được gặp của một người bà nàng chưa từng được biết tới. Nàng đã hoài công tìm kiếm khắp nơi, cả ở nhà bố mẹ mình lẫn nhà bên chồng, một tấm hình chụp trên giấy hoặc trên đĩa bạc như thời xưa người ta hay làm, hoặc một bức họa chân dung nào đó của người đàn bà kỳ bí này; Nhưng nàng không biết được một điều gì thêm ngoại trừ chi tiết bà đã lặng lẽ bỏ nhà ra đi. Rồi nàng lại liên tưởng đến chính mình, một ngày kia cũng sẽ bị xóa sạch khỏi tâm tưởng mọi người, bị hủy diệt không thương tiếc. Và đến con gái của nàng, bé Marie, rồi cũng sẽ không thể nào tìm được chút hình ảnh ghi lại khuôn mặt người đàn bà đã đưa nó vào đời. Ngay lúc này đây, chắc con bé đã ngủ say sưa trong căn nhà ở Argelouse, nơi nàng sẽ về nghỉ tạm đêm nay. Nàng sẽ đứng lặng lẽ trong bóng đêm, lắng nghe tiếng thở nhẹ nhàng của con gái; rồi nàng cúi mình xuống hôn vào sự sống đang đắm mình trong giấc ngủ ấy, như thể nàng đang khát và cần đến ngụm nước trong lành.

Bên cạnh rãnh nước, một chiếc xe ngựa với những chiếc đèn lồng treo trên nóc xe soi rõ hình dạng hai con ngựa gầy ốm. Phía xa xa, khu rừng ảm đạm

đứng như như một bức tường chạy từ trái qua phải. Từ hai đầu rừng, những hàng cây tiêu huyền có chõm cao cúi đầu đan vào nhau làm thành một hình vòng cung, phía dưới là con đường quanh co uốn lượn một cách kỳ bí. Trên đầu nàng, bầu trời khi ẩn khi hiện qua những tàn cây đan vào nhau chằng chịt. Người đánh xe chằm chằm nhìn nàng với một vẻ tò mò hau háu. Nàng hỏi anh ta liệu có thể đến được nhà ga Nizan kịp cho chuyến xe lửa cuối cùng rời khỏi đó hay không, gã đoan quyết rằng sẽ kịp. Tuy nhiên, tốt nhất là phải lên đường ngay từ bây giờ.

“Hôm nay là lần cuối cùng tôi nhờ anh giúp tôi việc đưa rước này, Gardere ạ!”

“Thế bà không còn việc gì phải quay trở lại đây nữa à?”

Nàng lắc đầu, trong khi ấy gã đánh xe vẫn tiếp tục nhìn nàng bằng ánh mắt soi mói. *Nàng sẽ mãi mãi bị mọi người nhìn bằng ánh mắt như thế này suốt quãng đời còn lại của mình hay sao?*

“Vậy là, mọi thứ với con ổn chứ?” Cuối cùng, cha nàng cũng nhận ra con gái mình đang ở bên cạnh.

Thérèse liếc nhìn thật nhanh khuôn mặt cau có, râu ria lởm chởm, những sợi trắng trông thành vàng ệch dưới ánh đèn lồng của chiếc xe ngựa. Nàng lặng lẽ nói với cha: "Con đã chịu đau khổ quá nhiều…giờ thì con cảm thấy không còn chịu đựng được nữa…" Đột nhiên, nàng tự mình ngưng lại: nói ra để làm gì cơ chứ? Cha mình không muốn nghe. Thậm chí ông còn không muốn gặp mình nữa. Vậy chẳng có lý do gì để ông quan tâm đến nỗi khổ của con gái. Điều duy nhất ông bận tâm bây giờ là bước thăng tiến hoạn lộ, con đường dẫn đến Thượng viện, có thể sẽ bị ảnh hưởng bởi đứa con gái này (những đứa con gái thường điên khùng những khi chúng không ngu ngốc). Sung sướng thay, nó không còn mang họ Larroque nữa. Họ của nó bây giờ là Desqueyroux. Tai tiếng của vụ án đã được ngăn chặn, giờ thì ông có thể thở phào nhẹ nhõm. Và phải tìm mọi cách ngăn không cho đối thủ của mình lợi dụng cơ hội thừa gió bẻ măng. Ngày mai, ông phải đến gặp lão đầu quận. Cám ơn Chúa, lão ta nắm được đầu tay tổng biên tập tờ Conservator: *câu chuyện về những cô gái . . .*

Larroque nắm lấy cánh tay con gái.

"Lên xe thôi. Đã đến giờ rồi."

Gã luật sư, không rõ vì ác tâm muốn mai mỉa hay vì chẳng thể để tiểu thư Larroque đi mà không có một lời nào với nàng, gã hỏi tối nay nàng có định gặp lại Monsieur Bernard Desqueyroux không. Nàng trả lời gã: “Tất nhiên rồi, chồng tôi hiện đang chờ tôi về!”. Khi nói ra câu ấy, đồng thời cũng là lần đầu tiên, sau khi gặp viên thẩm phán chỉ vài giờ trước đó, nàng hình dung ra giây phút mình sẽ bước qua ngưỡng cửa căn phòng chồng nàng nằm dưỡng bệnh - và hiện vẫn còn nằm bệnh – và một chuỗi vô định những ngày những đêm sẽ mở ra trước mặt, và nàng sẽ phải trải qua những ngày tháng ấy bên cạnh người đàn ông mà nàng gọi là chồng.

Thực ra, ngay từ khi bắt đầu xảy ra vụ việc, nàng trở về sống với cha mình trong một khu ngoại ô thành phố. Từ đó, nàng đã có những chuyến đi giống hệt như chuyến đi đêm nay. Những khi ấy, nàng chẳng có gì để suy nghĩ nhiều ngoại trừ những điều nàng sẽ phải nói với chồng khi gặp lại. Trước khi bước chân lên xe, nàng phải lắng nghe gã luật sư Duros hướng dẫn cặn kẽ những gì cần nói với Monsieur Desqueyroux để anh ta trả lời sao cho ăn khớp với lần hỏi cung kế tiếp. Trong những ngày ấy, Thérèse

không cảm thấy lo lắng điều gì, cũng không cảm thấy sự ngượng ngùng khi phải đối mặt với người bệnh. Vấn đề giữa họ với nhau lúc ấy chỉ là ai nên khai điều gì và không nên khai điều gì, chứ không phải là chính sự việc đã xảy ra giữa họ. Vợ chồng họ chưa bao giờ kết hợp với nhau hoàn hảo như họ đã kết hợp trong suốt thời gian chuẩn bị cho vụ án. Họ đã hòa quyện với nhau trong một thân xác, thân xác nhỏ bé của đứa con gái Marie. Để làm vừa lòng viên thẩm phán, họ đã bịa đặt ra một câu chuyện đơn giản nhưng tình tiết phối hợp chặt chẽ, thỏa mãn được những đầu óc đầy lý lẽ soi mói nhất. Những ngày ấy, Thérèse cũng đã leo lên cùng một chiếc xe ngựa – nhưng với sự nôn nóng mong cho chuyến đi sớm về đến nhà. Còn đêm nay, nàng lại mong cho chiếc xe cứ chạy nhưng không bao giờ tới được nơi cần tới. Nàng nhớ lại, mỗi khi vừa bước chân lên xe, nàng đã mong cho tới ngay căn phòng ở Argelouse để ngồi rà soát lại những gì cần nói với Bernard Desqueyroux, rằng Bernard không nên sợ hãi gì khi khẳng định trước tòa rằng chính nàng, trong một buổi tối, đã kể cho chồng nghe về một con người vô danh nào đó chạy đến nhờ nàng đem toa đi mua thuốc, vì lẽ anh ta còn nợ tiền ở tiệm thuốc tây nên không thể tự mình làm lấy được…Nhưng gã luật sư

Duros không tin rằng Bernard dám đi quá xa như giả vờ đã khuyến khích vợ mình làm một công việc vô cùng khinh xuất như vậy.

Giờ thì cơn ác mộng đã qua đi, Bernard và Thérèse sẽ nói gì với nhau đêm nay? Nàng hình dung ra ngôi nhà quạnh quẽ nơi chồng nàng đang chờ nàng trở về. Và chiếc giường lạnh lẽo ở giữa căn phòng lót những viên gạch vuông, cây đèn ngủ thấp bé nằm gọn trên bàn đêm, cạnh đó ngổn ngang những tờ báo, những lọ thuốc uống dang dở. Mấy con chó giữ nhà, bị đánh thức bởi người xà ích, sẽ chồm lên sủa vài tiếng, rồi cũng sẽ ngoan ngoãn ngủ lại. Một sự im lặng nặng nề sẽ lại bao phủ như bao đêm trước đây nàng thức giấc nhìn Bernard vật vã với những cơn ói mửa thốc tháo. Nàng buộc mình phải cố tưởng tượng ra những ánh mắt đầu tiên họ phải trao đổi với nhau. Sau đó là đêm, là ngày, rồi những ngày và đêm kế tiếp, những tuần kế tiếp, trong căn nhà quen thuộc ở Argelouse, khi mà họ không còn phải bàn bạc với nhau về một câu chuyện thấm đẫm bi kịch mà họ vừa phải trải qua. Sẽ chẳng còn gì nữa hiện hữu giữa họ, ngoại trừ cái điều thực sự đã xảy ra….cái điều thực sự tồn tại…Bị nỗi hoảng sợ đột

nhiên xâm chiếm, Thérèse quay qua gã luật sư miệng lắp bắp, nhưng chủ tâm là nàng muốn nói với cha mình:

“Tôi định sẽ ở đó với Monsieur Desqueyroux vài ngày. Rồi sau đó, nếu không có gì trở ngại nữa, tôi sẽ về lại nhà cha tôi.”

“Ồ không! Không nên làm vậy đâu con!”

Và khi Gardere – người xà ích – nhấp nhổm trên ghế trước, Monsieur Larroque nhỏ giọng lại:

“Con có điên không đấy? Rời nhà chồng trong những lúc như thế này? Các con phải giống như hai ngón tay trên cùng một bàn tay – hai ngón tay trên cùng một bàn tay, con có hiểu không? Cho đến khi cái chết…”

“Cha nói đúng! Con cũng chẳng biết tại sao mình lại nghĩ như vậy nữa. Nhưng rồi, cha có ghé qua Argelouse thăm con không?”

“Không, Thérèse à! Cha mong sẽ gặp con ngòai phố vào mỗi thứ năm, như thường lệ. Con sẽ phải giữ cho mọi việc giống như trước đây con vẫn làm.”

Thật là khó tin được rằng Thérèse đã không thể nào nhìn ra cái tai hại chết người của việc nàng không tuân thủ thói quen trước khi xẩy ra vụ việc, dù là một lệch lạch nhỏ nhất. Giờ thì nàng đã hiểu rõ chưa? Liệu cha nàng có thể trông cậy điều đó ở nàng? Nàng đã gây cho ra gia đình mình quá nhiều khốn khổ . . .

“Con phải làm tất cả những điều chồng con bảo con làm. Cha nghĩ rằng đó là lời khuyên tốt nhất ở cha.”

Rồi ông ta đẩy nàng lên xe.

Thérèse nhìn thấy gã luật sư chìa tay về phía nàng, bàn tay thô ráp với những cái móng đầy đất. “Cái gì tốt sẽ có kết thúc tốt.”. Ông ta nói điều đó với trọn vẹn lòng thành của mình, bởi vì nếu như vụ việc phải đưa ra xử trước tòa, ông ta sẽ không nhận được một đồng lệ phí nào: khi ấy, gia đình nàng sẽ phải nhờ cậy đến *Peyrecave* (3), tay luật sư ở Bordeaux.

“Đúng vậy, mọi việc thật hết sức tốt đẹp…”

CHƯƠNG HAI

Thérèse thích ngửi mùi mốc của ghế da trong những chiếc xe kéo cũ kỹ. Khi sực nhớ ra đã không mang theo thuốc lá, nàng tự an ủi rằng mình vốn không thích hút trong bóng tối. Cây đèn lồng trên xe chiếu sáng hai bên lề đường, soi rõ những bụi dương xỉ và những nhánh cây chìa ra từ bụi tiêu huyền khổng lồ. Bóng chiếc xe phản chiếu trên những đống đá nằm ngổn ngang bên đường khi nó đi ngang qua mang một hình dạng kỳ lạ. Mỗi khi có chiếc xe thồ nào đi tới, mấy con la kéo xe tự động nép sát về bên phải mà không cần đến người đánh xe đang ngái ngủ phải nhọc công điều khiển. Nàng nghĩ chắc họ sẽ không bao giờ về tới Argelouse. Mất một tiếng đồng hồ từ

đây đến nhà ga xe lửa Nizan. Từ Nizan, tàu sẽ ngừng lại ở mỗi ga xép trên đường đi của nó. Trạm ngừng cuối cùng cho nàng sẽ bước xuống là Saint-Clair. Từ Saint-Clair, nàng sẽ đi xe nhỏ hai ngựa kéo để vượt quãng đường dài 10 ki lô mét đến Argelouse (con đường xấu tệ đến độ không một chiếc xe hơi nào dám đi vào ban đêm). Ở bất cứ một khoảnh khắc nào trên đoạn hành trình lê thê ấy, số phận có thể xuất hiện và ra tay chụp bắt lấy nàng không thương tiếc. Hiển nhiên, nàng đã xuôi tay chấp nhận bất cứ chuyện gì xẩy ra, ngay từ đêm hôm trước khi có kết luận miễn nghị của tòa, khi mà vụ án có thể diễn biến theo chiều hướng khác bất lợi cho nàng. Nàng đã ước mong trái đất này tan biến đi sau một cơn động đất. Gỡ bỏ mũ trên đầu, nàng dựa khuôn mặt xanh xao nhỏ nhắn của mình vào thành ghế da ẩm mốc, mặc cho chiếc xe dằn xóc trên mỗi đoạn đường qua. Cho đến tối hôm nay, nàng đã là một con mồi bị săn đuổi quyết liệt. Giờ đây, khi biết mình được an toàn, nàng mới nhận ra sự mệt mỏi khủng khiếp đang bắt đầu hành hạ thể xác nàng. Đôi má rám nắng, lưỡng quyền nhô cao, đôi môi luôn hờ hững, và vầng trán cao rộng khác thường – chính là

hình ảnh của một linh hồn bị nguyền rủa phải chịu sự cô độc đến đời đời kiếp kiếp -; đúng vậy, kể cả khi người ta không thể nào tìm ra tội lỗi của nàng. Nét quyến rũ phát ra từ nàng, cái nét mà họ gọi là không thể cưỡng lại được ấy, cũng là thứ đã che khuất đi một linh hồn đau đớn quằn quại bên trong, phát ra từ một vết thương luôn mở miệng mà không ai có thể nhìn thấy được. Và lẽ dĩ nhiên, nét dịu dàng quyến rũ ấy vẫn cứ hiển lộ, vì người mang nó không thể tìm ra được cách nào để che giấu nó đi.

Trong lúc cơ thể mệt mỏi của nàng bị dằn lên dằn xuống trên con đường chật hẹp, ngang qua những tàng cây rậm rạp tối tăm, chiếc mặt nạ của người thiếu phụ đã bị lột bỏ. Nàng nhẹ nhàng dùng bàn tay phải ve vuốt lớp da buốt rát trên mặt. Khi gặp mặt nàng, câu nói đầu tiên của Bernard, người đã khai dối trước tòa để cứu nàng, sẽ là gì? Có lẽ, tối nay anh ta sẽ chẳng hỏi han gì ở nàng. Nhưng ngày mai thì sao?

Thérèse nhắm mắt, rồi lại mở ra, vừa lúc nàng cảm thấy mấy con thú kéo xe đang rán sức vượt lên một con dốc, buộc nàng phải nhớ đến đoạn đường trắc trở phải vượt qua đêm nay.

Thôi nào – đừng đoán trước điều gì. Có thể ngày mai sự việc sẽ diễn ra đơn giản hơn mình tưởng. Đừng đoán trước điều gì. Hãy ngủ đi. Nhưng tại sao nàng lại bước ra khỏi xe cơ chứ? Người đàn ông ấy đang đứng trước chiếc bàn giấy bọc vải xanh của viên thanh tra. Lại ông ta nữa. Viên thanh tra hỏi cung biết rằng mọi chuyện đã được sắp xếp trước. Ông ta lắc đầu, từ trái sang phải: Ông ta không thể tuyên bố miễn nghị được vì đã có thêm dữ kiện mới vừa được phanh phui. Dữ kiện mới? Thérèse quay mặt đi để tránh không cho ông ta nhìn thấy vẻ bối rối sợ hãi trên khuôn mặt mình. "Thưa bà, xin bà cố nhớ thử xem, ở túi trong chiếc áo khoác – chiếc áo mà bà chỉ mặc trong tháng mười, trong mùa săn bắn – bà có bỏ quên một vật gì không, bà có nói dối một điều gì không?"

Không thể nào chối cãi được nữa – không thể thở được nữa. Đôi mắt không rời con mồi vừa bị sập bẫy, viên thẩm phán để một cái túi nhỏ được niêm phong đỏ chói trên bàn. Thérèse có thể nhớ nằm lòng nội dung toa thuốc bên trong, khi viên thẩm phán rành rọt đọc từng chữ viết ngoài phong bì:

Chloroform (chất gây mê): 30 grams

Aconite grains (hạt phụ tử): 20

Digitalis (lá mao địa hoàng): 20 grams.

Viên thẩm phán bật lên một tràng cười.

Tiếng thắng rít lên từ chiếc bánh xe. Thérèse bừng tỉnh: Nàng lấy hơi, thở thật sâu, cố làm đầy buồng phổi bằng lớp sương mù bên ngoài – Đoạn đường này chắc là chỗ dốc đi xuống dọc theo bờ suối. Những giấc mơ như thế này không xa lạ gì với nàng. Thời còn đi học, mỗi khi phạm lỗi ở trường, những giấc mơ đại loại đã buộc nàng phải quay trở lại trường và làm lại bài tập từ đầu. Tối nay, nàng cảm thấy mình có cùng một quyết tâm sửa lỗi như ngày xưa của thời đi học: nhưng vẫn còn một chút trở ngại nhỏ ngăn trở nàng, bởi vì quyết định miễn nghị chưa được chính thức ký. "*Như bà biết đấy, luật sư phải được chính thức thông báo…"*

Tự do – nàng còn muốn gì hơn thế nữa? Chẳng khó khăn gì để nàng tìm ra một giải pháp hầu làm cho cuộc sống giữa nàng và Bernard trở nên dễ chịu hơn. Cứ tỏ lộ hết với anh ta những gì nàng chất chứa trong lòng. Tỏ lộ hết, không giữ lại một điều gì. Đó cũng là cách để nàng giải thoát cho chính nàng. Bắt đầu như thế từ đêm nay. Ý tưởng đó khiến nàng cảm thấy thật nhẹ nhõm, thậm chí vui hẳn lên. Trước khi về đến Argelouse, nàng vẫn còn nhiều thì giờ để "*chuẩn bị cho lời xưng tội của mình*", câu nói mà cô bé Anne de la Trave thường bảo nàng vào mỗi thứ Bẩy hồi hai người còn cùng nhau trải qua những ngày hè đẹp đẽ. Ôi cô em chồng bé nhỏ Anne, cô em ngây thơ vô tội, làm sao mà cô lại có mặt trong câu chuyện này thế nhỉ! Những con người trong trắng thuần khiết nhất không thể ngờ được rằng mỗi ngày, mỗi đêm trong cuộc sống họ đã phải va chạm với muôn vàn thứ ác hiểm luôn nhan nhản chung quanh.

Phải rồi, cô bé tội nghiệp ấy, đã rất đúng khi bảo với Thérèse, cô gái nữ sinh trung học lúc nào cũng cao ngạo, coi thường mọi chuyện: "Chị không thể nào tưởng tượng ra được cái cảm giác tự do sau khi xưng tội xong, một cảm giác được giải thoát và tha

thứ - mọi ám ảnh tội lỗi đã bị xóa sạch và chị có thể khởi sự làm lại từ đầu cuộc đời mình."

Thế nên, việc mà nàng phải làm bây giờ là hạ quyết tâm sẽ "*xưng tội*" cho bằng hết để có thể cảm nhận được cái cảm giác tuyệt vời khi chung quanh nàng không còn gì bám víu quấy rầy. "*Bernard sẽ biết hết mọi chuyện; ta sẽ nói cho chàng biết . . .*"

Nhưng nàng sẽ nói gì với anh ta đây? Nàng sẽ phải bắt đầu từ đâu? Liệu lời nói có thể giúp nàng giãi bầy hết mớ bòng bong những ước vọng, những suy tưởng, những việc làm không hề có chủ định hay tính toán? Những kẻ làm một việc mà họ biết rõ đó là phạm tội trước khi làm, họ đã thực hiện hành vi ấy như thế nào?

"Nhưng ta không biết là mình đã thực hiện một hành vi tội phạm. Ta không hề có ý định làm cái điều mà người ta đang buộc tội ta. Thậm chí, ta còn không biết được mình muốn gì. Ôi cái sức mạnh điên khùng nó ẩn nấp ở trong ta, nó chế ngự ta. Ta không hề biết nó ở trong đó, nó sẽ dẫn ta về đâu. Nó có con đường của riêng nó, con đường hủy hoại. Và nó khiến ta đang chết khiếp . . .".

Ánh đèn chiếu qua lớp kính đục màu khói để lộ bức tường cũ kỹ của nhà ga Nizan, bên cạnh đó là chiếc xe chở Thérèse vừa dừng lại. Phía bên kia là bóng tối, và mọi vật nhanh chóng thay đổi hình dạng. Bên trong, từ chiếc xe lửa đang ngừng ở sân ga phát ra tiếng súc vật gào rống, rồi sau đó là âm thanh rên rỉ buồn thảm. Gã xà ích Gardere cầm lấy túi hành lý của Thérèse, mắt vẫn không ngừng nhìn nàng với vẻ dò xét. Hẳn chị vợ của gã đã không quên dặn dò: "nhìn ả cho rõ, xem ả thay đổi ra làm sao, ả có còn làm dáng mệnh phụ được nữa không…" Đối với gã đánh xe của nhà Larroque, ở nàng có một nụ cười khiến cho người ta phải thú nhận, "*Không cần biết nàng ta đẹp hay xấu, chỉ biết khó mà cưỡng lại được nét lôi cuốn toát ra từ người phụ nữ ấy."* Thérèse nhờ gã đi đến quầy vé mua vé hộ nàng. Nàng sợ phải bước qua căn phòng chờ, nơi hiện có hai người vợ nông dân đang ngồi đan, rổ len đặt trước đùi, hai cái đầu gật gù chuyện vãn.

Khi gã đưa cho nàng chiếc vé xe lửa, nàng bảo gã cứ giữ lấy số tiền còn thừa. Gã chạm khẽ tay lên vành mũ ra dấu chào tạm biệt, tay kia nắm lấy dây cương, và ngước nhìn lần cuối vị tiểu thư con gái ông chủ.

Chuyến xe lửa vẫn chưa sẵn sàng khởi hành. Hồi xưa, trong những kỳ nghỉ hè dài ngày, hay những khi phải quay trở lại trường học, trạm Nizan là nơi ưa thích của Thérèse Larroque và Anne de la Trave. Họ ăn trứng chiên, thịt heo muối ở quán trọ gần đó, rồi nhí nhảnh ôm eo ếch nhau bước ra con đường tối tăm, như đêm nay. Trong những ngày xa xưa ấy, Thérèse không nhìn thấy gì khác ngoài màu trắng nhễ nhại của mặt trăng. Hai người bạn gái cười cợt nhìn bóng của họ đang quyện vào nhau phía sau lưng. Những câu chuyện hẳn phải là về thầy cô giáo, bạn bè – kẻ bênh vực cho trường dòng mình theo học, người ca tụng trường trung học nổi tiếng nhất vùng.

“Anne…”

Trong bóng tối, Thérèse kêu to tên của người bạn gái thuở nào. Anne sẽ là đề tài đầu tiên Thérèse kể cho Bernard nghe. Bernard là một con người rất rõ ràng: anh ta phân loại từng cảm giác, tách rời chúng

ra từng yếu tố riêng rẽ, không hề biết và không hề bận tâm đến mối tương quan chằng chịt và phức tạp của những cảm giác ấy với nhau. Như vậy làm sao nàng có thể dẫn dụ anh ta vào những khu vực mập mờ, khó phân định ranh giới mà nàng đã từng sống qua, đã từng đau khổ? Nhưng dù khó, việc ấy cũng phải làm cho bằng được.

Điều khả thể bây giờ là cứ bước vào phòng, ngồi xuống bên cạnh chàng, rồi lần lượt dẫn dắt chàng đi qua từng chặng cho đến lúc chàng sẽ ngắt lời nàng: "Giờ thì anh đã hiểu. Hãy đứng dậy đi em! Anh tha thứ hết cho em!"

Thérèse lặng lẽ đi qua khu vườn của người trưởng ga, tuy không nhìn thấy nhưng nàng vẫn ngửi được mùi hương hoa cúc thoang thoảng đâu đây. Toa hạng nhất vắng tanh. Ánh đèn ở toa nào cũng đều rất yếu ớt, không đủ để người khác nhận ra khuôn mặt nàng. Không thể đọc sách được – nhưng có câu chuyện nào đủ sức lôi cuốn nàng hơn câu chuyện của chính đời nàng, liên quan đến số phận hẩm hiu mà nàng đang phải gánh chịu? nàng có thể chết vì hổ thẹn, vì đau khổ, vì hối hận, kể cả vì kiệt sức –

nhưng nàng sẽ không thể chết vì buồn chán, đơn độc.

Nàng chọn một góc toa, ngồi xuống và nhắm mắt. Liệu có chắc một phụ nữ thông minh như nàng có thể tìm cách nào đó giúp cho mớ bòng bong bi kịch này trở nên giản dị hơn, dễ hiểu hơn? Được chứ! Sau khi nghe nàng thú tội xong, Bernard sẽ đỡ nàng đứng dậy: *"Hãy yên lòng, Thérèse! Đừng lo nghĩ gì nữa nhé em! Nơi đây, ở chính căn nhà tại Argelouse này, chúng ta sẽ cùng nhau chờ đợi cái chết, không bận tâm đến những gì đã từng xảy ra. Anh đang khát lắm đây. Hãy xuống bếp, pha cho anh một ly nước cam. Anh sẽ uống liền một hơi, dù cho nó có đục đến thế nào. Sẽ chẳng hề gì nếu vị của ly nước cam nhắc anh nhớ lại ly chocolate nóng vào một buổi sáng nào đó trong quá khứ? Em có còn nhớ không, những cơn ói mửa thốc tháo của anh? Bàn tay dịu dàng của em đỡ lấy đầu anh. Em đã không ghê tởm thứ chất nhờn màu xanh đậm tuôn ra từ miệng anh, và em cũng không hoảng sợ khi nhìn thấy anh cứ mỗi lúc lịm dần đi. Và cái đêm mà anh khám phá ra mình đã không còn cảm thấy điều khiển được chân tay nữa, khuôn mặt em đã xanh xao đến chừng nào. Anh đã run rẩy, em còn nhớ chứ?*

Và cái lão đốc tờ bị phỉnh gạt Pedemay ấy, khuôn mặt lão ta chết sững khi đo thấy nhịp tim anh quá cao, thân nhiệt anh quá thấp…"

"Ồ không…" Thérèse nghĩ lại. "*Anh ấy sẽ không hiểu được đâu. Mình phải đi lại từ đầu một lần nữa…"* Nhưng từ đâu nhỉ? Chỗ bắt đầu của mọi chuyện? Cuộc sống của con người, khi mình tìm cách nắm bắt nó như một cái gì chung nhất, nó sẽ như cái cây mà mình bứng ra khỏi mặt đất, không bao giờ giữ được nguyên rễ. Hay nàng nên quay về và bắt đầu câu chuyện từ thuở còn thơ ấu cắp sách đến trường? nhưng ngay cả thời thơ ấu của một con người cũng đã là một mớ bòng bong rối rắm tột cùng.

Thời thơ ấu của Thérèse:

Do bởi tuyết tan tràn xuống, con sông trở nên đầy bùn. Ở trường, nàng có vẻ như dửng dưng hay

không có mặt trong các cuộc tụ tập nho nhỏ mà phần lớn các bạn của nàng can dự vào. Các thầy cô thường lấy Thérèse Larroque ra làm gương cho học trò: "Thérèse chỉ mong muốn một điều, đó là hưởng được hạnh phúc đến từ ý thức rằng mình là một mẫu người siêu nhân. Ý thức là thứ ánh sáng duy nhất Thérèse cần tới. Lòng kiêu hãnh vì biết mình thuộc về một loại sinh vật cao cấp nâng đỡ cô ta tốt hơn rất nhiều nỗi sợ bị trừng phạt."

Nàng tự hỏi mình: *"Lúc ấy ta có thực sự sung sướng? ta có thực sự thành thực? Những gì xảy ra với ta trước cuộc hôn nhân với Bernard có vẻ như đều xuất phát từ một thứ tinh hoa hết sức tinh khiết, trong sạch – ngược hẳn lại – tất nhiên rồi – với sự nhơ nhớp hóa không thể rửa sạch được của hôn nhân. Nhà trường và sách vở, trước khi ta trở thành người vợ và người mẹ, đã là một chốn thiên đường. Nhưng lúc ấy ta đâu có ý thức được điều đó. Trong suốt những năm tháng trước khi vào đời ấy, làm sao ta có thể biết được mình sẽ sống cuộc đời thực như thế nào? Thuở ấy, ta thật là tinh khiết – ta là một thiên thần, đúng thế! Mà là một thiên thần tràn ngập niềm đam mê. Bất kể các thầy cô nói và nghĩ về ta như thế nào, ta đã đau khổ, và ta đã làm cho người*

khác đau khổ. Ta cảm thấy sung sướng với những điều độc ác ta đã gây ra. Và kể cả khi các bạn bè ta gây cho ta nhiều thống khổ, đó cũng là những nỗi thống khổ tinh khiết trinh nguyên, không hề biết đến ăn năn hối hận: cùng một lúc, cái lạc thú vô tội đã sản sinh ra cả niềm vui lẫn nỗi buồn."

Trong những ngày hè nóng bỏng ấy, Thérèse chỉ mong ước một điều, rằng nàng xứng đáng được như Anne, cô bé mà nàng gặp gỡ dưới tàn cây sồi của thị trấn Argelouse. Nàng cần phải có đủ tự tin để nói với cô gái theo học trường dòng Thánh tâm ấy rằng, *"để được thuần khiết như em, tôi không cần đến những lời ngợi ca, khen tụng nào hết..."* Đối với Anne de la Trave, sự thuần khiết hầu như chính là sự ngu dốt. Các bà sơ dòng trên của trường Thánh Tâm đã dùng một tấm vải dệt bằng sương mù ngăn giữa các nữ sinh của mình với thực tại bên ngoài. Thérèse tỏ sự khinh miệt với cái cách mà các cô gái này lầm lẫn giữa sự ngu dốt và sự thánh thiện. "Cưng ơi, cưng chẳng biết gì về đời sống này hết…" Nàng đã bảo cô bé Ann trong những đêm mùa hè ở Argelouse xa xưa ấy. Đó là những ngày hè đẹp đẽ…

Giờ đây, ngồi một mình trong toa xe lửa nhỏ bé cuối cùng rồi cũng đã bắt đầu lăn bánh, Thérèse hiểu rằng nàng phải bắt đầu lại từ những ngày hè êm ả ấy, nếu nàng muốn được nhìn thấu suốt mọi việc. Tuy khó tin nhưng lại có thật, rằng ngay từ cái thuở ban đầu đầy ắp những dịu ngọt, tinh khiết nguyên sơ của đời sống con người ấy, dấu hiệu về những trận bão đời tồi tệ nhất đã bắt đầu tích tụ và sẵn sàng chờ đón nạn nhân của mình. Những buổi sáng bầu trời xanh quá xanh – dấu hiệu xấu cho thời tiết của buổi trưa và buổi chiều. Chúng tiên báo về những vườn hoa xinh tươi sẽ bị vùi dập, những cành cây sẽ gẫy đổ trên đường và bùn lầy sẽ lấp đầy những hang cùng ngõ hẻm. Thérèse chưa bao giờ nghĩ đến hay chuẩn bị tâm tư cho những điều như thế sẽ xẩy ra trong đời nàng. Từ trước cho đến giờ, không hề có những thay đổi đột ngột, những khúc quanh bất ngờ: đời nàng đã bước đi những bước êm ả, ban đầu tuy có chậm chạp, nhưng rồi cũng từ từ nhanh bước theo con đường trước mặt. Đêm nay, người phụ nữ vừa lạc bước đời mình đang thực sự trở lại là cô gái trẻ tuổi kiều diễm và rực rỡ của những mùa hè năm xưa ở Argelouse – Nàng đang lần bước tìm về để mong sự bí nhiệm của đêm đen bảo bọc che chở cho nàng.

Nàng cảm thấy mình mỏi mệt quá đỗi. Liệu việc cố gắng đi tìm những nguyên nhân bí ẩn của một sự việc đã rồi có mang lại ích lợi gì không? Người phụ nữ trẻ không nhìn thấy được gì phía bên ngoài cửa sổ toa xe, ngoại trừ những suy nghĩ không lối thoát của riêng mình. Nhịp chạy đều đều của chiếc xe lửa bỗng thay đổi. Máy tàu hú lên một âm thanh quen thuộc. Nó đang từ từ tiến vào một ga xép trên đường. Một cánh tay cầm chiếc đèn đêm nhô ra. Nghe có tiếng thổ âm vang lên giữa đêm khuya. Tiếng bầy lợn kêu thảm thiết đang được lùa ra khỏi tàu: thế là đã đến ga Uzeste. Chỉ còn một ga nữa là sẽ đến ga Saint-Clair, nơi nàng sẽ rời khỏi xe lửa để bước lên một chiếc xe kéo nhỏ hai ngựa, hoàn tất nốt đoạn đường cuối cùng về Argelouse.

Còn quá ít thời gian cho Thérèse chuẩn bị những lý lẽ để biện hộ cho mình!

CHƯƠNG BA

Argelouse được mệnh danh là nơi "cùng trời cuối đất", một trong những vùng đất mà khi đến đó rồi thì chẳng còn chỗ nào để đi nữa. Nhỏ hơn cả một ngôi làng, người ta gọi nơi này là một cái ấp với vài ba nông trại của tá điền ở rải rác để canh tác các cánh đồng lúa mạch. Không một ngôi nhà thờ riêng, không có tòa thị chính riêng, thậm chí không cả nghĩa trang riêng, Argelouse cách Saint-Clair 10 cây số đường bộ, một con đường độc đạo lởm chởm đá đất nối liền hai vùng với nhau. Mặt đường đầy những ổ gà, có chỗ bị lún sâu. Càng tệ hơn nữa sau khi Argelouse bị một trận bão cát, biến con đường dài 25 cây số chạy ra biển trở nên trơ trọi, chỉ còn những đầm nước đọng hai bên đường, những cây thông cành lá khẳng khiu và những cánh đồng khô cằn đến độ vào cuối mùa đông, nhìn từ xa bầy cừu trông như một những đám bụi lờ mờ. Những gia đình giàu có nhất ở Saint-Clair đều có gốc gác từ nơi này. Ở giữa thế kỷ trước, khi mà thu nhập từ nhựa

thông và gỗ dùng xây dựng nhà cửa đã làm gia tăng nhanh chóng số lợi tức khiêm tốn có được do chăn nuôi gia súc, tổ tiên của họ đã dọn về Saint-Clair, nhường những căn nhà ở Argelouse cho các tá điền được thuê để canh tác đất đai cho họ. Vẻ ngoài của những căn nhà này, với các mái hiên được đỡ bằng những hàng cột chạm trổ công phu hoặc đôi khi xuất hiện những ống khói làm bằng đá hoa cho thấy cuộc sống của tổ tiên họ không kém phần đĩnh đạc, no đủ. Với thời gian, nền đất chung quanh nhà bị sụt xuống mỗi năm một chút, đến độ có những mái nhà đã dần dần chạm đến mặt đất.

Trong số những điền trang nói trên, có hai nơi những vị chủ nhân của chúng vẫn còn bám trụ. Đó là điền trang của hai gia đình Larroque và Desqueyroux. Cả hai đều giữ nguyên hình dáng căn nhà như khi họ nhận thừa kế. Monsieur Jerome Larroque, vừa là thị trưởng vừa là nghị viên hội đồng thành phố Bazas, tuy cư trú trong tư gia của mình ở thị xã, nhưng vẫn muốn duy trì căn nhà ở Argelouse, vốn là tài sản thừa kế của người vợ chẳng may qua đời khi Thérèse còn nằm trong nôi. Cho nên ông ta không ngạc nhiên khi thấy con gái

mình thích về nơi đó nghỉ hè. Thường thì nàng đến đó vào đầu tháng bẩy mỗi năm, dưới sự chăm nom của bà cô ruột, chị cả của bố Thérèse, một bà già điếc đặc. Bà thích ở một mình nơi này, vì theo bà, ở đây bà đỡ phải chú ý nhìn môi người ta mấp máy để đoán xem họ nói gì. Vả chăng, chung quanh bà chỉ có tiếng lá thông rì rào suốt ngày suốt đêm. Con gái về Argelouse, Monsieur Larroque vui tới hai lần. Trước hết là ông ta có được vài tháng rảnh tay với Thérèse; sau nữa, để con gái có dịp gần gủi với Bernard Desqueyroux, người mà nàng sẽ lấy làm chồng trong tương lai theo như mong muốn của cả hai gia đình, mặc dù chưa có lễ hứa hôn chính thức.

Bernard thừa hưởng được từ người cha một căn nhà ở ngay kế bên nhà Larroque. Một khi mùa săn bắn bắt đầu, không ai buồn để ý đến chàng ta cả. Chẳng là để cho tiện lợi, Bernard đã dựng một cái lều nhỏ ở ngay trong khu vực đi săn, và anh ta chỉ về nhà ngủ vào tháng Mười. Vào mùa đông, anh chàng trẻ tuổi ưa logic này theo đuổi mảnh bằng luật học ở Paris. Mùa hè, chủ đích của Bernard là dành thì giờ ở nhà với gia đình càng ít càng tốt. Anh ta vốn không lấy gì làm thuận thảo lắm với Victor de la Trave, người mà bà mẹ góa bụa của anh ta đã tái giá "một cách

không tương xứng"; ông này nổi tiếng khắp vùng về những thói quen xài tiền vô tội vạ. Đối với cô em gái cùng mẹ khác cha của mình, Anne, hình như anh ta cho rằng cô bé còn quá nhỏ để mình chú ý đến. Còn với Thérèse? Anh ta có chút nào quan tâm đến hơn mọi người khác không? Mọi người chung quanh đều mặc nhiên coi như hai người đã kết hôn, bởi vì tài sản của họ được tạo ra là để kết hợp với nhau. Về điểm này thì Bernard hoàn toàn đồng ý với ý kiến mọi người. Nhưng anh ta tâm niệm rằng không thể phó mặc mọi chuyện cho sự may rủi và luôn tự hào về cuộc sống được sắp xếp rất thứ tự ngăn nắp của mình. *"May hay rủi đều là do chính mình đem đến cho mình thôi."* Anh chàng Bernard tuy còn trẻ nhưng thân xác đã trở nên đẫy đà thường hay triết lý vụn như thế. Cho đến ngày cưới vợ, cuộc sống của Bernard được chia đều ra cho công việc và các thú vui hưởng thụ. Và tuy không hề chê bai rượu ngon, thức ăn ngon và trên hết là thú săn bắn, mẹ anh ta thường khen ngợi con trai "*nó làm việc đến bở cả hơi tai*". Dù sao thì, chồng lúc nào cũng phải có trình độ học vấn cao hơn vợ, và ở đây ai mà không biết đến sự thông minh của Thérèse. Một thiếu nữ

vô cùng năng động, không ai nghi ngờ gì về điều đó, nhưng Bernard biết cách làm cho phụ nữ phải nể vì. Ngoài ra, như mẹ anh ta nói, "*có được ở mỗi nhà một chân*" là điều vô cùng có lợi – có nghĩa là biết đâu sau này có lúc anh ta phải cần đến sự giúp đỡ của bố vợ. Ở tuổi 26, Bernard Desqueyroux, - sau các chuyến đi "với mục đích học hỏi" đến Tây Ban Nha, Ý Đại Lợi, đến các nước Xứ Trũng (*Low Countries: Hòa Lan, Bỉ, Lục Xâm Bảo. các nước có mặt đất bằng hoặc thấp hơn mực nước biển – Chú thích của ND*) – sẽ kết hôn với một thiếu nữ giàu nhất và thông minh nhất khu vực. Có thể nàng không phải là cô gái đẹp nhất – nhưng, như ta đã biết, "*không cần biết nàng đẹp hay xấu, chỉ biết khó mà cưỡng lại được nét lôi cuốn toát ra từ người phụ nữ ấy."*

Thérèse mỉm cười với hình ảnh biếm họa về Bernard mà nàng tự vẽ ra trong đầu. "*Nhưng phải thú thật, anh ấy vẫn khá hơn rất nhiều so với mấy cậu con trai mà mình có thể lấy làm chồng."* Phụ nữ ở vùng

này hay có tính tự cao, nhất là đối với bọn đàn ông sau khi rời ghế nhà trường đã không tìm cách tu dưỡng bản thân để vươn lên hơn nữa. Họ chỉ biết có đất đai họ sở hữu, có kẻ tuy không sống ở đó nhưng tâm trí luôn hướng về nơi đem lại cho họ lợi tức béo bở. Với họ, lạc thú của đời chỉ có thể tìm thấy ở đất đai. Nếu một ngày nào đó, họ không còn mang dáng dấp một nông dân, không nói được thổ ngữ nông dân, không có tư thái thô bạo đặc trưng cho một gã nhà quê, ngày đó họ xem như mình đã đánh mất chính mình, đã là kẻ bội phản đáng phỉ nhổ. Nhưng đằng sau cái vỏ ngoài cứng cỏi của Bernard, liệu Thérèse có tìm thấy được chút gì dịu dàng, tử tế? Khi anh ta bệnh thập tử nhất sinh, những nông dân trong vùng nói với nhau: “Sau khi Bernard mất rồi, ở đây sẽ chẳng còn ai có thể được gọi là một con người tao nhã.” Phải rồi, ẩn giấu trong trái tim anh ta vẫn có chút lòng nhân hậu, và cả thứ sức mạnh của tâm linh, cộng thêm với một đức tin thuần khiết; Anh ta ít khi nào nói những điều mà anh ta không biết rõ; Anh ta biết những gì là giới hạn, là thiếu sót của mình. Thuở còn là một thiếu niên, anh ta có dáng dấp không thể chê được; anh ta mang hình ảnh

của một nhân vật trong thần thoại Hy Lạp Hyppotylus (4) lúc chưa trưởng thành – anh ta thích thú với những con thỏ rừng săn được hơn là những cô gái cùng trang lứa.

Tuy nhiên, những buổi sáng xa xưa ấy, không phải Bernard là người mà Thérèse gặp gỡ. – nàng nhắm mắt lại, đầu ngả vào cửa sổ chiếc xe ngựa – cứ vào quãng 9 giờ, trước khi cái nóng trong ngày bắt đầu tỏa nhiệt cao nhất, trên con đường giữa Argelouse và Saint-Clair, một chiếc xe đạp nhắm thẳng hướng nàng phóng tới. Trên xe, không phải vị hôn phu thờ ơ của nàng, mà là cô em gái bé nhỏ của anh ta, Anne, mặt mày hớn hở. Dưới những tàng cây thông, lũ ve sầu đã bắt đầu thức giấc. Và dưới bầu trời mênh mông đến choáng ngợp, lò sưởi thiên nhiên bắt đầu bung hết công suất. Triệu triệu con ruồi phải vội bay lên những cành cao hơn tránh nóng. Tiếng bà cô Clara. “khoác khăn choàng vào cổ rồi hãy

bước qua phòng khách. Lạnh như tủ đá ở trong ấy đấy… Nhớ đợi ráo mồ hôi rồi hãy uống nước nhé bé cưng.". Anne cố cất cao giọng một cách thừa thãi chào bà cụ già nghễnh ngãng. "Này bồ, không cần phải nói to cho khản giọng. Bà ấy có thể đọc được môi mình nói gì mà…" Nhưng cô gái nhỏ tội nghiệp cứ tiếp tục nói từng tiếng cho rõ, cái miệng nhỏ xíu kéo lên kéo xuống, khiến bà cụ đã ngơ ngác lại càng thêm bối rối rồi tìm cách trả lời chẳng đâu vào đâu, cho đến khi hai cô bạn phải bỏ chạy ra ngoài để cười cho thỏa thích.

Trong góc tối chiếc xe ngựa, Thérèse ngoảnh nhìn những ngày tháng thuần khiết của đời nàng – thuần khiết, cùng với một tia sáng mơ hồ yếu ớt của hạnh phúc chập chờn ẩn hiện. Thuở ấy, nàng chưa biết rằng chút ánh sáng mơ hồ yếu ớt tượng trưng cho cảm thức hạnh phúc ấy là khoảnh khắc hạnh phúc duy nhất nàng có được trong cuộc đời của mình. Không một điều gì báo trước cho nàng biết rằng cả đời nàng rồi đây cũng chỉ hưởng được có bấy nhiêu hạnh phúc, trong căn phòng đầy bóng cây bao phủ và hơi nóng mùa hè hừng hực bên ngoài – Trên chiếc ghế sofa màu sọc đỏ, bên cạnh là Anne, hai

đầu gối cô bé khép lại nằm hờ những tập hình ảnh gia đình. Giây phút hạnh phúc này từ đâu hiện ra? Anne có chung cùng sở thích gì với nàng không? Cô bé chúa ghét sách vở. Cô chỉ ham thêu thùa, chuyện vãn và cười đùa nghịch ngợm, không hề có ý kiến về bất cứ điều gì. Trong khi đó, Thérèse ngấu nghiến một cách bừa bãi những quyển tiểu thuyết của Paul de Kock, hay *Causeries de Lundi*, hoặc the *History of the Consulat* (5), nói chung tất cả những quyển sách nằm vương vãi trong các phòng khách ở nhà quê. Hai cô gái không có chung với nhau một sự thích thú nào, ngoại trừ cả hai cùng mê mẩn được ngồi bên nhau trong những buổi trưa khi mà bầu trời hừng hực ngăn chặn không cho một ai dám bước chân từ những chỗ ẩn náu dưới các bóng râm mát ra chịu cái nóng đổ lửa bên ngoài. Thỉnh thoảng, Anne sẽ đứng dậy, xem thử trời đã bớt nóng chưa. Nhưng mấy cái màn che cửa sổ vẫn cứ đóng kín mít, e rằng tia nắng mặt trời như kim loại bị nấu chảy, sẽ xâm nhập vào nhà đốt cháy hết những tấm thảm nằm bất động trong phòng.

Ngay cả khi chiều xuống, lúc ánh mặt trời chỉ còn nằm thoi thóp dưới chân các cây thông, và khi những con ve sầu vẫn cố kêu rỉ rả, hơi nóng còn sót

lại từ ban ngày cứ tiếp tục lẩn quẩn chung quanh gốc cây sồi. Hai người bạn gái rủ nhau nằm dài trên bờ cánh đồng lúa mạch, tưởng tượng như thể họ đang nằm cạnh bờ một cái hồ. Những đám mây trên trời chậm chạp di chuyển, tạo nên những hình dáng luôn thay đổi. Thérèse chưa kịp nhận dạng hình người đàn bà có hai cánh mà Anne vừa thấy trôi qua trên đầu, thì ngay sau đó bạn nàng đã bảo đó chỉ là hình một con thú kỳ lạ bị gió thổi làm giãn ra mà thôi.

Vào tháng 9, đôi bạn có thể đi dạo bên ngoài sau bữa cơm chiều. Họ lang thang trên những con đường làng nứt nẻ vì khô hạn: khắp các cánh đồng ở Argelouse không có lấy một vũng nước nhỏ nào. Trước khi tới được nơi đầu nguồn của con suối có tên La Hure, họ phải đi qua một quãng đường dài ngập cát. Rải rác khắp cánh đồng cỏ, có rất nhiều những lạch nước nhỏ len lỏi giữa những rễ cây sùi ngoằn ngoèo, khiến bàn chân trần của hai cô gái khi thì bị tê buốt vì nước lạnh, khi thì lại bỏng cháy vì mặt đất khô cằn. Một trong những túp lều của mấy người đi săn gà rừng đã là nơi hai cô gái chọn làm nơi nghỉ chân tránh nắng, giống như khi họ ngồi với nhau trong phòng khách mát rượi. Không ai nói với

nhau lời nào, vì lời nói đã trở thành thừa thãi: thời gian cứ thế trôi qua trong sự tĩnh lặng kéo dài nhuốm đầy vẻ tinh khiết; họ chẳng nghĩ đến chuyện sẽ đứng dậy, làm một cử chỉ gì đó; giống như mấy người thợ săn gà rừng, mỗi khi thấy con mồi xuất hiện, họ chỉ có một động tác duy nhất là ngồi im như phỗng đá.Với họ, bất cứ một sự chuyển động nào, dù chỉ là một cái khoát tay, cũng sẽ khiến cho niềm hạnh phúc tuy không mang một hình thù rõ rệt nhưng lại rất tinh khiết ngọt ngào, có thể tan biến vào hư không.

Anne luôn là người thiếu kiên nhẫn. Cô bé nôn nóng muốn đi săn chim chiền chiện khi thấy trời đã bắt đầu sẩm tối. Thérèse không bao giờ thích thú với trò đi săn này, nhưng vẫn đứng dậy theo chân Anne, vì nàng luôn cần đến sự có mặt của Anne bên cạnh mình. Anne bước vào phòng để súng, với tay lấy cây súng nòng dài không giật. Trong khi đó, bạn cô, vẫn ngồi yên trên một cái bệ nhỏ, lặng lẽ quan sát cô đứng trên cánh đồng lúa mạch, tay chỉa súng nhắm thẳng hướng mặt trời như thể cô sẵn sàng bắn hạ nếu cần. Thérèse lấy tay bịt chặt hai tai. Một tiếng nổ khô khan rơi giữa không gian. Người thợ săn gái chạy đến nhặt con chim bị thương, cẩn thận giữ nó

trên tay, rồi cô đưa lên môi hôn nhẹ đầy vẻ trìu mến, trước khi mạnh tay bóp cho nó gẫy cổ.

“Mai bồ có đến nữa không?”

“Ồ, không, không đâu. Mình không muốn gặp nhau mỗi ngày.”

Cô bé không muốn gặp bạn mình mỗi ngày; chẳng cách nào cãi lại được với cái lý luận chắc nịch đó. Phản đối Anne ư? Thérèse không thấy có lý do gì để ép buộc bạn mình. Anne không thích quay lại đây; dĩ nhiên là cô có thể quay lại bất cứ lúc nào cô muốn, nhưng đúng rồi, sao lại phải đến đây mỗi ngày. Anne giải thích là làm như vậy sẽ khiến hai người bạn mau chán nhau thôi. Thérèse đồng ý. “Phải đấy, đừng xem đó như là một bổn phận. Đến đây bất cứ lúc nào bồ muốn, khi không có việc gì khác tốt hơn, vui hơn để làm.”

Rồi cô gái trẻ và chiếc xe đạp biến mất trên quãng đường đã bắt đầu tối hẳn, cùng với tiếng chuông xe kêu leng keng.

Thérèse bước trở lại nhà. Những nông dân vẫy tay chào nàng từ xa; nhưng đám trẻ con vẫn cứ đứng

nguyên tại chỗ. Giờ này thì bầy cừu đang xúm xít dưới gốc cây sồi. Bỗng nhiên chúng ùa chạy như bị ai đuổi khiến mấy người chăn cừu phải la hét vang trời. Bà cô nàng đã đứng chờ nàng về trước cửa. Như mọi người nghễnh ngãng khác, bà nói huyên thuyên khiến Thérèse không thể chen vào được điều gì.

Sao mình lại cảm thấy buồn bã như thế này? Thérèse không muốn đọc sách, không muốn đụng tay vào bất cứ việc gì hết. Nàng bắt đầu đi lang thang vô định. “Đừng đi đâu xa quá, nghe con! Cơm chiều sắp xong rồi!” Nàng bước về phía con đường đất, giờ thì vắng tanh vắng ngắt không một bóng người. Tiếng đồng hồ trong nhà bếp ngân nga điểm giờ. Có lẽ tối nay phải thắp sáng mấy ngọn đèn. Cái lặng lẽ chung quanh, đối với bà cụ già điếc đặc đang ngồi khoanh tay trên bàn ăn kia, chắc cũng chẳng nặng nề hơn đối với một cô gái mang khuôn mặt hầu như hốc hác vừa bước vào nhà.

Bernard, Bernard, chàng ơi, tại làm sao mà tôi có thể chèo kéo chàng vào trong thế giới thật khó hiểu như thế giới của tôi, mà chàng, chàng thuộc về chủng loại người đơn giản nhưng lại cố chấp một cách mù quáng?

"Nhưng mà". Thérèse miên man suy nghĩ. "*Chàng sẽ ngắt lời ta ngay từ câu đầu tiên: Vậy sao cô lại lấy tôi? Tôi không hề theo đuổi cô mà…"*

Tại sao nàng bằng lòng lấy Bernard? Quả đúng anh ta đã không tỏ ra vội vã. Thérèse nhớ lại, mẹ anh ta, Madame Victor de la Trave, cứ nhắc đi nhắc lại. "*Thằng Bernard sẵn sàng chờ đợi, nhưng cô ta muốn lấy nó, muốn lắm, muốn lấy ngay nó. Thật xui xẻo, cô ta không giống như chúng tôi. Hút thuốc như cái ống khói tàu. Một thứ kiểu cách màu mè đó mà! Nhưng được cái cô ta rất thẳng ruột ngựa, không che đậy gì hết. Chúng tôi sẽ cố để khuyến khích cô ta nuôi những ý tưởng lành mạnh hơn về cuộc sống. Dĩ nhiên rồi, trong hôn nhân không phải cái gì cũng như ý mình muốn. Như bà cố Ballade đấy - ừ, tôi biết hết chứ. Nhưng giờ thì có còn ai nhớ đến điều gì đâu. Không thể nói đó là một vụ tai tiếng um sùm, vì*

người ta bưng bít câu chuyện thật gọn ghẽ. Mà này, cái chuyện di truyền ấy, có đáng tin không? Người cha có thể có những ý tưởng cần phải được xem xét lại, nhưng có người cha nào lại không dạy con gái mình những điều tốt đẹp nhất – ông ta là một vị thánh giữa đời thường. Lại nữa, ông ta có cánh tay rất dài. Trong đời sống, mình cần hết thảy những sự giúp đỡ có thể có được. Vả lại, đôi khi, để cho dễ sống, mình cần phải bỏ qua một điều gì đó. Và, tin hay không tin tùy ý, cô ta giàu hơn chúng tôi đấy. Khó tin, nhưng thật là vậy. Cô ta mê thằng Bernard dữ lắm. Cũng môn đăng hộ đối đấy chứ!”.

Phải, Thérèse mê đắm Bernard. Chưa bao giờ nàng tỏ ra muốn dấu diếm điều đó. Trong căn phòng khách ở Argelouse, trên bờ ruộng dưới những rặng sồi, nàng chỉ cần giương đôi mắt hướng về phía anh ta. Đó cách thế nàng bầy tỏ một tình cảm trang trọng và chân thực. Một con mồi như thế phủ phục dưới chân làm Bernard khoái trá, nhưng anh ta không ngạc nhiên.

Bà mẹ anh ta đã cảnh giác con trai. “Cẩn thận với cái của ấy đấy. Coi chừng có ngày lại mua hoạ vào thân.”

"Mình lấy Bernard là vì . . ." Thérèse nhíu mày, lấy tay che mắt, cố lục lọi trong trí nhớ của mình. Có một chút gì gọi là niềm vui con nít trong việc nàng thành chị dâu của Anne qua hôn nhân với anh trai cô bé. Nhưng Anne lại là người thích thú nhất với mối quan hệ đó. Với Thérèse, nó chẳng đem lại cho nàng sự khác biệt nào.

Nào, sao lại phải xấu hổ khi thú nhận điều này? Nàng đâu có coi thường hai ngàn mẫu rừng mà Bernard sở hữu. "Đất đai lúc nào cũng ở trong máu của nàng."

Sau khi những bữa tiệc tối kéo đã dài chấm dứt, bàn ăn được dọn sạch sẽ và những chai rượu được mang ra. Thérèse thường nhập bọn với cánh đàn ông, lôi cuốn bởi những câu chuyện của họ về trang trại, hầm mỏ, nhựa thông, dầu thông. Nàng tỏ ra quan tâm đến việc định giá tài sản. Không có gì nghi ngờ về việc tâm trí nàng đã bị lôi cuốn bởi viễn ảnh một

ngày nàng sẽ làm chủ sở hữu một cánh rừng mênh mông đến nhường ấy. *"Dù sao, chàng cũng vậy mà. Chàng cũng say đắm khu rừng thông của mình không kém."* Nhưng dường như Thérèse đang bị chi phối bởi một cảm giác mù mờ, khó nhận diện hơn là những gì nàng đang cố đem ra để lý giải sự việc. Có lẽ, khi quyết định kết hôn, cái ý tưởng ham muốn một sự sở hữu tài sản sẽ có được do hôn nhân đem lại không nhiều bằng ý tưởng đi tìm một nơi ẩn náu. Sau rốt thì, điều gì đã khiến nàng đi đến quyết định ấy? có phải một nỗi hoảng sợ nào đó? Là một cô gái thực tế, mất mẹ từ sớm nên phải gánh vác công việc nội trợ trong nhà, nàng đã vội vã tìm một bến đỗ cố định, chắc chắn trong đời; nàng muốn được ẩn náu an toàn trước một mối nguy hiểm mơ hồ nào đó mà nàng không thể đặt tên. Trong suốt thời kỳ sau lễ hứa hôn, nàng luôn tỏ ra kiên định và sáng suốt hơn bao giờ hết. Nàng tự đặt mình trong khuôn khổ một gia đình. Nói cách khác, "nàng đã ổn định đời mình". Nàng bước vào quỹ đạo đã được xếp đặt sẵn. Nàng đã tự cứu chuộc chính mình.

Vào mùa xuân sau lễ hứa hôn, họ đi từ Argelouse đến Vilmeja bằng con đường ngập cát. Những chiếc

lá chết còn nằm trên các tàng cây sồi rậm rạp đã làm vẩn đục bầu trời mùa xuân trong xanh. Những bụi dương xỉ chết khô từ mùa đông năm ngoái vẫn còn nằm rải rác đây đó dù những mầm non cũng đã bắt đầu nhú lên từ dưới gốc. Bernard bảo nàng: "Cẩn thận với tàn thuốc lá của em. Vẫn có thể bị bốc cháy được. Đất khô khốc không một giọt nước." Nàng hỏi lại. "Có thật là trong cây dương xỉ có chứa chất acid cực độc?" Bernard không biết rõ liệu chất acid trong cây đủ nhiều để biến thành chất độc chết người. Anh ta dịu dàng hỏi vị hôn thê. "Sao em hỏi vậy? quan tâm đến cái chết chăng?" Nàng cười lớn. Anh ta đã quả quyết rằng Thérèse ngày càng tỏ ra ít rối rắm hơn. Nàng nhớ lại, lúc ấy hai mắt nàng nhắm lại, cảm thấy hai bàn tay cứng cáp ve vuốt khuôn mặt mình, và một giọng nói rót vào bên tai "nhưng vẫn còn những ý tưởng điên khùng nằm ngủ trong đó." Và Thérèse đã trả lời "chúng chờ anh đuổi chúng ra khỏi đầu em đấy, Bernard ạ!"

Họ có dịp quan sát mấy người thợ xây dựng làm một cái phòng cạnh căn nhà chính ở Vilmeja. Chủ nhà, gốc Bordeaux, dựng căn phòng đó cho con trai. Họ muốn cậu ta sống ở đó "để chữa bệnh phổi". Em gái

cậu ta đã chết vì cũng căn bệnh này. Bernard tỏ vẻ không ưa gì gia đình Azevedo. “Họ thề trước Chúa rằng họ không phải gốc Do Thái, nhưng em thử nhìn kỹ hình dáng bên ngòai của họ xem. Và bên cạnh đó, cái chứng bệnh lao phổi này – và nhiều thứ bệnh khác nữa.” Thérèse im lặng, không nói gì. Anne từ trường dòng Saint Sebastian về nhà để dự hôn lễ của anh trai. Trong lễ cưới, cô bé sẽ được sánh đôi với một cậu bé từ gia đình Deguilhem. Cô bé đã yêu cầu Thérèse mô tả cho cô “bằng thư hồi âm” – những chiếc áo đầm mà cô phù dâu chính sẽ mặc. “Chị gởi cho em mấy cái hình mẫu được không? Tốt nhất mình nên chọn màu sao cho phù hợp với mọi người…”

Thérèse chưa bao giờ hưởng được sự an bình như vậy trong lòng – đúng hơn, cảm thức mà nàng gọi là sự an bình; trong khi, thực ra, đó chỉ là trạng thái nửa thức nửa ngủ, lờ đờ lẫn đẫn, của con rắn độc đang nằm im dưới lớp da của mình.

CHƯƠNG BỐN

Hôn lễ của hai người đã được cử hành trong ngôi thánh đường Saint-Clair nhỏ bé và ngột ngạt. Âm thanh khò khè của chiếc phong cầm chen lẫn với tiếng các bà khúc khích nói cười. Và hơi người thì lấn át hẳn mùi trầm hương đốt trên bàn thờ. Ngày hôn lễ hôm nay cũng là ngày Thérèse nhận ra là mình đã lầm lẫn. Như kẻ mộng du, nàng tự bước vào chiếc lồng đã mở sẵn. Nghe tiếng rên rỉ của chiếc cửa nặng nề đang từ từ khép lại, đứa trẻ tội nghiệp bên trong người nàng giật mình thức giấc. Hầu như chẳng có gì thay đổi trong cuộc sống của nàng,

nhưng nàng mang một cảm giác kể từ hôm nay, nàng không bao giờ có thể được tự do cô độc một mình được nữa. Giữa vòng vây khép kín của gia đình, nàng sẽ âm ỉ bốc cháy, như ngọn lửa ngầm bén vào cành cây, thắp sáng một cây thông, rồi thêm một cây thông nữa, và cứ thế lan ra khắp rừng thông, biến khu rừng thành những bó đuốc khổng lồ. Trong đám đông đang nhộn nhịp nói cười, nàng không thể dừng lại được ở một người nào ngoại trừ khuôn mặt cô bé Anne, nhưng niềm vui rất trẻ con của cô lại càng đẩy cô xa Thérèse thêm nữa. Làm như cô bé không biết rằng kể từ đêm nay, cô và Thérèse sẽ là hai thế giới tách biệt, không chỉ bằng khoảng cách không gian – nhưng còn là một thứ cách biệt khác, thứ mà Thérèse sắp sửa trải qua – thứ mà sau đêm nay, sự ngây thơ của thân xác con gái sẽ phải chịu phục tùng và sẽ không bao giờ có thể lấy lại được. Anne vẫn tiếp tục được an toàn trên bờ vực; còn Thérèse sẽ gia nhập đội ngũ những kẻ đã một lần hiến dâng. Nàng nhớ lại lúc ở trong phòng thay quần áo lễ, khi cúi xuống để hôn khuôn mặt nhỏ bé đang tươi cười ngước lên đón nhận, nàng bỗng nhận ra một khoảng hư không trống rỗng, mà cũng từ khoảng không ấy nàng đã từng tạo ra cho mình những niềm vui mơ hồ, những nỗi buồn mơ hồ;

trong khoảnh khắc ngắn ngủi của vài giây đồng hồ, nàng khám phá sự bất cân xứng vĩnh cửu giữa sức mạnh ma quái ngự trị trong tim nàng và khuôn mặt xinh xắn trát đầy phấn của cô bé Anne.

Rất lâu sau ngày lễ cưới, ở Saint-Clair cũng như ở Bazas, mỗi khi người ta bàn tán về đám tiệc lớn có một không hai kiểu Gamache (6) này (nơi hàng trăm tá điền và chủ nông trại đã cùng nhau yến tiệc say sưa dưới các gốc sồi), họ đều không quên nhắc đến cô dâu "*người không thể bảo là đẹp nhưng có nét duyên dáng rất quyến rũ*"; nhưng vào cái ngày hôn lễ của chính cô ấy, trông cô ta vừa có vẻ xấu xí, vừa đáng sợ khác thường: "Trông cô ta không phải là Thérèse nữa, mà là một ai khác." Người ta chỉ nhìn thấy vẻ ngoài khác lạ của Thérèse; họ cho rằng đó là do bởi khuôn mặt cô trét nhiều phấn trắng quá; có người bảo tại trời nóng bức nên trông cô như vậy. Nhưng không một ai nhận ra được khuôn mặt đích thực của Thérèse ẩn giấu phía sau những biến dạng như họ đã thấy.

Vào buổi chiều của đám cưới nửa quê nửa tỉnh, một nhóm khách dự tiệc xúm lại chung quanh chiếc xe

chở cô dâu chú rể, khiến xe phải đi chậm lại. Trong đám đông, những chiếc áo đầm của các cô gái chập chờn tung bay. Trên mặt đường rải đầy hoa, chiếc xe đã phải lượn trái lượn phải nhiều lần để tránh mấy chiếc xe kéo chạy ngoằn ngoèo vì chủ nhân của chúng đã hơi quá chén.

Nghĩ đến buổi động phòng đêm ấy, Thérèse lẩm bẩm: "khủng khiếp quá!"; rồi nàng tự sửa chính mình: "Không, không đến nỗi khủng khiếp vậy đâu". Trong chuyến đi hưởng tuần trăng mật sau đó ở một vùng biển hồ bên Ý, nàng có phải chịu đựng đau đớn lắm không? Không – nàng biết cách thuận xuôi theo tình huống. Thôi nào, đứng giả vờ nữa nào! Là hôn phu, có thể dễ dàng tưởng lầm, nhưng là một người chồng thì lại khác. Nói dối bằng lời lẽ là một chuyện, nhưng nói dối bằng thân xác là một kỹ năng không phải ai cũng làm được. Giả vờ thèm khát dục vọng, giả vờ sướng khoái, rồi sau đó giả vờ mình đã mệt lử vì lạc thú thì không dễ dàng chút nào. Thérèse cũng đã biết cách để cho thân xác mình trôi xuôi theo trò chơi vợ chồng, và nàng cảm thấy thích thú một cách cay đắng vì mình đã đóng trọn vai trò. Người đàn ông đã đẩy nàng bước chân vào thế giới lạ lẫm của những lạc thú thân xác đầy cảm

tính – và trí tưởng tượng phong phú của nàng giúp nàng cảm nhận được rằng, ở thế giới này, cũng có niềm lạc thú thực sự của riêng nàng, một thứ có thể gọi được là hạnh phúc – nhưng hạnh phúc nào? Cũng giống như khi ta nhìn một cánh đồng quê chìm dưới cơn mưa, ta tưởng tượng ra cũng cánh đồng ấy đang ngập tràn ánh nắng – Đó là cái cách mà Thérèse chọn để hưởng lạc thú trần gian.

Bernard, gã đàn ông có đôi con mắt lơ đãng, luôn cảm thấy khó chịu khi thấy những phong cảnh, nơi anh ta ghé lại, không giống như quyển sách hướng dẫn du lịch Baedeker (7) mô tả và sẽ vô cùng thích thú nếu anh ta có thể xem được nhiều nơi nhất trong một khoảng thời gian ngắn nhất – tính cách ấy chứng tỏ anh ta là một tay dễ bị đánh lừa. Anh ta chìm trong lạc thú giống như những con lợn, mà người ta nhìn thấy sau lớp rào ngăn, vùi đầu trong các máng thức ăn, vừa ăn vừa kêu rên sung sướng (“*và ta chính là cái máng đựng đồ ăn”*, Thérèse thầm nghĩ). Anh ta có cái phong thái bận bịu, tập trung, không biết bỡn cợt của một con lợn. Nói cách khác, Bernard ngăn nắp, trật tự. Có lần Thérèse liều lĩnh hỏi một cách ngu xuẩn: “Anh có thực sự nghĩ

đó là cách khôn ngoan để sống ở đời?" Anh ta cười. Và trấn an nàng. Anh ta học được những thứ này ở đâu? khả năng phân loại những gì liên quan đến xác thịt, khả năng phân biệt giữa cái ve vuốt đoan chính của người tử tế với cái ham muốn thô bạo của những gã bệnh hoạn? Không hề có một giây lưỡng lự. Một đêm nào ở Paris – nơi họ dừng chân trên đường quay về sau một chuyến du lịch - Anh ta làm một cú thật ngoạn mục khi đột nhiên đứng dậy bỏ đi giữa lúc hộp đêm đang diễn ra một màn trình diễn thật hấp dẫn: "Hãy tưởng tượng khách ngoại quốc xem được những cảnh này! Thật hết sức xấu hổ! Họ sẽ đánh giá mình như thế nào…" Thérèse lấy làm lạ sao mà cũng cái anh đàn ông ra vẻ đoan chính này, chỉ chừng một giờ đồng hồ sau thôi, đã buộc nàng phải phục tùng những sáng kiến tỉ mỉ của anh ta trong bóng tối.

"Tội nghiệp Bernard! Chàng đâu có gì tệ hại hơn những người khác đâu. Dục vọng luôn biến một người tử tế thành con quái vật, thành một sinh thể khác với lúc thường. Mỗi khi chàng lên cơn cuồng nhiệt, ta thấy mình khác với chàng biết bao! Ta đã nhiều lần chứng kiến chàng ngập ngụa trong lạc thú – còn ta, thụ động trơ trơ như chết, như sợ rằng

chỉ một cử động nhỏ nhất cũng có thể khiến cho anh chàng động kinh rồ dại này bóp cổ ta cho đến chết".

Thường thì, mỗi khi chàng lên được tới đỉnh, cũng là lúc chàng đột nhiên nhận ra chỉ trơ trọi một mình. Cuộc leo núi đẫm ướt mồ hôi của chàng đành bị ngắt quãng. Chàng sẽ quay qua, tìm kiếm nửa kia của cuộc vui chồng vợ. "*Nhưng ta đã như một kẻ bị chết đuối, sóng tạt lên bờ, nằm đó run rẩy đến độ hai hàm răng đánh vào nhau lập cập vì lạnh".*

Thérèse chỉ nhận được độc nhất một bức thư của Anne – cô bé này vốn không thích viết thư – nhưng mỗi dòng trong bức thư ấy đều làm nàng hài lòng. Lá thư không tỏ lộ nhiều lắm những cảm xúc thực của một người mà người đọc, nếu nhận ra được điều đó thì sẽ rất vui khi được đọc nó. Anne than phiền kể từ khi cậu con trai nhà Azevedo dọn về ở Vilmeja, cô không thể đến đó được nữa; một lần cô nhìn thấy cái ghế nằm ngoài vườn của cậu ta cạnh

bụi dương xỉ. Tội nghiệp, cô bé sợ mấy người mắc bệnh ho lao còn hơn sợ hủi.

Thérèse đọc đi đọc lại mấy trang thư đó, không để tâm gì đến những lá thư khác. Thế nên, nàng có vẻ ngạc nhiên khi thấy bóng dáng người đưa thư xuất hiện (vào buổi sáng sau hôm có vụ việc xảy ra hộp đêm). Nàng nhận ra nét chữ viết tay của Anne trên 3 bức thư. Chúng được chuyển tiếp đến Paris sau khi đã qua nhiều trạm trung chuyển vì họ đã di chuyển liên tục – như Bernard bảo: "nhanh nhanh lên để mình còn quay lại tổ ấm"; nhưng sự thật là chỉ vì họ không thể nào chịu đựng được tình trạng ở bên cạnh nhau mà cô đơn vẫn hoàn cô đơn. Bernard buồn chán đến chết được, anh ta nhớ khẩu súng, nhớ mấy con chó săn thuần thục, nhớ quán nước có món rượu pha cam hòa với lựu mà vị của nó khiến anh ta bị ghiền. Trong khi đó, bên cạnh lại là một người đàn bà nhạt nhẽo, khinh khỉnh chẳng hứng thú với bất cứ sự gì, chẳng tha thiết bất cứ trò vui nào, cũng không màng chuyện trò, bàn luận về bất cứ chuyện gì. Còn với Thérèse, nàng nôn nóng được trở về lại Saint-Clair bằng tâm trạng của một kẻ tội phạm bị kết án chung thân lưu đầy, quá nhàm chán với phòng giam nhỏ hẹp, muốn được mau chóng đặt chân đến hòn

đảo mà mình sẽ phải sống ở đấy cho đến ngày cuối cùng của cuộc đời. Thérèse cẩn thận xem xét ngày tháng trên những dấu tem bưu điện của 3 bức thư. Ngay khi nàng vừa định mở bức thư có dấu tem ghi ngày cũ nhất, thì Bernard bỗng kêu váng lên những âm thanh mà nàng không hiểu ý nghĩa của chúng, vì cũng vừa lúc đó có tiếng xe buýt sang số ầm ĩ để vượt qua ngã tư và cửa sổ phòng lại mở toang. Anh ta đang cạo râu thì ngừng tay đọc bức thư của bà mẹ gửi cho. Một lần nữa, Thérèse nhìn thấy nửa thân anh ta trong chiếc áo thun không tay, hai cánh tay cuồn cuộn bắp thịt, làn da trắng xanh và những khoảng da đỏ ửng dưới cổ và trên mặt. Buổi sáng tháng 7, cái nóng đã tích tụ lại rồi tỏa ra tứ phía; ánh nắng xám xịt như khói ngoài kia chỉ khiến cho mặt tiền của tòa nhà thêm phần ảm đạm tối tăm. Bernard bước tới trước mặt Thérèse, kêu lên: “Thế này thì quá quắt lắm rồi! Này em, cô bạn nhỏ Anne của em tiến bộ nhanh vượt bực thật đấy! Ai mà có ngờ con em gái bé tí xíu của anh…”

Thérèse nhìn anh ta, tỏ vẻ không hiểu.

"Em có tin được không, nó lại đi mê đắm thằng con trai nhà Azevedo. Quả là tuyệt hảo – cái thằng bé ho lao mà họ sửa sang căn nhà ở Vilmeja lại cho nó đó. Không phải chuyện đùa đâu. Con bé bảo nó đã đủ trưởng thành rồi. Mẹ thì cho là con này điên khùng thực sự. Miễn là nhà Deguilhems không biết gì về chuyện này, nếu không, thằng bé nhà họ sẽ chạy làng con Anne đấy. Em có nhận được thư của Anne phải không? Tốt lắm. Mình sẽ biết chuyện gì đã xảy ra. Mở thư ngay đi!"

"Em muốn đọc theo thứ tự thời gian thư được gửi đi. Vả lại, em không muốn anh đọc thư gởi riêng cho em."

Bernard nhận ra ngay lập tức tính cách điển hình của Thérèse. Cô ta luôn muốn làm rối rắm mọi việc. Bỏ mặc mấy thứ này qua một bên, điều quan trọng bây giờ là cô ta phải làm sao cho con bé Anne thức tỉnh lại.

"Bố mẹ anh trông cậy việc này ở em; họ tin là con bé sẽ nghe lời em về mọi chuyện, nếu như . . . họ thực sự trông chờ ở em một vị cứu tinh."

Trong lúc Thérèse thay quần áo, Bernard chạy đi đánh một bức điện về nhà và mua vé xe lửa trên

chuyến tàu tốc hành Southern Express. Nàng có thể bắt đầu thu xếp đồ đạc là vừa.

“Khi nào thì em sẽ đọc thư của con bé Anne? Em chờ cái gì vậy?”

“Chờ cho anh đi khỏi nơi đây.”

Khi Bernard đi khỏi, Thérèse vẫn còn nằm trên giường một lúc lâu. Nàng hút thuốc, mắt không rời hàng chữ màu vàng to ngất ngưởng gắn trên ban công một tòa nhà phía bên kia đường. Rồi nàng mở phong thư thứ nhất. Ôi! tác giả bức thư này không có gì giống với cô bạn bé nhỏ của mình; cô bé trường dòng không thể nào viết được những dòng chữ cháy bỏng như thế này. Cô bé vốn rất khô khan mà, Thérèse biết rõ điều đó hơn bất cứ ai. Trái tim khô khan ấy không cách gì thổ lộ lòng mình bằng những câu văn ngọt ngào như một bài hát, những

ước vọng thầm kín chất chứa trong lòng bấy lâu của một người đàn bà, của một thân xác chết lịm vì phấn khích ngay từ những dòng đầu tiên của bức thư:

"Khi em vừa mới gặp anh ấy lần đầu: em không thể tin được rằng đó chính là người đàn ông mình hằng mong đợi bấy lâu: Anh ấy chạy bộ trên đường cùng với con chó của anh ấy, vừa chạy vừa gọi chó như thể đang trò chuyện. Làm sao tin được đây là một con người bệnh hoạn – Thực sự, anh ấy không bị bệnh gì hết. Gia đình anh ấy chỉ cảnh giác đề phòng vì trước đó trong nhà đã có một trường hợp xảy ra. Trông anh ấy không có vẻ gì bạc nhược, yếu đuối cả - chỉ có hơi gầy một chút – chẳng là, trong nhà, anh ấy được mọi người cưng chiều mà. Chị sẽ không bao giờ nghĩ rằng em là người đã chạy đi lấy áo ấm cho anh ấy khi trời bắt đầu trở lạnh. . ."

Giả như Bernard có quay trở về phòng vào lúc này, anh ta chắc chẳng thể nào nhận ra người phụ nữ đang nằm trên giường chính là vợ mình. Đó phải là một sinh vật nào khác, không tên không tuổi và xa lạ vô cùng với anh ta. Nàng đã ném đi mẩu thuốc lá và bắt đầu mở phong bì thứ hai:

"*Em sẵn sàng chờ đợi, bao lâu cũng được; em chẳng sợ bất cứ điều gì họ làm, bất cứ chướng ngại nào họ đem ra để cản trở em đến với anh ấy; tình yêu của em nào có quan tâm gì đến những thứ đó. Người ta đang tìm cách đưa em trở về lại Saint-Clair, nhưng khoảng cách từ đó đến Argelouse đủ gần để em và Jean dễ dàng gặp nhau. Chị còn nhớ căn lều ở chỗ đi săn không? Chính chị, Thérèse ạ, đã là người chọn nó làm nơi nghỉ chân. Cũng tại nơi đó, em đã đến để biết thế nào là sự sung sướng. Mà không, chị đừng lo vội. Bọn em không làm điều gì sai trái ở đây cả. Anh ấy hết sức tế nhị! Chị có lẽ không hình dung ra được một chàng trai còn trẻ mà chững chạc như thế. Anh ấy chăm chỉ học hành và đọc sách rất nhiều, như chị vậy. Em nghĩ con trai phải như vậy, và không hề có ý định chọc ghẹo anh ấy về việc này. Thực sự, em chưa muốn cho đi là nghe theo lời khuyên khôn ngoan của chị. Cảm giác sung sướng ấy là như thế nào hả Thérèse, cảm giác mà chị đã từng trải qua và có thể vẫn chưa biết hết, cảm giác như đã được hứa hẹn là tuyệt đỉnh trần gian?Lúc bọn em ở trong lều – nơi chị luôn nhắc mình nhớ mang theo mấy đồ ăn chơi – em ngồi sát*

bên anh ấy và cảm thấy bên trong em một niềm vui dào dạt và có thực đến độ em có thể lấy ra và sờ mó được. Em tự bảo mình rằng vẫn còn có một niềm vui lớn hơn cả niềm vui đang hiện diện. Và cả sau khi Jean đã ra về, một cảm giác mơ hồ còn đọng lại, gợi nhớ những ve vuốt ngọt ngào bọn em cho nhau, cùng với nỗi mong đợi lần gặp gỡ ở ngày hôm sau khiến em giả điếc với tất cả những lời than phiền, năn nỉ, thậm chí nhục mạ của những kẻ chẳng hề biết đến cảm giác tuyệt vời này của yêu đương…và chắc họ sẽ chẳng bao giờ biết được. Ồ, xin lỗi Thérèse, em nói với chị về một sự sung sướng như thể chị chưa từng chính mình được biết đến. Dù sao, em vẫn chỉ là kẻ non nớt nếu so sánh với chị. Và em tin chắc rằng, chị sẽ là người đứng về phía bọn em để đối phó với những kẻ đang tìm cách chia rẽ em và Jean…"

Thérèse mở phong thư thứ ba – chỉ có vài hàng nguệch ngoạc:

"Thérèse thân mến, hãy quay trở lại đây đi: Họ đã ngăn trở không cho bọn em gặp nhau. Họ nghĩ rằng chị sẽ đồng tình với họ. Em trả lời rằng, bất kể chị muốn như thế nào, em sẽ nghe theo lời khuyên của chị. Em sẽ giải thích cặn kẽ cho chị biết: anh ấy

không có bệnh hoạn gì hết cả… Em đang sung sướng và em cũng đang đau khổ. Em sung sướng được đau khổ vì anh ấy và em yêu nỗi buồn mà anh ấy đang chịu đựng như là một chứng tích của tình yêu mà anh ấy dành cho em . . .”

Thérèse không muốn đọc thêm nữa. Khi bỏ lá thư trở lại vào phong bì, Thérèse nhìn thấy một bức hình mà lúc mở thư nàng không để ý. Tựa người vào cửa sổ, nàng ngắm nghía khuôn mặt trên bức hình. Cái đầu cậu ta trông có vẻ vẻ quá khổ, có lẽ vì mái tóc rậm rạp. Thérèse nhận ra phong cảnh phía sau: ngọn đồi nơi Jean Azevedo đứng, khiến cậu ta trông giống như bức tượng David (phía sau là bầy cừu đang ăn cỏ). Trên tay, treo hờ hững một chiếc áo khoác và chiếc áo mở vài hàng cúc phía trên. Thérèse ngước mắt lên và nàng bỗng ngạc nhiên với điều nàng nhìn thấy trong tấm gương trước mặt. Nàng phải cố gắng để không cắn chặt hàm răng và nuốt nước bọt đang trào ra trong miệng. Nàng thoa một ít nước thơm lên trán và hai thái dương. “*Con bé đã biết đến thế nào là sung sướng…còn mình thì sao? Sao mình không được như cô bé?”* Bức hình nằm trơ trọi trên bàn. Bên cạnh, là một cây kim ghim giấy lấp lánh.

'Ta đã làm điều đó. Chính ta là người đã làm điều đó chứ không phải ai khác . . .' Chiếc xe lửa xóc lên xóc xuống khi tốc độ tăng lên vì đang đổ dốc. Thérèse tự nhắc lại: '*đó là khoảng thời gian của hai năm trước, trong căn phòng một khách sạn, ta đã dùng cây kim mà găm cậu ta ở ngay chỗ trái tim – không một chút giận dữ, trái lại, rất điềm tĩnh an nhiên, như thể đó là một điều hoàn toàn bình thường để làm; sau đó, ta ném bức hình có cây ghim còn cắm trên đó vào cầu tiêu; và mạnh tay giật nước.'*

Khi Bernard trở lại, anh ta hài lòng với vẻ mặt nghiêm nghị của Thérèse, xem đó như là một dấu chỉ cho thấy nàng đã xem xét sự việc kỹ lưỡng và cũng đã sẵn sàng vạch ra một kế hoạch những việc cần phải làm. Nhưng có lẽ cô ta không nên hút thuốc nhiều như vậy. Cô ta đang tự đầu độc chính mình. Thérèse bảo anh ta rằng đừng nên quan trọng quá đáng những sở thích bốc đồng của các cô gái trẻ.

Rồi thì cô bé sẽ tự mình giải quyết mọi việc ổn thỏa. Bernard cần đến sự trấn an của Thérèse, cùng với cảm giác vui thích vì đã có được vé xe lửa về nhà trong túi . Anh ta còn cảm thấy hãnh diện vì gia đình mình cuối cùng đã phải nhờ cậy đến nàng. Vì thế, anh ta bảo vợ, dù có mắc mỏ thế nào thì vợ chồng cũng nên ghé vào một nhà hàng ở Bois de Boulogne để cùng nhau ăn bữa ăn tối cuối cùng của chuyến đi. Trên xe taxi, anh ta hào hứng nói về chương trình săn bắn của mình và rất nôn nóng muốn thử con chó săn mới mà Balion vừa huấn luyện xong. Bà mẹ anh ta, trong thư gửi cho con, cho biết con ngựa đã hết đi khập khiễng nhờ nó được chữa trị và chăm sóc kỹ lưỡng. Nhà hàng vắng vẻ, không có một thực khách nào khác trong quán, nhưng số lượng các người hầu bàn phục vụ khiến cả hai cảm thấy ngỡ ngàng. Thérèse còn nhớ cái mùi đặc biệt: hương phong lữ thảo và mùi mặn mặn của nước muối. Bernard chưa bao được thử rượu vang Rhenish, một loại vang của Đức được chế biến vùng lưu vực sông Rhine: "*Ở vùng mình khó mà tìm được thứ rượu này."* Nhưng đâu phải ngày nào cũng là ngày lễ. Đôi vai rộng của Bernard che khuất tầm mắt Thérèse. Phía bên ngoài

các cửa sổ rộng của nhà hàng, những chiếc xe lặng lẽ đậu lại. Qua tai của Bernard, nàng biết các bắp thịt ở thái dương anh ta bắt đầu chuyển động. Ngay từ ngụm rượu đầu tiên, mặt anh ta đã bắt đầu ửng đỏ - anh chàng vạm vỡ tỉnh lẻ này đã ba tuần lễ nay không được vùng vẫy giữa trời xanh để đốt cháy bớt thức ăn và chất cồn trong cơ thể. Nàng chẳng ghét bỏ gì chồng mình, nhưng nàng khao khát biết bao được ngồi một mình, gậm nhấm nỗi đau riêng và lục tìm xem chỗ nào là chỗ nàng cảm thấy bị tổn thương nhất. Ước gì không có anh ta ngồi trước mặt. Ước gì nàng không phải buộc mình ăn uống, nói cười. Ước gì nàng không phải giữ vẻ mặt bình thường để tránh những cái nhìn chăm chú từ chồng. Ước gì nàng có thể dồn hết tâm trí vào cảm giác tuyệt vọng đang đốt cháy lòng nàng một cách khó hiểu. Một người tìm cách trốn thoát khỏi hoang đảo quạnh quẽ, nơi mình tưởng người ấy sẽ sống với mình cho đến trọn đời; nàng đã nhảy qua được những vực thẳm ngăn chia mình với những người khác để đến với họ - hoặc để đến một hành tinh khác – nhưng, mà không, đã có ai đặt chân đến được một hành tinh nào khác không? Cô bé Anne vốn thuộc về chủng loại người mà cuộc sống của họ vô cùng đơn giản. Hình bóng cô bé Anne mà nàng nhìn thấy vào những mùa hè lặng lẽ

năm xưa ấy, đầu gục xuống giữa hai đùi và thiếp ngủ, chỉ là một bóng ma. Nàng chưa bao giờ được thấy cô bé Anne de la Trave đích thực, cái cô bé đã đến gặp Jean Azevedo trong một căn lều bỏ hoang nằm giữa Saint-Clair và Argelouse.

"Sao vậy em? Em không ăn gì hết à? Mình không nên bỏ mứa thức ăn ở đây, đắt tiền lắm! Không nên em à! Tại trời nóng phải không? Đừng có té xỉu nghe em! Có thể là do em đã . . . nhanh vậy à!"

Nàng mỉm cười; đúng hơn, môi nàng mỉm cười. Nàng bảo chồng rằng nàng đang nghĩ đến việc sẽ phải nói gì với Anne (nàng phải nói về Anne). Bernard tuyên bố anh ta hoàn toàn tin tưởng việc này đã được giải quyết xong rồi vì nàng đã hứa sẽ đích thân nói chuyện với Anne. Thérèse hỏi chồng tại sao bố mẹ Anne lại tỏ ra ghét bỏ cặp Anne-Jean như vậy. Anh ta tưởng nàng chọc ghẹo mình nên van nàng đừng tìm cách đánh đố anh ta nữa:

"Trước hết, như em biết quá rõ, họ gốc gác là dân Do Thái. Mẹ anh biết ông cố nhà Azevedo mà, ông ta không chịu rửa tội theo đạo."

Nhưng Thérèse cãi lại, cho rằng những gia đình lâu đời nhất và danh giá nhất ở Bordeaux đều là Do Thái gốc Bồ Đào Nha:

“Nhà Azevedo ngạo nghễ dạo bước trên các con đường tráng lệ của thành phố trong lúc tổ tiên mình vẫn còn rên rỉ với những cơn sốt giữa các vùng đầm lầy.”

“Thôi nào, Thérèse! Đừng tranh cãi với lý do chỉ để tranh cãi. Tất cả cái bọn Do thái ấy, gom lại cũng chỉ đáng…Vả lại, đó là một dòng họ đã xuống cấp, sa sút, ho lao đến tận xương tủy. Ai ở đây cũng đều biết thế cả!”

Nàng châm một điếu thuốc với cung cách khiến Bernard lộn ruột.

“Nhắc lại cho em nhớ coi, ông nội của anh đã qua đời như thế nào? Cả ông cố của anh nữa? Khi lấy em, anh tò mò muốn biết mẹ em chết vì bệnh gì? Anh không nghĩ rằng mình có thể tìm được đủ số người chết vì các chứng ho lao, phong tình trong dòng họ của mình, đủ để có thể làm nhiễm độc cả hành tinh này à?”

"Cho phép anh nói nhé, Thérèse! Em đã đi quá xa đấy! Dù cho là em muốn nói đùa đi nữa, và để lấn áp được anh, em cũng chớ nên đem gia đình ra mà chế nhạo như vậy."

Bernard có vẻ khó chịu, thở ra một cách nặng nhọc. Anh ta vừa muốn chứng tỏ mình là người trên, vừa không muốn tạo thêm lý do cho Thérèse diễu cợt. Nhưng nàng vẫn chưa chịu buông tha:

"Tính bảo thủ, thận trọng quá đáng như con chuột chũi của gia đình mình làm cho em tức cười. Một mặt, ghê tởm một khiếm khuyết có tính cách di truyền; mặt khác lãnh đạm, thờ ơ, thậm chí không quan tâm đến vô số những khiếm khuyết khác mà không biết rằng chúng cũng đáng ghê tởm không kém. Ngay chính anh, anh đã dùng một cách gọi là "những chứng bệnh kỳ bí", đúng không? Thế nhưng, những căn bệnh có thể de dọa hủy diệt một chủng tộc, ngay từ định nghĩa, chúng đã mang tính cách kỳ bí, phải vậy không? Gia đình chúng ta không bao giờ nghĩ đến điều này, họ chỉ lo và đã làm rất tốt việc che đậy giấu diếm. Nếu như không có cái gọi là người ăn kẻ làm trong gia đình thì chúng ta chẳng

bao giờ biết được điều gì đã xảy ra. Rất may mắn, vẫn còn có người ăn kẻ làm trong gia đình."

"Anh sẽ không tranh cãi với em nữa đâu. Một khi em đã bắt đầu dở chứng vặn vẹo, thì cách tốt nhất là hãy để em nói cho trót. Anh chỉ bực mình em có một nửa, vì biết rằng em làm thế cũng chỉ để tự thỏa mãn chính mình. Nhưng em phải nhớ, khi chúng ta về đến nhà, phải chấm dứt ngay lối bình phẩm, diễu cợt như thế này. Gia đình chúng ta không phải là đầu đề cho mình đem ra đùa bỡn, diễu cợt.".

Gia đình chúng ta! Thérèse dập tắt điếu thuốc. Mắt nàng nhìn chằm chằm một chỗ. Có vẻ như nàng đã nhìn thấy nhà tù giam hãm mình và hằng hà sa số các tay cai ngục đang sẵn sàng chào đón cùng với những tai, những mắt mọc đầy tường phòng giam; nơi đây, nàng sẽ lặng lẽ chờ đón cái chết – một hình người bất động, cúi gằm mặt, cằm gác trên đầu gối, hai tay vòng quanh xiết chặt đôi chân, - đang hiển hiện trước mắt Thérèse.

"Thôi nào, Thérèse! Đừng mang vẻ mặt như vậy. Nếu em có thể nhìn thấy chính mình lúc này…"

Nàng mỉm cười, rồi khoác trở lại khuôn mặt giả dối.

“Em đùa ấy mà! Sao anh ngốc nghếch thế, hả cưng!”

Nhưng khi ngồi trong xe taxi, khi Bernard cố xích lại gần, nàng đã lấy tay đẩy anh ta ra.

Đêm cuối cùng trong khách sạn, họ lên giường vào lúc 9 giờ. Thérèse uống một viên thuốc ngủ, và vì nàng quá nôn nóng mong cho giấc ngủ mau đến, nên nó đã không đến. Giữa lúc nàng đang chập chờn thì Bernard lẩm bẩm điều gì không rõ, rồi lăn qua phía nàng; nàng cảm thấy một thân hình to lớn, nóng bỏng sát ngay bên cạnh. Nàng đẩy chồng trở lại, và để tránh cái hơi nóng của một thân thể cường tráng, nàng nhích dần về phía mép giường. Nhưng chỉ vài phút sau, Bernard lại lăn gần đến phía nàng, như thể cái thân xác ngủ say như chết của anh ta tuy thiếu đi mất phần tỉnh thức, vẫn có thể tìm ra được dấu vết con mồi quen thuộc của mình. Nàng đẩy anh ta ra thật mạnh, Bernard vẫn không tỏ vẻ gì là hay biết. Nàng ước gì có thể đẩy anh ta ra khỏi giường, ra khỏi đời mình, tan biến trong bóng đêm dày đặc, một lần và mãi mãi.

Ngoài kia, một Paris về đêm nhộn nhịp tiếng còi xe inh ỏi đối đáp với nhau giống như những đêm trăng sáng ở Argelouse, tiếng chó sủa trăng trộn lẫn với tiếng gà gáy vì chúng tưởng trời đã sáng. Dưới đường, không một ngọn gió mát thổi qua. Thérèse bật ngọn đèn ngủ, ngồi lên tì tay vào gối, ngắm nhìn thân thể bất động của người đàn ông nằm bên cạnh nàng – một gã thanh niên 27 tuổi. Anh ta đã hất tung tấm chăn đắp. Hơi thở nhẹ đến độ không thể nghe được. Mái tóc rối bù che phủ vầng trán thanh xuân, hai bên thái dương thẳng mướt không một nếp nhăn. Anh ta ngủ say sưa, một Adam trần truồng bất lực, như thể đang đắm chìm trong một miên trường vĩnh cửu. Người vợ, với tay lấy tấm chăn đắp lại cho chồng, rồi ra khỏi giường tìm bức thư - đang đọc dở dang thì bị chồng ngắt quãng – quay trở lại bên ngọn đèn ở bàn ngủ.

Nếu anh ấy bảo em hãy đi theo anh ấy, thì em sẽ sẵn sàng đi theo mà không một lần ngoảnh lại. Bọn em đã ngừng lại ở ranh giới cuối cùng của những ve vuốt thầm kín nhất. Không vượt qua lằn ranh cuối cùng ấy, không phải vì em đủ tỉnh táo để phản kháng, mà là do sức mạnh ý chí của anh ấy. Hay nói đúng hơn, chính anh ấy đã từ chối em, trong khi em

là kẻ muốn được thám hiểm đến tận cùng những nơi chốn mà, theo lời anh ấy, chỉ đến gần thôi cũng đã hưởng được niềm lạc thú tuyệt đỉnh; anh ấy bảo bọn mình nên ngừng lại ở bên này bờ lạc thú. Anh ấy hãnh diện vì đã biết kềm chế mình đúng lúc, trước khi lao xuống ngọn dốc; bởi vì một khi mình bắt đầu tuột xuống thì tất cả mọi thứ khác rồi cũng sẽ lăn theo với mình…

Thérèse mở toang cửa sổ phòng, xé bức thư ra từng mảnh nhỏ, cúi mình nhìn xuống vực thẳm mênh mông phía dưới đường. Một chiếc xe thồ đơn độc những âm thanh lọc cọc trong cái im ắng của trời vừa tờ mờ sáng. Những mảnh thư nhỏ bay vòn trong khoảng không, một số rơi xuống các dẫy ban công bên dưới. Mùi cây cỏ mà nàng ngửi được –từ những vùng quê xa xôi nào bay đến đây, vùng đất chỉ có những mặt đường đổ bằng bê tông này? Nàng tưởng tượng ra dấu vết khủng khiếp mà thân xác nàng sẽ tạo ra trên mặt đường dưới kia, và những viên chức thẩm quyền, và người qua đường hiếu kỳ đứng lại chung quanh chỉ trỏ ngắm nhìn…

Ôi sinh động làm sao cho cái đầu óc tưởng tượng ra một cuộc tự tử, hỡi Thérèse! Thực ra, nàng không muốn chết. Nàng cảm tưởng như nghe được một tiếng thúc giục phải thi hành một nhiệm vụ hết sức khẩn cấp nào đó, chứ không phải là tìm cách báo thù hay oán hận một ai – Thế nhưng, cái con bé điên khùng ở Saint-Clair, đã tin rằng hạnh phúc là một khả thể, và nó cần phải biết – như Thérèse đã biết – điều ấy là sai, hạnh phúc không bao giờ có thật.

Nếu Thérèse và Anne chưa từng có điều gì gọi là chung cho hai người, thì đây là điều họ sẽ đồng ý: chẳng hề có cái gọi là nhiệm vụ cao cả, cái nào cũng đều bất khả hết, ngoại trừ những công việc dung tục đơn điệu hàng ngày; và một cảm giác cô đơn hết sức tuyệt vọng.

Ánh mặt trời đã rọi trên những mái nhà. Nàng quay lại giường với chồng. Nhưng ngay khi nàng vừa nằm xuống, anh ta đã lăn về phía nàng.

Bỗng nhiên, nàng cảm thấy tỉnh như sáo, đầu óc minh mẫn lạ thường: Sao nàng lại nhìn vấn đề một cách gai góc như thế? Gia đình cần đến sự giúp đỡ của nàng, vậy nên nàng cứ làm chính xác như gia đình mong muốn; nói cách khác, nàng không thể

đem ý riêng của mình vào trong vụ này. Thérèse chẳng đã từng đồng ý với Bernard rằng sẽ là một tai họa giả như Anne không kết hôn với gã con trai nhà Deguilhem, mặc dù dòng họ nhà Deguilhem không môn đăng hộ đối lắm. Đời ông nội của họ đã từng làm nghề chăn cừu… Đúng thế, nhưng hiện họ sở hữu một khu rừng thông được liệt vào hạng nhất trong vùng. Còn Anne, dẫu sao cũng không được giàu có lắm. Cô bé sẽ chẳng thừa hưởng được gì từ phía gia đình cha mình ngoại trừ vài vườn nho gần Langon, mà nơi đây cứ hai năm lại có một trận lụt. Anne không thể không kết hôn với đứa con trai nhà Deguilhem. Mùi chocolate nóng trong phòng làm Thérèse muốn nôn ọe. Dấu hiệu khó ở nho nhỏ này chỉ xác nhận thêm với những triệu chứng khác, rằng nàng đã có thai. Nhanh qúa nhỉ! Bernard bảo: "Tốt nhất là nên có con liên tiếp nhau cùng một thời gian. Sau đó, mình sẽ chẳng phải lo lắng nghĩ ngợi gì nữa!"

Anh ta ngắm nghía với thái độ tôn trọng người đàn bà đang mang trong cơ thể mình vị chủ nhân tương lai của bạt ngàn những rừng thông xanh ngát.

CHƯƠNG NĂM

Sắp tới Saint-Clair rồi! Ôi Saint-Clair . . . Giờ thì Thérèse bắt đầu ước lượng con đường mà tư tưởng của nàng đã đi qua. Liệu Bernard có sẵn sàng để cùng nàng bước đi trên con đường đó? Nàng cũng chẳng dám hy vọng anh ta sẽ đồng ý sánh vai cùng mình, những bước đi chậm chạp và con đường thì ngoằn ngoèo khúc khuỷu. Vả chăng, điều chính yếu nhất cần được cả hai mổ xẻ thì nàng vẫn chưa hình dung được: *"Ta vạch ra được cách để dẫn dắt chàng đến đến điểm mốc này rồi, vậy mà giờ thì phải nói gì, làm gì ta vẫn chưa biết."* Nàng soi mói mớ rối rắm đến khó hiểu của chính mình, một người vợ trẻ đầy tính cách tiểu tư sản, một người mà cư dân chung quanh Saint-Clair ai cũng khen ngợi là khôn ngoan, - trở về lại những tuần lễ đầu tiên nàng đặt chân vào sống trong căn nhà tối tăm lạnh lẽo của

gia đình chồng. Một bên của phòng khách là những cửa sổ lúc nào cũng đóng im ỉm, còn bên kia che bằng lưới sắt, có thể nhìn suốt ra tới tận khu vườn trồng đầy những bụi vòi voi, phong lữ thảo, dạ yên thảo. Trong nhà, cặp vợ chồng già chọn riêng cho mình một góc khuất nhỏ khiêm tốn, còn cô con gái Anne của họ chỉ được tự do quanh đi quẩn lại khu vườn sau nhà, vượt quá giới hạn ấy thì cô không được phép. Thérèse, có sự tin cậy của cả hai, nên vừa đóng vai trò kẻ được gọi là tín cẩn với một bên vừa là kẻ đồng lõa cho bên kia. Nàng khuyên ông bà bố mẹ chồng: "Bố mẹ nên lỏng tay cho cô ấy một chút; chẳng hạn, đề nghị cô ấy đi một chuyến du lịch, hay thăm chỗ này chỗ kia cho khuây khỏa trước khi có những quyết định quan trọng cho đời mình; Con bảo đảm cô ấy sẽ bằng lòng ngay. Trong lúc đó, con sẽ bắt tay ngay vào việc cần phải làm." Ông bà de la Traves nhận ra ý con dâu của mình là cô sẽ đi gặp anh chàng trẻ tuổi Azevedo. "Mẹ à, mình sẽ không thể thắng nếu tấn công tụi nó trực tiếp." Theo như phu nhân de la Traves, tạ ơn Chúa là vẫn chưa có ai đồn đoán gì về vụ này hết. Viên trưởng trạm bưu điện, Mademoiselle Monod, là

người duy nhất được họ cho biết chuyện của Anne. Cô ta đã tìm cách chặn lại hết những bức thư mà Anne gởi đi. "Cô gái Monod là một người kín như bưng. Cổ theo phe mình – và chắc chắn là cô ấy sẽ không ngồi lê đôi mách với bất cứ ai." Quý ông Hector de la Traves lên tiếng: "Hãy chọn cách nào ít đau khổ nhất cho nó có thể," Ông ta, cho đến lúc này, luôn có những đề nghị hết sức vô lý, giờ đã phải đồng ý với vợ, "không thể làm được món trứng ốp-la nếu không đập vỡ quả trứng" và "rồi đây có ngày nó sẽ phải cám ơn mình." Không sai, nhưng vào lúc này đây, con bé thất tình đến tội nghiệp, phải không? Hai ông bà trầm tư, đưa mắt nhìn xa vắng. Hẳn là họ đang hình dung ra con gái mình, không chịu ăn uống gì, suốt ngày lầm lũi ở ngoài vườn dưới cái nóng cháy da của mặt trời mùa hè; cô bé như kẻ vô hồn, bước đi dẫm lên hoa mà không biết, cô có đôi mắt của một con nai cái bị nhốt trong chuồng chỉ mong tìm được lối thoát ra… Madame de la Traves lắc đầu ngao ngán: "Mẹ không thể nào ăn uống thay cho nó được, đúng không? Nó dọng trái cây ngoài vườn cho đầy bụng để đến bữa ăn không buồn đụng tay một gắp." Còn ông bố Hector: "nếu mình bằng lòng như ý nó bây giờ sau này thế nào nó cũng oán trách mình, vì những đứa con bệnh

tật mà nó sẽ sinh ra và đem vào thế giới này . . .” Bà vợ thì cho rằng ông chồng mình chỉ lo đi tìm những lý do để bào chữa cho việc họ cấm đoán. “Cũng may, nhà Deguilhem vẫn chưa quay về đây. Mình còn cái may mắn nữa là xem ra nhà họ rất tha thiết với cuộc hôn nhân này.” Cả hai chờ cho đến khi Thérèse rời khỏi phòng rồi mới quay qua hỏi nhau: “Ở trường dòng người ta đã nhét những thứ quỷ quái gì vào đầu con bé như thế? Cô con dâu của mình bảo rằng không có gì làm cho đầu óc lũ con gái điên cuồng hơn những câu chuyện tình yêu viết trong quyển “*Những truyện tình hay nhất*” – cái cô nàng này cũng nghịch lý lắm (8). Cảm tạ Chúa, con bé Anne nhà mình không bao giờ bị ảnh hưởng bởi những thứ mọt sách như vậy. Em chẳng hề phải một lần cảnh giác nó về việc đó. Ở khía cạnh này thì con bé nhất định là một kiểu con nhà. Thế mình có nghĩ là nên cho con bé ra khỏi đây một thời gian xem sao – mình có nhớ sau khi nó bị lên sởi, rồi lại bị viêm cuống họng, em đã cho nó đi chơi Salies một chuyến sau đó về lại thì nó khỏe hẳn ra không? Mình sẽ đi bất cứ chỗ nào nó muốn đi. Em không thể nhượng bộ hơn được nữa. Con bé này đòi hỏi

nhiều quá rồi đó!" Ông chồng thở dài, "cho nó đi du lịch chung với mình à – không, không bao giờ!" Bà vợ, hơi nghễnh ngãng, hỏi lại chồng, "Mình nói gì?". Có vẻ như ông già, sau nhiều ngày tháng mang cảm giác an toàn với gia tài có được nhờ cuộc hôn nhân với người phụ nữ trước mặt, đột nhiên ông nhớ lại những chuyến du lịch cùng bao người tình bí mật và những giây phút thần tiên của một thời tuổi trẻ say đắm năm xưa không bao giờ tìm lại được ấy?

Trong góc vườn sau nhà, Thérèse đã đến nhập bọn với Anne. Chiếc váy mua từ năm ngoái nay trông có vẻ quá thùng thình với cô bé. "Thérèse, thế nào rồi!", cô bé rơm rớm nước mắt khi nhìn thấy bạn mình. Lối đi khô cứng vì nắng, đầy những cỏ khô dòn vỡ dưới chân, và mùi hương phong lữ thảo bị cháy, xem ra cũng không bị buổi trưa tháng 8 hớp hồn bằng cô gái nhỏ đang đau khổ vì thất tình. Thérèse nhìn bạn, biết rằng chẳng còn gì quan trọng trong cõi lòng cô ta nữa. Cả hai yên lặng đứng bên nhau, thỉnh thoảng vài đám mây đe dọa sự xuất hiện

một trận mưa buộc họ phải chạy vào núp trong nhà kính cùng với âm thanh những hạt mưa đá rơi trên thành cửa sổ.

“Em không thể nào gặp mặt cậu ta được nữa thì có gì mà phải lo lắng nếu em ra khỏi nơi đây một thời gian?”

“Chị không biết, dù em không được gặp anh ấy, nhưng em vẫn nghe được tiếng anh ấy thở cách đây 10 cây số. Khi gió thổi từ hướng đông, em biết là anh ấy cũng sẽ nghe được tiếng chuông nhà thờ như em đang nghe. Liệu chị có cho rằng không gì khác biệt nếu Bernard ở Paris thay vì Argelouse? Em không nhìn thấy Jean, nhưng em biết anh ấy ở gần bên đây thôi. Những sáng chủ nhật, khi đi lễ, em cố không quay đầu nhìn quanh vì trước mắt em chỉ nhìn thấy bàn thờ và ngay bên cạnh là cây cột to tướng đã che khuất không cho em nhìn được ai hết. Nhưng khi đứng dậy ra về…”

“Cậu ta không đi lễ ngày chủ nhật sao?”

Thérèse biết rõ, rất rõ, trong lúc theo mẹ ra khỏi nhà thờ, Anne đã cố tìm trong đám đông một khuôn mặt quen thuộc. Nhưng vô ích, khuôn mặt ấy không đến.

“Có thể anh ấy bị bệnh. Họ chặn hết thư từ anh ấy gởi cho em; họ không cho em biết điều gì cả.”

“Dù vậy, chị lấy làm lạ sao cậu ta không tìm ra được cách nào khác để liên lạc với em.”

“Thérèse, nếu chị muốn giúp – nhưng em biết cái thế của chị trong vụ này khá tế nhị.”

“Hãy cứ đồng ý một chuyến đi xa, và trong lúc em không có ở đây, có thể . . .”

“Em không thể chạy trốn anh ấy được.”

“Nhưng trước sau gì thì cậu ta cũng sẽ đi khỏi nơi đây. Chỉ vài tuần nữa thôi cậu ta sẽ rời Argelouse.”

“Thôi chị im đi! Một ý nghĩ thật quái gở! Cũng chẳng có một lời nào từ anh ấy giúp em đứng vững được. Em chờ đợi mệt mỏi lắm rồi: cứ mỗi phút, em phải tự lập lại với mình những lời anh ấy đã từng nói khiến em cảm thấy sung sướng. Nhưng em đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần quá đến độ em không còn tin rằng đó thực sự là những lời anh ấy đã nói với em.

Chị nghe này, lần cuối cùng chúng em gặp nhau, anh ấy bảo, 'Trong cuộc đời của anh chẳng có ai ngoài em . . .'Anh ấy nói như vậy đấy. Hoặc, ít ra thì em nhớ được như vậy; hay có thể là 'Trong cuộc đời của anh chẳng có ai gần gũi với anh như em…' Em chịu không còn nhớ được một cách chính xác nữa."

Cô bé nhíu mày, cố tìm cho được những lời nói ủi an mà ý nghĩa của chúng đã được cô ta mở rộng ra đến vô tận.

"Này Anne, - cậu bé trông như thế nào?"

"Chị khó mà tưởng tượng ra được."

"Cậu ấy khác biệt hẳn với những thanh niên cùng trang lứa?"

"Em cũng muốn tìm cách diễn tả tính cách anh ấy cho chị biết lắm – nhưng thực sự là chúng vượt quá những gì mà khả năng diễn đạt của em có thể làm được…Có thể, khi nghe em nói, chị sẽ cho rằng anh ấy hoàn toàn là một con người bình thường. Nhưng em biết chắc là anh ấy không phải như vậy."

Cô bé không thể nào diễn tả được những chi tiết cụ thể về Jean vì tình yêu dành cho anh ta đã làm cô hầu như mù quáng. Thérèse tự nghĩ '*với ta, nỗi đam mê chỉ có thể làm cho ta trở nên sáng suốt hơn chứ không phải ngược lại. Nếu ta thèm khát một ai đó, không một chi tiết nhỏ nào từ người đó có thể thoát khỏi tầm mắt ta'*.

"Này Thérèse, nếu em bằng lòng đi xa, chị có sẵn lòng gặp anh ấy, và chị sẽ kể lại cho em nghe chính xác từng lời anh ấy nói? Và chị sẽ trao cho anh ấy những bức thư của em? Nếu em đi, nếu em có đủ can đảm để đi…"

Thérèse rời khỏi khoảnh vườn đầy ánh sáng và hơi nóng, rồi như con ong hung tợn, nàng xâm nhập một lần nữa căn phòng tối tăm nơi cha mẹ cô bé ẩn náu chờ cho cái nóng bên ngoài hạ dần xuống và cho cô con gái của họ đuối sức chịu thua. Nàng đã phải qua lại với hai bên nhiều lần trước khi cô bé Anne bằng lòng làm một chuyến đi xa. Và có lẽ Thérèse sẽ không thể thuyết phục được Anne nếu như không có cái tin gia đình Deguilhems sắp sửa quay về lại Argelouse. Cái tin dữ đã khiến Anne cuống cuồng run rẩy. Thérèse chẳng đã nhiều lần bảo Anne rằng.

đối với một cậu trai con nhà giàu, thì ‘anh chàng này đâu đến nỗi tệ lắm.’

“Nhưng Thérèse à, em ít khi nào muốn nhìn anh ta: anh ta đeo kiếng mắt này, lại hói nữa này. Đúng là một ông già.”

“Anh ta mới 29 tuổi.”

“Nhưng em vẫn nghĩ đó là một ông già – vả lại, già hay trẻ thì . . .”

Vào bữa cơm chiều, trong khi ông bố bà mẹ bàn tán về thành phố vùng vịnh Biarritz, nơi họ và con gái sẽ đi nghỉ mát, về khách sạn nào họ nên chọn, thì, như Thérèse quan sát, Anne ngồi bất động như kẻ mất hồn. “Cố ăn một chút – con phải cố ăn chứ!”, Madame de la Trave nói luôn miệng. Cô bé đưa cái muỗng lên miệng như một cái máy. Mắt cô không có chút ánh sáng sự sống nào. Không một ai và cũng chẳng có một điều gì quan trọng với cô vào lúc này

ngoại trừ con người không có ở đây. Thỉnh thoảng một nụ cười thoáng nhẹ qua môi cô bé, đó là lúc cô chợt nhớ lại một lời nói yêu đương, một sự ve vuốt cô sẵn sàng đón nhận khi hai người cùng ngồi với nhau trong căn lều bỏ hoang, bàn tay mạnh mẽ của Jean đã mở rộng cổ áo choàng của cô thêm một chút. Thérèse chăm chú quan sát Bernard cúi người trên dĩa thức ăn: anh ta ngồi khuất một phía hơi tối, nên nàng không thể nhìn được mặt chồng, nhưng vẫn nghe tiếng nhai chậm rãi, như cố tận hưởng cho hết những tinh túy thiêng liêng của thực phẩm trần gian. Nàng đứng dậy, rời bàn. Bà mẹ chồng mát mẻ: "Cô ấy không muốn ai nhìn mình trong lúc ăn. Mẹ cũng muốn chiều chuộng cô ấy lắm chứ, nhưng cô ta lại không thích người khác săn đón, chăm chú đến mình. Những triệu chứng ói mửa do cái thai trong bụng nó hành là tình trạng không ai tránh khỏi. Nhưng không cần phải nhắc, cô ấy hút thuốc nhiều quá." Rồi bà nhắc lại thời gian bà mang thai hai đứa con của mình: "Mẹ nhớ là lúc ấy, mẹ phải thở vào một trái banh cao su. Chỉ có cách đó mới làm cho bụng mẹ yên được."

"Thérèse, chị ở đâu vậy?"

"Ngay đây, trên băng ghế nè!"

"Em thấy đốm lửa thuốc lá của chị rồi."

Anne đến ngồi xuống, dựa đầu vào cái lưng cứng cáp của Thérèse, ngước nhìn bầu trời đầy sao, nói: "Anh ấy cũng nhìn thấy những vì sao này. Và nghe cả được tiếng cầu kinh đức mẹ…" Cô bé bảo Thérèse: "Hôn em đi, chị ơi!" Nhưng Thérèse không cúi xuống đón nhận khuôn mặt ngước lên tin cậy. Nàng chỉ hỏi:

"Em đau khổ lắm sao?"

"Không, tối nay em không cảm thấy buồn khổ chút nào. Em nhận ra được rằng, bằng bất cứ cách nào thì em và anh ấy cuối cùng cũng sẽ ở bên nhau. Em an lòng rồi. Điều quan trọng là anh ấy phải biết như thế và chị sẽ là người nói cho anh ấy biết. Em quyết định đi xa với gia đình, nhưng khi em quay lại đây, không một bức tường nào có thể ngăn cách chúng em được nữa, sớm muộn gì em cũng sẽ chiếm trọn

trái tim anh ấy. Em tin chắc điều đó như em tin chắc về chính cuộc đời mình. Đừng, Thérèse, đừng lên giọng đạo đức với em, ít nhất, chị không phải là người đó. Đừng đem gia đình vào đây nữa."

"Anne nè, chị không nghĩ đến gia đình đâu, mà là đang nghĩ đến cậu ấy. Em không thể nào nhẩy vào cuộc đời một người đàn ông sỗ sàng như vậy. Cậu ấy cũng còn có gia đình của mình chớ. Hoặc giả có một ý thích nào đó, hay công việc làm của mình, thậm chí một mối quan hệ tình cảm nào đó . . ."

"Không, chị ạ! Anh ấy bảo em: Em là người duy nhất của đời anh; rồi một lúc khác thì là: Tình yêu chúng ta là điều duy nhất bây giờ đây anh bận tâm đến . . ."

"Bây giờ?"

"Chị nghĩ gì vậy? Bộ chị nghĩ anh ấy chỉ hàm ý là chỉ vào lúc đó mà thôi sao?"

Thérèse thấy rằng không cần thiết phải hỏi Anne rằng em có đau khổ nhiều lắm không nữa. Nàng có thể nghe được tiếng rên rỉ của nỗi đau hòa cùng với sự âm u của bóng tối mà trong lòng không một chút cảm thương nào dành cho cô bé tội nghiệp. Tại sao

nàng lại phải tỏ vẻ cảm thương chứ? Thật là ngọt ngào biết bao khi lập lại tên của một người, cái tên định mệnh đã buộc chặt người đó với mình bằng một sợi dây tình cảm thầm kín. Cứ nghĩ rằng người ấy đang sống, đang thở, đang ngủ ngon trong đêm, đầu gối trên cánh tay, rồi người ấy sẽ thức dậy khi trời sáng, thân thể trẻ trung khỏe mạnh của người ấy sẽ xua tan đi màn sương mù bao phủ chung quanh…

“Chị đang khóc, phải không Thérèse? Chị khóc vì em? Chị thương em lắm, phải không chị?”

Cô bé quỳ gối xuống, dựa đầu vào cạnh sườn Thérèse. Đột nhiên, cô đứng thẳng người dậy:

“Trán em cảm thấy bụng chị có một chuyển động gì đó…”

“Đúng rồi em. Đã có dấu hiệu ấy từ mấy hôm nay rồi.”

“Em bé?”

“Phải, nó đã chứng tỏ sự sống của nó rồi!”

Họ cùng bước về nhà, hai cánh tay quấn vào nhau như trước đây họ đã từng, trên những đoạn đường Nizan, đoạn đường Argelouse. Thérèse bỗng nhớ mình đã bao lần lo sợ cho cái bào thai đang run rẩy bên trong cơ thể mình, có thể sẽ bị những đam mê cháy bỏng của mình, những thầm kín ẩn mình sâu thẳm tận dưới đáy, sẽ một ngày nào đó thẩm thấu vào từng thớ thịt của một thai nhi chưa định hình. Nàng có thể nhìn thấy chính mình, đêm hôm ấy, ngồi trong phòng trước mặt cửa sổ mở toang (và tiếng Bernard nói lớn từ ngoài vườn – "Đừng bật đèn, muỗi sẽ bay vào"). Nàng đã đếm từng ngày tháng cho đến lúc sinh nở. Nàng cũng đã từng muốn biết một đấng khuất mặt khuất mày nào đó, một đấng mà nàng có thể khẩn cầu xin đừng cho sinh linh nhỏ bé này, sinh linh đang bấu chặt bên trong cơ thể nàng, được xuất hiện làm người.

CHƯƠNG SÁU

Thérèse cảm thấy lạ lùng sao mà nàng chỉ có thể nhớ đến khoảng thời gian sau khi Anne và bố mẹ cô bé rời nhà cho chuyến đi nghỉ hè như là một thời kỳ mà nàng trở nên buồn chán uể oải hơn bao giờ hết. Ở Argelouse, việc của nàng phải làm là tìm cách tiếp xúc với Azevedo và thuyết phục cậu ta hãy quên đi cô gái Anne tội nghiệp, vậy mà nàng lúc nào cũng cảm thấy buồn ngủ, không muốn động tay vào một việc gì. Bernard đã đồng ý không ở cùng với Thérèse mà chọn qua bên nhà vợ, tiện nghi hơn, thoải mái hơn và nhất là bà cô Clara chắc chắn sẽ không làm khó dễ gì đứa cháu rể. Với Thérèse, nàng đâu có quan tâm gì đến vấn đề những người khác nghĩ sao về mình. Việc ai người nấy lo mà. Trạng thái nửa mê nửa tỉnh làm nàng cứ muốn được như thế này mãi. Cứ thế cho đến khi đứa bé chào đời thì quá tốt với nàng. Mỗi sáng, lời nhắc nhở của

Bernard bảo nàng đi gặp Jean Azevedo khiến nàng khó chịu. Nàng bầy tỏ sự bực bội ấy ra mặt và cảm thấy mình bắt đầu không thể chịu đựng hơn được nữa với anh ta. Bernard thì cho rằng ở trong tình trạng thai nghén như vợ mình thì sự cáu kỉnh ấy là bình thường. Về phần mình, Bernard bắt đầu cảm giác lờ mờ những dấu hiệu của nỗi ám ảnh về cái chết, tuy khá bình thường với đám đàn ông con nhà giàu, nhưng cũng khá hiếm ở một người chưa bước qua tuổi 30 và cũng khá là bất ngờ cho một thanh niên khỏe mạnh, cường tráng như anh ta. Nhưng làm sao có thể lý giải được với một người mà khi ta nói ra điều đó, anh ta đáp lại ngay: "Làm sao ông/bà biết được cái gì đang diễn ra trong người tôi?" Nhưng cái vẻ ngoài của những anh đàn ông to xác, ăn no, ngồi rồi thường mang một vóc dáng hết sức bệ vệ. Một cây thông được gieo xuống mảnh đất màu mỡ, phân nước đầy đủ sẽ lớn nhanh như thổi; nhưng có thể tận bên trong cái lõi của cây đã bị thui chột, cần phải được chặt bỏ, đôi khi ngay vào lúc nó đang trổ mã nhất. Mấy người láng giềng bảo Bernard "Gớm, chỉ là thần hồn nát thần tính, vẽ chuyện!", nhưng Bernard thì vẫn tin rằng, phía dưới cái vẻ ngoài sắt thép đã ẩn dấu một vết nứt đầy tai họa. Và rồi, điều không thể tưởng tượng được đã xảy ra: anh chàng

bỗng biếng ăn vì không còn cảm thấy ngon miệng nữa. “Sao anh không đi khám bác sĩ xem sao?” Anh chàng nhún vai, tỏ vẻ thờ ơ, nhưng tận thâm tâm, anh ta sợ sẽ phải nghe bản án tử về một cái chết đang sắp sửa xẩy ra cho mình từ cửa miệng viên bác sĩ. Một đêm, tiếng rên đau đớn của Bernard đã đánh thức Thérèse dậy. Anh ta cầm tay Thérèse đặt vào phía bên trái ngực để nàng có thể đếm được nhịp tim anh ta đang đập. Thérèse thắp đèn lên, rồi đi lấy một ít rễ cây nữ lang hòa vào với nước cho anh ta uống. Nàng nghĩ cũng chỉ để cầu may, biết đâu nhờ uống nó mà chồng hết bịnh, chớ cũng chẳng hại gì. Chẳng có gì thực sự là an bình, chẳng có gì thực sự gọi là ngơi nghỉ ngoại trừ giấc ngủ ngàn thu. Tại sao con người này lại đi sợ hãi một thứ mà chính nó sẽ đem lại cho anh một sự bình an đời đời? Thế rồi, anh ta chìm trở lại vào giấc ngủ trước cả nàng. Làm sao nàng có thể ngủ được, khi biết cái thân xác to lớn nằm bên cạnh mình có thể , - hiện giờ thì hơi thở chỉ khò khè, - tiếng khò khè ấy trở thành tiếng rên rỉ của một cơn đau khác ập đến? Tạ ơn Chúa, anh ta không còn xán lại gần vợ nữa – làm tình bây giờ sẽ là một việc tự sát vì nó sẽ ảnh hưởng nặng nề đến tim. Lúc

hừng sáng, tiếng những con gà trống gáy vang đã đánh thức những tá điền dậy. Từ phía đông ngân nga tiếng chuông nhà thờ Đức bà ở Saint-Clair. Cuối cùng, Thérèse cũng nhắm được mắt. Vừa lúc, cơ thể người đàn ông bên cạnh bắt đầu cựa quậy: anh ta trở dậy, vội vã mặc quần áo, vội vã rửa mặt bằng nước lạnh, rồi bắt đầu lục lọi chung quanh bếp như một con chó, tìm thức ăn còn thừa lại từ hôm trước để trong chạn. Anh ta cứ thế bốc ăn chẳng buồn để vào dĩa: miếng thịt vịt luộc nguội tanh nguội ngắt, chùm nho, hoặc mẩu bánh mì trộn tỏi – bữa sáng là bữa ăn ngon nhất trong ngày của Bernard. Ăn xong, Bernard ném những mẩu vụn cho hai con chó Flambeau và Diana, tiếng chúng ăn nghe rõ trong buổi sáng tĩnh lặng. Màn sương mù bên ngoài đã mang theo hơi hướm của mùa thu. Đây là lúc anh ta thấy mình khỏe khoắn nhất, một lần nữa cảm được cái sức trẻ cường tráng trong người. Chẳng còn bao lâu nữa sẽ hết mùa săn chim. Anh ta cần phải chuẩn bị những con chim mồi làm bẫy. Đến 11 giờ, Bernard vẫn thấy Thérèse còn nằm trên giường.

“Cái vụ Azevedo đến đâu rồi? Em biết là mẹ ở Biarritz đang mong tin mình gởi qua các hộp thư lưu trữ?”

“Tim của anh thế nào?”

“Đừng nhắc đến tim anh nữa. Em vừa nói đến nó, là anh lại cảm thấy ngay chút gì trục trặc. Anh nghĩ điều đó chứng tỏ chỉ là thần thồn nát thần tính. Em cũng nghĩ như vậy chứ?”

Nàng không bao giờ trả lời theo như ý anh ta muốn.

“Không thể đoán mò được; anh là người duy nhất cảm biết được thân xác mình. Ba của anh chết vì viêm họng chẳng thành vấn đề lắm, vì lúc ấy ông không ở độ tuổi của anh. Có vẻ như bệnh tim là trí huyệt của dòng họ Desqueyroux. Anh cũng tức cười thật, Bernard; anh sợ chết ư? Bộ anh không nhận ra được, như em đã nhận ra, chúng ta đã bất lực như thế nào ư? Không à? Bộ anh không nghĩ rằng, những con người như chúng ta ngay từ lúc sinh ra đã mang trong mình cái chết không thể tránh khỏi ư?”

Anh ta nhún vai: cái thứ triết lý vụn của nàng làm anh ta muốn buồn ngủ. Cái lối nói chuyện như thế chẳng cần đến sự thông minh của một ai hết. Cứ đem ra một luận điểm hợp lý rồi tìm cách bẻ ngược nó lại. Nhưng cô ta lầm khi muốn áp đặt điều đó với

Bernard: tốt nhất là cô ta nên dành những điều nghịch lý đó để đi nói chuyện với thằng con trai nhà Azevedo.

“Em có biết là nó sẽ rời Vilmeja vào khoảng trung tuần tháng mười không?”

Tại Villandraut, trạm cuối cùng trước khi tới Saint-Clair, Thérèse tự cật vấn mình: *“Làm sao ta có thể thuyết phục Bernard tin rằng ta không hề có tình ý gì với cậu con trai ấy? Chắc chắn là chàng sẽ cho rằng ta say mê cậu ta. Như tất cả những kẻ không bao giờ biết tình yêu đích thực là gì, chàng tin rằng cái tội ác mà ta bị buộc cho ấy chỉ xuất phát từ lòng đam mê đắm đuối một ai đó.”* Bernard sẽ phải hiểu được rằng, lúc ấy, nàng không hề ghét bỏ gì chàng; mặc dù, đôi lúc sự có mặt của chàng làm nàng khó chịu; nhưng nàng không bao giờ tưởng tượng đến việc sự có mặt của một người đàn ông khác có thể giúp nàng được điều gì. Dù sao, xét cho đến tận cùng, Bernard không phải là người xấu. Nàng ghét cay ghét đắng những quyển tiểu thuyết đôi khi đã

mô tả những mẫu người khác thường không bao giờ có thật trong đời.

Con người siêu việt duy nhất nàng biết – đó sẽ phải là người cha của mình. Nàng từng cố gắng để có thể nhận ra tính cách vĩ đại của một con người cực đoan bướng bỉnh, sẵn sàng đối phó với mọi thách thức trong mọi tình huống, mọi vai trò mà ông đã đóng. Ông là chủ doanh nghiệp (ngoài sở hữu chủ một nhà máy cưa ở Bazas, ông còn tự chế biến lấy nhựa thông của rừng nhà lẫn của bà con họ hàng tại một xưởng lọc ở Saint-Clair). Và trên hết, ông là một chính trị gia. Nhiều người không ưa ông vì tính cộc cằn, thô lỗ nhưng ông là một người có ảnh hưởng rất lớn trong suốt các nhiệm kỳ quận trưởng của mình. Và sự coi thường phụ nữ của ông – kể cả với Thérèse, đứa con gái mà ai cũng khen ngợi trí thông minh của nàng. Và giờ đây, sau vụ việc bi thảm này, cái nhìn của ông về phụ nữ chỉ có thể được khẳng định thêm: "*Đàn bà là một thứ giống cái nếu không ngu dốt thì cũng điên khùng",* câu nói mà ông đã từng lập lại với gã luật sư. Ông là người không theo tín ngưỡng nào, không tin ở giáo hội, nhưng lại là người khá kín đáo và giữ cho cuộc sống riêng không

một chút tai tiếng nào. Dù cho thỉnh thoảng người ta nghe thấy ông âm ư trong miệng một khúc nhạc của Béranger (9), nhưng ông lại không bao giờ thích nghe những câu chuyện bâng quơ về một ai đó; những khi ấy, mặt ông đỏ bừng như một thiếu niên lần đầu nghe chuyện gái trai. Bernard có lần nghe được Monsieur de la Trave nói rằng Larroque mãi đến lúc lấy vợ vẫn còn là trai tân: "Từ ngày trở thành góa bụa, không ai từng nghe nói ông có nhân tình nhân ngãi. Quả là một con người đầy nghị lực, cha của em đấy!" Quả đúng thế, cha của Thérèse là một con người đầy nghị lực. Những khi không ở bên cạnh cha, nàng thường tô điểm thêm thắt cho hình ảnh của cha, nhưng khi ở gần, nàng lại chỉ nhìn thấy những khía cạnh thô nhám đời thường bộc lộ rõ từ ông. Ông ít khi ghé Saint-Clair, mặc dù ông đến Argelouse thường hơn, chỉ vì ông không thích gặp vợ chồng ông bà de la Trave. Những khi có mặt họ, đề tài chính trị thường không được nhắc đến, thế nên các câu chuyện sau bữa cơm tối trở nên chẳng có ý nghĩa gì với ông; những lúc ấy, ông ta bắt đầu tỏ ra chua chát, khó chịu. Còn Thérèse xấu hổ không muốn tham dự vào câu chuyện, giữ sự im lặng của mình một cách kiêu hãnh, ngoại trừ khi đề tài câu chuyện chuyển qua vấn đề tín ngưỡng. Khi bàn đến

đề tài này thì các bên tham dự bắt đầu cao giọng, kể cả bà già Clara cũng sẵn sàng lao vào tranh luận, bung ra hết những quan niệm cực đoan bằng cái giọng đáng sợ của một bà già nghễnh ngãng: "Ai mà biết được những thứ gì đã xảy ra trong cái nhà tu kín ấy?" Dù vậy, Thérèse vẫn cho rằng bà cô của mình có vẻ tín ngưỡng hơn cha mẹ chồng; bà tham dự công khai vào cuộc chiến với Đấng Vĩnh Cửu cũng chỉ vì theo bà, Đấng Vĩnh Cửu bắt bà phải mang một số phận hẩm hiu vừa điếc vừa xấu, và bà sẽ chấm dứt cuộc đời mình mà chưa hề được yêu, chưa một lần được chiếm hữu. Sau cái hôm bà de la Trave giận dữ đứng dậy rời khỏi bàn ăn, mọi người đều đồng ý sẽ không bao giờ bàn luận đến các vấn đề siêu hình nữa. Còn đề tài chính trị thì luôn có đủ sức mạnh khiến người ta gầm gừ với nhau – những người mà dù theo tả hay theo hữu, đều trung thành với một nguyên tắc cơ bản: Đất đai là thứ tài sản duy nhất trong thế giới này, và một cuộc sống không xứng đáng để gọi là cuộc sống nếu như người ta không sở hữu đất đai. Nhưng liệu có nên giới hạn quyền tư hữu ấy và nếu giới hạn, thì sẽ đến mức độ nào? Thérèse, người vốn "mang đất đai trong máu",

sẽ rất lấy làm thích thú được đem vấn đề ra bàn cãi, vì nàng vốn ghét thói đạo đức giả mà cả cha nàng lần bố mẹ Bernard đã đem ra để che đậy tính tham lam của mình. Khi ông Larroque tuyên bố với con gái "tinh thần tận tụy phục vụ dân chủ một cách bền bỉ", thì nàng ngắt lời cha, "Đừng phí sức một cách vô ích; không ai tin tưởng vào dân chủ ngoại trừ chúng ta,". Nàng bảo tính cao thượng trong chính trị làm nàng muốn buồn mửa. Bi kịch về đấu tranh giai cấp không hề có mặt nơi vùng đất nàng sinh sống; ở đó, một người nghèo nhất cũng sở hữu một vài mảnh đất và họ không hề ham muốn gì hơn nữa. Ở đây, tinh thần ham muốn đất đai, thú đam mê săn bắn, những buổi ăn uống tiệc tùng đã tạo nên một cộng đồng khắng khít nhau, không phân biệt nông dân hay tiểu tư sản. Nhưng Bernard khác hẳn những người đó. Anh ta có giáo dục; người ta bảo Bernard đã tự vươn mình lên cao hơn xã hội đã sản sinh ra mình. Thậm chí, Thérèse đã từng tự chúc mừng mình đã tìm được một người đàn ông mà nàng có thể nói chuyện với: "*Nói chung, chàng hơn hẳn những người cùng vị thế với mình.*"

Đó là hình ảnh của Berrnard ở trong đầu nàng, cho đến khi Thérèse gặp được Jean Azevedo.

Thời tiết đã vào mùa khi khí mát trong đêm bắt đầu kéo dài đến tận buổi sáng. Sau giờ cơm trưa, tuy mặt trời vẫn tỏa hơi nóng, nhưng những đám sương mù nho nhỏ đã báo hiệu cho biết bóng tối rồi sẽ sớm ập đến. Lứa chim đầu mùa săn bắn đã bay ngang. Và Bernard mãi đến tối mịt mới quay về nhà. Cũng hôm đó, sau một đêm không ổn, anh ta vội vã đi Bordeaux để được bác sĩ chẩn bệnh cho mình.

Trong khi đó, Thérèse tiếp tục với dòng suy tưởng của mình:

“Ta không có một nỗi thèm khát nào nhất định. Ta đi dạo bên ngoài, có lúc phải bước đi trên mặt đường. Người ta bảo phụ nữ mang bầu nên đi bộ mỗi ngày một chút. Ta cố tránh những khúc đường cây cối rậm rạp nơi mấy người thợ săn đặt bẫy chim; mỗi lần đi ngang qua phải liên tục ngừng lại, huýt sáo ra dấu cho người thợ săn, rồi chờ cho họ bảo mình lúc nào có thể đi được. Đôi khi, ta nghe tiếng huýt sáo dài đáp lại. Có nghĩa là một đàn chim vừa

xuất hiện trong khu rừng sồi. Ta phải cúi rạp người xuống, ngồi im không nhúc nhích, để tránh không làm hoảng sợ bầy chim. Sau đó, ta quay về nhà; có khi ta ngồi ngủ gà ngủ gật trước lò sưởi. Bà cô Clara lo cho ta tất cả những gì ta cần. Giống như một thượng đế, không đếm xỉa gì đến kẻ hầu hạ phục vụ mình – cứ thế, ta sống qua ngày tháng với bà già nghễnh ngãng, giả vờ thích thú với đủ mọi câu chuyện của bà về bếp núc, nông trang. Bà cứ nói liên tục, chỉ để không phải bị nghe. Bà kể những câu chuyện rất khủng khiếp, không biết có thật hay không, về những người nông dân mà bà đã chăm sóc với sự tận tụy, nhưng lại không phải vì lòng thương xót đến họ: Những người già cả thiếu ăn đến chết hay phải làm việc cật lực cho đến phút cuối cùng, những kẻ bệnh hoạn bị bỏ rơi hay phụ nữ bị bắt làm nô lệ khổ sai suốt đời. Với một giọng điệu hào hứng, bà kể những câu chuyện tàn ác ấy bằng một thổ âm tự nhiên đến độ vô tội. Sự thực là, bà chỉ yêu có một mình ta. Và ta cũng là người duy nhất không bao giờ để ý đến cảnh bà quỳ xuống trước mặt, tháo dây giầy cho ta, cởi vớ cho ta và xoa bóp chân ta bằng hai bàn tay già nua của mình.”

"Ngày mai, Balion sẽ đến đây để được dặn dò trước khi anh ta đi Saint-Clair." Bà cô Clara đọc lại một danh sách những việc phải làm mà bà đã chuẩn bị cho Balion, rồi thêm vào đó toa thuốc cho người bệnh ở Argelouse. 'Đầu tiên là phải đến nhà thuốc tây; Darquey sẽ không cần quá nhiều thì giờ để pha chế thuốc. . .'

"Cuộc gặp gỡ đầu tiên của ta với Jean…Chắc ta phải nhớ đến từng chi tiết một. Ta đã đến chỗ cái lều bỏ hoang trong khu săn bắn, nơi ấy ta và Anne từng ngồi với nhau và biết rõ Anne cũng đã hẹn hò với Jean ở đó. Không, chắc chắn đây không phải là cuộc hành hương về nguồn đối với ta. Những cây thông mọc bên ngoài lều đã quá rậm rạp khiến không thể từ đó đứng quan sát lũ chim rừng; do vậy, cũng sẽ không có nguy hiểm bị bắt gặp bởi những người thợ săn nào tình cờ ghé lại. Căn lều cũng không còn có thể dùng để đi săn được nữa, vì những bụi cây to lớn cành lá xum xuê đã che khuất vùng chân trời chung quanh. Cả ở trên đầu, nơi trước đây có thể nhìn thấy bầu trời rộng mở và đàn chim rừng bay ngang, nay cũng đã bị che khuất. Hãy nhớ: tháng Mười, trời vẫn còn nóng bức hừng hực; ta khó

khăn lắm mới vượt qua được con đường trải cát, chung quanh là ruồi nhặng vo ve. Cái thai đã trở nên quá nặng nề. Ta cần được ngồi nghỉ trên chiếc băng ẩm mốc trong lều. Khi ta mở cánh cửa, cũng vừa lúc một thanh niên bước ra, đầu không đội mũ. Ngay lập tức, ta nhận ra cậu ta chính là Jean Azevedo. Mới đầu, ta tưởng mình đang phá bĩnh một cuộc hẹn hò, vì trông cậu ta có vẻ ngượng ngùng, bối rối. Nhưng cũng vô ích nếu như ta muốn bước ra trở lại. Ta cảm thấy là lạ khi cậu ta, ngay lập tức, đề nghị ta ngồi lại: '*Thưa bà, xin mời bà vào đây. Tôi đoan chắc với bà là bà không hề quấy rầy tôi chút nào hết.'*

"Vì cậu ta cứ khẩn nài, nên ta đành bước vào trong, và ngạc nhiên khi không thấy ai khác ở trong lều. Hay có lẽ một cô gái chăn cừu nào đó đã lẻn đi bằng một lối ra bí mật? Nhưng ta không nghe thấy một âm thành khác lạ nào. Cậu ta cũng đã nhận ra ta và cái tên Anne nhanh chóng xuất hiện trên môi cậu. Ta ngồi xuống, còn cậu ta thì đứng, cùng một vị trí như trong bức hình ta xem được ở Paris. Ta chăm chú nhìn, qua lớp áo sơ mi lụa, vị trí mà ta đã ghim cây kim giấy; ta nhìn với một nỗi hiếu kỳ không mang chút thiên kiến nào. Cậu ta có dễ coi không? Vầng trán cao mạnh mẽ, đôi mắt dịu dàng đặc trưng cho

chủng tộc của mình, hai gò má hơi quá đầy – và cái mà ta ghét nhất ở những cậu trai mới lớn: mụn trứng cá trên mặt, dấu hiệu của máu huyết lưu thông, mọi thứ khác trong người lưu thông và ghét nhất là hai bàn tay luôn ẩm ướt, cậu ta phải dùng khăn tay lau khô trước khi chìa ra bắt tay ta. Nhưng cậu ta có một cái nhìn rất cháy bỏng. Ta thích cái miệng rộng của cậu ta, luôn hé mở một chút, lộ ra chiếc răng khểnh, trông giống như miệng một con chó con. Còn ta, ta đã đối xử với cậu ấy như thế nào? Ta nhớ lại, lúc nào ta cũng nhân danh gia đình. Ta đi ngay vào đề tài chính của cuộc gặp gỡ, buộc tội cậu ta đã 'mang đến những rắc rối và gây chia rẽ cho một gia đình danh giá'. Ta vẫn còn nhớ nét ngạc nhiên rất thành thực khi nghe ta trách móc, cậu ta bật một tràng cười rất trẻ con: *'Cái gì đây nhỉ? Bộ bà tưởng tôi muốn kết hôn với cô ta? Bà nghĩ là tôi tha thiết nài xin được cái vinh dự đó?'* Ngay lập tức, ta nhìn thấy ngay sự khác biệt quá lớn lao giữa lòng mê say đến điên khùng của Anne và sự thờ ơ lãnh đạm của cậu trai đang đứng trước mặt. Cậu ta hăng hái biện hộ cho mình: Tất nhiên, ai là người có thể cưỡng lại sự cuốn hút của một cô gái xinh đẹp ngọt ngào? Jean

thú nhận rằng mình đã đùa cợt với Anne, nhưng tuyệt nhiên không một lần đề cập đến hôn nhân giữa họ; trò chơi xem ra vô hại. Cậu ta cũng thú nhận đã giả vờ yêu đương say đắm như cô bé Anne tưởng lầm. Và khi ta, làm ra vẻ kẻ ở thế thượng phong, ngắt lời thì cậu ta trả lời dứt khoát là có cô bé Anne làm chứng, cậu ta chưa bao giờ đi quá xa. Với phần còn lại của câu chuyện, ta không một chút nghi ngờ tin rằng, tiểu thư Mademoiselle de la Trave đã nợ cậu trai này những giờ phút sung sướng thực sự của một nỗi đam mê duy nhất mà cô được biết đến trong cuộc hiện hữu thê lương ảm đạm của đời mình. '*Thưa bà, bà bảo với tôi rằng cô ấy đang vô cùng đau khổ, nhưng bà có thẳng thắn để nhìn nhận với tôi rằng, liệu cô ấy còn có thứ gì tốt hơn để hướng tới thay vì nỗi đau khổ mà cô ấy đang mang trong lòng? Tôi nghe người ta nói rất nhiều về bà; tôi cũng biết, người như bà thì hẳn sẽ có nhiều điều để nói đến và bà cũng không giống bất cứ người phụ nữ nào quanh đây. Trước khi cô ấy lên đường cho chuyến du hành không lấy gì làm vui vẻ ấy từ căn nhà Ở Saint-Clair, tôi đã cung cấp cho cô ấy một số vốn liếng, thứ quỹ cảm xúc hay có thể nói đó là một kho tàng những ước mơ – chúng có thể cứu cô ấy trong những lúc tuyệt vọng, hoặc chí ít, giữ cho cô*

ấy được thánh thiện như chính bản thân mình.' Ta không thể nhớ được, lúc ấy ta có điên tiết lên vì những lời huênh hoang quá lố, cách nói năng kiểu cách không thật ấy, hoặc ta có nhận biết được tính cách lố lăng của con người ấy không. Nhưng ta phải thú nhận rằng, vì cậu ta nói nhiều và liến thoắng quá, nên mới đầu ta chưa thể hiểu hết những gì cậu ta phát biểu. Nhưng dần dần ta đã làm quen được với cách nói chuyện của cậu ta. *'Bà nghĩ rằng, tôi có thể thèm khát một cuộc hôn nhân như thế, thèm khát cắm sào trên mảnh đất đầy cát lún ấy – hay là chạy trốn đến Paris với một cô gái trẻ? Tôi vẫn nghĩ đến Anne như là một cô gái đáng yêu, tất nhiên thế rồi. Thực ra, ngay lúc bà làm tôi ngạc nhiên vì sự xuất hiện của bà, đó cũng là lúc tôi đang nghĩ đến Anne. . . Nhưng thưa bà, làm sao mà một con người như tôi có thể bằng lòng ổn định cuộc đời của mình? Mỗi giây phút trong cuộc sống đều đem đến cho chúng ta những niềm kỳ thú khác hẳn nhau, cái sau khác cái trước, nhiều cảm giác hơn cái trước.'*

"Cái hăm hở mang nét thú vật của anh chàng trẻ tuổi, và sự thông minh rực rỡ ấy, kết hợp lại trong một con người đã khiến ta tự ngạc nhiên sao mình

lại ngồi nghe say mê chăm chú đến dường vậy? Phải, ta đã thực sự kinh ngạc: Ôi thượng đế ơi, đây là một cái gì hoàn toàn mới mẻ. Ta còn nhớ lại được khi nghe tiếng dậm chân và tiếng la chói lói của mấy cậu bé chăn cừu cho biết họ sắp đi ngang qua căn lều. Ta đã bảo cậu trai rằng cũng hơi tức cười nếu có ai thấy mình ngồi trong căn lều này với nhau. Và ta muốn cậu ấy phải đồng ý tuyệt đối giữ im lặng khi đàn cừu đi ngang. Ta cảm thấy mình sẽ run lên vị sự im lặng này, sự gần gũi giữa ta và cậu trai, và sự đồng lõa (và ta cảm thấy mình đang thèm khát, về mỗi giây phút trôi qua mang lại cho ta một lý do để sống). Nhưng Jean Azevedo, không một chút phản kháng, đứng dậy mở cửa lều và đĩnh đạc bước hẳn ra ngoài. Cậu ta chỉ đi theo ta trở về lại Argelouse, sau khi ta quả quyết sẽ không có vấn đề gì nếu cậu ta làm như vậy. Chuyến trở về cho ta cảm tưởng thời gian đi nhanh quá, nhưng người bạn đồng hành của ta cũng kịp nêu ra hàng ngàn đề tài khác nhau. Mỗi đề tài được nhắc đến, ta tưởng mình cũng đã từng được biết đến khá thấu đáo, nhưng khi cậu trai nêu lên, ta lại nhận ra được những ý tưởng mới. Thí dụ, vấn đề về tôn giáo, khi ta lập lại những điều ta từng đem ra tranh luận trong các cuộc họp mặt gia đình, cậu ta ngắt lời: 'Bà nói đúng . . .nhưng vấn đề phức

tạp hơn nhiều.' Thực ra, cậu ấy cũng muốn chứng tỏ mình ngưỡng mộ những lý lẽ của ta, nhưng có thực là những lý lẽ của ta đáng ngưỡng mộ? Giờ phút này, khi nghĩ lại, ta sẽ phải mửa ra nếu ta nuốt vào bụng những thứ lý lẽ ấy: còn cậu ta thì quả quyết, đã từ lâu, cậu không thấy có gì quan trọng cho bằng việc khởi sự lên đường đi tìm Thượng đế,: '*Hãy ra khơi, lao vào biển cả, chạy trốn như những kẻ đã chết tưởng rằng mình đã tìm thấy Thượng đế, những kẻ đã ổn định được đời mình, đã dựng được chỗ trú ẩn bé nhỏ để đặt lưng nằm xuống trong đó; những kẻ ta đã khinh bỉ chúng từ bao lâu rồi…'*

Cậu ấy hỏi ta đã có đọc quyển sách "*Cuộc đời của cha Foucault*" của René Bazin chưa (10), và khi ta giả vờ cười lớn, cậu ta đoan quyết với ta rằng quyển sách đã làm cho cậu ta kinh ngạc: 'Để sống một cuộc sống hiểm nguy của phong ba bão táp, ở cái nghĩa sâu sắc nhất, có thể không quá nặng ở việc đi tìm Thượng đế, mà là phải tìm được Ngài và chấp nhận ở lại trong quỹ đạo của Ngài.' Cậu ta mô tả 'cuộc phiêu lưu mạo hiểm vào thế giới thần bí', rồi tự tiếc rẻ, cho rằng tính khí của mình đã ngăn cản không cho cậu ta bước chân vào cuộc phiêu lưu mạo

hiểm ấy, '*Nhưng trong chừng mực mà trí nhớ của tôi còn ghi lại được trong đầu thì tôi nghĩ mình chưa bao giờ là một kẻ đức hạnh.*' Thật là hết sức trơ trẽn nhưng nhờ phong cách thoải mái của cậu ta trong lúc nói về mình mà ta đã tự thay đổi chính mình, không còn cái thói giữ kẽ rất tỉnh lẻ, và sự khép kín của mỗi người trong căn nhà của mình để rồi mỗi người tự sống trong một thế giới của riêng mình. Thậm chí những câu chuyện ngồi lê đôi mách ở Saint-Clair cũng chỉ chạm đến cái phơn phớt bên ngoài, chứ chưa bao giờ đi thẳng vào niềm vui nỗi buồn của những trái tim. Rốt cuộc, ta biết gì về Bernard? Sâu thẳm bên trong, chàng phải khác hơn rất nhiều hình ảnh biếm họa mà ta đã bằng lòng về chàng, khi mà ta phải nghĩ đến chàng. Jean cứ luôn miệng huyên thuyên, còn ta vẫn câm như hến. Chẳng có câu nói nào khác thoát ra khỏi cửa miệng ta ngoại trừ những sáo ngữ quen thuộc ta từng lập đi lập lại trong những buổi chuyện trò trong gia đình. Giống như, ở đây người ta hay nói, xe nào chả có cùng một cỡ, có nghĩa là chiếc xe đã được chế tạo làm sao mà hai cái bánh xe, khi lăn trên đường, vừa khít với dấu xe của những chiếc xe đi trước. Vì vậy, trước ngày ta gặp Jean Azevedo, mọi suy nghĩ của ta cũng vừa khít với suy nghĩ của cha ta, của những

người bên gia đình chồng. Jean Azevedo đi bên cạnh, đầu không đội mũ. Cho đến giờ, ta vẫn còn nhìn thấy chiếc áo sơ mi mở rộng cổ trước mặt, để lộ ra bộ ngực còn trẻ con của cậu ta và cái cổ hơi dầy quá khổ. Hay ta đã bị mê hoặc bởi cái vẻ ngoài quyến rũ của cậu trai? Ồ không, không thể như thế được! Nhưng cậu ta là người đàn ông đầu tiên ta gặp, cho ta biết đánh giá cái phần bên trong của một con người và coi trọng cái phần ấy hơn bất cứ thứ gì khác. Những ý tưởng của các vị thầy, cùng với những người bạn Paris mà Jean liên tục ném vào ta, những cái tên sách sẽ khiến ta phải thay đổi quan niệm về điều này điều khác: cậu ta cho rằng mình thuộc về một khối đông đảo những con người kiệt xuất, "những kẻ biết sống". Rồi cậu liệt kê những cái tên, không hề nghĩ rằng có thể ta chưa bao giờ nghe nói đến; và tất nhiên, ta đã giả vờ như đây không phải là lần đầu tiên ta nghe đến những cái tên như vậy.

"Khi đến khúc rẽ và cánh đồng lúa mạch Argelouse hiện ra, ta đã kêu lên 'Tới rồi ư!'. Một mùi cỏ bị cháy lởn vởn trên mặt cánh đồng đã bị vắt kiệt màu mỡ sau vụ lúa vừa thu hoạch. Trên khe một ngọn

đồi, bầy cừu đi xuống trông như một dòng sữa đục đang chảy. Jean phải băng qua cánh đồng mới về tới được Vilmeja. Ta bảo cậu ấy, '*Tôi sẽ đi với cậu; những câu hỏi này làm tôi vô cùng phấn khích'*. Nhưng chúng tôi không còn gì để bàn luận nữa. Mấy gốc lúa mì vừa cắt đâm xuyên qua đôi dép ta đang đi. Ta có cảm tưởng cậu ta muốn được một mình để theo đuổi những dòng suy tưởng vừa hiện ra trong đầu. Ta nhắc lại với cậu ấy rằng hình như chúng ta đã không nói gì về Anne; Nhưng cậu ta phản bác, cho rằng chúng ta đâu có được tự do chọn đề tài cho cuộc nói chuyện hoặc trầm tư suy tưởng. Cậu ta đĩnh đạc thêm vào: '*Chúng ta phải triệt để tuân theo những quy tắc đề ra bởi sự huyền nhiệm . . . Những sinh linh như chúng ta luôn phải đi theo dòng nước, bất kể nó dẫn ta tới đâu, tuân theo mọi ngõ ngách nó xuyên qua…'* Thế là cậu ta luôn dẫn câu chuyện trở về với những gì cậu ta đang đọc. Chúng tôi đã đồng ý sẽ gặp để bàn bạc về một kế hoạch liên quan đến Anne. Cậu ta nói liên tục, không ngừng, rồi bỗng dưng như không nghe thấy một câu hỏi ta vừa hỏi, cậu cúi xuống: với điệu bộ của một đứa trẻ, cậu ta cầm lên một búp thông non, đầu tiên đưa lên mũi ngửi, rồi đưa lên môi, sau đó chìa búp thông cho ta."

CHƯƠNG BẢY

Ngồi trước cửa nhà, Bernard đang sốt ruột mong Thérèse về. Vừa trông thấy bóng chiếc áo của nàng trong bóng đêm, anh ta hét vang: “Anh không bị gì hết! không có bệnh gì hết!”. “Em có tin được không, to lớn vạm vỡ như anh, vậy mà lại thiếu máu! Chuyện khó tin mà có thật; mình không thể chỉ nhìn bề ngoài mà xét đoán. Anh sẽ phải điều trị bằng phương pháp mà họ gọi là Fowler. Phải dùng đến thạch tín (11). Cốt lõi của việc chữa trị là làm sao cho anh cảm thấy muốn ăn trở lại.”

Thérèse nhớ lại. Ban đầu, nàng không thấy Bernard làm cho nàng có cảm tưởng bị quấy rầy: mọi cử chỉ lời nói của Bernard đối với nàng dường như ít làm nàng khó chịu hơn lệ thường (như thể chúng chỉ sướt qua vai nàng). Nàng không chú ý gì đến chồng. Hồn xác nàng bây giờ đang hướng về một vũ trụ hoàn toàn khác, nơi đó người ta háo hức được biết, được học, được hiểu – và bằng cái mệnh đề mà Jean Azevedo đã nói đến với sự tự mãn ghê gớm, "trở thành chính con người của mình". Cuối cùng, khi ngồi ở bàn ăn, Thérèse cho biết nàng đã gặp Jean Azevedo, Bernard kêu lên: "Hả? em không nói cho anh biết? em thiệt hết sức tức cười! Nào, hai người quyết định như thế nào rồi?"

Thérèse bịa ra một kế hoạch mà họ sẽ thực hiện: Jean Azevedo đồng ý sẽ viết cho Anne một bức thư, trong đó, cậu ta sẽ nhẹ nhàng thuyết phục cô bé hãy từ bỏ mọi hy vọng về một cuộc hôn nhân với cậu ta. Bernard cười hô hố khi Thérèse cho biết cậu này không hề có một ý định gì sẽ kết hôn với Anne: một anh chàng Azevedo không muốn lấy một tiểu thư de la Trave! "Ôi, em có điên không đấy? hết sức dễ hiểu: nó biết điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Mấy

người ấy không bao giờ mạo hiểm nếu họ biết chắc chắn sẽ thua. Cưng ơi, em vẫn còn ngây thơ quá!"

Vì sợ muỗi, Bernard không muốn bật đèn, nên anh ta không nhìn ra được ánh mắt của Thérèse nhìn mình. "Anh đã cảm thấy ăn ngon trở lại rồi", theo như lời Bernard cho biết. Viên bác sĩ ở Bordeaux đã cho anh ta được sống lại rồi.

"Sau đó, ta có gặp gỡ Jean Azevedo thường không? Khoảng cuối tháng Mười, cậu ta đã rời Argelouse… Chúng tôi có đi dạo với nhau khoảng 5 hay 6 lần gì đó; Ta chỉ có thể nhớ rõ cuộc gặp mà hôm đó bản nháp bức thư mà cậu ta sẽ viết cho Anne được bàn thảo rất sôi nổi. Thật là một cậu bé ngây thơ; cậu ta tưởng những lời lẽ mà cậu ta cho là dịu dàng êm ái, nhưng ta biết mà không tiện nói ra trước mặt cậu, chúng sẽ làm tan nát cõi lòng cô bé tội nghiệp. Những buổi đi dạo cuối cùng giữa ta và Jean đã trộn lẫn vào nhau để chỉ còn đọng lại trong ta một kỷ niệm duy nhất. Jean Azevedo đã mô tả Paris và bạn bè của mình cho ta nghe. Nghe xong, ta tưởng tượng ra một vương quốc nơi đó chỉ có một luật lệ tối thượng, 'Hãy trở thành chính mình.' '*Còn ở đây ư?*

Bà sẽ bị buộc phải dối trá cho đến ngày bà nhắm mắt chết đi.' Có phải cậu ta nói thế với một chủ ý? Cậu ta nghi ngờ điều gì ở ta? Theo lời cậu ấy, ta sẽ không thể nào tiếp tục chịu đựng được bầu không khí ngột ngạt, khó thở này. '*Bà xem đấy, trên cái mặt băng mênh mông một hình dạng giống nhau này, mọi linh hồn đều đã bị đóng băng. Thỉnh thoảng mặt băng hé ra một vết nứt, để lộ mặt nước đen ngòm bên dưới. Có người ngã xuống đó rồi biến mất tăm. Vỏ trái đất liền khép lại. Bởi vì ở đây, cũng như ở bất cứ nơi nào khác, con người ta được sinh ra với những phép tắc luật lệ của riêng mình; ở đây cũng như ở bất cứ nơi nào khác, mỗi người đều mang một số phận dành riêng cho mình, nhưng với tất cả mọi người, mỗi một sinh linh cũng phải bằng lòng tuân phục theo số phận buồn thảm của từng người khác. Một số nhỏ tìm cách phản kháng – do vậy mà có những bi kịch của từng gia đình, người ngoài không bao giờ biết đến. Như ở đây, người ta hay nói: không được nhắc đến chuyện ấy nhé!'*

"Đúng rồi! Chính tôi đôi khi cũng có thắc mắc về một ông chú hay một bà dì nào đó mà hình của họ biến mất hẳn khỏi các tập hình gia đình được lưu trữ, nhưng chưa bao giờ - dù chỉ một lần – tôi nhận

được một câu trả lời nào khác, đại loại: ‘Cụ ấy biến mất rồi . . .cụ ấy phải biến mất thôi.’

“Jean Azevedo có sợ rằng rồi đây ta cũng sẽ phải chịu chung số phận ấy không? Cậu ta quả quyết với ta chưa từng bao giờ nói với Anne những điều ấy, bởi vì, tuy là một con người rất đam mê, nhưng đó cũng là một linh hồn khá giản đơn; bây giờ thì cô ấy có một chút bất ổn trong lòng, nhưng cô thuộc loại người sớm muộn gì cũng sẽ vào khuôn vào phép thôi. *‘Nhưng với bà, tôi có thể cảm thấy được bà đang hết sức khát khao sự chân tình qua những lời bà thốt ra . . .’* Ta có phải kể lại chính xác những điều này cho Bernard nghe không? Có điên khùng mới hy vọng rằng chàng sẽ hiểu được những điều này. Nhưng dù sao, chàng cần phải biết rằng, ta đã không chịu bó tay mà không có một sự kháng cự nào. Ta nhớ mình có nói với cậu trai rằng những câu chữ mượt mà của cậu chỉ là một thứ mặt nạ, một thứ nỗ lực nhằm hợp lý hóa thái độ sẵn sàng thỏa hiệp với sự sa đọa ở mức độ ghê tởm nhất. Thậm chí ta còn cầu cứu đến trí nhớ về những bài luận đạo đức ta đã nộp cho thầy cô thời học sinh. Ta nói: ‘Để là chính mình ư? Nhưng mình chỉ có thể làm được

điều đó trong chừng mực mà mình có thể tự tạo ra chính mình.' (bây giờ thì không cần lý giải điều này, nhưng về sau có thể ta sẽ cần phải lý giải cho Bernard). Azevedo cứ khư khư cho rằng không có sự suy đồi nào tệ hại cho bằng một người tự hủy hoại bản ngã của chính mình. Cậu ta còn đi xa hơn nữa, bảo rằng mỗi một vị anh hùng, mỗi một vị thánh đã phải nghiêm chỉnh tự xét đoán bản thân mình để biết mình có những giới hạn nào, và lập lại rằng '*chúng ta phải vượt hơn chính mình để tìm cho được Thượng đế.'* Và, một lần nữa: '*Chấp nhận bản ngã của chính mình đòi hỏi những kẻ siêu việt nhất trong chúng ta tự đối đầu với chính mình, công khai trong một trận chiến không thể lẩn tránh; và đó là lý do mà chúng ta thấy có những con người mệnh danh là đã được giải thoát lại tự nguyện trở lại đạo, tự nguyện chấp nhận một thứ tôn giáo có những quy định khắt khe nhất.'*

"Đừng bận tâm thảo luận những vấn đề về luân lý đạo đức với Bernard – cũng đừng nên khêu lên cho chàng biết rằng thực ra trong đó không phải là không có chút nguỵ biện. Nhưng chàng phải hiểu, và phải làm sao cho chàng hiểu được rằng một người phụ nữ như ta phải được tiếp cận như thế nào và ta

đã cảm thấy như thế nào trong cái buổi chiều trong phòng ăn ở Argelouse. Bernard, lúc ấy đang tháo ủng và kể lại cuộc đi săn trong ngày bằng thổ ngữ ở căn phòng sát nách với nhà bếp. Mấy con gà săn giãy giụa, làm chiếc túi cứ di chuyển trên bàn. Bernard nhai một cách chậm rãi, vẻ thích thú với sự ngon miệng vừa có lại được. Vừa ăn, chàng vừa đếm những giọt thuốc một cách trìu mến. "Đây là sức khỏe đây,". Chàng lập đi lập lại điều mình nói. Trong lò sưởi, lửa đang cháy lớn. Đến món tráng miệng, chàng chỉ phải xoay chiếc ghế lại, rồi đứng dậy xỏ chân vào dép là đến được gần lò. Với tờ báo *Petit Gironde* trên tay, hai mắt chàng đã nhắm lại. Đôi khi, ta có nghe chàng ngáy nhẹ, nhưng cũng có khi ta chẳng nghe được cả hơi chàng thở. Tiếng dép của Balionte (12) – vợ người quản gia – kéo lê trên nền bếp; cô ấy đang thắp mấy cây đèn cầy. Rồi sau đó, là sự tĩnh lặng – cái tĩnh lặng của Argelouse! Những người không biết đến vùng đất hẻo lánh này sẽ không thể biết thế nào là sự tĩnh lặng. Nó vây bọc lấy căn nhà như thể một vật chắc nịch thoát ra từ khu rừng rậm, nơi không một sinh vật nào tồn tại, chỉ có những tiếng cú kêu thê lương – và có lúc, ta

tưởng như nghe thấy tiếng nấc của chính mình bị nén lại.

"Thực ra, chỉ sau khi Jean Azevedo ra đi ta mới cảm nhận được nỗi ghê gớm của sự tĩnh lặng này. Khi biết mình sẽ gặp lại cậu ta vào ngày hôm sau, sự trông đợi ấy đã chế ngự được bóng tối vây bủa chung quanh; biết rằng cậu ta còn quanh quẩn đâu đây giúp ta tin rằng mảnh đất này đâu đến nỗi hoang vu và đêm đâu đến nỗi cô quạnh. Nhưng khi cậu ấy rời bỏ Argelouse, sau cuộc gặp gỡ lần cuối cùng với lời dặn dò một năm sau chúng ta sẽ lại gặp nhau, và niềm hy vọng, đến lúc ấy '*tôi sẽ tìm ra được cách giải phóng mình…*' Cho đến hôm nay, ta cũng không biết rõ cậu ta nói câu đó chỉ là để nói hay có một động cơ nào tiềm ẩn bên trong. Ta thiên về ý tưởng tin rằng anh chàng tuổi trẻ này sẽ không thể nào chịu đựng nổi nỗi im lặng; cậu ta thích mình chẳng qua là vì ta là người duy nhất ở đây biết lắng nghe… Nhưng một khi cậu ấy bỏ đi, ta có cảm tưởng như mình đang bước chân vào một con đường hầm vô tận, rồi chìm nghỉm trong đó với bóng tối chung quanh cứ ngày một dày đặc hơn; có lúc ta không biết liệu mình có ra tới được khung trời thanh thoát bên ngoài trước khi bị chết vì ngạt thở không.

Cho đến khi sinh nở, một ngày trong tháng Giêng, chẳng có gì khác lạ xảy ra…”

Đến đây, Thérèse bắt đầu ngập ngừng. Nàng buộc mình phải cố nhớ lại xem điều gì đã xảy ra trong căn nhà ở Argelouse sau khi Jean đã bỏ đi Paris. Nàng nghĩ “Ồ không được đâu. Những thứ đó chẳng liên quan gì đến câu chuyện mà ta phải giải thích với Bernard tối nay; ta không thể nào để mình mất dấu trong cái ngõ ngách nó chẳng đưa mình tới đâu.” Nhưng ý tưởng biết cách phản kháng; chúng không chịu dừng lại trên con đường chúng hướng tới. Thérèse không thể nào xóa được hồi ức về cái đêm tháng Mười đó ra khỏi trí nhớ của nàng. Ở tầng trên trong căn nhà, Bernard đang thay quần áo. Thérèse muốn chờ cho đến khi lửa trong lò sưởi tắt hẳn hoàn toàn trước khi lên phòng với chồng, với một chút niềm vui được ngồi một mình – Giờ này, Jean đang làm gì nhỉ? Có lẽ cậu ấy đang uống rượu trong một quán bar nhỏ mà cậu ấy đã có lần nhắc đến; có lẽ (đêm hôm ấy thật đẹp) cậu ta đang lái xe ngang qua

khu rừng Bois de Boulogne hoang vắng cùng với một người bạn. Có lẽ cậu ta đang ngồi làm việc trên bàn giấy của mình trong lúc phía xa xa, thành phố Paris đang ồn ào sôi động. Jean là người có thể tạo ra được sự im lặng của riêng mình, không đếm xỉa gì đến cái ồn ào huyên náo của thế giới chung quanh. Sự im lặng của Jean không đến từ sự áp đặt bên ngoài, giống như nỗi im lặng đang làm Thérèse ngộp thở; sự im lặng của Jean chính là công việc cậu ta đang làm, nó không vượt ra ngoài khoảng sáng mà chiếc đèn bàn đang chiếu xuống, những tia im lặng phủ đầy trang sách mở rộng . . .Cứ như thế, nàng ngồi mơ mộng. Bỗng nhiên, tiếng chó sủa vang, rồi trở thành rên rỉ vui mừng. Nó đã nhận ra giọng nói quen thuộc. Anne de la Trave mở cửa bước vào. Cô bé đi bộ, vào ban đêm, suốt con đường từ Saint-Clair đến đây, giầy dính đầy bùn. Trông Anne già hẳn đi. Ném cái mũ trên mặt ghế bành, cô hỏi: "anh ấy hiện đang ở đâu?"

Với Thérèse và Jean, sau khi hoàn tất bức thư và gởi đi theo đường bưu điện, họ nghĩ rằng vấn đề như vậy là đã giải quyết xong. Họ không ngờ tới rằng Anne – như thể tin cô ta sẽ thuận theo các lý lẽ hợp lý - vẫn cứ nuôi hy vọng – làm sao cô từ bỏ nó dễ

dàng như vậy được khi, với cô, đây là một vấn đề sống chết của đời mình. Cô đã tìm cách thoát khỏi được sự trông chừng của bà mẹ và nhẩy lên một chuyến xe lửa. Trên con đường tối tăm của Argelouse, cô chỉ nhìn theo khoảng sáng từ bầu trời trên cao, ẩn hiện qua các tàng cây để đến được đây. "Mọi chuyện sẽ được giải quyết nếu Anne gặp được Jean. Thấy mặt Anne, Jean sẽ mũi lòng đổi ý; vì thế, Anne phải gặp cho được Jean." Cô đã trượt ngã nhiều lần trên con đường đất lầy lội đến Argelouse, vượt qua tất cả để thỏa mãn ước vọng khẩn thiết ấy. Vậy mà giờ đây Thérèse nói rằng Jean đã đi rồi, đã bỏ nơi này đến Paris rồi. Cô bé lắc đầu, bảo không thể được, cô không tin cậu ấy đã đi rồi. Cô cần phải tiếp tục không tin điều đó, hầu giữ cho mình không bị quỵ ngã vì tuyệt vọng và kiệt sức.

"Chị nói dối; chị lúc nào cũng nói dối."

Khi Thérèse phản đối, cô bồi thêm, "Phải rồi, chị đã làm được một việc rất tốt, với danh nghĩa đại diện của gia đình! Chị giả vờ là người cấp tiến . . . nhưng kể từ khi lấy chồng, chị đã trở thành một người phụ nữ thực sự của gia đình. Phải rồi, giờ thì em hiểu rồi.

Chị đã làm được một việc rất đáng khen, phản bội em để có thể cứu được em, phải thế không chị? Và em rất biết ơn với tấm lòng tốt của chị!.”

Cô đứng lên, mở cửa. Thérèse hỏi cô định đi đâu.

“đi Vilmeja, đến chỗ anh ấy!”

“Chị đã nói với em, cậu ấy rời khỏi nhà từ hai hôm nay rồi.”

“Em không tin chị nữa.”

Rồi Anne bước ra. Thérèse thắp sáng cây đèn treo ngoài cửa, cố theo cho kịp cô bé.

“Em đi lộn đường rồi Anne. Đường này đi Biourge. Đường kia mới dẫn đến Vilmeja.”

Họ đạp lên lớp sương mù bay lơ lửng trên mặt cánh đồng. Lũ chó bị đánh thức, sủa rân. Căn nhà nằm dưới những gốc sồi rậm rạp, không phải ngủ mà chết. Anne đi vòng quanh ngôi nhà như ngôi mộ cổ không một bóng người, đấm mạnh cửa với cả hai nắm của bàn tay. Thérèse đứng yên như phỗng trên mặt cỏ, tay cầm chiếc đèn lồng. Nàng nhìn bạn mình y hệt một bóng ma ốm đói, xăm soi từng cửa sổ của tầng dưới căn nhà. Anne liên tục kêu tên của cậu ta,

nhưng giọng cô như thầm thì, vì biết rằng có lớn hơn cũng vô ích mà thôi. Có lúc như cô bé ẩn trốn đâu đó quanh căn nhà, rồi lại xuất hiện; cô bước về phía trước cửa nhà, lặng lẽ ngồi xuống, hai tay ôm chặt lấy hai đầu gối. Thérèse đỡ cô bé đứng dậy, dẫn cô rời khỏi căn nhà. Anne trượt chân, miệng nói liên tu: "Em sẽ đi Paris ngay ngày mai. Paris đâu có rộng lớn gì; Em sẽ tìm được anh ấy ở Paris." Nhưng giọng điệu của cô bé mang âm hưởng của một đứa bé biết mình đã chạm mức giới hạn của sự phản kháng và sắp sửa chuẩn bị cho sự đầu hàng.

Bernard, bị tiếng nói của hai chị em đánh thức dậy, đã ra ngồi chờ họ ngoài phòng khách trong chiếc áo ngủ. Thérèse đã lầm khi cố gắng nhớ lại những gì đã xảy ra giữa hai anh em.

"Người đàn ông này, kẻ có đủ khả năng để, một cách hung bạo, nắm tay một cô gái tuyệt vọng và lôi xềnh xệch lên lầu trên, đẩy cô vào phòng rồi khóa chặt cửa lại. Gã đàn ông đó là chồng mày đấy,

Thérèse ạ! Cũng cái anh chàng Bernard này, trong hai tiếng đồng hồ nữa, sẽ ngồi ghế phán xử mày! Tinh thần gia đình nâng đỡ và khuyến khích anh ta trong mỗi việc làm và anh ta chưa bao giờ ngần ngại điều gì. Anh ta biết, trong mỗi tình huống, điều gì là có lợi nhất cho gia đình. Mày, dựa trên nỗi đau khổ mày đang hứng chịu, chuẩn bị cho mình những lời biện hộ lê thê; nhưng chỉ những anh đàn ông không mang tính cách như Bernard mới có thể chấp nhận những lý lẽ có tình có lý của mày. Rồi thì chồng mày sẽ mỉa mai: 'Anh biết anh phải làm gì!'. Anh ta luôn biết mình phải làm gì. Nếu có bao giờ anh ta còn ngần ngừ, thì anh ta sẽ bảo: 'tôi sẽ bàn bạc lại với gia đình rồi quyết định sau . . .'. Làm sao mà mày lại không tin rằng anh ta đã sẵn sàng cho mày một bản cáo trạng? Số phận của mày đã được định đoạt rồi. Và nó sẽ là mãi mãi. Bây giờ thì mày hãy nên tìm một giấc ngủ đi nhé!"

CHƯƠNG TÁM

Sau khi ông bà de la Trave cùng với cô bé Anne - bây giờ đã hoàn toàn bị chế ngự - quay trở về Saint-Clair, Thérèse không rời khỏi Argelouse cho đến lúc nằm cữ. Nàng đã trở nên quá quen thuộc với sự tĩnh lặng của những đêm tháng Mười Một dài vô tận. Một lá thư gửi đi cho Jean Azevedo không có hồi âm. Có lẽ cậu ta cho rằng người phụ nữ tỉnh lẻ này không đáng để phải làm công việc buồn chán là viết thư. Vả lại, một phụ nữ đang có thai không thể mang lại được một hồi ức đẹp đẽ. Cũng có thể, giờ đây đã cách trở xa xôi nhường ấy, cậu ta nghĩ đến Thérèse như một con người buồn tẻ, khù khờ, luôn bị vây quanh bởi những rắc rối giả tạo, những ưu tư làm dáng. Nhưng liệu Jean hiểu được đến mức nào về nàng, qua sự đơn giản đánh lừa bên ngoài, qua ánh nhìn như chiếu rọi vào tâm can người đối diện và

qua cung cách đầy vẻ tự tin? Thực ra, Jean nghĩ về Thérèse giống như cậu ta nghĩ về Anne, một người nghĩ sao nói vậy, và sẵn sàng bỏ lại tất cả sau lưng để đi theo mình. Jean Azevedo chúa ghét mẫu người phụ nữ đầu hàng quá sớm, ngay trước khi cả kẻ tấn công mình nghĩ đến việc phải rút lui. Cậu ta không sợ gì bằng sợ sự chiến thắng, kể cả thành quả của sự chiến thắng. Còn Thérèse, nàng cố gắng sống trong thế giới của Jean; nhưng những quyển sách mà Jean mê đắm – nàng đã gởi mua tận Bordeaux - vượt khỏi tầm nhận thức của nàng. Thêm nữa, ở đây không bao giờ có việc gì đề nàng phải bận rộn. Không ai mong đợi nàng làm bất cứ việc gì, thậm chí cả việc chuẩn bị tã áo cho đứa bé sắp ra đời. Madame de la Trave hay nói: “đó không phải là công việc của cô ấy” Trong vùng có khá nhiều người mẹ chết trong lúc sinh con. Đã nhiều lần nàng khiến cho bà cô Clara phải phát khóc vì cứ quả quyết cho rằng rồi thì số phận cô cũng giống như mẹ mình, rằng chắc chắn mình sẽ không thể nào hồi sức sau sinh nở. Thérèse còn không để lỡ dịp bồi thêm một câu: “Sống hay chết thì cũng chẳng khác gì nhau.” Nàng đã nói dối. Thérèse chưa bao cảm thấy mình tha thiết muốn sống như lúc ấy – và Bernard cũng chưa bao giờ tỏ ra quan tâm đến nàng nhiều như thế. “Chàng nào có

quan tâm gì đến mình. Chẳng qua chỉ là vì cái bào thai ta đang mang trong người. Chàng càu nhàu bằng cái giọng hết sức đáng ghét, *ăn thêm cái món trái cây nghiền này, đừng ăn cá nữa . . .hôm nay em đi bộ như thế là đã đủ* . . .Ta được chăm sóc không khác gì người ta chăm sóc một vú em, tất cả chỉ cốt làm sao cho có sữa tốt để em bé bú. Gia đình de la Trave tôn sùng ta như một chiếc bình quý giá thiêng liêng, trong đó có mầm mống một hậu duệ của gia đình. Và không có gì phải bàn cãi, nếu một ngày nào đó họ phải hy sinh ta để cứu lấy cái bào thai sắp chào đời. Ta đã mất hết mọi cảm giác về sự hiện hữu của chính mình. Ta chỉ còn là một cây nho; dưới con mắt gia đình, chỉ có trái nho trên cây là quan trọng, chỉ có cái bào thai ta đang mang là thứ cần phải quan tâm."

"Ta phải sống giữa những cái bóng dầy dặc ấy cho đến tận cuối tháng 12 năm ấy. Như thể vô số những

rặng thông chưa đủ để bao vây ta, trời còn mưa không ngớt, đổ xuống chung quanh căn nhà ảm đạm những giọt mưa nặng nề như những chấn song cửa sổ nhà tù. Khi con đường duy nhất dẫn đến Saint-Clair sắp sửa không thể đi lại được nữa, họ mang ta đến đó, ở trong căn nhà không kém phần tối tăm ảm đạm hơn căn nhà ở Argelouse. Với những trận mưa không ngớt, mấy cây tiêu huyền già phía bên ngoài vẫn còn cầm cự giữ lại những chiếc lá cuối cùng. Bà cô Clara, vốn không thể sống ở đâu được ngoại trừ trong căn nhà ở Argelouse, vì thế bà không muốn đi theo ta đến Saint-Clair. Thay vào đó, bà thường xuyên đến với ta bằng chiếc xe một ngựa thô sơ, bất kể thời tiết bên ngoài như thế nào. Bà mang cho ta những món ăn mà hồi nhỏ ta ưa thích, và cả những món mà bà cho rằng bây giờ ta vẫn còn thích, thí dụ như cái loại bánh mì ngọt đặc nhà quê làm bằng bột lúa mạch đen trộn mật (*mique*), bánh *fougasse* hoặc *roudmajade* . . . Ta không bao giờ gặp Anne ngoại trừ trong những bữa ăn. Cô bé không còn nói chuyện với ta nữa. Với vẻ cam chịu, hay đúng hơn là bất lực, cô nàng hầu như đã đánh mất hết nét thanh xuân sau chỉ duy nhất một lần thất bại trong tình trường. Mái tóc của cô, vì bị cột ngược về phía sau quá chặt, đã để lộ ra hai cái tai xanh xao, trông

rất thô. Không ai nhắc đến cái tên Jean Deguilhem, nhưng Madame de la Trave vẫn nuôi hy vọng: Anne chưa nói Bằng Lòng, nhưng cô cũng chưa nói Không. Phải công nhận Jean Azevedo đã nhận xét rất đúng về Anne: không phải đợi quá lâu trước khi đặt yên lên lưng cô nàng và sai khiến cô nàng như ý mình muốn. Bernard có vẻ không được khỏe như trước từ lúc chàng ta quay trở lại uống cái thứ rượu khai vị. Còn mấy người ở chung quanh ta họ bận tâm về những điều gì? Ta nhớ lại, họ bàn tán khá nhiều về ông cha xứ (nhà ở của ông chỉ cách ta có một con đường). Lúc nào cũng nghe thấy họ bàn tán về ông, chẳng hạn như, *sao hôm nay ổng đi ngang qua khu chợ tới 4 lần, mỗi lần lại đi về bằng một ngả khác . . .*

Dựa trên một số điều nghe được từ Jean Azevedo, Thérèse bắt đầu chú ý đến vị cha xứ trẻ tuổi vốn không thích tiếp xúc nhiều với các giáo dân của mình. Họ cho rằng ông cha xứ kiêu ngạo. "*Ông này không phải người mà mình muốn có mặt ở đây."* Có vài lần hiếm hoi, ông ghé thăm nhà của gia đình de la Traves. Thérèse đã có dịp quan sát ông và chú ý đến vầng trán cao, hai thái dương thẳng tắp. Không

bạn bè quyến thuộc. Ông làm gì cho hết những buổi tối? Tại sao ông chọn cuộc sống như thế này? Madame de la Trave bảo: "Cha rất siêng năng. Tối nào cũng cầu nguyện. Nhưng cha thiếu hẳn tính cách của một người ngoan đạo. Theo ý tôi, cha không phải là một người ngoan đạo thuần thành đúng như ý nghĩa của nó. Cha bỏ bê hẳn mọi việc làm từ thiện." Bà than thở ông cha đã giải tán ban nhạc của câu lạc bộ thanh niên; còn các phụ huynh học sinh thì phàn nàn không thấy cha xứ tham dự các buổi thi đấu túc cầu của học sinh trong giáo xứ. *"Vùi đầu suốt ngày trong các quyển sách kinh là điều tốt nhưng làm thế, chẳng bao lâu giáo xứ sẽ tan nát hết."* Thérèse bắt đầu đi lễ thường hơn để nghe ông giảng. "*Con bắt đầu đến nhà thờ, một việc làm rất nhỏ, đúng vào lúc mà tình trạng sức khỏe của con có thể là lý do chính đáng để con không phải đến đây."* Bài giảng của ông về những tín điều, về đạo đức có vẻ như chung chung. Nhưng Thérèse cảm thấy thích thú với giọng nói khi lên bổng, khi xuống trầm, cả cử chỉ điệu bộ khi nói của ông; lời nói cũng có lúc vụng về mà . . .Ừ nhỉ, phải chi ông cha có thể giúp gỡ rối mớ bòng bong trong thế giới nội tâm của nàng. Ông có vẻ khác với những người cùng giới. Và tất nhiên, chính ông cũng đã thủ một

vai trong vở bi kịch đời. Chiếc áo thầy tu ông mặc tạo nên một thế giới hoang vắng như sa mạc chung quanh mình, và ông không thể không lún sâu vào thế giới cô độc mà ông đang sống. Trong những nghi thức hàng ngày, ông có thể tìm thấy được những an ủi nào? Thérèse ao ước được phụ giúp cha xứ trên bàn thờ vào các buổi lễ ngày thường; trong những buổi lễ ấy, chỉ có sự hiện diện của ca đoàn gồm các cậu bé trai; cha xứ sẽ cúi người trên bàn thờ, tay cầm mẩu bánh thánh, miệng mấp máy thì thầm. Nhưng nàng sợ, làm như vậy, gia đình và dân chúng chung quanh sẽ thì thào bàn tán và có thể, người ta sẽ rao ầm lên rằng Thérèse đã quay trở lại đạo.

Tuy trong thời kỳ đó, nàng đã phải chịu đau khổ biết là chừng nào, nhưng phải đợi đến ngày sau khi sinh con, Thérèse mới thực sự cảm thấy mình không thể nào chịu đựng được cuộc sống như thế này nữa. Nhìn bên ngoài, không có gì khác thường xẩy ra. Giữa nàng và Bernard, vẫn như mọi ngày khác. Đối với gia đình chồng, nàng tỏ ra cung kính còn hơn cả Bernard. Và đó mới chính là bi kịch, bởi không có một lý do để phá vỡ sự đơn điệu. Thật khó mà tiên đoán điều gì sẽ xẩy ra. Tuyệt nhiên, không một cơ

hội cho bất cứ sự thay đổi nhỏ nào, để ít nhất ta có thể ngăn ngừa không cho sự việc diễn ra theo một sự xếp đặt tiền định. Nếu nói rằng đã có những bất đồng, hay hiểu lầm nào đó, tức là hàm nghĩa đã có những tiếp xúc qua lại giữa những nhân vật chính, nhưng trong thực tế, Thérèse và Bernard hầu như không bao giờ đối diện với nhau trong tình cảnh như vậy; lại càng ít hơn nữa với gia đình nhà chồng. Không một dịp nào để nàng tin rằng mình đã trực diện với họ. Vậy họ có cùng chia sẻ với nhau những từ vựng mang cùng ý nghĩa? Với những từ thông thường hàng ngày, họ hiểu ý nghĩa của chúng theo những cách khác nhau. Nếu Thérèse có để thoát ra bên ngoài một tiếng kêu đau đớn xé lòng, gia đình sẽ bảo nhau rằng cô con dâu của họ thích rên rỉ một chút cho vui. Madame de la Trave bảo: "Mỗi khi cô ta khởi sự diễn trò, tôi giả vờ như không nghe, không biết gì hết. Giả như cô ấy cứ lì lợm tiếp tục, tôi cũng sẽ không gắn cho cái trò ấy chút ý nghĩa quan trọng nào; cô ấy biết những thứ ấy không mảy may làm cho chúng tôi bị đánh lừa."

Tuy nhiên, Madame de la Trave rất đặc biệt ghét một trong những cái mà bà gọi là thói màu mè của Thérèse, khi nàng nói nàng không thể nào chịu đựng

được mọi người bảo con bé Marie giống mẹ như đúc. Những câu nói đại loại ("thấy không, làm sao có thể chối cãi được rằng…") như vậy khiến bà mẹ trẻ mang cảm giác mình không thể che giấu được điều gì hết. Nàng kiên quyết phản bác: "con bé này chẳng giống tôi chút nào hết. Hãy nhìn nước da sậm của nó, rồi đôi mắt đen láy kìa. Đem so sánh với mấy bức hình cũ của tôi xem, tôi đâu có giống như thế đâu."

Nàng không muốn bé Marie giống nàng. Nàng không muốn có chút gì chung với máu thịt sinh linh này giờ đây đã ra khỏi nàng. Người ta bảo Thérèse thiếu tình cảm mẫu tử. Nhưng Madame de la Trave trấn an mọi người rằng cô ấy thương con theo cách riêng của cô ấy. "Đúng là không thể đòi hỏi cô ấy tắm rửa hay thay tã cho đứa bé; cô ấy không quen với những việc như vậy. Nhưng tôi đã từng thấy cô ấy ngồi bên cạnh nôi suốt những buổi chiều, nhịn thuốc lá, chỉ để ngắm nhìn con bé ngủ say trong nôi. Dù sao, chúng tôi có được một chị vú rất siêng năng, và cả con bé Anne nữa. Cô này rồi thì sẽ hứa hẹn là một bà mẹ trẻ ra trò." Khi trong nhà có thêm được một cô bé nhỏ, Anne đã nhanh chóng tìm lại được

sự sống. Chiếc nôi luôn là hình ảnh thân thương nhất trong con mắt một phụ nữ, nhưng với Anne, người có bản năng làm mẹ mạnh mẽ hơn nhiều người khác, đã săn sóc cháu mình với niềm vui sâu sắc khó tả. Để được đến với đứa bé bất cứ lúc nào cô muốn, Anne đã làm lành với Thérèse, mặc dù không còn gì của tình bạn xưa cũ đọng lại trong tâm trí Anne, ngoại trừ vài câu nói và cử chỉ quen thuộc. Điều Anne lo sợ nhất là có thể Thérèse một ngày nào đó tỏ sự ghen tuông của một người mẹ: "Con bé con mê hơi tôi hơn mê hơi mẹ nó. Vừa nhìn thấy tôi là nó nở ngay nụ cười. Một hôm, khi tôi đang bế nó, Thérèse tìm cách ôm nó lại. Thế là con bé khóc vang lên. Nó thích tôi hơn mẹ nó – có lúc nó làm tôi cảm thấy ngượng ngùng . . ."

Anne đã lầm khi không cảm thấy thoải mái vì thấy bé Marie quyến luyến mình hơn mẹ nó. Trong giai đoạn ấy của đời mình, Thérèse không muốn có cảm giác gần gủi với bất cứ ai, kể cả đứa bé con mình đẻ ra. Nàng nhìn mọi người, mọi vật, thân xác mình,

hồn trí mình, như một thứ ảo ảnh, một thứ sương khói bị đè nén bên ngoài nàng. Trong cõi hư không trống rỗng ấy, chỉ có Bernard hiện hữu như một thực tại kinh tởm. Thân xác phốp pháp, giọng nói đầy âm mũi mà đượm vẻ uy quyền, hống hách, bộc lộ một con người tự mãn. Nàng muốn ra khỏi thế giới này? Nhưng phải làm sao đây? Và rồi sẽ đi đâu? Những ngày đầu tiên ấm áp càng làm cho Thérèse thêm trầm cảm. Không có gì cảnh báo cho điều nàng sẽ làm. Năm ấy, cái gì đã xảy ra? Nàng không nhớ đến bất cứ sự việc gì, hay cuộc cãi vả nào. Vào cái ngày lễ Corpus Christi năm ấy, nàng nhớ mình có cảm tưởng mình ghét Bernard hơn thường lệ. Qua các khe của tấm màn cửa sổ chỉ mở một nửa, nàng ngắm cuộc diễu hành đi ngang qua. Phía sau tấm trướng che nắng cho kiệu lễ, chỉ có một mình Bernard bước theo. Trong mấy phút đồng hồ, ngôi làng bỗng trở nên vắng tanh vắng ngắt, như thể người ta vừa thả rông một con sư tử ra đường, chứ không phải một con cừu. Một số người lẩn tránh, để khỏi phải dở mũ hoặc quỳ gối xuống lúc kiệu thánh đi ngang. Khi đám rước qua rồi thì lần lượt các cánh cửa nhà lại được mở. Thérèse chăm chăm nhìn ông cha xứ, chân

bước đi mà mắt nhắm nghiền, hai tay cầm một vật gì là lạ. Đôi môi cha xứ cứ mấp máy: ngài đang nói chuyện với ai, với cái không khí buồn thảm đang vây quanh ngài? Kế sau cha xứ, là Bernard đi tới, chàng đang "thi hành nhiệm vụ của mình."

Nhiều tuần lễ khô hạn trôi qua mà không có một giọt mưa. Bernard sống trong nỗi lo sợ một trận hỏa hoạn có thể bùng lên bất cứ lúc nào. Một lần nữa, anh ta bắt đầu cảm thấy "tim mình có vấn đề". Năm trăm héc-ta rừng đã bị cháy rụi ngay bên ngoài Louchats. "Nếu hướng gió chuyển về phía bắc, khu rừng thông Balisac của mình sẽ ra tro." Thérèse mong đợi bầu trời ngoan cố kia đổi ý. Sẽ không bao giờ mưa nữa. Một ngày nào đó, cả khu rừng sẽ vặn mình nổ tanh tách trong biển lửa. Và thị trấn này sẽ khó mà thoát nạn. Sao mấy thị trấn khác trong vùng chưa bị thiêu hủy hết cho rồi? Nàng cho là thiếu công bằng khi chỉ có những cái cây bị đốt cháy chứ không phải con người. Trong nhà thường có những buổi tranh luận vô tận về nguyên nhân của các cuộc

hỏa hoạn: một mẩu thuốc lá bị vất xuống cẩu thả? Cố tình đốt rừng? Thérèse đã có lần tưởng tượng, nửa đêm nàng thức dậy ra khỏi nhà, đi đến khoảng rừng rậm rạp nhất, ném tàn thuốc lá trên tay xuống đất rồi thản nhiên ngắm nhìn một màn khói phủ kín bầu trời vừa hửng sáng . . . nhưng nàng xua đuổi ngay ý nghĩ đó đi. Tình yêu dành cho những cây thông đã ngấm vào trong máu của nàng; lòng thù hận của nàng không phải là để hướng về những cái cây vô tội.

Và giờ đây là lúc phải nhìn thẳng vào điều nàng đã làm. Nàng sẽ phải giải thích như thế nào với Bernard? Không còn cách nào khác ngoài việc gợi cho chàng nhớ lại tuần tự sự việc đã xảy ra như thế nào. Hôm đó là ngày có một đám cháy lớn ở khu vực gần Mano. Trong lúc cả nhà đang ngồi ăn vội vã ở bàn thì có mấy người đàn ông ghé lại. Có người khẳng định đám cháy ấy còn ở rất xa Saint-Clair; kẻ

khác thì khuyên nên hú còi báo động cho mọi người ở đây biết ngay tức thì. Mùi thơm của nhựa thông bị đốt cháy vương vất trong không khí suốt cả ngày hôm đó. Ánh mặt trời trông dơ bẩn vì khói che phủ. Lúc này, một lần nữa Thérèse có thể hình dung ra Bernard, đầu ngoảnh về phía Balion nghe anh ta báo cáo, trong lúc bàn tay lông lá bè bè ở trên miệng ly, vô tình để rơi mấy giọt thạch tín xuống đáy ly nước. Thérèse đã nghĩ đến việc nhắc cho chồng biết rằng Bernard đã pha gấp đôi lượng thuốc thường ngày trong lúc anh ta đưa ly thuốc lên miệng uống ực một lần. Lúc ấy, mọi người đã rời khỏi bàn – ngoại trừ Thérèse, nàng còn ngồi lại tách mấy hột hạnh nhân tươi, không quan tâm gì đến những gì đang xẩy ra chung quanh, giống như nàng đã không còn mảy may quan tâm đến những bi kịch của riêng mình. Không có còi báo động. Cuối cùng, Bernard quay về: "Lần này, em đã đúng. Chúng ta không có gì phải lo lắng – lửa phát ra từ phía bên kia của Mano," Rồi anh ta hỏi:"Anh uống thuốc chưa nhỉ?" – và không đợi câu trả lời của Thérèse, Bernard nhỏ thêm một liều thuốc nữa trong ly. Nàng ngồi im lặng, không buồn lên tiếng; phần vì lười biếng, phần vì đã quá mệt mỏi. Vào khoảnh khắc ấy, Thérèse hy vọng

điều gì? “Không thể nào cho rằng ta đã cố ý im lặng, không cho chàng biết về việc thuốc quá liều.”

Tuy nhiên, đêm hôm ấy, trong lúc Bernard nôn thốc nôn tháo, rên rỉ trên giường thì bác sĩ Pedemay hỏi nàng về những gì xảy ra trong ngày. Thérèse đã tuyệt nhiên không hé môi một lời về việc nàng đã nhìn thấy Bernard uống quá liều so với thường ngày. Hẳn sẽ vô cùng dễ dàng cho nàng cứ việc kể lại về những gì liên quan đến vụ cháy rừng hôm đó mà không phải ra mặt chối bỏ điều nàng thực sự nhìn thấy. Nàng có thể tìm được những câu trả lời, đại loại như “Tôi không thể nào nhớ chính xác được việc gì. Chúng tôi ai cũng hốt hoảng vì vụ cháy rừng, nhưng giờ thì tôi nhớ ra có lẽ anh ấy đã uống tới hai lần thuốc . . .” Nhưng nàng vẫn im như thóc; nàng có định nói ra hay không? Trong suốt bữa ăn, hành vi ấy đã xuất hiện trong nàng mà nàng không hề hay biết, và bây giờ thì nó bắt đầu trồi lên từ dưới đáy sâu của sự hiện hữu – tuy vẫn chưa hẳn định hình, nhưng đã tiến gần vào thế giới ý thức trong nàng.

Sau khi viên bác sĩ ra về, Thérèse nhìn chồng đang thiếp ngủ đi, nghĩ rằng: "Không điều gì có thể chứng tỏ chàng bị thế này là do bởi *việc đó;* có thể là do chứng viêm ruột dư, dù không thấy có triệu chứng gì khác . . .hoặc, cũng có thể do chứng cúm bao tử." Nhưng hai ngày sau, Bernard đã trở lại bình thường. "Chàng may mắn nếu như chỉ bởi *việc đó*." Thérèse không dám tự chắc chắn như thế với mình. Nàng cần phải biết rõ và chắc. "*Đúng vậy – Ta không hề cảm thấy mình bị lôi cuốn vào một ý đồ kinh khủng nào cả. Nó chỉ là vấn đề của tính hiếu kỳ muốn biết cho ra lẽ, dù rằng cũng khá nguy hiểm khi ta muốn thỏa mãn cái điều ta muốn biết ấy. Ngày đầu tiên, trước khi Bernard vào phòng, ta có nhỏ vài giọt thạch tín vào ly nước. Ta còn nhớ mình đã nhắc đi nhắc lại với chính mình: 'Chỉ một lần này thôi nhé! Ta chỉ muốn biết điều này cho chắc chắn. . . Ta sẽ biết được chính xác có phải mấy giọt thạch tín quá liều ấy làm cho chàng bị bệnh hay không. Chỉ lần này, và sau đó là xong hết mọi chuyện.'*

Chiếc xe lửa chậm lại, hú lên một hồi còi dài, rồi bắt đầu lăn bánh tiếp. Vài ngọn đèn chập chờn trong bóng đêm: Nhà ga Saint-Clair. Nhưng Thérèse nào đâu để ý gì đến bên ngoài. Nàng đang đắm mình trong vực thẳm của hành vi tội ác mà nàng đã phạm phải: nó đã chế ngự nàng cả hồn lẫn xác. Và sau đó, những gì xảy ra kế tiếp, cả nàng lẫn Bernard đều đã biết: căn bệnh đã quay lại. Thérèse ngày đêm chăm sóc cho Bernard, đến lúc nàng kiệt sức và không thể ăn uống được gì. Lúc ấy, Bernard đã đề nghị nàng nên thử phương pháp chữa trị Fowler. Và nàng nhận được toa thuốc từ bác sĩ Pedemay. Tội nghiệp ông bác sĩ. Ông ta sửng sốt trước cái chất lỏng xanh lè mà Bernard mửa ra cũng như không thể nào tin được có một sự trái ngược quá lớn giữa mạch tim và thân nhiệt của bệnh nhân; trong nghề nghiệp của mình, ông đã từng thấy những trường hợp sốt nặng, tuy thân nhiệt bệnh nhân rất cao nhưng nhịp tim khá bình ổn – nhưng trong trường hợp này làm sao giải thích được nhịp tim đập loạn xạ mà thân nhiệt cứ giảm xuống tới dưới mức độ bình thường? Bệnh cúm, không có gì phải nghi ngờ nữa. Cúm – một chữ đủ để nói hết mọi điều.

Madame de la Trave đã nghĩ đến việc tham khảo ý kiến của một vị bác sĩ nổi tiếng, nhưng bà lại không muốn làm thương tổn lòng kiêu hãnh nghề nghiệp của ông bạn bác sĩ già; còn Thérèse lại sợ làm như vậy sẽ khiến Bernard thêm hoảng sợ. Cho đến giữa tháng Tám, tình trạng của Bernard không thuyên giảm mà ngày càng thêm trầm trọng, bác sĩ Pedemay đành đi cầu cứu ý kiến của một trong những đồng nghiệp của mình; may mắn thay, ngay hôm sau, Bernard đột nhiên khỏe ra trông thấy. Rồi chỉ vài tuần lễ sau, người ta bắt đầu đặt hy vọng thật nhiều vào một thời kỳ dài bình phục cho Bernard. Bác sĩ Pedemay vui vẻ: "Tôi đã kịp thời trị dứt được căn bệnh này. Nếu anh bạn trứ danh của tôi kia có thì giờ đến đây, chắc hẳn giờ này anh ta đã nhận vơ hết cái công chữa trị này rồi."

Bernard dọn về Argelouse, tin chắc rằng mình đã hoàn toàn bình phục để có thể quay lại thú vui săn bắn của mình. Trong suốt thời kỳ này, Thérèse thường xuyên bị kiệt sức: Bà cô Clara bị chứng phong thấp hành hạ, nên mọi việc phải đến tay Thérèse – hai người ốm và một đứa bé mới sinh, ấy là chưa kể các công việc lặt vặt khác mà bình thường bà cô Clara phải làm. Nàng sẵn lòng thay bà

cô làm công việc chăm sóc cho các gia đình nghèo ở Argelouse. Nàng đi thăm nhà các tá điền, cũng như bà cô Clara nàng cho đem các toa thuốc của họ đến nhà thuốc rồi tự bỏ tiền túi ra trả tiền thuốc. Nàng cũng chẳng có cảm giác buồn rầu khi đi ngang qua nông trang ở Vilmeja; nàng không có tâm trí để nghĩ đến Jean Azevedo hay bất cứ ai khác. Một mình nàng, dù hoa mắt nhưng vẫn cố vượt qua phần tối nhất của một đường hầm tối tăm. Và như một con thú hoang, nàng phải bằng mọi cách ra khỏi cái bóng đêm mịt mù này, phải tìm tới được khoảng trời xanh lộng gió – càng sớm càng tốt.

Đầu tháng Mười Hai, bệnh của Bernard tái phát; một buổi sáng, anh ta thức giấc, người run lập cập, hai chân tê cứng, không cử động được. Và rồi thì những gì xảy ra sau đó: Monsieur de la Trave đã rước về một bác sĩ chẩn bệnh từ Bordeaux. Sau khi chẩn xét kỹ lưỡng con bệnh, ông ta im lặng một hồi lâu. (Lúc ấy, Thérèse tay đang cầm cây đèn; sau đó, Balion nhớ lại là hắn thấy mặt nàng trắng còn hơn tấm khăn trải giường của Bernard). Dưới ánh sáng mờ mờ, biết Thérèse đang lắng nghe, bác sĩ Pedemay hạ thấp giọng giải thích với người đồng nghiệp rằng

Darquey, viên dược sĩ đã cho mình xem hai toa thuốc có chữ ký giả mạo. Trên toa giả thứ nhất, ghi "thuốc nước Fowler"; toa kia kê mấy liều thuốc mạnh hơn, gồm Chloroform *(chất gây mê),* Digitalis *(lá mao địa hoàng)* và Aconite *(hạt phụ tử).* Balion đã gom chúng chung với mấy toa thuốc khác đem đến nhà thuốc. Sáng hôm sau, vì cảm thấy có gì không ổn trong việc bào chế một lượng độc tố cao như vậy nên viên dược sĩ đã đến gặp bác sĩ Pedemay… Đúng, cũng như Thérèse, Bernard biết rất rõ chuyện này. Một chiếc xe cứu thương đã khẩn cấp chuyển Bernard đến bệnh viện Bordeaux. Ngay ngày hôm đó, anh ta đã hồi phục. Thérèse vẫn một mình ở Argelouse. Sự cô độc của nàng kinh khiếp đến độ nàng cảm thấy chung quanh mình những âm thanh rì rầm cứ dần dần xiết chặt lại – như thể nàng là một con thú dữ bị cùng đường, vòng vây bên ngoài đang nhỏ dần nên bây giờ đành nằm phủ phục chờ cho giây phút đời mình được kết liễu – một cảm giác bất lực ghê gớm bao trùm lấy tâm trí Thérèse, thứ cảm giác của một người, tưởng chừng mình sắp đạt được điều mình mong muốn, vừa đưa tay ra định nắm lấy bỗng hai chân quỵ xuống và ngã ngửa dưới đất.

Một buổi chiều cuối mùa đông, cha nàng ghé lại thăm con, khuyên nàng nên cố tự cứu lấy mình. Mọi chuyện đều có thể giải quyết được mà. Bác sĩ Pedemay đã bằng lòng rút lại lời khiếu kiện với lý do ông ta không thể quả quyết mình có kê mấy toa thuốc ấy hay không. Còn với những độc tố như Chloroform *(chất gây mê),* Digitalis *(lá mao địa hoàng)* và Aconite *(hạt phụ tử),* hẳn nhiên ông không thể nào cho những liều mạnh như vậy được; nhưng trong máu của bệnh nhân, người ta không thấy có dấu vết của những loại độc tố này nên . . .

Thérèse nhớ lại hôm ấy mình ngồi với cha, bên cạnh giường bệnh của bà cô Clara. Căn phòng được chiếu sáng bằng ngọn lửa từ lò sưởi; không ai muốn bật đèn cả. Bằng giọng nói đơn điệu của một học trò đang trả bài (bài học nàng đã nhẩm đi nhẩm lại trong đầu trong suốt nhiều đêm không ngủ): "*Trên đường đi tôi gặp một người. Ông ta không phải là người ở Argelouse. Ông ta bảo do bởi tôi đang sai người đi lấy thuốc ở nhà thuốc của dược sĩ Darquey nên ông ta mong tôi sẵn lòng cho ông ta gởi kèm toa thuốc của ông luôn. Ông ta còn nợ tiền Darquey, chưa thể trả bây giờ, nên ông ngại không dám chính mình*

gặp Darquey. Ông cho biết sẽ đến nhà tôi để nhận thuốc, nhưng lại không để lại tên hay địa chỉ . . .”

“Phải nghĩ ra cách giải thích nào khác thôi, con ạ. Nhân danh gia đình, cha năn nỉ con. Phải nghĩ ra cách giải thích khác thôi, Thérèse!”

Người cha cứ ngoan cố không dứt lời năn nỉ con; còn bà già nghễnh ngãng nằm lọt thỏm trên nửa chiếc gối, linh cảm thấy có một điều gì rất nguy hiểm đang lởn vởn quanh Thérèse, bà thì thào hỏi cháu: “Ông ấy nói gì với cháu thế? Ông ta muốn gì vậy? Sao người ta cứ tìm cách hãm hại cháu thế?”

Nàng đã tìm được một sức mạnh để nở nụ cười với bà cô và nắm lấy tay bà. Cùng lúc đó, như một cô bé học trò trong lớp Giáo Lý Vấn Đáp, nàng đều đều giọng trả bài: “*Đó là một người đàn ông trên đường. Trời tối quá nên tôi không nhìn rõ được ông ta. Ông ấy không nói ông ấy ở nông trại nào.”* Một buổi tối, ông ta có đến để nhận thuốc của mình. Chẳng may, trong nhà không có ai nhìn thấy ông ấy đến.

CHƯƠNG CHÍN

Cuối cùng, rồi cũng tới Saint-Clair. Không ai nhận ra Thérèse khi nàng bước xuống xe lửa. Trong lúc Balion lo trả vé, nàng đi vòng quanh nhà ga, bước ngang mấy súc gỗ nằm ngang lối đi, ra tới chỗ đậu chiếc xe ngựa bỏ đó từ hôm trước.

Chiếc xe độc mã giờ là chỗ cho Thérèse trú ẩn; trên con đường dẫn xóc trước mặt, nàng không sợ sẽ phải gặp bất cứ ai. Nhưng, toàn bộ câu chuyện mà nàng đã nhọc công tái dựng trên suốt đoạn đường về nhà đã bị sụp đổ, kể cả những lời thú tội thành khẩn tha thiết cũng chẳng có mảnh vụn nào còn sót lại. Không – không thể có lời nào biện hộ được cho nàng, thậm chí cả cái lý do để nghĩ rằng có thể hiện diện đâu đó mà nàng không nghĩ đến. Thôi thì cứ

đơn giản giữ im lặng, hoặc chỉ mở miệng để trả lời những câu hỏi. Vả chăng, nàng có gì phải sợ hãi? Như bao đêm khác, đêm nay rồi cũng sẽ qua đi, và ngày mai trời lại sáng. Nàng tin mình sẽ sống sót được, dù cho có xảy ra bất cứ điều gì. Và cho dù có điều gì đó xảy ra, chắc chắn sẽ chẳng thể nào tệ hại hơn như hiện nay, bị tách rời khỏi hết thảy mọi người chung quanh, với chính mình và bị bủa vây bởi một màn đêm lạnh lẽo, thờ ơ. Đó là một cái chết ngay giữa sự sống; cũng giống như đã từng nếm được mùi vị của sự sống, giờ đây nàng đang nếm được mùi vị của cái chết.

Mắt Thérèse đang quen dần với bóng tối; nàng có thể nhận ra được một trang trại ở chỗ rẽ của con đường có hình thù giống như những con thú đang nằm ngủ. Cũng ở chỗ này, một hôm nào đó, cô bé Anne khi đang đạp xe trên đường đã hoảng sợ khi thấy một con chó cứ bang bang đâm vào mình. Xa hơn nữa, bóng một cây sồi to lớn che khuất đi khoảnh đất lún sâu phía sau. Dưới tàn cây này, vào những ngày nóng bức nhất, hai người bạn gái đã từng ngồi nghỉ để đón luồng gió mát thổi qua khuôn mặt đẫm mồ hôi của mình. Một đứa bé cỡi xe đạp ngang qua, hàm răng lấp lánh dưới chiếc mũ rộng

vành che nắng, cùng với tiếng chuông xe đạp reo vang, một giọng nói cất lên: "Coi nè! Buông tay ra hết đó!". Hình ảnh đó đang hiện ra trước mắt Thérèse, thứ hình ảnh duy nhất còn sót lại từ những ngày hoa niên xa xưa ấy, đem lại cho cõi lòng mệt mỏi của nàng một chút nghỉ ngơi quý báu.

Như chiếc máy hát cũ, nàng nhẩm theo trong đầu những câu chữ theo nhịp móng ngựa gõ trên mặt đường: *Cuộc sống vô dụng của ta – cuộc sống rỗng tuếch của ta – cô đơn không biết đến ranh giới – cuộc sống khô khan cằn cỗi của ta.*

Nàng nghĩ đến một hình ảnh duy nhất có thể xảy ra – nhưng lại tin Bernard sẽ không làm như nàng nghĩ. Nhưng nếu giả như chàng mở rộng vòng tay mà không hề đặt một câu hỏi nào. Nếu như nàng có thể dựa đầu mình trên một bờ ngực ấm áp, nếu như nàng có thể ôm chặt một thân người mà khóc cho cạn nước mắt!

Nàng nhận ra cánh đồng nghiêng dốc nơi một ngày nóng nực, Jean Azevedo đã ngồi đó. Nàng đang tưởng tượng ra một thế giới, ở bất cứ nơi nào đó trên mặt đất này, nơi nàng có thể được chứng tỏ mình,

được mọi người hiểu mình, và có lẽ ngưỡng mộ mình, yêu quý mình! Nhưng sự cô đơn đã là một phần của thế giới nàng sống, như vết loét trên thân thể người cùi.

“Không ai có thể làm gì được cho ta; Cũng không ai có thể làm được điều gì khiến ta bị thương tổn.”

“Monsieur Bernard và Mademoiselle Clara đây rồi.”

Balion kéo ghì dây ngựa. Hai cái bóng bước tới. Dù vẫn còn yếu sau cơn bệnh, nhưng Bernard vẫn tiến nhanh về phía trước, nôn nóng muốn được biết cho chắc. Thérèse nhổm người lên nói to với chồng: “Không đủ chứng cứ.” Bernard không đáp lại gì hơn, “Vậy ư!” rồi đưa tay đỡ bà cô Clara lên xe, sau đó cầm lấy cương ngựa. Balion phải đi bộ. Bà cô Clara ngồi giữa cặp vợ chồng. Thérèse phải nói lớn vào tai bà rằng mọi chuyện đều ổn thỏa hết (dù sao, bà già chỉ hiểu một cách hết sức lẫn lộn về câu chuyện). Như thường lệ, bà bắt đầu huyên thuyên với âm thanh lớn nhất có thể. Bà than phiền bọn họ lúc nào cũng chỉ dùng một phương cách đối phó, và

rằng cũng lại cái vụ Dreyfus tái đi tái lại (13): "Phải tới luôn, chứ đâu có thể để như thế được. Luôn có một cái gì đó cần giải quyết. Bọn chúng hung hăng mạnh mẽ lắm, mấy người Cộng Hòa đã lầm khi tỏ ra lơ là coi thường chúng. Chỉ cần lỏng tay trong một phút, những con thú hôi hám ấy sẽ quay đầu lại và tấn công mình tới tấp . . ." Cái ngớ ngẩn của bà già đã giúp cho hai người không phải trao đổi với nhau một lời nào.

Bà cô Clara, thở không ra hơi, chân va phải bậc thang dẫn lên lầu, trên tay cầm một cây đèn cầy.

"Hai cháu không đi ngủ sao? Thérèse hẳn phải mệt lắm. Trong phòng đã có sẵn ly nước súp và mấy miếng thịt gà nguội." Nhưng cặp vợ chồng vẫn đứng nguyên ở giữa lối đi. Sau đó, bà già nhìn thấy Bernard mở cửa phòng khách, tránh lối cho Thérèse, rồi theo nàng bước vào. Nếu không bị điếc, chắc bà sẽ áp sát tai vào cửa nghe ngóng . . . Dù sống cũng như đã chết rồi, nhưng không ai phải ngờ vực bà điều gì. Bà để cây đèn xuống, kiễng chân nhẹ nhàng tiến đến cửa phòng khách, dán mắt vào lỗ chìa khóa. Bernard đang di chuyển một cây đèn; ánh sáng soi

rõ khuôn mặt, vẻ vừa nghiêm trang vừa đáng sợ. Thérèse ngồi ở ghế, bà chỉ có thể nhìn thấy lưng của nàng. Nàng đã cởi áo khoác ngoài và mũ, để chúng trên thành ghế; lò sưởi làm đôi giầy ẩm ướt của nàng bốc khói. Nàng quay mặt qua nhìn chồng. Bà già vui mừng khi thấy trên khuôn mặt nàng xuất hiện một nụ cười.

Thérèse đang mỉm cười. Sánh bước với Bernard trong khoảng cách ngắn ngủi từ chuồng ngựa vào trong nhà, nàng đột nhiên nhận ra, hay tin rằng mình đã nhận ra, đó là điều mình phải làm đêm nay. Trực diện với chồng lúc này đây, Thérèse ý thức được rằng cái hy vọng được có cơ hội giải thích, thổ lộ lòng mình với chồng đã hoàn toàn tan biến. Dù với một người thân mà mình biết rất rõ, nhưng khi ở cách xa họ mình vẫn có thể nhìn về họ một cách hoàn toàn khác hẳn. Trong suốt cuộc hành trình của mình, trong vô thức, nàng đã tạo ra một Bernard có khả năng cảm thông chia sẻ, hay ít ra cố gắng để có thể biết cảm thông chia sẻ. Nhưng giây phút Thérèse

gặp lại chồng, nàng nhận ra ngay lập tức con người này vẫn là con người như hồi nào tới giờ; một con người không bao giờ - dù chỉ một lần trong đời – cố tự đặt mình vào vị trí người khác; một con người không bao giờ bận tâm tìm cách ra khỏi chính mình và nhìn sự việc bằng con mắt của một người có cách nhìn khác mình. Vậy thì, liệu Bernard thực sự có thể lắng nghe nàng không? Trong căn phòng với trần thấp tè, ẩm ướt hơi nước, anh ta đi qua đi lại, khiến những tấm ván lót nền cũ kỹ dưới chân kêu cọt kẹt. Anh ta không buồn ngước mắt nhìn vợ; rõ ràng là anh ta đang nhẩm lại trong đầu bài diễn văn đã được chuẩn bị rất kỹ.

Thérèse cũng đã biết mình sẽ phải nói gì. Giải pháp đơn giản nhất cho một tình huống luôn luôn là giải pháp mà người ta không hề nghĩ tới. Nàng định bụng sẽ nói, "*Anh ạ, em sẽ biến khỏi nơi đây. Anh không phải lo lắng gì cho em cả. Ngay lúc này đây, nếu anh muốn, em sẽ lẩn vào trong bóng đêm. Em chẳng sợ rừng rậm, cũng không sợ bóng tối. Mấy thứ đó chúng biết em; chúng em biết nhau quá rõ mà. Em đã được tạo ra theo hình ảnh của một xứ sở khô cằn, nơi đó không có gì sống sót nổi, chỉ có*

những con chim bay qua vội vã và những con heo rừng đi lang thang. Em bằng lòng bị trục xuất; hãy đốt hết những hình ảnh liên quan đến em, cũng đừng để cho con gái em biết đến tên của em. Dưới con mắt gia đình, hãy cứ xem như em chưa bao giờ hiện hữu."

Nhưng, nàng mở miệng và chỉ nói:

"Hãy để em biến khỏi nơi đây, Bernard!"

Nghe âm thanh tiếng nói của Thérèse, Bernard quay qua nhìn nàng. Từ một bên của căn phòng, anh ta bước nhanh về phía vợ, miệng lắp bắp, trên mặt hằn những vằn xanh:

"Cái gì? Cô muốn đưa ra một đề nghị à? Muốn hứa hẹn à? Đủ rồi. Tôi không muốn nghe một lời nào từ cô nữa. Cô chỉ được phép lắng nghe, và tuân theo lệnh của tôi – và phải chấp nhận bất cứ một điều gì tôi quyết định, không bàn cãi lôi thôi."

Lúc này, Bernard đã hết lắp bắp. Những lời nói của anh ta đã kết hợp hoàn hảo với nhau theo một trật tự mà anh ta đã sắp xếp kỹ lưỡng. Đứng dựa lưng vào thành ống khói, anh ta lấy từ trong túi ra một tờ giấy, liếc mắt nhìn rồi nói một cách trang trọng.

Thérèse cảm thấy không còn sợ hãi; nàng thấy anh ta thật hết sức tức cười, thậm chí kệch cỡm. Bất kể anh ta nói điều gì bằng cái giọng quê kệch ấy, cái giọng nói khiến người sống ngoài Saint-Clair mỗi khi nghe đến đều cảm thấy buồn cười, - nàng sẽ ra khỏi nơi đây. Sao lại phải khổ sở đến như thế này cơ chứ? Có gì là quan trọng khi cái con người ngu đần khờ dại này biến mất khỏi tầm mắt mọi người? Nàng nhìn thấy những móng tay dơ bẩn của anh ta run rẩy trên mảnh giấy và để ý anh ta không mặc cổ tay. Anh ta quả đúng là một trong những anh chàng nhà quê mà, ngay lúc ló đầu ra khỏi cái hốc nhà, đã cho mọi người thấy sự ngớ ngẩn của một cuộc sống không hề biết đến một lý tưởng để theo đuổi, một ý tưởng hay một con người nào khác để quan tâm. Chỉ là một thói quen khi người ta nói về những giá trị vĩnh cửu của sự hiện hữu nhân loại. Robespierre đã đúng, và Napoleon, và Lenin cũng vậy . . . Anh ta thấy nàng mỉm cười; nụ cười khiến anh ta thêm bực tức, gằn giọng nói to hơn, để nàng phải nghe:

“Tôi sở hữu cô: cô hiểu chứ? Cô phải tuân theo mọi quyết định mà gia đình đã đồng ý, nếu không thì…?”

"Nếu không thì sao?"

Nàng không còn giả vờ giữ thái độ thờ ơ lãnh đạm nữa; nàng nói với vẻ bạo dạn, nhạo báng, căm ghét:

"Quá muộn rồi! Anh đã cung khai nhằm biện hộ cho tôi; giờ thì anh không thể nói ngược lại. Làm như vậy, anh sẽ bị kết tội lừa dối tòa. . ."

"Nhưng một chứng cứ mới luôn luôn có thể tìm thấy. Và tôi đã có nó trong tay, cái bằng chứng mới này. May quá, không có cái gọi là giới hạn thời gian khởi tố!"

Nàng chột dạ, giật mình: "Anh muốn gì ở tôi nào?"

Bernard xem lại tờ giấy trên tay. Trong khoảng thời gian vài giây đó, Thérèse ngồi chăm chú nghe sự im lặng thật mênh mông của Argelouse. Tiếng gà gáy sáng vẫn còn lâu mới tới. Trong cái sa mạc thăm thẳm ấy, không có tiếng nước bị khuấy động; thậm chí không một tiếng gió thổi qua vô số những tàng cây cao.

"Tôi không đem vào đây mối quan hệ cá nhân giữa tôi và cô. Tôi không là gì của cô nữa. Ở đây, chỉ có gia đình là quan trọng. Quyền lợi gia đình đã hướng

dẫn tôi trong mọi quyết định về cô.Vì danh dự gia đình, tôi đã cản trở việc thi hành công lý trong xứ sở tôi. Chúa sẽ phán xét tôi."

Lối nói rỗng tuếch này khiến Thérèse muốn buồn nôn. Nàng muốn van anh ta hãy nói một cách đơn giản hơn.

"Vì quyền lợi và danh dự gia đình, mọi người phải tin rằng chúng ta đã tái hợp và tôi không hề một lần nghi ngờ sự vô tội của cô. Mặt khác, tôi cũng cần phải bảo vệ mình trong trường hợp xấu nhất . . ."

"Bernard, tôi làm anh hoảng sợ phải không?"

"Hoảng sợ? không đời nào. Kinh tởm? Có!" Anh ta ngưng một chút, rồi tiếp tục.

"Chúng ta hãy tiếp tục giải quyết mọi việc cho rõ ràng chỉ một lần cho xong hết hẳn.

Ngày mai, chúng ta sẽ rời khỏi căn nhà này, và dọn vào căn kế bên, vào nhà của gia đình Desqueyroux. Tôi không muốn bà cô của cô ở trong căn nhà của tôi. Cô sẽ ăn uống trong phòng riêng của cô và Balionte sẽ chăm sóc việc đó. Cô không được phép

bén mảng đến các căn phòng khác trong nhà này, nhưng tôi sẽ không ngăn cấm cô đi dạo trong rừng. Vào những ngày Chủ nhật, chúng ta sẽ cùng đi lễ ở nhà thờ Saint-Clair. Mọi người sẽ phải nhìn thấy tôi đi với cô vai khoác vai. Vào ngày thứ Năm đầu tiên của mỗi tháng, chúng ta sẽ đi chợ ở Bazas, bằng xe không mui, sau đó ghé thăm cha của cô; hệt như trước đây chúng ta đã làm."

"Còn bé Marie?"

"Marie và vú em sẽ rời đây vào ngày mai để đi Saint-Clair; sau đó, mẹ tôi sẽ đưa nó đến Midi. Chúng tôi sẽ tìm vài lý do về sức khỏe để làm việc đó. Chắc cô không nghĩ là chúng tôi sẽ để nó lại cho cô chăm sóc? Chúng tôi cũng phải bảo vệ nó nữa chứ! Khi tôi chết đi, nó sẽ là người thừa hưởng tài sản vào năm nó 21 tuổi. Sau chồng, là con gái – tại sao lại không được nhỉ?"

Thérèse chồm người lên, kêu lớn, "thì ra đó là điều anh nghĩ – rằng tôi làm việc này để lấy của anh rừng thông . . ."

Trong số hàng ngàn những lý do bí mật thúc đẩy cho việc làm của Thérèse, gã khờ ngốc này không tìm ra

được dù một lý do; thay vào đó, anh ta đẻ ra một lý do, mà lại là lý do hèn hạ đểu cáng nhất nữa.

“vì những khu rừng thông, hiển nhiên rồi – ngoài lý do đó còn có cái gì khác nữa? Muốn thừa hưởng thì phải loại trừ; tôi thách cô có thể trưng ra với tôi một lý do nào khác. Dù sao thì vấn đề đã xong và tôi cũng chẳng quan tâm đến làm gì. Tôi không cần hỏi cô thêm câu hỏi nào nữa. Bây giờ cô không còn là gì hết. Nhưng chẳng may, vẫn còn một thứ hiện hữu, đó là cái tên mà cô đang mang. Trong vài tháng nữa, khi mọi người không ai thắc mắc gì về cuộc hôn nhân hạnh phúc của chúng ta và sau khi Anne đã kết hôn xong với thằng con trai nhà Deguilhem – cô có biết gia đình Deguilhem đã đề nghị hoãn lại đám cưới để họ có thì giờ suy nghĩ thêm không? – Đến lúc ấy, tôi sẽ có thể dọn về ở Saint-Clair; còn cô, cô vẫn ở lại đây. Cô đang mắc một chứng bệnh liên quan đến hệ thần kinh, hay một chứng gì đó tương tự . . .”

“Mất trí, chẳng hạn?”

“Không, nếu thế sẽ ảnh hưởng đến Marie. Chúng ta sẽ tìm ra lý do thỏa đáng mà. Tất cả chỉ vậy đó.”

Thérèse lẩm bẩm, "Ở Argelouse cho đến ngày chết…" Nàng bước ra mở cửa sổ.

Chỉ ở giây phút này, Bernard mới biết thế nào là một niềm vui đích thực: Người đàn bà đứng trước mặt anh ta, từ trước tới giờ luôn nhìn xuống, coi thường anh ta – vậy mà đêm nay anh ta đã thống trị được nàng. Chắc cô ta đang cảm thấy sức nặng ngàn cân của sự khinh bỉ mà anh ta đổ lên người cô. Anh ta cảm thấy tự hào về khả năng tiết chế của mình. Madame de la Trave đã chẳng luôn luôn nói anh ta là một vị thánh đấy thôi; cả gia đình nữa! họ đã không tiếc lời tuyên dương sự vĩ đại của con người anh ta; thế nên, đêm nay anh ta đã cảm nhận được trọn vẹn sự vĩ đại ấy. Khi còn ở trong bệnh viện, anh ta đã được người nhà dè dặt cho biết về ý đồ hãm hại mình của Thérèse. Vốn được cả gia đình khen ngợi về sự điềm tĩnh, nên khi nghe tin ấy, anh ta không phải khó nhọc lắm để giữ cho được sự bình thản. Xét cho cùng, chẳng có gì đáng bận tâm lắm với một người không có khả năng yêu thương; và bởi vì là một loại người như thế, nên Bernard không thể cảm nhận được gì hơn ngoài niềm vui biết mình đã thoát được một thảm họa chết người sau khi nhận

ra mình đã nhiều năm sống gần gủi thân mật với một người điên vô cùng nguy hiểm.

Đêm nay, Bernard nhận ra sức mạnh của chính mình. Anh ta cảm thấy mình đã làm chủ được vận mệnh của mình. Một con người suy nghĩ đúng đắn, thẳng thắn luôn đứng vững trong mọi hoàn cảnh. Ngay sau khi vật vã vì những cơn ói mửa, anh ta vẫn còn đoan quyết rằng không có gì gọi là xui xẻo ngoại trừ chính mình đã lầm lỗi gây nên cho mình. Và giờ đây, đối diện với tình trạng tệ hại nhất, anh ta đã *làm chủ* được mọi chuyện – như thể đó chỉ là những chuyện cỏn con vô hại. Bên ngoài sẽ chẳng hề hay biết điều gì đã thực sự xẩy ra; gia đình sẽ vẫn giữ được thể diện và không ai phải nhỏ lời thương hại cho anh chồng tội nghiệp; cả đời mình anh ta ta không cần đến lòng thương xót của bất cứ ai. Làm sao có thể gọi là bẽ mặt cho được, khi một người, tuy kết hôn lầm phải một con ác phụ, nhưng lại là người đang ra những quyết định cuối cùng? Cuộc sống của anh ta vẫn chưa đến nỗi nào; tai nạn hút chết vừa rồi chỉ củng cố thêm, làm đậm đà thêm những đam mê của một gã đàn ông: tài sản, săn bắn, xe hơi, đồ ăn thức uống – nói ngắn gọn: SỰ SỐNG.

Thérèse vẫn còn đứng trước cửa sổ; nàng vừa nhìn thấy một khoảnh vườn phủ đầy sỏi trắng và ngửi được mùi thơm thoang thoảng của mấy cây hoa cúc được bao phủ bằng một lớp lưới kẽm để tránh bị lũ cừu đạp dập. Phía xa xa, những rặng thông tuy bị che phủ bởi một hàng sồi đen đúa, nhưng mùi nhựa thông vẫn ngập tràn màn đêm – như một đội quân kẻ thù, vô hình nhưng đang lẩn khuất chung quanh, đã sẵn sàng bao vây căn nhà. Đâu đây trong gió, Thérèse nghe như có tiếng chắc lưỡi thương hại của những tên cai tù, chúng sẽ chứng kiến nàng tàn tạ mỏi mòn qua những mùa đông dài thăm thẳm, hổn hển từng hơi thở trong những ngày hè chảy mỡ; và nàng sẽ chết ngạt giữa những ánh mắt vô tình thản nhiên ấy. Thérèse đưa tay đóng cánh cửa sổ, quay qua Bernard.

“Anh tin rằng có thể dùng sức mạnh để giữ chân tôi ở đây?”

“Tùy cô nghĩ cách nào cũng được . . . nhưng hãy nhớ: cách duy nhất cô có thể rời khỏi đây là hai tay bị còng.”

“Đừng cường điệu như thế chứ! Tôi biết anh quá rõ mà; đứng ra vẻ làm cho mình tệ hại hơn con người

thật của mình. Anh sẽ không để cho gia đình phải chịu đựng nỗi sỉ nhục đó. Tôi sẽ không lo lắng về chuyện này."

Với điệu bộ của một người đã cân nhắc thiệt hơn mọi khía cạnh của tình hình trước mặt, Bernard giải thích rằng, nếu nàng rời bỏ nơi đây, tức là nàng mặc nhiên công nhận mình là kẻ có tội. Trong trường hợp đó, cách duy nhất gia đình phải đối phó là thẳng tay cắt bỏ phần thân thể đã bị hư rữa, từ bỏ nó, tách lìa nó hoàn toàn trước mắt mọi người.

"Và đó là giải pháp mà mẹ tôi muốn thi hành ngay từ bây giờ, cô thử tưởng tượng xem! Hãy để công lý làm tròn chức năng như nó phải làm . . . nếu chúng tôi không nghĩ đến Marie và Anne . . . nhưng đã khuya quá rồi. Cô không vội cho chúng tôi câu trả lời. Tôi để cô suy nghĩ đến ngày mai."

Thérèse lặng lẽ nói, "Tôi còn có cha tôi."

"Cha của cô ư? Chúng tôi đã hoàn toàn đồng ý với nhau về các việc phải làm. Ông ấy còn có sự nghiệp riêng, còn có đảng của ông ấy và những lý tưởng mà ông ấy theo đuổi. Ông chỉ muốn tránh tai tiếng bằng

mọi giá. Cô có biết ông ấy đã làm những gì cho cô không? Vụ án xử cô không đi đến đâu hết, là nhờ có ông ấy nhúng tay vào đấy. Chắc là cha cô có nói cho cô biết ông ấy muốn gì ở cô rồi chứ? . . . không à?"

Bernard hạ thấp giọng, và hầu như trở nên lịch sự hơn. Không phải vì anh ta cảm thấy lòng thương xót trỗi dậy, dù là chỉ một chút. Nhưng người đàn bà này, trông như đang không còn một chút sự sống, cuối cùng đã phủ phục dưới chân mình. Cô ta đã tìm được chỗ xứng đáng dành cho mình. Mọi chuyện đã quay trở lại trật tự như cũ. Không có người đàn ông nào có thể tìm được niềm vui sướng như của Bernard bây giờ. Anh ta tự hào mình đã đảo ngược được tình hình. Ai cũng có lần lầm lỗi; Ai cũng *đã* có lần lầm lỗi, như Thérèse đã lầm lỗi – thậm chí, bà mẹ của anh ta, người luôn có những phán đoán quá vội vã. Tất cả chỉ là vì ngày nay, người ta đã không còn tôn trọng những nguyên tắc căn bản; Trong nền giáo dục tương tự như nền giáo dục mà Thérèse đã thu nạp, người ta không còn tin tưởng vào ngày phán xử cuối cùng nữa. Quả đúng cô ta là một con quái vật. Tuy vậy, phải thêm vào một chi tiết nữa: phải chi cô ta tin vào Đấng Cứu Thế. . . Biết Sợ, là khởi điểm của mọi khôn ngoan. Bernard đã nhìn sự

việc bằng con mắt như thế. Anh ta cũng tự tưởng tượng ra sự thất vọng của người dân chung quanh; họ nôn nóng muốn được ngửi mùi vị nỗi nhục nhã mà gia đình anh ta sẽ phải nhận chịu; nhưng mỗi chủ nhật họ sẽ chứng kiến một gia đình đoàn tụ trong hạnh phúc! Và anh ta cũng nôn nóng mong cho đến ngày Chủ nhật, để được nhìn thấy vẻ tiu nghỉu trên gương mặt người đời. Dù thế nào, công lý cũng sẽ phải được thực thi. Bernard cầm lấy chiếc đèn, soi vào gáy Thérèse:

"Cô không định đứng dậy sao?"

Có vẻ như nàng không nghe tiếng của Bernard. Anh ta bước ra khỏi phòng, để mặc nàng trong bóng tối.

Bà cô Clara đang ngồi xổm trên bậc thứ nhất của cầu thang. Khi bà chăm chú nhìn Bernard, anh ta cố gượng một nụ cười, đưa tay đỡ lấy cánh tay bà để giúp bà đứng lên. Nhưng bà từ chối, như con chó già đau đớn nằm bên giường bệnh của chủ nhân với lòng trung thành, tận tụy. Bernard để cây đèn trên nền nhà, hét vào tai bà già nghễnh ngãng rằng Thérèse đã cảm thấy khỏe hơn nhiều rồi, cô ấy chỉ muốn ngồi đó vài phút nữa thôi rồi sẽ đi ngủ.

"Cô biết mà, đó chỉ là một trong những trò quậy của cô ấy thôi!"

Phải, bà biết mà; Bà luôn may mắn, mỗi lần bước vào phòng của Thérèse là y như rằng, lần nào nàng cũng đang trong tâm trạng muốn được ở một mình. Đúng hơn, khi chỉ mới vừa mở cửa phòng là bà đã hiểu ngay ra điều đó.

Khó khăn lắm bà mới đứng dậy được. Dựa người vào cánh tay Bernard, bà về phòng mình ở ngay trên đầu phòng khách. Bước sau lưng Clara, Bernard châm cây đèn trên bàn ngủ, hôn lên trán Clara rồi đi ra. Bà cô vẫn chăm chú nhìn theo cháu rể. Bà có khả năng giải mã từ cơ thể một người để đoán ra những điều mà bà không nghe được bằng tai từ miệng người ấy nói. Bà chờ cho đủ thời gian mà bà tin rằng Bernard đã vào trong phòng riêng của mình, khẽ khàng ngồi dậy ra mở cửa – nhưng Bernard vẫn còn đứng đó ngay trên lối đi, tựa vào lan can, tay đang vấn thuốc lá. Bà vội vã đóng cửa, quay lại giường, hai chân run rẩy, cảm thấy khó thở đến độ bà không thể nào thay quần áo được. Rồi bà cứ nằm vật ra đó, hai mắt mở thao láo.

CHƯƠNG MƯỜI

Phía tầng dưới của căn nhà, Thérèse vẫn ngồi yên giữa bóng tối. Dưới lớp tro của đám lửa đã tàn trong lò sưởi, vẫn còn lấp lóe vài mẩu than cháy dở. Từ dưới tận cùng những hồi ức, một vài mảnh vụn trong một chuỗi những lời thú tội Thérèse chuẩn bị trong suốt cuộc hành trình chập chờn trước mắt nàng, nhưng giờ thì đã quá muộn. Nhưng sao lại tự trách mình đã không thổ lộ những lời tha thiết ấy? Vấn đề là câu chuyện được xây dựng rất tình tiết trước sau ấy đã không có một chút gì liên quan đến thực tại. Tầm quan trọng của câu chuyện mà nàng quan tâm đến lại chỉ nằm ở những lời thốt ra từ cửa miệng của cậu trai Jean Azevedo. Thật là ngu ngốc cho nàng! Nàng làm như đó mới là thứ người ta chú ý đến. Không, nào phải như vậy. Thực ra, nàng chỉ tuân theo một thứ quy luật bắt rễ rất sâu, không thể lay chuyển được. Thế nên, nàng không hề hủy hoại gia đình, mà ngược lại, nàng là người đã bị hủy hoại. Họ đã đúng khi xem nàng là một con quái vật, nhưng

nàng cũng có quyền nhìn họ như là những con quái vật nữa. Nếu không có điều gì xảy ra để ngăn chặn, nàng sẽ bị họ nghiền nát một cách từ từ và tuần tự từng bước một.

"Kể từ ngày hôm nay trở đi, cỗ máy gia đình đầy quyền lực sẽ nghiền nát ta – vì ta không tìm ra được cách nào làm chậm lại bánh xe đang lăn hoặc đã không kịp nhảy ra ngoài đúng lúc. Thật vô ích nếu đi tìm một lý do nào khác cho việc này, ngoài lý do 'Họ là họ mà ta là ta . . .' (14). Tự che mặt mình lại, tự trốn chạy, đánh lừa họ - Ta đã cố làm những điều đó gần hai năm trời. Ta hình dung ra những kẻ khác, cũng ở trong trường hợp giống ta, kiên trì nhẫn nại ẩn náu trong đó cho tới chết, họ tập làm quen với hoàn cảnh, bị những thói quen làm cho mê muội, rồi dần dà ngủ quên trên bầu ngực bụ bẫm, đầy quyền lực của gia đình. Nhưng, với ta – với ta . . ."

Nàng nhỏm dậy, với tay mở cửa sổ, hơi lạnh buổi sáng ùa vào. "Sao lại không bỏ trốn nhỉ? Chỉ cần leo qua thành cửa sổ này . . . Họ sẽ đuổi theo bắt ta lại? Họ sẽ đưa ta ra tòa một lần nữa? Nhưng ta phải chấp nhận cái nguy cơ có thể xảy ra đó. Sự gì xảy ra cũng đều tốt hơn triển vọng phải ở đây chịu đựng đau khổ suốt đời."

Thérèse kéo một chiếc ghế lại gần cửa sổ. Nhưng nàng không có một đồng dính túi. Hàng chục ngàn cây thông có thuộc về nàng cũng vô ích. Nếu Bernard không can thiệp, nàng chẳng thể nào bỏ túi dù một xu. Tốt nhất là nàng nên ẩn náu giữa chốn đồng quê, giống như tên sát nhân bị truy đuổi Daguerre mà thuở nhỏ Thérèse đã từng tội nghiệp cho hắn (15). Nàng còn nhớ Balionte đã đem rượu vang ra thết đãi mấy viên cảnh sát trong khu bếp căn nhà ở Argelouse. Và cũng nhờ một trong những con chó săn của gia đình Desqueyroux mà họ lần ra dấu vết tên tội phạm. Hắn đã bị lôi ra khỏi chỗ ẩn trốn trong tình trạng ốm đói gần chết. Nàng còn nhớ hình ảnh tên tội phạm bị trói trên guồng cỏ khô. Sau đó, nghe nói hắn đã chết trên tàu trước khi tới Cayenne. Chiếc tàu – trại tù khổ sai . . . Liệu họ có thể cho bắt giữ nàng, như lời Bernard đã nói. Cái chứng cớ mà anh ta nhắc đến, có lẽ chỉ là sự bịa đặt; trừ khi, anh ta đã tìm thấy trong túi chiếc áo choàng cũ của nàng, một gói thuốc độc. . .

Thérèse đã quyết định; nàng cần phải biết rõ sự thật. Nàng bước lên cầu thang bằng các đầu ngón chân. Càng đi lên cao, nàng càng nhìn chung quanh rõ hơn. Trên đây, bình minh đã chiếu qua các cửa sổ. Ở một góc trên mái thượng, cây treo quần áo vẫn còn nguyên ở chỗ cũ. Những chiếc áo choàng cũ được giữ ở đây để dùng khi đi săn bắn. Chiếc áo choàng nàng đã mặc có một cái túi rất sâu. Bà cô Clara cũng đã từng sử dụng cái áo cũ này, vì cái túi sâu có thể chứa được các thứ dụng cụ thêu thùa mà bà mang theo để đan mỗi khi ngồi chờ chim rừng chui đầu vào bẫy. Thérèse thò tay vào trong túi, lôi ra một cái gói vẫn còn được niêm kín:

Chloroform (chất gây mê): 30 grams

Aconite grains (hạt phụ tử): 20

Digitalis (lá mao địa hoàng): 20 grams.

Nàng đọc lại các tên thuốc và các con số. Để chết. Nàng vẫn thường hoảng sợ mỗi khi nghĩ đến cái chết. Nhưng nàng tự trấn an mình: đừng nhìn thẳng vào cái chết; hãy chỉ nghĩ đến những động tác cần thiết phải làm: rót nước vào ly, cho thuốc vào rồi quậy lên, uống ực một lần, lên giường nằm xuống, và nhắm mắt lại. Cố đừng nghĩ xa hơn về những gì

sẽ xẩy ra sau đó. Sao lại phải sợ cái giấc ngủ này hơn những giấc ngủ khác? Ta đang run rẩy ư? Đó là tại vì khí lạnh buổi sáng đang ùa vào. Nàng bước xuống cầu thang, ngừng lại trước căn phòng bé Marie đang nằm ngủ. Tiếng ngáy của người vú em nghe như tiếng một con thú gầm gừ. Thérèse đẩy cửa bước vào. Mấy tấm mành cửa sổ lọc bớt ánh nắng buổi sớm. Trong cái bóng nhập nhòa, nàng nhìn thấy chiếc giường sắt trắng nhỏ bé. Hai bàn tay tí hon thò ra trên tấm chăn phủ giường. Khuôn mặt nhỏ lọt thỏm giữa gối. Nàng nhận ra cái tai lớn quá khổ: tai của nàng. Người ta nhận xét đúng: đứa bé là một rập khuôn của nàng, nằm đó, say sưa trong giấc ngủ. *"Ta sẽ ra đi – nhưng phần máu thịt này của ta sẽ ở lại, và sống trọn số phận của nó cho đến hơi thở cuối cùng. Không thiếu một phân tử nào, dù nhỏ nhất."* Khuynh hướng, ý thích, máu mủ, những quy luật ngàn đời. Thérèse từng đọc đâu đó thấy có người quá tuyệt vọng mang theo cả con cái mình vào cái chết; những người tỉnh táo đọc báo, thấy tin như vậy bèn kêu lên: "Làm sao mà có thể có những con người như vậy?" Bởi vì Thérèse là một con ác quỷ, nên nàng cảm nhận một cách sâu sắc rằng điều

ấy có thể xẩy ra được, mà không vì bất cứ một lý do nào hết . . . Nàng quỳ xuống, dùng môi chạm nhẹ bàn tay nhỏ bé. Nàng kinh ngạc khi cảm thấy có một cái gì trào lên từ dưới đáy sâu thẳm bên trong nàng, từ từ dâng lên mắt, làm đôi má bỏng rát: ôi những giọt lệ tội nghiệp. Đã có bao giờ nàng biết khóc là gì đâu.

Thérèse đứng dậy, nhìn đứa bé một lần nữa, cuối cùng nàng lên lầu, về phòng. Nàng rót đầy ly nước, mở gói thuốc vừa lấy trên gác thượng, phân vân chưa biết sẽ chọn loại độc dược nào trong số 3 loại ở trong gói.

Cửa sổ đã mở; tiếng gà gáy sáng như xuyên qua lớp sương mù làm cho nó tan ra từng mảnh nhỏ; một số đọng lại trên đỉnh chóp những cây thông. Khung cảnh đồng quê như được phủ một lớp vàng mỏng. Làm sao nàng có thể cưỡng lại được cái chói lọi ấy của ánh sáng? Chết là gì? Không một ai biết chết là gì. Thérèse không thể quả quyết cái chết là một cái gì rỗng không. Nàng tự ghét mình vì cái nỗi hoảng sợ cũ rích không duyên cớ này. Nàng đã không ngần ngại đẩy kẻ khác vào đối diện với nó, nay chính nàng lại không đủ can đảm để vượt qua ranh giới giữa sống và chết. Nàng đã tự sỉ nhục mình bằng sự

hèn nhát ngu xuẩn ấy. *Nếu Đấng tối cao thực sự hiện hữu* (trong buổi rước kiệu nhân ngày lễ Corpus Christi, nàng đã nhìn thấy con người cô độc bị xiết chặt trong chiếc áo lễ màu vàng, cái vật kỳ lạ ông ta cầm bằng hai tay, và môi mấp máy giữa không khí âm u buồn thảm) – *vậy xin Ngài hãy ngăn chặn bàn tay tội phạm của con trước khi quá trễ. Và nếu như ý của Ngài muốn rằng những linh hồn tội nghiệp cần phải đi qua đoạn đường thánh giá này, thì xin Ngài cũng mở rộng cửa đón thêm kẻ man rợ này, một tạo phẩm của Ngài, với lòng yêu thương.* Thérèse đổ gói thuốc mê Chloroform vào ly nước. Ngay cái tên quen thuộc của nó mang hình ảnh một giấc ngủ sâu nên có phần ít đáng sợ hơn. Nhưng nàng phải vội vã lên mới kịp. Cả nhà đang chuẩn bị thức dậy: Balionte đã bước vào phòng bà cô Clara kéo các cánh chớp cửa sổ. Mụ ta đang la hét cái gì với bà cụ già nghễnh ngãng vậy? Bình thường, người đầy tớ ấy biết rằng mụ ta chỉ cần mấp máy môi của mình là bà cụ hiểu ngay. Tiếng cửa mở và tiếng chân bước vội vã. Thérèse chỉ kịp ném cái khăn choàng của mình lên che mấy gói thuốc độc trên bàn. Không một tiếng gõ cửa, Balionte xộc vào:

"Mam'selle chết rồi. Tôi phát hiện ra bà nằm chết trên giường, quần áo vẫn còn nguyên. Người bà ấy đã lạnh cứng rồi."

Mặc dù bà cô Clara chưa bao giờ là người ngoan đạo, một chuỗi tràng hạt cũng đã được treo vào các ngón tay của bà và trên ngực là một cây thánh giá. Một vài người tá điền đã ghé qua quỳ xuống viếng xác bà, nhưng trước khi ra về cũng không quên chăm chú quan sát Thérèse, đang đứng ở dưới chân giường người quá cố. (Ai có thể quả quyết rằng cô ta không phải là người đã gây ra cái chết của bà cụ?). Bernard đã đi Saint-Clair thông báo tin cho gia đình và lo liệu các thủ tục ma chay cần thiết. Chắc anh ta đã vui mừng vì sự việc xẩy ra rất đúng lúc và giúp đánh lạc hướng dư luận một cách hết sức hữu hiệu. Thérèse nhìn thi hài bà cụ nằm đó – một con người già nua nhưng đầy lòng trung thành, đã tự mình lăn vào con đường nàng phải đi qua; để rồi đã ngăn chặn được nàng tìm kiếm cái chết vào đúng thời điểm quan trọng nhất. Chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Có người nói đó là một ý chỉ đầy ý nghĩa đặc biệt, nàng chỉ nhún vai không đáp lại.

Người ta bàn tán với nhau, "Thấy chưa, cô ta thậm chí không thèm giả vờ đau buồn nữa."

Dù vậy, từ trong tim, Thérèse nói với người khuất mặt: "Cô ơi, con sẽ tiếp tục sống, nhưng như một cái xác trong tay những kẻ thù ghét con. Con sẽ không cố nhìn xa hơn nữa, cô ạ!"

Hôm tang lễ, Thérèse đã giữ đúng vai trò của mình. Ngày chủ nhật kế tiếp, nàng đến nhà thờ cùng với Bernard. Anh chàng này, thay vì đi vào lối đi bên hông như mọi khi, hôm nay anh ta nghênh ngang vào nhà thờ bằng lối đi chính giữa. Thérèse vẫn giữ chiếc khăn nhiễu phủ mặt cho đến khi nàng ngồi xuống giữa mẹ chồng và chồng. Một cây cột đã ngăn cách chỗ ngồi của nàng với cộng đoàn nhà thờ. Trước mặt, chỉ có ca đoàn. Nàng bị bao phủ tứ phía; phía sau là đám đông, bên phải là Bernard, bên trái là Madame de la Trave. Phía trước nàng là chỗ duy nhất có khỏang trống, giống như chỗ dành riêng cho con bò tót bước vào đấu trường. Ở đó, có một người ăn mặc khá lịch sự, đứng giữa hai đứa trẻ, hai tay khuỳnh rộng, miệng mấp máy như đang thì thầm điều gì.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Đêm hôm đó, Bernard và Thérèse trở về lại căn nhà của gia đình Desqueyroux ở Argelouse, vốn đã nhiều năm không có người cư ngụ. Ống thông khói bám đầy mụi than tích lũy lâu ngày; các cánh cửa sổ hở trước hở sau; gió bên ngoài tha hồ thốc vào nhà theo những lỗ hổng chung quanh nhà do lũ chuột gặm phá. Nhưng năm đó, mùa thu quá quyến rũ khiến Thérèse không để ý nhiều đến những bất tiện của căn nhà cũ kỹ. Bernard mải mê đi săn cho đến tối mịt mới về nhà. Và khi vừa bước vào bếp là anh ta vội ngồi xuống bàn ăn tối với vợ chồng người quản gia Balion; Thérèse có thể nghe được tiếng nĩa muỗng chạm nhau và giọng nói đơn điệu của họ. Ngày tháng Mười đi qua rất nhanh, chớp mắt đã thấy màn đêm buông xuống. Mấy quyển sách mang theo từ căn nhà cũ nàng đã đọc hết. Bernard không

buồn đáp lại khi nàng yêu cầu anh ta đặt mua thêm sách từ một nhà sách ở Bordeaux. Anh ta chỉ bằng lòng cung cấp thuốc lá cho nàng, không bao giờ để thiếu. Nàng muốn bỏ thêm than vào lò sưởi, nhưng khói có mùi nhựa thông thổi ngược lại khiến cổ nàng - vốn đã bị sưng tấy vì khói thuốc -, ngứa ngáy. Sau khi bữa ăn rất nhanh chóng của nàng được Balion dọn đi, Thérèse tắt đèn và lên giường nằm. Mỗi đêm, nàng phải chờ hàng nhiều tiếng đồng hồ cho giấc ngủ tìm đến. Sự tĩnh lặng của Argelouse đã khiến nàng không thể ngủ được. Nàng thích những đêm trời gió hơn – âm thanh mơ hồ nghe như tiếng van vỉ từ trên những chóp cây dường như có ẩn giấu trong đó một chút gì dịu dàng của tình người. Chúng đã giúp nàng đi vào giấc ngủ nhanh chóng hơn. Và cứ như thế, thời tiết bất thường của những đêm thu phân đã là người bạn đồng minh của nàng giữa bóng tối dằng dặc của rừng thông.

Ôi những đêm dài vô tận của người phụ nữ bất hạnh. Dù vậy, mỗi chiều nàng phải vội vã về nhà trước khi trời tối, chỉ để thấy một người mẹ - vừa nhác thấy bóng mình – đã vội giật tay đứa con trai đẩy nó vào trong; hay lời chào hỏi nàng gởi đến một cậu bé

chăn cừu quen biết, đã không hề nhận được một lời đáp lại.

Ôi thật tuyệt vời làm sao khi có thể tự mình chìm nghỉm mất tăm trong dòng người vô tận của đường phố đông đúc. Ở Argelouse, không một mục đồng nào không biết đến những lời truyền tụng về nàng (ngay đến cái chết của bà cô Clara cũng được cho là chính nàng gây ra). Chưa một lần nàng dám đi ngang qua trước cửa nhà một ai; ra khỏi nhà bằng cửa hông để tránh không cho các nhà khác nhìn thấy; một tiếng xe đi trên đường từ xa cũng đã đủ khiến nàng phải mau chóng tìm một lối đi khác. Lúc nào nàng cũng bước vội vã, như thể một con thú đang bị săn đuổi; và những lùm cây rậm rạp luôn là chỗ ẩn náu của nó.

Vào những chủ nhật, khi dự lễ ở nhà thờ Saint-Clair, nàng cảm thấy nhẹ nhõm hơn một chút. Thái độ của mọi người nơi đây có vẻ nghiêng cảm tình về nàng nhiều hơn. Thérèse không biết rằng, cha nàng và cả gia đình de la Traves đã vẽ nên một hình ảnh khác về nàng trong tâm trí dân tình thành phố. Rằng nàng là một nạn nhân vô tội của những lời đồn đại vô cớ về nàng: "*Chúng tôi e là cô gái tội nghiệp ấy khó lòng hồi phục được. Cô ấy không muốn gặp gỡ bất*

cứ ai. Các bác sĩ bảo rằng hãy để cho cô ấy yên. Bernard chăm sóc vợ rất tử tế nhưng cô ấy đã bị thương tổn cả về thể xác lẫn tâm hồn . . .”

Vào buổi tối cuối cùng của tháng Mười, một trận gió dữ dội thổi vào từ vùng biển Đại Tây Dương làm ngã rạp cả rừng cây; khi ấy, Thérèse vẫn còn nửa thức nửa ngủ, nằm lắng nghe tiếng gầm rú của đại dương. Nàng trở dậy, kéo hé tấm mành cửa sổ, nhưng căn phòng vẫn tối mịt: những hạt mưa mỏng nhỏ từng giọt trên cái nền lót gạch bên ngoài và trên những tán lá dầy đặc của mấy cây sồi già. Hôm nay, Bernard không đi ra ngoài. Thérèse rít hơi thuốc cuối, vất tàn qua một bên, đi ra ngoài hành lang, lắng nghe tiếng bước chân chồng đi qua đi lại ở tầng dưới đất. Một mùi thơm của tẩu thuốc bay vào phòng, át hẳn cả mùi thuốc lá Thérèse vừa hút. Nàng chợt nhớ lại cái mùi khó quên của một cuộc đời cũ

đã qua. Ngày đầu tiên của mùa màng ẩm ướt . . . Làm sao nàng có thể sống qua được những ngày tháng ảm đạm sắp tới, trong căn phòng cũ kỹ, với cái lò sắp tàn lửa? Chung quanh các góc nhà, những bức tường giấy dán sắp sửa bung ra vì độ ẩm thấp. Đây đó, dấu vết những bức hình gia đình cũ – mà Bernard đã gỡ ra đem về trang trí trong căn phòng của mình ở Saint-Clair – vẫn còn đó, cùng với những cây đinh rỉ sét giờ trơ trọi chìa ra xấu xí. Trên mặt lò sưởi, một cái khung lớn làm bằng đồi mồi giả có gắn 3 bức hình gia đình; nước hình đã mờ nhạt, như thể những người hiện diện trên đó đang hấp hối một lần thứ hai: cha của Bernard, bà nội của anh ta, và một bức hình của cậu bé Bernard tóc cắt theo kiểu ông hoàng Edward đệ Ngũ (16).

Một ngày trước mặt sẽ phải sống qua, rồi những tuần, rồi những tháng . . .

Khi đêm xuống, không thể chịu đựng hơn được nữa, Thérèse lặng lẽ mở cửa đi xuống bếp. Nàng thấy Bernard đang ngồi trên chiếc ghế thấp cạnh lò sưởi. Thấy nàng, anh ta bật dậy, vẻ ngạc nhiên. Balion ngừng tay lau khẩu súng săn; vợ hắn ta, Balionte, để rơi cuộn len đan. Tất cả nhìn Thérèse với một vẻ khiến nàng phải hỏi:

“Tôi làm mấy người sợ lắm phải không?”

“Cô không được phép vào trong bếp. Bộ cô không biết điều đó à?”

Thérèse không trả lời, quay lưng đi về phía cửa. Bernard gọi giật lại.

“Nhân tiện cô ở đây – tôi muốn thông báo cho cô biết rằng sự hiện diện của tôi ở nhà này không còn cần thiết nữa. Chúng tôi đã tạo được một không khí thuận lợi ở Saint-Clair rồi. Người ở đó nghĩ là, hoặc giả vờ nghĩ là, cô mắc chứng suy nhược thần kinh. Ai cũng hiểu, cô thích sống một mình. Tôi sẽ ghé đây thăm cô thường hơn. Và kể từ nay, chúng ta không cần thiết phải đi lễ ngày chủ nhật nữa.”

Thérèse lắp bắp nói rằng nàng không thấy có gì khó chịu khi đi lễ ngày chủ nhật cả. Anh ta bảo không ai bận tâm đến việc làm cho nàng cảm thấy vui vẻ thoải mái hay không. Mục đích của việc đó bây giờ đã đạt được rồi.

“Vả lại, với cô, việc lễ lậy chẳng có một ý nghĩa gì đáng kể . . .”

Nàng mấp máy môi, định nói điều gì, nhưng lại im lặng. Anh ta nhắc lại rằng không một lời nói hay việc làm nào của nàng được phép làm ảnh hưởng đến sự thành công của kế hoạch đã được thực hiện đến ngày hôm nay; cũng như rất may mắn thời gian qua mọi việc đã tiến triển rất nhanh và không xảy ra một bất ngờ nào. Nàng hỏi thăm về bé Marie. Anh ta cho biết cô bé rất khỏe mạnh; ngày mai, bé sẽ đi Beaulieu với Anne và Madame de la Trave. Riêng anh ta, cũng sẽ đến đó ở một vài tuần, có thể hai tháng không chừng. Rồi anh ta mở cửa bếp, đứng né sang một bên, chờ cho nàng bước ra.

Sáng hôm sau, trong lúc trời còn tối, Thérèse nghe tiếng Balion buộc dây ngựa. Rồi đến tiếng của Bernard, âm thanh móng ngựa gõ trên mặt đường, tiếng bánh xe lăn rào rạo trên nền đất. Rồi sau đó là tiếng những giọt mưa, rơi trên nền lót gạch, trên những cửa sổ mờ căm, trên những cánh đồng lúa mạch hoang vắng, trên hàng trăm ki lô mét vuông những bình nguyên, những đầm lầy, trên những đụn cát vàng, trên mặt đại dương mênh mông.

Thérèse châm một điếu thuốc mới từ đầu mẩu cũ còn đang cháy. Khoảng 4 giờ sáng, nàng khoác áo và bước ra đi bộ trong mưa. Tuy vậy, vì vốn sợ bóng đêm, nàng vội quay trở về phòng. Lửa ở lò sưởi đã tắt ngúm từ lâu. Run rẩy vì lạnh, nàng leo lên giường. Khoảng 7 giờ sáng, Balionte mang vào bữa ăn sáng gồm trứng chiên và mấy miếng giăm bông, nhưng nàng thoái thác không ăn. Vị mỡ khô làm nàng muốn buồn mửa. Lúc nào cũng vậy, chỉ có gan bầm hoặc giăm bông. Balionta cho biết nhà không có gì ngon hơn hai thứ đó; ngoài ra, Monsieur Bernard cấm không cho giết gia cầm. Mụ ta luôn than phiền rằng Thérèse bắt mình cứ phải đi lên đi xuống cầu thang mà không có lý do gì chính đáng (mụ mắc bệnh tim và bị sưng chân); rằng Thérèse đã khiến mọi chuyện trở nên khó khăn hơn cho mụ; và rằng mụ phục vụ như vậy là đủ làm hài lòng Monsieur Bernard.

Đêm đó, Thérèse lên cơn sốt. Và trong cái đầu sáng suốt một cách lạ lùng, nàng dựng nên cuộc sống của mình ở Paris. Nàng vào lại nhà hàng ở khu rừng mà nàng đã từng bước chân đến, nhưng lần này là với Jean Azevedo và vài phụ nữ trẻ chứ không phải

Bernard. Thérèse để hộp đựng thuốc bằng đồi mồi của mình lên bàn và đốt một điếu Abdullah. Nàng say sưa phát biểu trong lúc ban nhạc chơi nhè nhẹ. Đám cử tọa chung quanh nàng nghe nàng nói với vẻ mặt chăm chú nhưng không có ai tỏ vẻ ngạc nhiên. Một phụ nữ nói: "Giống như tôi… Tôi cảm thấy hệt như thế." Một nhà văn nói riêng với nàng: "Bà nên viết xuống tất cả những gì ở trong đời sống nội tâm của bà. Chúng tôi muốn xuất bản một tập nhật ký ghi chép tâm tư của người phụ nữ hôm nay trong tạp chí của chúng tôi." Một thanh niên trẻ đang say đắm nàng dẫn nàng ra xe của hắn. Họ nhắm hướng khu rừng đi tới. Nàng không cảm thấy bị quấy rầy chút nào mà, trái lại, còn tỏ ra thích thú với thân xác nóng bỏng vì lửa yêu của chàng trai. Nhưng nàng bảo anh ta: "Không, tối nay thì không được. Em bận ăn tối với một người bạn gái." "Vậy thì tối mai nhé?" "cũng không thể!" "Không có tối nào em rảnh rỗi sao?" "Hầu như vậy – anh có thể nói không bao giờ nhé!"

Có một người nào đó hiện hữu trong cuộc đời của nàng. Người ấy khiến cho tất cả mọi người khác trở nên vô ý nghĩa. Một người mà những người quanh nàng không ai được biết tới, một người rất khiêm

tốn, hèn mọn, thậm chí vô danh tiểu tốt. Nhưng toàn bộ sự tồn tại của Thérèse xoay chung quanh vầng mặt trời này chỉ có thể nhìn thấy bởi nàng và chỉ sưởi ấm thân xác nàng mà thôi. Paris đang thì thầm, âm thanh nghe như tiếng gió thổi trên đầu các ngọn thông. Cơ thể người đàn ông đời nàng đang xiết chặt lấy cơ thể nàng, thật nhẹ, thật dịu dàng, như lấy đi của nàng hơi thở. (Thérèse ra điệu bộ như đang ôm lấy chàng, bàn tay phải của nàng bíu chặt vai trái – và những chiếc móng tay nhọn hoắt của bàn tay trái như muốn cào nát bờ vai phải của nàng.)

Nàng nhổm dậy, đi chân không ra mở cánh cửa sổ: Bóng tối không lạnh lẽo lắm, nhưng liệu nàng có thể tưởng tượng một ngày nào đó trời sẽ ngưng mưa? Không, trời sẽ mưa cho đến ngày tận cùng của thế giới. Nếu có tiền, nàng có thể sống được ở Paris; Nàng sẽ đến gặp mặt Jean Azevedo, thú thật hết mọi chuyện với cậu ta và nhờ cậu ta tìm hộ một việc làm.

Trở thành một phụ nữ độc thân ở Paris, tự mình kiếm sống lấy, không lệ thuộc một ai . . . Trở thành kẻ vô gia đình! Để mặc cho con tim mình giao du với những người do chính mình lựa chọn – không

phải vì có quan hệ máu mủ mà vì tính cách con người, mà vì chính thân xác của những người ấy nữa; và khám phá ra những người gọi là bà con họ hàng thực sự, dù họ không nhiều và sống tản mác đó đây.

Cuối cùng, nàng ngủ thiếp đi. Cánh cửa sổ vẫn mở. Ánh sáng bình minh đầy giá lạnh ẩm ướt đã đánh thức nàng dậy. Răng đập vào nhau vì run rẩy, nàng thậm chí không thể đứng dậy được để đóng lại cửa sổ. Và hai cánh tay nàng tê dại, không duỗi ra được để kéo tấm chăn đắp lên người.

Ngày hôm đó, Thérèse không ra khỏi giường, cũng không gội đầu hay chải tóc. Nàng cố nuốt vài miếng gan heo bằm và nhấp mấy ngụm cà phê để có thể hút thuốc (nàng không thể hút khi bụng trống rỗng). Nàng cố tìm cách diễn lại cuộc sống tưởng tượng đêm hôm trước; ngày lặng lẽ trôi qua, không một âm thanh nào nghe được trong căn nhà; tuy mới buổi

trưa, mà bóng tối cũng không kém phần đặc sệt như đêm. Suốt những ngày ngắn nhất trong năm, những cơn mưa lớn cứ nối tiếp nhau làm khó phân biệt được thời gian, thế nên có vẻ như chỉ có đêm tối thay nhau trong sự tĩnh lặng rợn người.

Thérèse không cảm thấy muốn ngủ chút nào. Những tưởng tượng huyễn hoặc của nàng ngày càng trở nên đặc thù hơn. Từng bước một, nàng lục tìm trong qúa khứ những khuôn mặt đã bị lãng quên từ lâu, những nụ cười dễ ưa nàng chỉ thấy từ xa, những thân xác mơ hồ của những gặp gỡ ngẫu nhiên, - những gặp gỡ ngẫu nhiên chỉ xẩy ra trong mơ khi nàng còn là con gái thể xác ngây thơ trong trắng chưa một vết lấm của bụi đời. Từ những mảnh vụn vỡ ấy, nàng sắp xếp chúng lại theo ý mình để tạo nên một thứ hạnh phúc rất riêng, niềm vui rất riêng, đến độ chúng không thể nào có thật trong đời thường.

Ngay sau khi thời kỳ hỗn loạn này của nàng, Balionte ỉ ôi với chồng:

“Bà ấy không ra khỏi giường một bước nữa rồi. Bả cũng không thèm đụng đến thức ăn em mang đến. Nhưng em hứa với anh là bả không chê rượu. Anh

đem vào chai nào là bả uống cạn chai đó. Bả còn để rơi tàn thuốc lá xuống cả chăn mền. Có ngày bả sẽ thiêu rụi cả căn nhà này thôi. Hút thuốc gì mà kinh khiếp, mấy đầu ngón tay và móng tay của bả vàng ệch như là nhúng tay vào sơn vậy đó. Thiệt hết sức kinh khủng – Cũng may ở nhà này mình dệt được chăn mền. Không biết rồi em phải thay bao nhiêu lần chăn mền nữa."

Mụ ta còn giải thích thêm rằng mụ cũng muốn vào dọn phòng, thay chăn mền giường chiếu cho Thérèse lắm chứ. Nhưng cái bà chết tiệt ấy không chịu ra khỏi giường. Vì thế, với đôi chân sưng vù của mình, mụ ta bận chườm chúng bằng nước nóng mỗi tối nên cũng không còn thì giờ đâu mà lo việc đó cho bà ấy. Sở dĩ mụ biết được những điều này là vì, mỗi buổi tối, mụ thấy những thứ thức ăn mình mang đến trong ngày cho Thérèse đều còn y nguyên ngoài cửa phòng; nàng không hề đụng tay vào.

Những ý tưởng trong đầu Thérèse đã bắt đầu tách rời ra khỏi cái thân xác nàng tạo ra để phục vụ cho niềm hạnh phúc tưởng tượng của mình; nàng cảm thấy đã được thỏa mãn, hay đúng hơn là chán chê cái lạc thú không có thật – vì thế, nàng nghĩ ra một trò chơi mới. Có ai đó đang quỳ bên giường nàng.

Một đứa trẻ ở Argelouse (cái đứa bé đã chạy trốn khi thấy bóng dáng nàng) được người ta mang đến phòng nàng trong tình trạng hấp hối. Nàng chìa bàn tay bám đầy chất nicotin vàng ệch sờ vào người nó. Thằng bé đứng dậy, hoàn toàn khỏe mạnh vì đã được chữa khỏi. Nàng còn sáng chế ra thêm nhiều trò khác, nhưng ít huyễn hoặc hơn: nàng tưởng tượng ra mình đang trang trí một căn nhà ở cạnh bờ biển; nhà có khu vườn, có ban công nhìn ra biển, và có nhiều phòng ốc cần được sắp xếp làm sao cho phù hợp với các đồ đạc nàng lấy từ căn nhà ở Saint-Clair về đây, thậm chí nàng còn tự tranh cãi với mình về loại vải nào dùng làm màn che cửa sổ. Rồi bỗng nhiên toàn cảnh ngôi nhà rời ra thành từng mảnh, không còn mang một hình thù gì, cho đến khi chỉ còn là một lùm cây trên đỉnh ngọn đồi nhìn ra mặt biển. Thérèse thấy mình ngồi dậy, tựa cằm vào vai người đàn ông; bỗng nàng nghe tiếng đồng báo đã đến giờ ăn tối, bèn đến ngồi dưới bóng che của lùm cây; có ai đó đi bên cạnh nàng, đột nhiên vòng tay ôm lấy nàng và kéo nàng sát vào người ấy. Nàng nghĩ một nụ hôn hẳn sẽ làm thời gian ngưng lại; và trong tình yêu, chỉ một giây thôi cũng đã là vĩnh

cửu. Nàng chỉ tưởng tượng như thế, nhưng nàng sẽ không bao giờ được biết tới. Nàng nhìn thấy căn nhà, vẫn căn nhà màu trắng, và bên cạnh là cái giếng nước cọt kẹt âm thanh tiếng máy bơm cùng với hương thơm toát ra từ bụi hoa gần đó làm ngào ngạt một góc sân. Bữa ăn tối sẽ là thời gian tạm trì hoãn chờ cho hạnh phúc của buổi chiều chiếm ngự; và khi bóng đêm đến, nó vĩ đại quá nên không thể nào nàng trực diện nhìn thẳng vào đêm như ý nàng muốn được; và tất nhiên, điều ấy vượt quá xa sức mạnh của con tim mà nàng chiếm hữu. Đó là thứ tình yêu mà Thérèse mong đợi; nó đã hành hạ nàng đau đớn hơn bất cứ một sinh vật nào; nó chiếm hữu nàng, thâm nhập vào từng thớ thịt mạch máu của nàng. Nàng không thể nào nghe được tiếng càu nhàu của Balionte. Mụ quản gia già ấy rống lên cái gì vậy? mụ ấy nói Monsieur Bernard có thể trở về bất cứ lúc nào mà không báo trước: "Ổng sẽ nói gì khi nhìn thấy căn phòng như thế này? Nó giống như cái chuồng bò! Madame phải ngồi dậy, ra khỏi giường; nếu không sẽ phải lôi bả dậy."

Ngồi trên giường, Thérèse nhìn một cách sững sờ đôi chân gầy nhom và hai bàn chân sưng tấy lên trông to lớn một cách dị thường. Balionte lấy một

chiếc áo ngủ choàng lên người Thérèse và đẩy nàng ngồi vào ghế bành. Nàng quờ tay tìm thuốc lá, nhưng chỉ cảm thấy một khoảng trống chung quanh. Ánh nắng mặt trời lạnh lẽ xuyên qua cửa sổ. Trong khi đó, mụ quản gia tay cầm chổi, miệng thở không ra hơi, vẫn cứ tiếp tục nhặng xị ầm ĩ về sự vất vả của mình, - gia đình vẫn thường khen Balionte, mụ là một người tốt bụng; chẳng thế mà vào dịp Giáng Sinh, mụ đã khóc khi người ta đem làm thịt con lợn chính tay mụ ta nuôi dưỡng. Mụ không muốn Thérèse đáp lại bất cứ điều gì mụ nói; mụ cho rằng làm như thế tức là mụ sỉ nhục nàng, khinh bỉ nàng.

Nhưng đâu phải Thérèse là người có quyết định nói hay không nói. Khi nàng ngửi thấy mùi thơm của tấm chăn mới giặt phủ lên người, nàng tưởng mình đã thốt được hai chữ cám ơn, nhưng thực ra không có một âm thanh nào thoát khỏi môi nàng. Trước khi ra khỏi phòng, Balionte còn quay lại xỉa xói: “Bà đừng có làm cháy chăn mền nữa nhé!”. Thérèse sợ mụ ta dọn sạch cả thuốc lá, nên vội chồm người tìm kiếm: không còn điếu nào sót lại. Làm sao nàng có thể sống thiếu thuốc lá đây? Những ngón tay nàng đã quá ghiền cảm giác chạm vào cái vật nhỏ xíu khô

khốc đến nóng bỏng ; mũi nàng cần phải được ngửi mùi khói thuốc; căn phòng cần phải được chìm đắm trong lớp sương mù để nàng có thể hít đầy lồng ngực rồi khoan khoái thở ra bằng miệng nàng. Phải đến chiều, mụ ta mới quay trở lại – có nghĩa là suốt buổi trưa nay nàng sẽ không có thuốc lá! Thérèse nhắm mắt lại thở dài, mấy ngón tay vàng khè làm động tác quen thuộc như thể đang cầm điếu thuốc lá.

Lúc 7 giờ tối, Balionte vào phòng, một tay cầm đèn, một tay cầm một cái khay, trên đó có: sữa, cà phê, một mẩu bánh mì. “Nào, bà không cần gì khác nữa phải không?” Mụ nói với đầy ác ý, nghĩ rằng nàng sẽ bảo cần thuốc lá; nhưng Thérèse vẫn giữ nguyên vị trí nằm quay mặt vào tường.

Hôm đó, Balionte quên không đóng chặt cửa sổ nên một luồng gió mạnh đã thổi bật tung cánh cửa. Không khí ban đêm lạnh lẽo đã tràn ngập căn phòng. Thérèse lại không thể tự mình tung chăn ngồi dậy, đi chân không ra đóng cánh cửa sổ đang mở toang. Dưới tấm chăn đắp chỉ chừa đôi mắt, thân thể nàng co rúm lại, bất động, và cảm giác trán mình cùng với hai mi mắt đang bị đóng băng.

Âm thanh rì rào trên những rặng thông bao trùm Argelouse, nhưng dù cho có tiếng ầm ào mạnh mẽ như sóng biển ngự trị, vẫn hiện hữu một sự tĩnh lặng rất Argelouse muôn thuở. Thérèse chợt nghĩ, nếu nàng là người chỉ tìm thấy niềm vui trong sự đau khổ, thì cũng chẳng nên đắp chăn thật kín mít như thế này. Nàng thử đẩy bớt tấm chăn ra một chút nhưng chỉ vài giây thôi nàng biết mình không thể chịu đựng được cái lạnh khủng khiếp. Sau đó, nàng thử một lần nữa, và thấy mình có thể chịu đựng thêm vài giây lâu hơn. Giống như một trò chơi đánh đố.

Không một chủ ý tính toán hay vô thức tự nguyện, giờ đây nỗi buồn của đời nàng đã trở thành như một thứ căn nghiệp – và biết đâu đấy? – là một lý do chính đáng cho sự tồn tại của nàng trong thế giới này.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

“Có thư của ông chủ.”

Thấy Thérèse không buồn chìa tay ra nhận bức thư, Balionte hối thúc: Chắc Monsieur viết thư là muốn báo cho biết ông sắp về nhà; mụ ta cần biết để chuẩn bị sẵn sàng tiếp đón ông chủ.

“Nếu Madame muốn tôi đọc cho . . .”

Nàng bảo: “Thì đọc đi, đọc đi!”. Rồi nàng quay mặt vào tường, như mỗi lần Balionte vào phòng. Nhưng nội dung bức thư mà mụ ta đang đọc đã khiến nàng thoát ra khỏi tình trạng mơ mơ màng màng của mình:

“Tôi rất hài lòng khi được Balion báo cáo rằng ở Argelouse, mọi chuyện đều rất ổn . . .”

Bernard cho biết sẽ về nhà, nhưng bởi vì anh ta định bụng sẽ ghé lại vài nơi trên đường đi, nên không thể cho biết đích xác ngày giờ về đến nhà.

Nhưng chắc chắn sẽ phải trước ngày 20 tháng 12. Cũng đừng ngạc nhiên khi cô thấy có Anne và cậu con trai nhà Deguilhem về cùng với tôi. Họ đã hứa hôn ở Beaulieu, nhưng chưa chính thức: Deguilhem muốn được dịp gặp gỡ cô trước. Cậu ta bảo đó chỉ là vấn đề thủ tục. Nhưng theo tôi, cậu ta muốn được nhìn tận mắt cô để tự mình đánh giá. Cô biết rồi đấy! Cô quá thông minh để bị thất bại trước thử thách này. Hãy nhớ là cô bị bệnh và thần kinh của cô có vấn đề. Tôi hoàn toàn trông cậy vào cô, và mong ước rằng, cô sẽ cố gắng hết sức để không làm cho Anne vuột mất cơ hội này, cũng như làm ảnh hưởng đến kết quả tốt đẹp của kế hoạch chung của chúng ta; kế hoạch mà cho đến hôm nay gia đình đã đánh giá là thành công tốt đẹp – Về phần tôi, tôi sẽ không ngần ngại có những biện pháp khiến cô phải trả giá xứng đáng cho những ý định phá hoại mà cô định làm. Nhưng tôi tin chắc rằng tôi sẽ không phải lo lắng về việc đó.

Đó là một ngày tuyệt đẹp, trời lạnh nhưng trong vắt. Thérèse ra khỏi phòng, ngoan ngoãn làm theo ý Balionte, dựa cánh tay mụ ta đi một vòng quanh khu vườn, dù phải khó khăn lắm nàng mới ăn hết một miếng ức gà. Còn 10 ngày nữa đến 20 tháng 12. Nếu Madame chịu khó luyện tập, vẫn còn quá đủ thời gian để Madame hồi phục.

Balionte thổ lộ với chồng:

“Mình không thể nói là bả cứng đầu. Bả chỉ có thể làm được đến thế thôi. Monsieur Bernard có tiếng là giỏi trị mấy con chó điên. Chỉ cần đeo cái dây đeo cổ thòng lọng vào là xong ngay. Và chắc cũng không lâu trước khi Monsieur biến bả thành con chó ngoan ngoãn biết nghe lời. Nhưng vẫn không thể tin cái bà trời thần đó được.”

Về phần Thérèse, quả đúng là nàng đang cố hết sức để kháng cự lại sự xâm chiếm của thứ tâm trí huyễn hoặc, những giấc ngủ lê thê, những thứ chỉ khiến nàng tự hủy diệt mình. Nàng bắt đầu đi dạo trở lại, ăn uống điều độ, và quan trọng hơn là nàng đã cố để đầu óc được minh mẫn, nhìn con người và sự vật bằng ánh mắt bình thường, chứ không qua lăng kính của thế giới huyền ảo. Và cuối cùng, khi nàng có thể

đặt trở lại hai chân trên mảnh đất mà trước đây nàng đốt bỏ, dẫm lên lớp tro bụi còn vướng lại, đi ngang qua những hàng thông đen đúa vì bị lửa táp, nàng cũng sẽ phải nói và cười với những người trong gia đình – gia đình của nàng.

Hôm 18 tháng 12, lúc khoảng 3 giờ chiều của một ngày tuy có mây nhiều nhưng không mưa, Thérèse ngồi trước lò sưởi trong phòng, dựa đầu vào lưng ghế bành, mắt nhắm lại như ngủ. Một tiếng gầm của động cơ máy nổ làm nàng giật mình thức giấc. Nàng nhận ra tiếng của Bernard trên hành lang dưới nhà, và cả tiếng của Madame de la Trave. Khi Balionte chạy đâm sầm vào, thở không ra hơi và cũng không thèm gõ cửa phòng, nàng đã đứng trước tấm gương, dặm chút phấn hồng lên má, tô lại đôi môi. Nàng bảo: "Ta không được làm cho cậu bé nhà Deguilhem hoảng sợ."

Nhưng Bernard đã phạm phải một lỗi lầm khi anh ta không chạy lên phòng vợ mình ngay khi vừa về tới.

Cậu trai con nhà Deguilhem, đã hứa với gia đình cậu là sẽ "mở to mắt cảnh giác mọi chuyện", tự bảo mình rằng "sự kiện không vội vã lên gặp vợ mình là điều mình phải tìm hiểu cho kỹ". Cậu ta bước xa Anne một chút, tay kéo cao cổ áo khoác, nhận xét "không thể nào sưởi ấm đúng mức một căn phòng khách ở nhà quê được". Cậu quay qua hỏi Bernard: "Nhà có tầng hầm ở phía dưới không? Anh thừa biết, không có một lớp xi măng phủ phía dưới thì ván sàn lót nền nhà như thế này rất dễ bị hư mọt."

Anne de la Trave mặc một chiếc áo khoác màu xám nhạt, đội chiếc mũ thường, không nơ không dải hoa (Madame de la Trave khoe "dù không có trang điểm thêm thắt gì hết, vậy mà giá chiếc mũ vẫn cao hơn nhiều so với mũ thường đội có đầy đủ lông chỏm. Tất nhiên là đội trên đầu rất êm. Mũ bày bán ở cửa tiệm Lailhaca ở Bordeaux, nhưng kiểu mũ là từ tiệm Reboux ở Paris."). Madame de la Trave duỗi chân về phía lò sưởi, chân này sau chân kia, khuôn mặt trông vừa có vẻ hống hách, vừa có vẻ hiền lành tự nhiên, mắt hướng về phía cửa. Bà ta đã hứa với Bernard rằng mình sẽ tỏ ra lịch sự; nhưng chỉ đến thế thôi. Thí dụ, bà cảnh cáo anh ta: "Đừng bắt mẹ phải ôm hôn nó. Đòi hỏi một người mẹ như vậy là

quá nhiều đấy. Chạm vào tay nó không thôi cũng đã đủ khiến mẹ chết khiếp rồi. Con hiểu mà! Chúa biết điều con đó làm là kinh khủng, nhưng với mẹ, đó không phải là điều mà mẹ ghét bỏ nó. Ở đời này thiếu gì những kẻ có đủ khả năng phạm tội giết người. Nhưng ở con này, là cái thói đạo đức giả của nó làm mẹ phát tởm. Con có nhớ không chứ còn mẹ thì vẫn chưa quên. 'Mẹ này, ngồi cái ghế này mẹ sẽ cảm thấy thoải mái hơn . . .'. Còn nữa, khi nó sợ làm cho con phải lo lắng. 'Tội nghiệp anh ấy quá, ảnh sợ chết lắm! bây giờ mà kêu bác sĩ đến thì chỉ làm anh ấy mau chết vì sợ thôi . . .'. Chúa biết mẹ không nghi ngờ nó điều gì hết, nhưng cái câu 'tội nghiệp anh ấy' phát ra từ miệng nó làm mẹ ngạc nhiên . . .'

Nhưng giờ đây, trong căn phòng khách ở Argelouse, Madame de la Trave chỉ cảm thấy một nỗi ngượng ngùng mà mọi người chung quanh đều có cùng cảm giác. Bà thấy đôi mắt dò xét của Deguilhem chằm chằm nhìn Bernard.

"Bernard, con nên đi lên xem coi Thérèse ra sao, có thể cô ấy hôm nay không thấy khỏe lắm!"

Bỗng Anne – người có vẻ dửng dưng với mọi chuyện xảy ra chung quanh, như thể chẳng có gì dính dáng đến cô ta – người đầu tiên nhận ra bước chân quen thuộc, kêu lên, "Con nghe có tiếng chân chị ấy đi xuống.". Bernard, tay đè lên tim, đang che giấu sự hồi hộp. Anh ta tự trách mình sơ ý, đã không về nhà từ tối hôm qua để tập dượt cho Thérèse biết những gì phải làm, phải nói. Cô ta sẽ nói gì đây? Cô ta có thể dễ dàng làm hỏng hết mọi điều anh ta dự định, thậm chí cũng không cần phải làm hay nói một việc gì để anh ta vin vào đó mà trách cứ. Sao cô ta đi chậm thế! Mọi người đều đang đứng lên, mắt hướng về phía cửa chờ cho Thérèse cuối cùng xuất hiện.

Nhiều năm về sau, Bernard vẫn còn có thể hồi nhớ lại những chữ đầu tiên xuất hiện trong trí mình khi nhìn thấy cái thân xác tiều tụy, nhỏ thó, nước da nhợt nhạt, mặt phủ đầy son phấn che đậy – bước qua cánh cửa: "Tòa án hình sự". Nhưng không phải vì tội mà Thérèse đã phạm. Ngay lập tức, anh ta nhớ đến bức hình cắt ra từ tờ báo *Petit Parisien (Người Pari nhỏ bé)* được dán trên bức tường nhà xí ở Argelouse cùng với mấy bức hình khác. Và, khi còn là một đứa bé, anh ta đã từng dán mắt vào những bức hình xanh đỏ nói về "*the Prisoner of Poitiers"*

(Người phụ nữ bị biệt giam ở Poitiers)(17), trong khi bên trong nhà xí tiếng ruồi nhặng bay vu vu và bên ngoài lại ra rả tiếng ve sầu.

Những hồi ức ấy lởn vởn trong đầu khi anh ta đứng chết lặng quan sát một Thérèse hốc hác, xanh mét vì thiếu máu. Anh ta nghĩ mình quả là một thằng ngốc khi đã không tìm cách làm sao thoát khỏi người đàn bà kinh khiếp này, dù phải trả bất cứ giá nào – giống như cái cách người ta phải vội vã đổ nước vào cái máy bị nóng quá mức, trước khi nó nổ tung. Không biết Thérèse có cố ý hay không, nhưng mỗi khi bước vào phòng, nàng đều mang theo với mình một điều gì đó không bình thường, thậm chí gây chấn động cho người trong phòng – một điều gì đó nhập nhằng, mơ hồ, dễ làm đề tài cho những lời đàm tiếu của một tờ báo ngày: nàng phải thủ một trong hai vai trò: hoặc là kẻ tội phạm, hoặc là một nạn nhân. Về phía những người có mặt trong phòng, một không khí hơi bị chấn động và hơi giả vờ thương hại khiến cậu trai nhà Deguilhem ngần ngại chưa dám rút ra một kết luận nào hoặc phải suy nghĩ theo chiều hướng nào.

Thérèse lên tiếng:

‘Không có gì phải bận tâm về tôi lắm đâu. Thời tiết khắc nghiệt đã giữ tôi ở riệt mãi trong nhà và làm tôi không thiết gì đến việc ăn uống. Cả bây giờ cũng vậy. Nhưng tốt nhất là nên gầy ốm thon thả hơn là mập mạp phát phì, phải không? Hãy hỏi thăm Anne trước đã. Chị rất mừng cho em. . .”

Nàng ngồi xuống, với Anne vẫn đứng bên cạnh, nàng cầm lấy tay cô bé. Anne nhìn nàng với vẻ đăm chiêu. Ngay cả trên khuôn mặt quá tiều tụy, hốc hác, Anne vẫn còn nhận ra cái nhìn cương quyết, tự tin khiến đôi khi làm cô bé khó chịu. Cô nhớ mình đã từng nói: “Khi nào thì chị sẽ thôi không nhìn em bằng cái nhìn như thế?”

“Chị rất vui khi biết em hạnh phúc. Anne!”

Rồi nàng quay qua mỉm cười với “*hạnh phúc của Anne*”, cậu bé nhà Deguilhem – anh chàng trông có vẻ kiêu ngạo với mái tóc rẽ ngôi ngay sau trán, hàng ria mép trễ tràng, đôi vai hơi gù xuống, chiếc áo khoác ngoài che phủ lên đôi chân ngắn mũm mĩm mập mạp bên trong chiếc quần xám sọc đen (thì đã sao nào! Đó là một gã đàn ông như bất cứ gã đàn ông nào; ngắn gọn, một người chồng). Rồi nàng quay qua chuyển ánh nhìn về phía Anne, bảo cô bé:

"Cởi mũ ra nào – thế! Giờ thì chị nhận ra được em rồi, em nhỏ!".

Đứng sát bên Thérèse, Anne nhìn rõ được khóe miệng hơi nhăn, đôi mắt lúc nào cũng khô, không bao giờ có một giọt lệ, nhưng vẫn không thể hiểu được nàng đang nghĩ gì trong đầu. Cậu con trai nhà Deguilhem bảo thời tiết mùa đông cũng không đến nỗi ghê gớm lắm cho một phụ nữ ưa thích được ở trong nhà: "*Quanh nhà lúc nào cũng có rất nhiều việc để làm."*

"Chị không muốn biết tin gì về bé Marie sao?"

"Ồ, phải rồi – nói cho chị nghe về Marie đi!"

Anne có vẻ dò xét Thérèse, thậm chí cả ghét bỏ nàng. Từ mấy tháng nay, cô ta thường lập đi lập lại, đôi khi mượn thêm lối ngân nga của mẹ mình: "Tôi có thể tha thứ hết cho chị ấy, vì xét cho cùng, chị ấy bị bệnh. Nhưng sự thờ ơ của chị ấy với bé Marie, tôi không thể nào hiểu được. Một người mẹ không một chút quan tâm gì đến con mình đứt ruột đẻ ra – dù vì bất cứ lý do nào cũng không thể biện hộ được. Tôi thấy thật ghê tởm."

Thérèse có thể đọc được những ý nghĩ trong đầu của Anne. "*Cô ta ngờ vực vì ta đã không hỏi han đến bé Marie từ đầu. Làm sao ta có thể giải thích cho cô ấy đây? Cô ta không hiểu rằng, con người ta đã bị chính ta chiếm trọn hết rồi, không còn chỗ nào dành cho ai hết. Còn cô ta, đang chỉ mong có con cái để tự hủy diệt bản thân mình trong đó, giống như bà mẹ cô ta, giống như tất cả những phụ nữ trong gia đình. Nhưng ta thì hoàn toàn khác hẳn. Ta lúc nào cũng bận bịu khám phá lại chính mình; bận bịu tìm cách nối sự liên lạc với chính mình . . . Anne rồi sẽ nhanh chóng quên hết thời niên thiếu của mình, của ta, nhanh chóng quên hết những vuốt ve của Jean Azevedo, một khi cô ta nghe được tiếng thở đầu đời của đứa bé sẽ thừa hưởng mọi gia tài của gia đình mình, nhanh hơn cả một cái chớp mắt. Nguyện vọng của tất cả những phụ nữ trong gia đình này là được đánh mất toàn bộ sự hiện hữu cá nhân của mình. Thật tuyệt vời cho những cử chỉ hy sinh bản thân mình của những bà mẹ trong gia đình. Ta ngưỡng mộ cái đẹp của sự tự xóa bỏ, tự quên bản thân, tự hủy diệt cái tôi. Nhưng ta, nhưng ta . . .*"

Nàng cố không phải nghe những gì họ đang nói, để chỉ nghĩ về Marie. Bé chắc đã biết nói. "*Hẳn là ta sẽ*

thích thú trong giây lát khi nghe bé nói, nhưng có lẽ rồi ta cũng chán ngay thôi; Ta sẽ nóng lòng muốn được cô đơn với chính ta một lần nữa . . .”

Thérèse hỏi Anne:

“Marie biết nói chưa?”

“Nó lập lại tất cả những gì nó nghe được. Rất vui nhộn, chị à! Chỉ cần tiếng một con gà gáy sáng, tiếng kèn xe kêu vang, là nó chìa ngón tay nhỏ bé của mình ra, nói: “Nghe nhạc kìa!”. Một đứa bé hết sức dễ thương.”

Thérèse chợt nghĩ: “ta phải tập trung lắng nghe xem họ đang nói chuyện gì. Đầu ta sao trống rỗng thế này. Cậu bé nhà Deguilhem đang nói gì thế?” Nàng cố gắng để có thể nghiêng người về phía cậu ta.

“Ở lãnh địa Balisac chúng tôi, các công nhân hút nhựa thông không được siêng năng như ở đây. Họ chỉ có thể hút được chừng 4 thùng mỗi người thay vì 7 hoặc 8 như nhân công ở Argelouse.”

“Với cái giá nhựa thông như hiện nay, vậy là họ lười biếng quá!”

"Một người thợ rút nhựa thông bây giờ có thể kiếm được cả trăm quan một ngày… Nhưng tôi nghĩ, chúng ta đang làm cho Madame Desqueyroux mệt mỏi rồi đấy…"

Thérèse đã ngả người, dựa đầu vào lưng ghế. Mọi người đều đứng dậy. Bernard quyết định anh ta sẽ không ở Saint-Clair. Deguilhem đồng ý lái xe, và sẽ gởi chiếc xe trả về lại vào hôm sau cùng với hành lý của Bernard. Thérèse cố gắng đứng dậy, nhưng Madame de la Trave bảo nàng cứ ngồi yên.

Nhắm mắt lại, nàng nghe có tiếng Bernard nói với Madame de la Trave: "Hai cái đứa này, vợ chồng Balion, thiệt tình! Con sẽ cho chúng nó biết tay. Chúng nó tưởng chúng nó muốn làm gì thì làm."

"Hãy cẩn thận, đừng quá mạnh tay. Mình không thể để chúng nó bỏ đi. Chắc chắn một điều là chúng nó biết quá rõ mọi chuyện từ bao lâu nay. Rồi còn việc quản lý đất đai tài sản nữa. Thằng Balion là đứa duy nhất biết cách giữ cho mọi việc trôi chảy ở đây."

Bernard nói câu gì đó Thérèse không nghe được, nhưng nàng nghe bà mẹ trả lời, "cũng thế thôi, chẳng khác gì, phải thận trọng đấy! Đừng quá tin cậy cô nàng. Trông chừng mọi việc cô ta làm, không

bao giờ cho cô ta vào trong bếp một mình, hay phòng ăn. Không, nó không xỉu đâu. Chỉ đang ngủ thôi, hay giả vờ đang ngủ."

Thérèse mở mắt. Bernard đang đứng trước mặt. Tay đang cầm một cái ly, bảo nàng: "Uống đi, rượu vang Tây Ban Nha đấy. Nó sẽ giúp cô tỉnh táo!". Và như mọi lần khác, một khi đã quyết định làm một việc gì thì anh ta sẽ làm ngay không chần chừ; Bernard đi vào trong bếp với nỗi thịnh nộ không che giấu. Nàng nghe có tiếng thổ ngữ từ Balionte, tiếng mụ ta phản đối the thé. Nàng nghĩ, "Bernard có vẻ sợ hãi; hiển nhiên rồi, nhưng anh ta sợ cái gì?"

Anh ta quay lại.

"Tôi nghĩ cô sẽ cảm thấy ăn ngon hơn nếu ngồi ăn trong phòng ăn, thay vì trong phòng ngủ. Tôi đã bảo chúng nó sắp xếp cho cô một chỗ ngồi ở bàn ăn, giống như trước đây vậy thôi."

Thérèse nhìn thấy một Bernard khác, một Bernard trước đây vào thời kỳ họ còn cần phải hợp tác với nhau để hoàn tất bản văn kiện pháp lý: đó là hình ảnh một đồng minh, cần phải làm cho xong công

việc, với bất cứ giá nào. Anh ta muốn nàng phải được hồi phục, bất kể mọi chuyện khác. Quả đúng vậy! rõ ràng là anh ta đang sợ hãi. Nàng quan sát anh ta, ngồi ngay trước mặt nàng, tay cầm cây que cời lửa xục xạo trước lò sưởi. Nhưng nàng lại không thể hình dung ra hình ảnh mà anh ta nhìn thấy qua ánh lửa: Bức hình màu xanh đỏ cắt ra từ tờ báo *The Petit Parisien,* bức hình *"Người phụ nữ bị biệt giam ở Poitiers."*

Dù trời đã mưa liên tục suốt một mùa đông, nhưng không một vụng nước nào còn đọng lại được trên những đụn cát của Argelouse. Ngay trong những ngày ẩm ướt nhất giữa mùa, chỉ cần một tiếng đồng hồ có ánh nắng mặt trời, là người ta có thể xỏ giày vải bước đi giữa những lối đi phủ đầy lá thông nhọn hoắt như kim, thân lá khô ráo và co giãn mỗi khi đạp lên. Ban ngày, Bernard đi săn, chỉ về nhà vào những bữa ăn; vì quan tâm đến Thérèse, anh ta chăm sóc nàng khác hẳn với trước đây. Giữa họ, rất ít xảy ra những sự cưỡng ép. Cứ mỗi 3 ngày, anh ta bắt nàng

phải cân một lần và giới hạn chỉ cho nàng hút 2 điếu thuốc sau mỗi bữa ăn. Theo sự đề nghị của Bernard, Thérèse đã đi bộ khá nhiều: "Hoạt động là phương cách tốt nhất để lấy lại sự ngon miệng khi ăn".

Nàng không còn sợ hãi Argelouse nữa. Có vẻ như những khu rừng thông đã nhường nàng một bước, mở rộng cửa đón nàng và làm cho nàng cảm thấy được chào đón như trong nhà riêng của mình. Một buổi chiều, Bernard bảo nàng: "Tôi đề nghị cô chờ cho đến sau lễ cưới của Anne xong; mọi người khi ấy sẽ nhìn thấy chúng ta bên cạnh nhau một lần cuối cùng; sau đó, cô sẽ được hoàn toàn tự do." Đêm hôm đó, nàng không ngủ được, đôi mắt cứ mở to vì một niềm vui thầm lặng. Đến sáng, nàng nghe tiếng gà gáy; nhưng hình như không phải chúng đáp lại tiếng gáy của nhau, mà là cùng nhau gáy vang, âm thanh rộn rã của dàn đồng ca vang lên phủ kín bầu trời. Bernard cuối cùng đã bằng lòng cho nàng tự do bước vào thế giới, giống như trước đây anh ta đã để nàng tự do đi dạo khắp các bình nguyên: con heo rừng anh ta đã không thể nào thuần phục. Sau khi Anne lập gia đình xong, dư luận muốn dị nghị thế nào tùy thích: Bernard sẽ đem nàng nhận chìm

nghĩm xuống đáy sâu của Paris và tìm đường trốn chạy khỏi nàng. Họ đã đạt được một thỏa thuận: sẽ không có ly dị, không chính thức ly thân. Họ sẽ nghĩ ra những lý do để giải thích với mọi người, đại khái một lý do nào đó liên quan đến sức khỏe của nàng ("Cô ấy chỉ cảm thấy khỏe khoắn khi được đi du lịch đây đó"). Và anh ta sẽ nghiêm chỉnh gởi thu nhập về nhựa thông cho nàng vào mỗi kỳ lễ Các Thánh.

Bernard không buồn hỏi đến dự định của Thérèse sẽ làm gì ở Paris; cứ để cô ta giao du tùy thích, tại sao lại bận tâm đến làm gì. Anh ta bảo mẹ: "Con không cảm thấy yên tâm cho đến khi cô ta biến mất khỏi nơi đây." "Mẹ tin chắc nó sẽ lấy lại tên con gái của mình. Nhưng giả như nó có làm điều gì thì con không thể né được trách nhiệm." Nhưng Bernard trấn an mẹ mình. Thérèse chỉ dở chứng khi bị kềm chế. Để cho cô ấy được tự do, biết đâu cô ấy sẽ trở nên chừng mực hơn. Nhưng dù thế nào, họ cũng phải chấp nhận phần rủi ro nếu có. Đây cũng là quan điểm của Monsieur Larroque. Sau khi xem xét kỹ lưỡng mọi khía cạnh, họ đồng ý cách tốt nhất là nên để nàng biến mất. Rồi thì cô ta cũng sẽ mau chóng bị quên lãng, dư luận cũng sẽ ngưng thôi không bàn

tán thêm nữa. Tuyệt đối giữ im lặng về nàng là điều quan trọng bậc nhất. Một khi sự quên lãng đã bắt đầu mọc rễ, không gì có thể đẩy bật nó ra được: Thérèse phải được xóa sạch khỏi những dấu vết. Và họ nôn nóng mong cho đến ngày điều ấy xảy ra.

Thérèse vốn thích cái hình ảnh trơ khấc của mảnh đất vốn đã cằn khô giờ đây thêm xơ xác vì thời tiết khắc nghiệt. Trên mặt đất chỉ còn sót lại những chiếc lá khô ngoan cường hay những cành sồi quyết giữ lại cho kỳ được những chiếc lá mùa đông. Nàng khám phá ra được một điều. Sự tĩnh lặng của Argelouse không hề hiện hữu. Lúc thời tiết dịu dàng nhất, khu rừng khóc lóc than thở như con người ta khóc lóc than thở cho thân phận mình, rồi từ từ tự đắm mình vào giấc ngủ cho đến khi rừng đêm đầy ắp những tiếng thì thầm mơ hồ nhưng liên lỉ. Rồi cũng sẽ có những bình minh trong cuộc sống tương lai của nàng, một cuộc sống nàng chưa thể hình dung ra được, những buổi bình minh trống rỗng đến nỗi nàng sẽ nhớ đến những buổi sáng thức dậy ở Argelouse cùng với âm thanh ồn ào của vô số những con gà trống thi nhau gáy. Và những ngày hè sắp tới nữa; nàng sẽ nhớ tiếng ve sầu ban ngày, tiếng dế nỉ

non ban đêm. Paris – nơi không có những rặng thông buồn thảm, nhưng lại có những khuôn mặt người kinh khiếp; sau hằng hà sa số những thân cây, sẽ là hằng hà sa số những thân người.

Cả hai người - vợ và chồng – đều ngạc nhiên khi thấy sự oán giận lẫn nhau trong lòng họ hầu như chẳng còn lại bao nhiêu. Thérèse cho rằng người ta trở nên sẵn sàng chịu đựng khi biết rằng sự chịu đựng này chẳng bao lâu sẽ chấm dứt. Bernard quan tâm nhiều đến trọng lượng cơ thể của Thérèse – và quan tâm cả đến những điều nàng thổ lộ. Giờ đây, nàng có vẻ thoải mái hơn bao giờ hết khi nói chuyện với anh ta: "*Ở Paris . . . khi tôi ở Paris . . .*". Khởi đầu, nàng sẽ ngụ trong một khách sạn, sau đó có lẽ sẽ thử mướn một căn phòng ở chung cư. Nàng dự định sẽ theo đuổi vài lớp học, đến trường nghe giảng, tham dự vài buổi hòa nhạc, "*để ôn lại kiến thức lại từ căn bản*". Bernard thấy không cần thiết phải canh chừng nàng nữa. Anh ta ăn súp, uống rượu một cách không e dè, sợ hãi.

Thỉnh thoảng, bác sĩ Pedemay gặp họ trên đường đi Argelouse. Về nhà, ông ta kể lại với vợ, "Điều thực sự ngạc nhiên là cả hai người đều trông không có vẻ gì đóng kịch cả."

CHƯƠNG MƯỜI BA

Một buổi sáng tháng ba lạnh lẽo, mới vào khoảng 10 giờ, một dòng người đã ùn ùn đổ về quãng đường phía trước hành lang tiệm Café de la Paix, nơi Thérèse và Bernard đang ngồi. Nàng ném mẩu thuốc xuống đất, và như người dân vùng Landes có thói quen hay làm: cẩn thận lấy chân di cho nát.

“Cô sợ mình làm cháy vỉa hè này à?”

Bernard cười hết sức hả hê. Anh ta đang tự trách mình sao lại phí công đi theo Thérèse đến tận Paris. Tất nhiên, anh ta phải ở bên cạnh vợ vào hôm lễ cưới của Anne để trấn áp dư luận – nhưng sau đó, có lẽ là do anh ta đã tuân phục ý muốn của Thérèse nhiều hơn. Bernard đã luôn tin rằng vợ mình có biệt tài bẩm sinh là tạo nên những tình huống thậm vô lý; thế nên, bao lâu cô nàng còn lảng vảng trong cuộc đời mình, anh ta sẽ vẫn còn vướng phải những quyết định chẳng hợp lý chút nào như sự có mặt ở Paris hôm nay. Dù cho là một người luôn biết kiểm soát

mình, biết đứng vững trên đôi chân của mình như Bernard, người phụ nữ bất thường này vẫn có thể làm anh ta chao đảo.

Vậy mà, giờ đây, trong giây phút sắp chia tay với người phụ nữ ấy, anh ta lại không thể dứt bỏ được một cảm giác buồn bã mà từ trước tới nay, anh ta chưa bao giờ cảm thấy. Không có gì xa lạ với anh ta hơn cảm thức này, cảm thức bị áp đặt bởi một người khác (và chắc chắn không bao giờ là bởi Thérèse – đó là một điều không thể tưởng tượng nổi). Bernard nôn nóng muốn được giải thoát khỏi tình cảnh khá bất ngờ này. Anh ta chỉ có thể thở ra được nhẹ nhõm một khi ngồi trên xe lửa quay về lại phương Nam. Một chiếc xe đang chờ anh ta ở Langon. Ra khỏi nhà ga, sẽ là con đường quen thuộc Villandraut, và những rặng thông xuất hiện.

Anh ta chăm chú nhìn khuôn mặt Thérèse, dõi theo hướng nhìn của nàng mỗi khi nàng chăm chú một khuôn mặt nào đó trong đám đông đi ngang qua cho đến khi bóng người đó khuất hẳn.

Và bỗng nhiên:

“Thérèse . . . tôi muốn hỏi cô . . .”

Bernard nhìn ra chỗ khác – anh ta không thể nào chịu đựng được ánh nhìn của một người phụ nữ - nói nhanh:

“Tôi muốn được biết . . .Có phải cô thù ghét tôi? Bởi vì cô kinh tởm tôi?”

Anh ta nghe những lời mình nói với sự sững sờ và bực bội. Thérèse mỉm cười, rồi buồn bã nhìn anh ta. Cuối cùng, Bernard đã hỏi nàng câu hỏi mà nếu nàng ở địa vị của anh ta, nàng sẽ nôn nóng hỏi nó ngay từ đầu. Tất cả những lời thú tội mà nàng đã nhọc công chuẩn bị trong thời gian ngồi trên xe ngựa, dọc theo con đường Nizan, rồi trên xe lửa suốt đoạn đường đến nhà ga Saint-Clair, kiên nhẫn tự tra vấn mình, cố gắng hết sức tìm nguyên nhân đầu mối cho việc mình đã làm – cuộc hành trình về lại sâu thẳm lòng mình đã làm nàng kiệt sức – có lẽ, giờ đây, nàng nghĩ cũng có thể giúp được nàng trả lời câu hỏi của Bernard. Một cách vô tình, nàng đã khiến Bernard bị thương tổn, khiến anh ta lẫn lộn, bối rối. Để rồi, lúc này đây, anh ta cật vấn nàng, như một người không thể nhìn rõ, một người hay lưỡng lự, thiếu cả quyết. Anh ta trở nên đơn giản hơn – và

do đó, ít kiên định hơn. Nàng nhìn anh ta bằng một ánh mắt thương cảm của một người mẹ. Nhưng câu trả lời của nàng gần như mai mỉa:

“Bộ anh không tin rằng đó là vì những khu rừng thông mà anh sở hữu? Đúng thế! Tất cả chỉ vì tôi muốn chạm tay mình vào những cây thông của anh.”

Bernard nhún vai.

“Tôi không còn nghĩ như vậy nữa, nếu như tôi đã từng cho là vậy. Tại sao cô lại hành động như thế? Giờ cô hãy nói cho tôi biết đi.”

Thérèse chiếu ánh mắt vào khoảng không trước mặt. Ngay giờ đây, trên vỉa hè này, bên bờ một dòng sông đầm lầy người người chen chúc nhau, lúc mà nàng sắp sửa tự thả mình vào trong đó và sẽ vùng vẫy để được trồi lên hay bằng lòng chấp nhận bị chết đuối – dường như nàng đã nhận ra được một thứ ánh sáng, thứ ánh sáng của buổi bình minh, và nàng hình dung đến một cuộc trở về lại miền quê hương buồn sầu, kín kẽ: tưởng tượng nàng sẽ dành trọn đời trầm tư mặc tưởng để hoàn thiện chính mình giữa sự tĩnh lặng của Argelouse, và một cuộc hành trình nội tâm đi tìm Thượng Đế . . .

Một người Moroccan bán thảm và những sợi dây đeo cổ bằng hột thủy tinh tưởng nàng mỉm cười với anh ta nên có vẻ như muốn bước về phía họ.

Cũng vẫn bằng một giọng mai mỉa, Thérèse nói với Bernard:

"Tôi cũng vừa định nói với anh rằng *Tôi không biết tại sao tôi lại làm thế;* Nhưng giờ thì tôi nghĩ, có lẽ, tôi biết tại sao – anh thử tưởng tượng xem! Có thể là do tôi muốn được nhìn thấy sự bất an, sự hiếu kỳ trong đôi mắt của anh – nói chung, một cái gì bất ổn, không bình thường. Tôi cũng chỉ vừa mới khám phá ra như vậy, ngay lúc này mà thôi."

Bernard gầm gừ, cái âm thanh nàng không thể quên trong chuyến đi hưởng tuần trăng mật.

"Cô luôn đùa cợt cho đến cả giây phút cuối cùng. Nghiêm chỉnh đi nào: Tại sao?"

Nàng không cười nữa, hỏi ngược lại:

"Một người như anh, Bernard, lúc nào cũng biết lý do cho những hành động của mình. Đúng không?"

"Đúng vậy! – tất nhiên rồi. Ít nhất là tôi nghĩ vậy!"

"Tôi thành thực ước muốn rằng mình không dấu diếm một điều gì với anh. Nếu anh biết tôi đã bị tra tấn như thế nào khi cố gắng chiếu rọi mọi ngóc ngách để nhìn cho ra lẽ mọi việc . . . Nhưng tất cả những lý do tôi có thể nói với anh, và ngay cả lý do tôi vừa nói lúc nãy, với tôi tất cả đều chỉ là những lời dối trá . . ."

Bernard trở nên nóng nẩy.

"Nhưng phải có cái ngày, cái giây phút mà cô đi đến quyết định – quyết định làm như cô đã làm?"

"Đúng thế. Đó là cái hôm có đám cháy lớn ở Mano."

Hai người ngồi sát lại nhau, lặng lẽ đối thoại. Ngay giữa ngã tư đông đúc của Paris, dưới ánh nắng sáng mong manh, một ngọn gió lạnh thổi qua mang theo mùi khó thuốc làm lung lay tấm bạt che hai màu vàng đỏ; Thérèse cảm thấy lạ lùng khi ngồi hồi tưởng lại buổi trưa ngột ngạt hôm đó – khói mù mịt khắp nơi, bầu trời trong xanh bị ô nhiễm vì những cột khói đen, mùi nồng nặc của những cây non bị đốt cháy như một rừng đuốc – và trong trái tim đang ngủ yên của nàng, một tội ác đang từ từ thành hình.

"Câu chuyện như thế này: Mình đang ngồi trong phòng ăn; như mọi khi, buổi trưa nhưng trời tối như bưng. Anh đang mải nói chuyện, mắt hướng về Balion, và anh quên không đếm những giọt thuốc anh đang nhỏ vào ly nước."

Thérèse, cố gắng để không sót một chi tiết quan trọng nào, không nhìn thẳng vào mặt Bernard nhưng nàng nghe tiếng anh ta cười lớn, nên quay lại: Đúng, anh ta đang cười cái cười ngốc nghếch. Bernard nói: "không thể! Cô tưởng tôi là người thế nào hử?" Anh ta không tin câu chuyện này có thật. Vậy thì, toàn bộ câu chuyện nàng kể có đáng tin hay không? Bernard chặc lưỡi. Thérèse nhận ra ngay anh chàng Bernard cố hữu, anh chàng quá tự tin ở mình, không chịu để cho ai lấy vải thưa mà che mắt thánh. Anh ta đã, một lần nữa, kiểm soát được tình hình. Nàng cảm thấy mình bất lực. Anh ta nói, như thể câu chuyện vừa nghe chỉ là một trò đùa:

"Vậy là, cái ý tưởng ấy đến với cô như thế, tất cả cùng một lúc, như ý của chúa Thánh Thần?"

Anh ta tự ghét mình vì đã hỏi Thérèse những câu hỏi. Anh ta đã tự mình đánh mất đi lợi thế được

quyền tỏ sự khinh bỉ đối với người phụ nữ điên khùng này. Anh ta đã để cho cô ta đạt được thắng lợi. Lạy Chúa tôi! Tại sao anh ta lại bằng lòng để cho cái ý muốn tìm hiểu này chi phối mình? Làm gì có thể có những điều cần tìm hiểu ở những kẻ điên như thế này cơ chứ? Anh ta muốn tự nổ tung để che đi sự bực bội. Anh ta đã quá vội vã, không chịu từ từ suy xét . . .

"Nghe đây, Bernard, tôi không kể cho anh nghe câu chuyện này để chứng minh rằng tôi vô tội – không hề như vậy chút nào."

Nàng cảm thấy một sự thúc đẩy kỳ lạ tự buộc tội chính mình. Nàng nói, không thể chối cãi được rằng nàng đã nuôi dưỡng ý tưởng phạm tội trong lòng mình từ nhiều tháng trước, dẫn đến hành động của nàng ngày hôm đó, như một người bị bệnh mộng du. Vậy là, màn một đã hoàn thành, những bước tiếp theo đã quá rõ ràng. Chỉ việc kiên quyết thi hành thôi!

"Tôi chỉ cảm thấy mình độc ác khi chính tôi do dự trong lúc hành động. Tôi không muốn nhìn thấy bất cứ thứ gì cản trở sự đau đớn của anh. Tôi phải làm cho xong mọi việc cần làm, một cách nhanh chóng!

Tôi cho đó là một thứ bổn phận đáng ghê tởm – Phải, nó chính là vậy, một thứ bổn phận.”

Bernard ngắt lời:

“Luôn luôn là những điều nghịch lý, tự mâu thuẫn! Hãy chỉ một lần này thôi, cô nói cho tôi biết cô muốn gì! Tôi thách cô dám nói ra đấy!”

“Tôi muốn gì à? Có lẽ sẽ dễ dàng hơn để tôi nói ra điều tôi không muốn. Tôi không muốn tiếp tục thủ một vai trò, tiếp tục nói những điều trong khuôn phép, từ chối chính tôi những phút giây tôi thực sự là tôi, là Thérèse, người mà . . . Mà này Bernard: Tôi chỉ cố gắng nói thật hết – vậy tại sao tất cả những điều tôi nói với anh lại có vẻ giả dối thế?”

“Nói nhỏ thôi; người ngồi đằng sau mình đang ra vẻ chăm chú nghe.”

Điều duy nhất mà Bernard muốn bây giờ là kết thúc cho xong mọi việc. Nhưng anh ta biết quá rõ kẻ điên khùng này: cô ta không có niềm vui nào lớn hơn là ngồi đó hàng giờ bứt tóc bứt tai. Và Thérèse cũng đã biết quá rõ gã đàn ông này. Mới chỉ vài phút trước đây gã đến với nàng với sự thành thực, nhưng bây

giờ gã đã lui về lại ẩn mình trong cái khoảng cách thật mênh mông. Nhưng nàng không nản chí, cố viện dẫn đến nụ cười xinh đẹp nhất và bằng cái giọng khàn khàn mà Bernard thích nghe nhất:

"Nhưng giờ thì, Bernard à, tôi biết đến một Thérèse đã từng dẫm nát đầu thuốc lá với sự kỹ lưỡng là vì chỉ cần một mồi lửa nhỏ nhất cũng đủ làm cháy rụi cả khu rừng – một Thérèse đã từng say mê ngồi tính toán từng chi tiết trong tài khoản mua bán rễ thông để làm sao đem về lợi tức cao nhất – một Thérèse đã từng hãnh diện vì lấy được một Desqueyroux, được bước vào trong một trong những gia đình danh giá nhất vùng, sung sướng được cột dây đời mình, như cái cách người ta hay nói – Tôi biết đến một Thérèse có thật và bình thường như bao người khác, sống một cuộc sống như bao người khác. Không, không – Hy sinh Thérèse ấy cho một Thérèse khác là điều không đúng chút nào hết!"

"Một Thérèse khác?"

Nàng không biết nói sao để trả lời; Còn Bernard nhìn đồng hồ. Thérèse nói:

"Tất nhiên, tôi sẽ thỉnh thoảng trở về nhà, để xem lại các việc làm ăn của tôi – và để thăm Marie."

"Việc làm ăn nào? Tôi là người quản lý chung tài sản của chúng ta. Chúng ta sẽ không thay đổi gì hết về kế hoạch chúng ta đã đồng ý. Đúng không? Cô sẽ có chỗ của mình trong các dịp hội hè lễ lậy của gia đình, những dịp cần thiết phải được mọi người thấy chúng ta ở bên nhau, vì danh dự gia đình và vì quyền lợi của Marie. Với một gia đình lớn như của chúng ta, sẽ không thiếu những dịp cưới hỏi, và, tạ ơn Chúa, những dịp ma chay. Gần nhất, để khởi đầu, tôi sẽ ngạc nhiên nếu Chú Martin sống qua được mùa thu này; đó sẽ là dịp cho cô trở về; và tất nhiên, rất nhiều những dịp khác nữa . . ."

Một viên cảnh sát cỡi ngựa đi tới; chiếc còi ngậm giữa hai môi; một cách thần bí, ông ta mở những chiếc khóa vô hình: một đoàn bộ hành vội vã băng ngang mặt đường đen đúa, rồi sau đó nó lại bị phủ kín một lần nữa bởi những chiếc xe taxi.

"Lẽ ra, ta nên ra đi vào ban đêm, lẻn mình vào thảo nguyên hoang vắng, như tên tội phạm Daguerre. Lẽ ra, ta cứ nên tiếp tục bước, qua những hàng thông khẳng khiu của mảnh đất độc ác ấy – bước cho đến khi ngã quỵ. Ta hẳn sẽ không đủ sức mạnh để tự dìm

đầu mình dưới làn nước ở cửa sông đủ lâu (như một gã chăn cừu ở Argelouse đã làm vì đứa con dâu không cho gã ăn nữa). Nhưng ta vẫn có thể nằm trơ trên mặt cát, nhắm mắt lại . . .để mặc cho lũ quạ, lũ kiến chúng sẽ không đủ kiên nhẫn chờ cho đến khi ta . . ."

Thérèse chăm chú nhìn biển người, cái đám đông sinh động sắp sửa mở ra để nuốt chửng lấy nàng, kéo lê thân xác nàng cùng chuyển động với nó. Không còn gì cần phải nói hay làm nữa.

Bernard lấy đồng hồ ra xem lần nữa.

"Mười giờ bốn lăm: đến giờ phải quay lại khách sạn."

"Chuyến đi này không quá nóng đối với anh."

"Không – tối nay, ngồi trong xe, tôi sẽ phải mang theo cái mền."

Nàng nhìn thấy trong trí mình con đường anh ta sẽ đi để về nhà, tưởng tượng ra cơn gió lạnh sẽ làm buốt mặt anh ta, những ngọn gió mang theo mùi bùn, mùi nhựa thông, mùi cỏ cháy, mùi bạc hà, và cả mùi của sương mù. Nàng nhìn Bernard với nụ cười

mà, trước đây, phụ nữ quanh vùng kháo nhau: "không thể bảo là cô ta đẹp, nhưng nhìn cô ta thật duyên dáng, quyến rũ!" Gỉa sử như Bernard bảo nàng: "*Anh tha thứ hết cho em, đứng dậy đi, mình về nhà thôi!;* Hẳn nàng sẽ vâng lời và đi theo ngay. Nhưng Bernard, một phút trước đây có vẻ như xiêu lòng, giờ thì anh ta không cảm thấy gì ngoài nỗi hoảng sợ cho những cử chỉ khác với bình thường, những lời nói không nằm trong mớ từ vựng trao đổi mỗi ngày. Bernard đã trở lại "đúng đường", như những chiếc xe của anh ta đã được sản xuất. Anh ta cần phải tìm cho ra những vết rãnh có sẵn trên mặt đường. Và tối nay, khi được nhìn lại những vết rãnh quen thuộc ấy, trở về phòng ăn ở Saint-Clair, cuối cùng anh ta sẽ cảm thấy một cảm thức bình an, yên lành bao trùm.

"Bernard, tôi muốn được nói lời xin lỗi với anh một lần cuối cùng!"

Nàng nói câu này bằng một vẻ quá long trọng và không một chút hy vọng gì với cố gắng mở lại cuộc đối thoại. Nhưng Bernard phản đối: "Thôi đừng nhắc lại chuyện đó nữa."

"Anh sẽ cảm thấy rất trống trải ở đó. Dù cho tôi đã rời khỏi rồi, nhưng vẫn còn chỗ của tôi. Có lẽ tốt nhất cho anh là tôi nên chết đi."

Bernard khẽ nhún vai và vui vẻ bảo nàng xin "hãy vì tôi", chớ có làm thế.

"Mỗi một thế hệ Desqueyroux đều có một 'gã trai già'; tôi nghĩ mình là một trong số đó. Tôi có đầy đủ phẩm chất cần thiết mà (cô là người duy nhất sẽ không đồng ý với tôi). Tôi chỉ tiếc mình chỉ có một đứa con gái, bởi vì tên tôi rồi sẽ biến mất. Nhưng dù cho tôi và cô có sống chung với nhau, mình cũng không muốn có thêm đứa con nào. Thế nhé! Cuối cùng, mọi thứ đều tốt đẹp… Đừng đứng dậy, ngồi yên đấy!"

Bernard vẫy tay gọi một chiếc taxi, nhưng trước khi bước vào xe, anh ta đã vội vã quay lại nhắc Thérèse rằng anh ta đã thanh toán tiền nước xong rồi.

Thérèse chăm chú nhìn rất lâu vào giọt rượu còn sót lại trong chiếc ly của Bernard, rồi bắt đầu ngó mông quan sát các khuôn mặt khách bộ hành đi ngang qua.

Có người như đang chờ một ai đó, bước một vòng rồi lại quay trở lại. Một phụ nữ đi qua hai bận và mỉm cười với Thérèse (cô ta là nhân viên một cửa hàng đâu đây hay chỉ trang phục giống như thế?). Lúc ấy là giờ các tiệm bán quần áo đóng cửa để cho nhân viên đi ăn trưa. Thérèse không nghĩ đến việc rời quán Café. Nàng không cảm thấy chút gì buồn chán. Nàng quyết định không gặp Jean Azevedo ngay trưa nay – và thở ra nhẹ nhõm với quyết định này, vì thực sự, nàng không cảm thấy muốn gặp cậu ta chút nào. Thêm nữa, lại phải nói chuyện, phải tìm cách cư xử ăn nói cho đúng với không khí chung quanh. Nàng biết Jean Azevedo, nhưng những người mà nàng muốn gặp lại là những người nàng chưa quen biết. Nàng chỉ biết họ là những người không đòi hỏi nàng phải nhiều lời. Thérèse không còn cảm thấy hãi sợ sự cô đơn nữa. Chỉ ở đây, nằm im bất động, đã là quá đủ. Như nàng đã từng tưởng tượng duỗi mình nằm dài trên bãi biển Midi, mặc cho kiến và chó vờn quanh; ở đây, nàng cảm thấy có một sự xao xuyến mơ hồ, một cảm giác nhộn nhạo nhẹ nhàng bò quanh cơ thể. Nàng bỗng cảm thấy đói bụng; nàng đứng dậy và nhìn thấy qua sự phản chiếu

của cửa sổ kính tiệm Old England, bóng người phụ nữ trẻ. Cô ta vẫn còn đứng đó. Bộ quần áo được lựa chọn kỹ lưỡng để đi đường xa của Thérèse rất phù hợp với cơ thể nàng. Nhưng tuy vậy, vài thứ thừa thãi, dấu vết của những ngày buồn thảm ở Argelouse vẫn còn – hai gò má quá cao, cái mũi hếch. Nàng nghĩ: "Mình cũng chưa đến nỗi già lắm." Nàng ăn trưa ở nhà hàng Rue Royal (nơi nàng thường đến trong những giấc mơ). Tại sao lại phải trở về khách sạn khi nàng không cảm thấy muốn về đó? Nhờ nửa chai rượu Pouilly, nàng thấy dâng lên trong người một cảm giác ấm áp dễ chịu. Nàng gọi thuốc lá. Một thanh niên ngồi ở bàn kế bên bật lửa châm thuốc cho nàng; nàng mỉm cười cám ơn. Con đường Villandraut đầy gió trải dài những ngọn thông hiểm ác – nghĩ đến chỉ mới một tiếng đồng hồ trước đây thôi, nàng đã có ý tưởng quay về lại đó ẩn mình, cùng với Bernard! Có gì khác nhau đâu, khi mình yêu phần đất này hay phần đất kia của đất nước, yêu cây thông hay yêu cây gỗ thích, yêu biển cả hay yêu đồng bằng? Với nàng bây giờ, chẳng có gì làm nàng quan tâm hơn chính sự sống, những con người bằng xương bằng thịt trước mặt. "Chẳng phải vì thành phố này được dựng lên từ những viên đá làm nàng yêu mến, cũng chẳng phải vì những bài giảng và các

viện bảo tàng, mà là sự sống, sự dũng mãnh của niềm đam mê mạnh hơn bất cứ trận bão táp khủng khiếp nào. Tiếng thở than của những cây thông ở Argelouse sở dĩ làm ta xúc động là vì âm thanh của chúng nghe như tiếng thở của người."

Thérèse đã khá say và hút thuốc hơi nhiều. Nàng mỉm cười với chính mình, giống hệt như một người đàn bà hạnh phúc vẫn làm. Nàng chăm chú tô lại đôi môi, dặm lại đôi má phấn; Nàng xuống đường, bước những bước đi vô định giữa hè phố Paris.

HẾT

Cảnh trong phim ***Thérèse*** *của đạo diễn Claude Miller (2011) với nữ diễn viên Audrey Tautou*

GHI CHÚ THÊM CỦA BẢN VIỆT NGỮ

Trong Ấn bản Anh ngữ xuất bản năm 2005, có kèm theo ở cuối sách phần Phụ Lục. Đó là nội dung bản phác thảo đầu tiên của tác phẩm. Bản thảo mang tên: *"Conscience, instinct divine" (Ý thức, một trực giác bản năng).*

Bản Việt ngữ quyết định bỏ phần Phụ Lục nói trên, vì tin rằng không cần thiết cho một độc giả bình thường đến với tác phẩm chỉ với một mục đích duy nhất ĐỌC tác phẩm.

Nếu có độc giả nào muốn biết thêm về phần Phụ Lục này, xin đọc lại bài GIỚI THIỆU tác phẩm ở đầu sách của dịch giả bản Anh ngữ Raymond N. MacKenzie.

T.Vấn (bản Việt ngữ)

CHÚ THÍCH (III)

1.Lời Đề Từ trích từ bài thơ "Mademoiselle Bistouri" của Baudelaire trong tập *"Paris Spleen" (Cơn phiền muộn Paris) (1869).* Cô gái trẻ có tên được dùng làm nhan đề bài thơ, tìm cách mồi chài nhà thơ giữa đêm khuya Paris. Ngay lúc đó, nhà thơ biết cô gái bị mắc chứng điên khùng; cô ta có một mối ảm ảnh kỳ lạ với các bác sĩ; [tên cô gái: BISTOURI có nghĩa là dụng cụ y khoa – ghi chú của bản tiếng Việt]. Kết luận bài thơ, Baudelaire đã cầu nguyện cho cô được Thiên chúa chấp nhận, vì xét cho cùng, cô cũng là một tạo vật do Thiên chúa dựng nên.

2.*Locusta của thành Gaul,* là một người sử dụng độc chất nổi tiếng dưới thời cai trị của hoàng đế Nero ở La Mã. Chính nàng đã đứng ra giám sát vụ đầu độc Claudius khiến ông này tử vong và dọn đường cho Nero lên ngôi. Mauriac so sánh Thérèse với Locusta, nhưng ông ao ước mình có thể biến nhân vật Thérèse thành bà thánh Locusta.

3.Peyrecave là tên của viên luật sư ở Bordeaux trong vụ án xét xử Madame Canaby.

[Câu chuyện về nhân vật Thérèse có gốc rễ sâu xa trong chính cuộc đời của Mauriac. Vào những năm 1905-1906, ở Bordeaux, báo chí hàng ngày ra rả về vụ tai tiếng liên quan đến Madame Henriette-Blanche Canaby. Bà này bị kết tội là đã mưu toan đầu độc chồng và giả mạo các toa thuốc kê khai những chất độc hại – Aconite (phụ tử), digitalis (mao địa hoàng), và Chloroform (chất gây mê). Chồng bà vốn đang được điều trị bằng một loại thuốc được bác sĩ kê toa hợp lệ, gọi là phương pháp điều trị Fowler – một loại thuốc nước tổng hợp, trong đó có một lượng nhỏ chất thạch tín (arsenic). Đột nhiên, ông chồng trở bệnh nặng hơn. Dần dà, các bác sĩ chẩn quyết là ông ta bị đầu độc bằng chất thạch tín. Nhưng bệnh nhân từ chối khẩu cung buộc tội vợ mình. Mặt khác, người ta không tìm thấy những loại chất độc khác trong cơ thể bệnh nhân. Tất nhiên, toàn bộ những tình tiết này được Mauriac sử dụng trong câu chuyện nói về vụ đầu độc Bernard của tiểu thuyết Thérèse Desqueyroux. Madame Canaby được tha bổng tội danh âm mưu đầu độc chồng, nhưng bị án tù 15 tháng vì tội giả mạo công chứng thư. 20 năm sau, khi Mauriac sáng tác quyển tiểu thuyết của mình, rất nhiều những chi

tiết – ngoại trừ việc bà Canaby bị phạt tù – đã tìm được cách có mặt trong quyển sách của Mauriac.].

4.Hippolytus là một anh thợ săn trẻ trong tác phẩm *Phaedra* của *Jean Racine (1677),* một câu truyện thần thoại cổ Hy Lạp được cách tân và *Phaedra* được coi như một tác phẩm bậc thầy vĩ đại nhất của văn học Pháp. Hippolytus là con trai của Theseus và là con chồng của Phaedra. Trong lúc Theseus vắng nhà, Phaedra đã đem lòng say mê cuồng nhiệt đứa con của chồng. Sau đó, cả hai đều bị giết. Racine đã tạo vài biến thể quan trọng so với nguyên gốc câu truyện: Chàng trai trẻ của Racine phải lòng công chúa Aricia. Biết được việc này, Phaedra nổi cơn ghen tuông dữ dội. Trong thần thoại Hy Lạp, viết bởi Euripides, không có nhân vật Aricia. Hippolytus là người hâm mộ Artemis, vị nữ thần của sự trinh bạch và chàng ta chỉ có thú say mê săn bắn.

5.Paul De Kock (1794-1871) là một tiểu thuyết gia tác giả của rất nhiều tác phẩm. Tiểu thuyết của ông phần nhiều thiên về hài hước, thông tục, ít nhận được sự kính trọng của các nhà phê bình.

Causeries de lundi là những bài báo đăng nhiều kỳ rất được ưa chuộng, chủ yếu có tính cách phẩm bình và tiểu sử cá nhân, tác giả là Charles-Augustin Sainte-Beuve (1804-1869).

The history of the Consulat (một thời kỳ dưới triều đại trị vì của Napoleon), tác giả là Adolphe Thiers (1797-1877);

Các tác phẩm nhắc đến ở đây đều có một lượng độc giả rất lớn. Mục đích của việc liệt kê ra ở đoạn này tên các quyển sách mà Thérèse đọc nhằm cho thấy tính cách pha tạp của kiến thức mà nàng có được từ sách vở - và có lẽ, cũng là một hình thức thủ tục: *liệt ra cho có.*

6.Đám cưới của Gamache, hoặc Camacho, là một đoạn trong phần hai của tác phẩm *Don Quixote của Cervantes* mà sau này nhiều vở kịch múa Ballet đã dựa vào đó để thực hiện. Gamache là một điền chủ giàu có; đám cưới của anh ta thể hiện sự giàu có đó, với nhiều cảnh múa hát và hóa trang. Do đó, trong đoạn văn này, sự bóng gió của Thérèse hàm ý mỉa mai. Mỉa mai hơn nữa là ở đám cưới của Gamache, cô dâu – cũng xanh xao tội nghiệp như Thérèse - đã bỏ chú rể đi theo một chàng trai khác, người yêu

thực sự của mình, nhưng rất nghèo; ở đây, sự tương phản với tình cảnh của Thérèse đã được nhấn mạnh.

7.Quyển sách hướng dẫn du lịch của nhà buôn sách người Đức Karl Baedeker (1801-1859), cho đến đầu thế kỷ 20 vẫn còn được nhiều người sử dụng. Vì thế, tên của Baedeker đã được hiểu như những gì liên quan đến sự hướng dẫn đi du lịch.

8.*The Book of Good Stories* là một loại sách giáo khoa Mauriac đọc khi còn là một cậu bé, mặc dù sách dành cho con gái đọc. Một trong những tác giả chính của quyển sách là Zénaide Fleuriot (1829-1890); những câu chuyện dành cho đàn ông của Fleuriot đã làm cho Mauriac bối rối mỗi khi nhắc đến.

9.Pierre-Jean de Béranger (1780-1857) là một nhà thơ có tư tưởng chống đối giáo hội, chống đối chế độ quân chủ; tác phẩm của ông rất được ưa chuộng trong thế kỷ 19. Sự thô tục trong những bài nhạc ông viết đã đem đến cho ông số người nghe rất lớn.

10.Charles de Foucauld (1858-1916) là một tu sĩ thuộc dòng tu khắc khổ Luyện Tâm (Trappist); ông

sống ở Algeria như một ẩn sĩ, và sau đó tuẫn đạo.Một quyển sách tiểu sử về Foucauld được René Bazin xuất bản năm 1921.

11. Cách điều trị này được đặt theo tên của người phát minh ra nó, viên bác sĩ người Anh Thomas Fowler (1736-1801). Ông là người đầu tiên chủ xướng việc pha trộn một số lượng nhỏ thạch tín dùng trong việc chữa bệnh tim.

12.Tên của cặp vợ chồng người quản gia giúp việc trong nhà, lẽ ra có thể gọi là Madame Balion để ám chỉ người vợ. Nhưng để phân biệt với người chồng, người ta thêm tiếp vĩ ngữ giống cái: Balionte.

13.Vụ việc Dreyfus: Alfred Dreyfus, một viên đại úy người Do thái trong quân đội Pháp. Năm 1894, ông bị kết tội là đã tiết lộ những bí mật quân sự cho người Đức. Đa số công chúng tin rằng Dreyfus vô tội. Và sau đó, người ta phát giác ra kẻ phạm tội là thiếu tá Esterhazy. Ông này được tòa án quân sự tha bổng. Vụ việc gây nên một tranh cãi xoáy quanh lòng yêu nước (rằng liệu người ta có phải ủng hộ quân đội và quan điểm của giới này) cho dù có ngược lại với sự thực. Khi ấy, gốc gác Do Thái của Dreyfus đã bị đem ra mổ xẻ. Cuộc tranh cãi đã khiến

nước Pháp bị chia rẽ trầm trọng và kéo dài. Trong tiểu thuyết của Mauriac, bà cô Clara có tinh thần cấp tiến hiển nhiên đứng về phe cương quyết cho là Drefus vô tội, trong khi đó phe bảo thủ - và bài Do Thái – tức gia đình Desqueyroux, luôn nói ngược lại.

14.Câu nói này được dựa theo một đoạn văn nổi tiếng trong tiểu luận của Michel de Montaigne: "*Về tình bằng hữu"* ra đời trong khoảng thời gian giữa 1572 và 1580. Montaigne cố gắng dài dòng phân tích tại làm sao ông cảm thấy có tình bạn bè với Etienne de la Boétic và cuối cùng kết luận rằng, cơ hội cho một tình bạn như thế chiếm một vai trò quyết định: Họ quý mến nhau, đơn giản là *'bởi vì đó là anh ấy, bởi vì đó là tôi'*. Bài tiểu luận đã được Thérèse học trong trường.

15.Đây là một trong những chỗ cho thấy, hồi ức của Thérèse thực ra là hồi ức của Mauriac. Ở đoạn này, Mauriac nhớ lại một chương nói về kẻ sát nhân bị săn đuổi Daguerre trong tác phẩm *Nouveaux mémoire intérieuxs* (Paris: Flammarion, 1965, p.

59). Ông cũng nhớ lại chi tiết một trong những con chó của gia đình Mauriac đã phát hiện ra Daguerre.

16.Kiểu tóc cắt theo "*ông hoàng Edward đệ Ngũ" (Prince Edward V)* là một kiểu tóc thời trang cho con trai ở cuối thế kỷ 19, dựa theo sự mô tả nổi tiếng về ông hoàng Edward V của Paul Delaroche (1836) trước khi ông này bị hành hình.

17.The Prisoner of Poitiers, ám chỉ một chuyện có thật đã làm cả nước Pháp kinh hoàng vào năm 1901: Cảnh sát phát hiện ra một phụ nữ 52 tuổi tên là Mélanie Bastian đã bị gia đình giam giữ trong phòng ngủ của mình suốt 25 năm. Hình chụp và bản vẽ cho thấy hình ảnh một người đàn bà gầy gò, hốc hác, tiều tụy đến đáng sợ (và tất nhiên, đến lúc này bà không còn tỉnh táo nữa) phủ đầy các trang báo ngày. André Gide có viết một bản nghiên cứu về trường hợp này, nhan đề: *La séquestrée de Poitiers;* Bản nghiên cứu này đã được in lại (Paris: Gallimard, 1998) kể cả những hình ảnh liên quan nên hẳn Bernard đã được xem. Quyển sách của Gide mới đây cũng đã được dịch (sang tiếng Anh) bởi Benjamin Ivry và được gộp chung một tuyển tập, nhan đề: Judge Not (Champaign: university of Illinois Press, 2003).

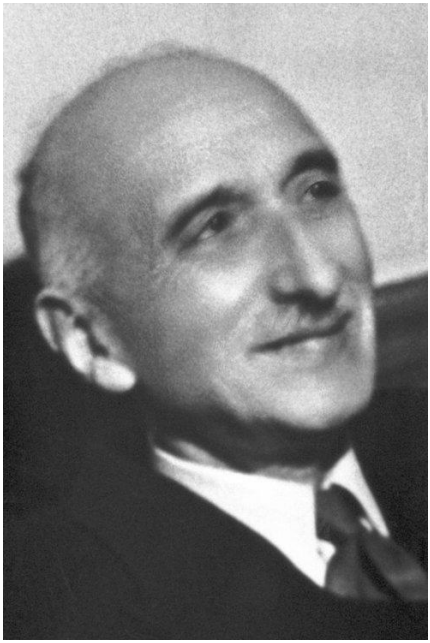

François Mauriac (1885-1970)

(Ảnh: Nobelprize.org)

François Mauriac, sinh trưởng ở Bordeaux (Pháp quốc) là một trong những tiểu thuyết gia vĩ đại nhất của thế hệ các nhà văn Pháp cùng thời. Một loạt những tác phẩm thành công nhất ra đời vào những năm 1920s đã góp phần quyết định việc Mauriac được bầu vào Hàn Lâm Viện Pháp Quốc năm 1933.

Tiểu thuyết của F. Mauriac, ở cả hai thời kỳ những năm 1920s và sau đó, là những nỗ lực đào xới các biến chuyển nội tâm của con người trong các tình huống bị khủng hoảng. Hơn thế nữa, các nhân vật của Mauriac thường được ông đặt để trong nội dung khuôn khổ Thiên Chúa giáo, do đó, các chủ đề về tội lỗi, ân sủng Thiên Chúa, sự cứu chuộc luôn đóng vai trò trung tâm. Ngoài sáng tác tiểu thuyết, Mauriac còn làm thơ, viết kịch, viết phê bình, tiểu luận và tiểu sử nhân vật. Trong thời kỳ đệ nhị thế chiến, dưới bút danh Forez, ông viết cho phong trào "Kháng Chiến Pháp" (French Resistance). Sau khi chiến tranh chấm dứt, Mauriac tiếp tục cho ra đời nhiều tác phẩm ở cả hai lãnh vực sáng tác tiểu thuyết và báo chí. Năm 1952, F. Mauriac được Hàn lâm viện Thụy Điển trao tặng giải thưởng Nobel về Văn Chương. Thời gian cuối đời, F. Mauriac chia đều cuộc sống hàng ngày của mình với gia đình (ở một vùng thôn quê gần Bordeaux, nơi được ông chọn làm bối cảnh cho hầu hết các tiểu thuyết của mình) và công việc ở Paris.

François Mauriac qua đời ở Paris năm 1970, hưởng thọ 85 tuổi.■

Raymond N. MacKenzie

(Ảnh: University of St. Thomas)

Giáo sư Anh ngữ tại University of St. Thomas ở thành phố St. Paul, tiểu bang Minnesota. MacKenzie đã chuyển ngữ 3 tác phẩm của F. Mauriac: *Thérèse Desqueyroux, God and Mammmon* và *What Was Lost.* Ông còn là tác giả của tập chân dung về tiểu thuyết gia Viola Meynell và đã công bố một số những tiểu luận về văn chương, đạo đức, lịch sử in ấn…■

Joseph Cunneen (1923-2012)

Ảnh (magazine.holycross.edu)

Joseph Cunneen, là giáo sư của College of New Rochelle, New York; nhà văn, nhà phê bình phim, cũng là người đồng sáng lập và tổng biên tập chuyên san Công giáo ra định kỳ 3 tháng một lần CROSS CURRENTS. Ông là tác giả tác phẩm: *Robert Bresson: A Spiritual Style in Film.*

Ngoài ra, Cunneen còn là dịch gỉa các vở kịch của Gabriel Marcel và hai tác phẩm của tiểu- thuyết-gia-tu-sĩ người Pháp Jean Sulivan.

Joseph Cunneen qua đời ngày 29/7/2012 hưởng thọ 89 tuổi. ■

BẠT

LÊ HỮU

Thérèse, mãi mãi tuổi thanh xuân

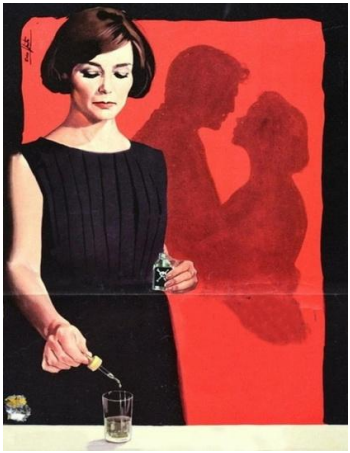

“Hãy cho tôi biết bạn đã đọc những cuốn sách nào, tôi sẽ cho bạn biết bạn là ai. Đúng thế, và tôi còn biết rõ về bạn hơn nữa nếu bạn cho tôi biết những cuốn sách nào bạn đã đọc lại.” Người nói câu ấy là François Mauriac, nhà văn người Pháp từng được trao giải Nobel văn học năm 1952.

Giá như ông còn sống thì nhà văn T.Vấn hẳn sẽ được ông nói cho biết ít nhiều điều lý thú về tính cách con người mình để… hiểu thêm về mình. Lý do, gần đây T.Vấn đã tìm đọc lại cuốn sách mình từng đọc hơn 50 năm về trước, *Thérèse Desqueyroux*, một trong những tiểu thuyết nổi tiếng nhất của François Mauriac.

Việc chọn lựa một cuốn sách để đọc cũng đủ nói lên khuynh hướng, sở thích hoặc nhu cầu của người đọc. Tuy nhiên đấy chỉ là vòng một, qua đến vòng hai, là qua những gạn lọc, những cuốn sách nào còn đọng lại trong tâm trí, còn muốn tìm đọc lại mới đích thực là những sách đáng đọc, cũng tựa những người bạn đích thực. Chính việc đọc lại, chính cái vế sau trong câu nói ấy của Mauriac cho thấy ông quả là nhà văn sâu sắc, thâm trầm. *Thérèse Desqueyroux* được tờ báo lớn và lâu đời nhất của Pháp, *Le Figaro*, bình chọn là một trong mười hai tiểu thuyết hay nhất của nửa đầu thế kỷ 20 cũng là từ cái sâu sắc thâm trầm ấy của nhà văn sở trường về phân tích, đào xới tâm lý nhân vật đến tận cùng mọi ngóc ngách.

Về phía T.Vấn, không chỉ đọc lại *Thérèse Desqueyroux*, ông còn đi xa hơn nữa, qua việc chuyển ngữ tác phẩm này sang tiếng Việt. Công việc dịch thuật, chuyển ngữ một tác phẩm, trong một

nghĩa nào đó là đọc lại thật kỹ, đọc tới nơi tới chốn tác phẩm ấy.

Vì sao T.Vấn lại dụng công chuyển ngữ sang tiếng Việt một tác phẩm từng được chuyển ngữ, trước và sau năm 1975? Câu hỏi được chính dịch giả trả lời trong lời Tựa "Tại sao tôi dịch Thérèse Desqueyroux?"

Tôi sẽ kể lại câu chuyện "của chúng tôi", bằng thứ ngôn ngữ của riêng tôi và qua mùi vị những hồi ức cháy bỏng của riêng tôi.

Ra là vậy! T.Vấn muốn kể lại câu "chuyện hai người" ấy bằng giọng kể của riêng ông. Sao không? Được quá đi chứ. Người ta vẫn kể lại cho người khác nghe, những người chưa nghe hoặc đã từng nghe, những câu chuyện lý thú từng được kể ở nơi này nơi kia. Với cách kể, giọng kể riêng, câu chuyện vẫn hấp dẫn như mới được nghe lần đầu.

"Mauriac có những lý do rất cá nhân của mình khi viết *Thérèse Desqueyroux*," dịch giả T.Vấn cho biết và nói thêm, "Quyết định bắt tay vào việc dịch tác phẩm này của tôi, cũng mang 'tính cá nhân' tương tự." Lý do có "tính cá nhân" ấy, được ông bộc lộ, ít

nhiều liên hệ đến một người phụ nữ mà ông gọi là "Thérèse của tôi ở ngoài đời". "Một Thérèse có thực," ông nói, "bằng xương bằng thịt và những *mặn* nồng có thực; hay nói cách khác, một hạnh phúc có thực." Chính Thérèse ấy, chính khuôn mặt người phụ nữ trên bìa sách ấy với ánh mắt đang nhìn ông đăm đăm, đã giục giã, thôi thúc ông. *Nàng muốn được sống lại ngày xưa một lần nữa.*

Một Thérèse duyên dáng, thanh lịch bước ra từ những trang tiểu thuyết của François Mauriac, hay một người nữ hóa thân thành nhân vật Thérèse trong tiểu thuyết ấy. Hiểu cách nào thì T.Vấn vẫn gọi được là "*Thérèse của tôi*".

Tất nhiên, ông cũng chọn cho mình một vai diễn bên cạnh Thérèse. Còn vai nào nữa ngoài Jean Azevedo, chàng trai trẻ điển trai gốc Do Thái, chỉ là vai phụ, chỉ xuất hiện trong vài chương của cuốn tiểu thuyết ấy nhưng tác động lớn đến suy nghĩ, quyết định và hành động của Thérèse, tạo bước ngoặt lớn làm thay đổi hẳn cuộc đời nàng.

Người Vợ Cô Đơn là tên bản dịch tiểu thuyết ấy của Mặc Đỗ, được NXB Cảo Thơm ở Sài Gòn ấn hành năm 1966. Thời điểm ấy cũng là "thuở ban đầu" của T.Vấn khi mới làm quen với Thérèse, nên ông giữ

nguyên tựa sách đó cho lần chuyển ngữ này, tôi đoán là như vậy.

Người Vợ Cô Đơn không phải là câu chuyện tình lâm ly, nhiều tình tiết gay cấn và hấp dẫn theo cách hiểu thông thường. Những trang tiểu thuyết có bối cảnh và khí hậu của những cánh rừng thông trầm mặc, phản ánh thế giới nội tâm của Thérèse và cuộc hôn nhân "môn đăng hộ đối", thực chất là cuộc hôn phối của tài sản, gượng ép và buồn tẻ đến ngột ngạt. Cuộc sống vô vị, không tình yêu, không lạc thú ái ân bên cạnh người chồng tầm thường nhạt nhẽo, khác biệt tâm tánh và chẳng bao giờ hiểu được vợ mình. Trên cả nỗi "cô đơn", ở Thérèse là nỗi trầm uất không tìm ra lối thoát, không cách nào giải tỏa. Khi cánh cửa hôn nhân đóng lại sau lưng*, như kẻ mộng du, nàng tự bước vào chiếc lồng đã mở sẵn.* Thérèse tự nguyện là tù nhân của chính mình, không đợi cho đến lúc người chồng tạo sự cách ly và giam hãm nàng vào "nhà tù" của ông như một cách trừng phạt tội lỗi nàng.

Với Bernard, ông chồng, cô vợ mình nếu không khật khùng thì cũng thuộc dạng bất thường. Ông luôn muốn được biết vì sao người vợ đầu ấp tay gối của

mình lại muốn đầu độc mình, muốn mình chết đi cho khuất mắt. Thế nhưng, cho đến lúc trả tự do cho nàng, cho đến lúc nhìn người vợ bước ra khỏi đời mình, ông vẫn không nhận được câu trả lời nào rõ ràng.

Về phần Thérèse, nàng cũng cố gắng để hiểu được điều gì đã khiến nàng đầu độc chồng mình. Nàng đã hành động như trong cơn mộng du hay một lực đẩy nào xô nàng lao xuống "con dốc vô hình", không cách chi cưỡng lại được? Mặc dù đã có sự chuẩn bị câu trả lời khi bị Bernard cật vấn, nàng vẫn không thể đưa ra lời giải thích nào làm thỏa mãn được người chồng.

Một cuộc hôn nhân không hạnh phúc, một người mẹ không được gần gũi con mình, một trái tim không hơi ấm của tình yêu và những áp lực nặng nề của xã hội ngày càng nhấn chìm Thérèse, khiến nàng sống vật vờ như cái xác không hồn. Đến lúc nàng không trụ nổi nữa và sắp sửa ngã quỵ, người chồng quyết định trả tự do cho vợ mình. Ông đưa nàng từ Argelouse lên Paris để nàng tự lo liệu đời mình.

Cả hai hiểu rằng, giải pháp tốt nhất là ra khỏi đời nhau.

Nghe thử mẩu đối đáp sau cùng trước giờ chia tay của hai vợ chồng.

Thời gian là buổi trưa, vào giờ ăn trưa. Không gian là đường phố Paris, trong tiệm "Café de la Paix".

"Tại sao cô lại hành động như thế? Giờ cô hãy nói cho tôi biết đi."

Thérèse chiếu ánh mắt vào khoảng không trước mặt...

"Bernard à..., tôi biết đến một Thérèse đã từng hãnh diện vì lấy được một Desqueyroux, được bước vào trong một trong những gia đình danh giá nhất vùng, sung sướng được cột dây đời mình, như cái cách người ta hay nói. Tôi biết đến một Thérèse có thật và bình thường như bao người khác, sống một cuộc sống như bao người khác. Không, không. Hy sinh Thérèse ấy cho một Thérèse khác là điều không đúng chút nào hết!"

"Một Thérèse khác?"

Nàng không biết nói sao để trả lời.

Sau cùng, Bernard vẫn không sao hiểu được nàng.

"Anh sẽ cảm thấy rất trống trải ở đó. Dù cho tôi đã rời khỏi rồi, nhưng vẫn còn chỗ của tôi. Có lẽ tốt nhất cho anh là tôi nên chết đi."

Và, khi Bernard rời đi, bỏ lại nàng một mình trong tiệm cà-phê trên hè phố ấy.

Thérèse chăm chú nhìn rất lâu vào giọt rượu còn sót lại trong chiếc ly của Bernard, rồi bắt đầu ngó mông quan sát các khuôn mặt khách bộ hành đi ngang qua.

Trang cuối cuốn tiểu thuyết có ánh mắt sáng lên, có nụ cười nhen nhúm từ lâu vắng bóng trên khuôn mặt Thérèse, như chút nắng hửng lên trong cánh rừng thông tịch lặng.

Nàng mỉm cười với chính mình, giống hệt như một người đàn bà hạnh phúc vẫn làm.

Chỉ là "mỉm cười với chính mình", chỉ là chút khóe môi nhếch lên, chưa gọi là tỏa sáng trên khuôn mặt Thérèse khi nàng hòa nhập vào dòng người đông đúc đang chen chân vội vã trên hè phố Paris. Thế cũng đủ.

François Mauriac, bằng nghệ thuật phân tích sâu sắc những chuyển biến tâm lý của con người trong những trạng huống phức tạp nhất đã dẫn dắt và lôi

cuốn độc giả qua những đoạn hồi tưởng, độc thoại nội tâm của nhân vật.

Nhân vật Jean trong *Người Vợ Cô Đơn*, chàng trai có đầu óc phóng khoáng, ham chuộng sách vở, nhiều nỗi đam mê và có vẻ ngoài thu hút đã mang đến cho Anne, em gái Bernard, chút hạnh phúc của một tình yêu lãng mạn. Đấy chính là cái mà Thérèse khao khát và không tìm thấy được ở chồng mình. *"Hay ta đã bị mê hoặc bởi cái vẻ ngoài quyến rũ của cậu trai?*" nàng tự hỏi lòng mình.*"Ồ không, không thể như thế được! Nhưng cậu ta là người đàn ông đầu tiên ta gặp, cho ta biết đánh giá cái phần bên trong của một con người và coi trọng cái phần ấy hơn bất cứ thứ gì khác.*"

Chính điều ấy, chính nỗi khát khao tự do, khát khao tình yêu sau lần gặp Jean ấy đã đẩy nàng Thérèse tới quyết định giải phóng đời mình ra khỏi nỗi cô đơn cùng cực.

Nhiều độc giả từng đọc tác phẩm này từ một bản dịch khác, sẽ tự mình khám phá những điểm lý thú qua bản dịch này, kể cả so sánh, cũng tựa như so sánh những cuốn phim được chuyển thể từ cùng một tác phẩm này. Về phần tôi, cũng phải cám ơn dịch

giả T.Vấn đã cho tôi cơ hội được "đọc lại", được nhìn ngắm rõ hơn diện mạo của Thérèse và học hỏi được đôi điều ý nghĩa, chẳng hạn, *để nhìn thế giới cho công bằng và trung thực, hãy ra khỏi chính mình và nhìn sự việc bằng con mắt của một người có cách nhìn khác mình.*

Bên cạnh những lý do được dịch giả bộc lộ cho việc chuyển ngữ tác phẩm này, tôi ngờ rằng vẫn có những nỗi niềm ông chưa giãi bày hết, chẳng hạn mối đồng cảm giữa hai tâm hồn cô đơn.

Trong nỗi mất mát, hụt hẫng sau ngày người bạn đời thân quý không còn ở bên cạnh, và *"trong cái cô quạnh của căn phòng giờ chỉ còn mình tôi",* hơn bao giờ hết, ông thấu hiểu được tâm trạng của nhân vật chính Thérèse trong những đêm không ngủ, *khi nàng đứng trơ trọi ở cửa sổ nhìn những rặng thông lấp loáng giữa bóng tối đặc quánh đến độ có thể lấy tay sờ được.*

Thực sự, không có nỗi cô đơn nào giống nỗi cô đơn nào. Những nỗi cô đơn đến cùng tận, nếu không hủy hoại cuộc sống thì cũng dễ đẩy con người rơi vào hố sâu trầm cảm. Muốn có một cuộc sống mới người ta phải sống trong một khung cảnh mới. Nàng Thérèse trong truyện và chàng Jean ở ngoài đời, cả hai cùng

rời bỏ một nơi chốn quen thuộc để đến một nơi chốn khác, bắt đầu lại cuộc sống khác, mong tìm thấy tia nắng ấm sau những ngày dài ảm đạm.

Qua việc chuyển ngữ tác phẩm này, *T.Vấn* cho biết, ông muốn giới thiệu lại với độc giả trẻ Việt Nam *một tác phẩm kinh điển vẫn còn sống sót dù trải qua năm thế hệ nhân loại*. Với những độc giả lần đầu làm quen và yêu thích tác phẩm này, *Người Vợ Cô Đơn* có đến hai đời sống và nhân vật Thérèse vẫn ở tuổi thanh xuân chứ không già đi chút nào. Cũng cần nói thêm, những lời bày tỏ của dịch giả qua lời Tựa cũng gieo vào lòng độc giả ít nhiều cảm xúc khi biết rằng, gửi đến người đọc dịch phẩm này, ông *còn gửi* theo chút tâm tình, *"Tôi muốn được gặp lại người xưa. Hay, chính tôi muốn sống lại ngày xưa một lần nữa…"*

"Ngày xưa, một lần nữa", nghe tha thiết quá, làm nhớ câu hát trong bài tình ca nào, "Tôi sẽ về lại để yêu em thêm một lần nữa." Không chỉ muốn "hội ngộ cố nhân" là nàng Thérèse, ông còn muốn gặp lại mình, muốn được sống lại quãng đời ngỡ đã trôi qua mất. Cũng giống như nhân vật Thérèse trong chương cuối của *Người Vợ Cô Đơn*, nhân vật Jean của ngày

xưa ấy, cũng tìm được chút hạnh phúc ở cuối đường. *Trong suốt thời gian thực hiện bản chuyển ngữ, tôi đã sống lại được nỗi đam mê của thời trai trẻ, đã đắm chìm trong những trang sách với cảm giác hạnh phúc rất hiếm hoi ở một người (già) như tôi.*

Như vậy, hiểu theo một cách nào đó, người ta vẫn tìm lại được "thời gian đã mất", vẫn tắm lại được hai lần một dòng sông.

Thérèse, nàng có còn đó không? Nàng có đợi chàng về? Không làm sao biết được. Nhiều lắm chỉ biết rằng, nói như dịch giả T.Vấn, *"Vì là một nhân vật của tiểu thuyết, nàng vẫn mãi mãi tuổi thanh xuân."*

LH

[*] Những chữ in *nghiêng* là tên tác phẩm, dịch phẩm và câu trích dẫn trong sách này.

Nguyễn Thiên Nga

ĐỌC VÀ NGHĨ

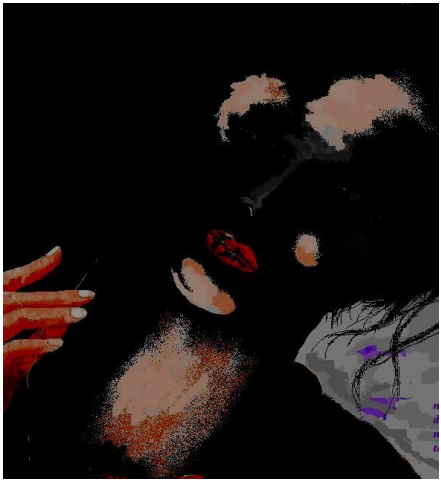

Tôi được học gần hết bậc tiểu học dưới nền giáo dục VNCH. Tôi mê đọc sách và ở lứa tuổi đó, tôi chỉ được đọc những truyện tranh, trang báo dành cho thiếu nhi và đọc lén rất nhiều truyện thuộc tủ sách Tuổi Hoa mà anh chị mua hoặc thuê ở tiệm gần nhà.

Sau sự kiện lịch sử 4/1975, theo gia đình rời Dalat đi Kinh Tế Mới, ngoài những cuốn sách cũ mẹ mang theo thì gần như tôi không còn có gì để thỏa mãn niềm đam mê đọc của mình. Khi được đi học trở lại, thư viện trường nơi vùng quê mới cũng nghèo như chính cuộc sống ở đó. Tuy nhiên, tôi cũng được đọc khá nhiều tác phẩm mới liên quan đến chương trình học của mình. Đọc, để hiểu và để làm bài tập làm văn. Đọc, để thỏa mãn nhu cầu chính mình và đọng lại không nhiều cảm xúc.

Những năm cuối thập niên 80, khi đã trở thành cô giáo, nơi tôi lui tới nhiều nhất vào mỗi cuối tuần là Nhà sách Phương Nam ngay khu Hòa Bình Dalat. Lúc đó, ở đây vẫn còn cho thuê sách và tôi thường chọn đọc nhiều nhất là truyện dịch. Tôi nhớ những cuốn:*"Lâu Đài Người Bán Nón"*- A.J. Cronin; "*Ông Già Và Biển Cả"* của Ernest Hemingway; "*Những Cuộc Phiêu Lưu Của Tom Sawyer*" - Mark Twain;"*Đồi Gió Hú*", "*Jane Eyre*"–Bronte, …

Với tôi, truyện dịch thường khô khan và tôi thật sự không thích bằng được đọc những tác phẩm "thuần Việt". Tuy nhiên, trong giai đoạn đó, nguồn sách Việt Nam không dồi dào như bây giờ (có quá nhiều lý do và không thể biện minh) và tôi không có nhiều lựa chọn. Tuy nhiên, vẫn may mắn cho tôi,

những cuốn sách, truyện mà tôi từng đọc được dịch bởi các dịch giả cự phách.

Bây giờ thì lại khác, nguồn sách, truyện của tác giả Việt quá phong phú; sách dịch, văn học dịch nở rộ và trong số đó, có cuốn đọc xong, tôi có cảm giác hình như mình không hiểu gì. Không hiểu thì cũng chẳng có cảm xúc gì về tác phẩm.

Một ngày đẹp trời, tôi được đọc trên trang T.Vấn & Bạn Hữu trọn vẹn tác phẩm "Thérèse Desqueyroux", một trong những tiểu thuyết nổi tiếng nhất của François Mauriac được nhà văn Trương Vấn chuyển ngữ sang tiếng Việt.

Dịch giả Trương Vấn (tôi xin phép được gọi ông như vậy) đã tích lũy được vốn từ vựng thật dồi dào; đặc biệt là kiến thức về từ đa nghĩa, về cấu trúc ngôn ngữ. Chính vì vậy, bản dịch uyển chuyển, dễ đọc, dễ cảm và dễ thấm.

Tôi đọc không chỉ một lần, đúng vậy. Tác phẩm đủ sức cuốn hút để tôi ngồi đọc một hơi mà không hề cảm thấy nhàm chán. Ngôn ngữ dùng trong giao tiếp hay khi độc thoại của nhân vật, nhiều

khi ông sử dụng những từ thuần Việt, ngồ ngộ, dễ thương khiến tôi vô cùng thích thú, đôi khi thoáng ngỡ ngàng.

Tác phẩm đã đưa tôi đi qua mọi cung bậc cảm xúc rồi bâng khuâng, bâng khuâng hoài với cái kết. Có lẽ dịch giả đã mang đầy đủ phẩm chất của một nhà văn, cho nên nguyên tác được ông chuyển ngữ sang tiếng Việt vừa giữ lại được đầy đủ hồn cốt, phong cách của tác giả, vừa gần gũi, quen thuộc với độc giả Việt Nam. Tôi là một trong nhiều độc giả Việt Nam đó. Tôi như đang nhìn thấy một nàng Thérèse đang thẩn thơ đâu đó trong rừng thông Đà Lạt mù sương, vắng lạnh, cô đơn. Có lẽ nàng đang có một hạnh phúc mới và dĩ nhiên, nàng mãi mãi thanh xuân…

Được biết, Tủ Sách điện tử của trang T.Vấn & Bạn Hữu cũng đang chuẩn bị để ấn hành tác phẩm chuyển ngữ này (và dĩ nhiên, ở dạng e-book). Vậy là, rồi đây giữa Đà Lạt mù sương, tôi lại có dịp được nhìn ngắm nàng Thérèse chập chờn trong vắng lạnh, cô đơn giữa màn hình máy đọc mỗi khi chợt nghĩ về một mảnh đời tưởng chỉ có trong tiểu thuyết.

Nguyễn Thiên Nga

Thérèse Desqueyroux, tiểu thuyết của François Mauriac, T.Vấn chuyển sang Việt ngữ, là tác phẩm thứ 69 trong Tủ Sách Điện Tử T.Vấn & Bạn Hữu. Bản điện tử được phát hành miễn phí trên hệ thống tòan cầu của trang mạng văn học:

T.Vấn & Bạn Hữu
(T-Van.Net)

Bản Quyền thuộc về Dịch giả
và Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu

TÁC PHẨM CỦA T.VẤN

TRONG TỦ SÁCH T.VẤN & BẠN HỮU

Tập hợp những bài viết về những người hoạt động trong các lĩnh vực nghệ thuật – thơ, văn, nhạc, họa, hình– mà tác giả đã có cơ duyên gặp gỡ, quen biết, hoặc chỉ giao lưu qua trung gian các loại hình nghệ thuật vừa kể. Hầu hết những tác giả được "viết" đến trong quyển sách đều tụ họp ở một sân chơi chung, đó là trang mạng văn học T.Vấn & Bạn Hữu.

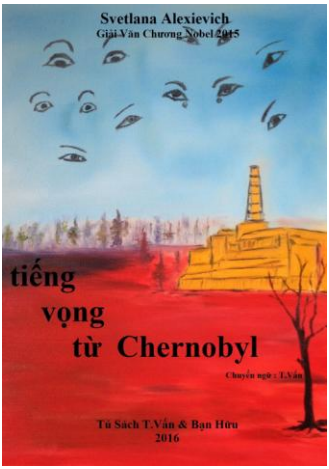

Tác phẩm "Tiếng vọng từ Chernobyl" của nhà văn đoạt giải thưởng văn chương Nobel năm 2015 Svetlana Alexievich là tác phẩm văn chương đầu tiên lấy chủ đề chính từ vụ nổ nhà máy hạt nhân Chernobyl. Tác phẩm là tổng hợp những câu chuyện kể của từng con người, trực tiếp hoặc gián tiếp là nạn

nhân của vụ nổ, xa hơn nữa, là nạn nhân của chính cách đối phó với thảm hoạ của nhà cầm quyền.

Ôi cố nhân! Ôi New Orleans! Ôi những hồi ức vừa dịu dàng, vừa đanh đá đâm những mũi kim đau buốt. Tôi đã gặp lại New Orleans sau 7 năm từ lần gặp gỡ đầu tiên đầy kỷ niệm và sau 6 năm từ trận bão thế kỷ Katrina tàn phá thành phố khởi nghiệp của Louis Armstrong, người nhạc sĩ Jazz vĩ đại nhất của mọi thời đại. Và trong đáy cùng tiềm thức, câu thơ cũ của Linh Vũ được trích dẫn trong một bài viết về thành phố này năm 2008, bỗng bật lên như có ai đưa tay chạm vào nút bí ẩn trong đầu : "Mai gió sớm có đêm nào ghé lại / Thổi Blues xanh phố cảng một nốt buồn .. .".

Ai cũng có một quê hương, để khi xa thì nhớ về và để khi gần thì . . . ghét bỏ. Như mái nhà cha mẹ, từ đó mình được sinh ra. Như thành phố thân yêu, từ đó mình lớn lên và có những kỷ niệm. Đất và nước – hai thành tố cấu tạo một miền quê hương. Khổ đau và hạnh phúc- hai mặt của một định mệnh cấu thành cuộc sống con người. Quê nhà và quê người – hai nẻo của một cõi đi về. Một bên là hệ lụy. Bên kia là nấm mồ.